

Duyên Anh

NHỮNG ĐỨA TRẺ THÁI-BÌNH



Phần VI : Cuối thu đường đời

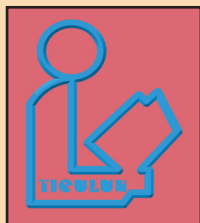
THẰNG LUYẾN

NHỮNG ĐỨA TRẺ THÁI BÌNH

Phần VI : Cuối Thu Đường Đời

THĂNG LUYẾN

DUYÊN ANH



Thị xã đã hoàn toàn thay đổi. Mới chưa đầy ba năm, mà tưởng chừng dâu biển qua đây hàng mấy thế kỷ. Trên hoang tàn của gạch vụn, ngói nát, rêu cỏ mọc xanh um, người ta đua nhau xây dựng lại những căn nhà lá, sống tạm bợ. Chiến tranh còn đó, đã hết đâu. Thành ra, dân chúng vùng Pháp tạm chiếm đêm đêm vẫn nghe tiếng súng nổ ran, bên kia sông Trà Lý; ngày vẫn nhìn xe cãm nhôm xám xịt chở lính viễn chinh từ Nam Định sang. Không khí ngột ngạt sáng tối. Và, nỗi lo sợ căng thẳng. Tháng 5, 1950, Pháp nhảy dù xuống cánh đồng Lạc Đạo, gần khít An Tập, rồi tiến nhanh qua Phụ Dực, Quỳnh Côi. Chắc mặt trận bên đó nặng lắm. Phi cơ Pháp đã rải truyền đơn đe dọa : Quỳnh Côi, Phụ Dực ra tro, Đống Năm, Trục Nội ăn no đạm đồng. Nỗi lo sợ muốn đứt tung. Chỉ mấy tháng đầu. Tình hình có vẻ im lặng trở lại. Như chính phủ Bảo Hoàng lẽ dĩ mang Bảo Chính Đoàn và các cơ cấu cai trị của mình theo Pháp lập quyền bính, người hồi cư cũng vững bụng về tề. Mỗi lúc, một đông.

Người về trước, thường là dân 12 phủ huyện, không phải dân thị xã, đã làm nhà cửa bừa bãi trên đất Vọng Cung, bệnh viện và trường học. Phố chính có ba nơi quan trọng, dân hồi cư choán hết. Chỉ ba nơi đó tuyệt

tích, đã đủ nói lên cảnh tượng thương hải biến vi tang điền. Dinh tổng đốc biến thành nơi cư ngụ bên ngoài, chợ búa bên trong. Nhà thương biến thành chỗ buôn bán. Trường học biến thành xóm điểm. Trường Monguillot cao quý ngày xưa đã là chốn chơi bời của lính viễn chinh ngày nay. Dân thị xã giàu sang tản cư đã không chờ hôm nay mới hồi cư. Họ lén lút vào Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng từ 1947, giả biệt Thái Bình tiêu thổ kháng chiến. Nhà sách Mậu Hiên, mà cái bảng hiệu bị xi măng cốt sắt chôn vùi, đã nhường chỗ cho Đông A, Học Hải ngoi lên. Hiệu bánh Con Rồng của bà Hanh Tú đã bỏ rơi tết Trung Thu thị xã ngậm ngùi. Không còn bánh nướng, bánh dẻo và những con giống nữa. Những hiệu cao lâu của người Trung Hoa đã theo gió bụi cuốn đi, cùng với chủ nhân của nó. Dược sĩ Vũ Ngọc Anh về đâu rồi ? Mà nay thị xã mới mọc một pharmacie dépositaire. Những người tài giỏi của Thái Bình đều vắng mặt.

Chính phủ Bảo Hoàng của vua Bảo Đại, vừa từ chức, hồi 19-8-1945, thà làm công dân một nước độc lập hơn làm vua một nước nô lệ, lại nhận chức quốc trưởng của một nước nô lệ, năm 1949. Quốc trưởng Bảo Đại dấy động cuộc cách mạng giấy tờ. Lính Bảo An rồi Bảo Chính, mặc quân phục, khác hẳn lính lệ, lính khổ xanh. Có nội các ra đời. Nội các nói rộng. Thủ tướng thao

túng quyền hành. Quốc trưởng nằm tận Paris hóng mát, chẳng cần biết cái tâm sự của nước non. Thượng thư khoác áo bộ trưởng. Tổng đốc xuống hàng tỉnh trưởng. tri phủ, tri huyện lui gót về quận trưởng.

Tổng khởi nghĩa đã chôn vùi đầu óc thực dân của người Pháp. Thực dân Pháp khuyến khích tay sai của mình làm cách mạng. Họ bày một thế chính trị, hỗ trợ cho quân sự : Cách mạng chống cách mạng. Vì thế, thời đại diện áo nhiều dài, đeo mề đay chấm dứt. Bi cảnh mỗi gỏi quỳ mòn sân tướng phủ, thì vẫn còn. Miền Bắc đã ngoi lên sân khấu Tổng trấn Bắc Hà, Thủ hiến Bắc Việt. Miền Nam trưng bày các Thủ tướng. Thủ đô bay tít, từ Hà Nội, vô Sài Gòn. Đảng phái lừng danh nhất là Đại Việt, đã ngoan ngoãn vâng lời triều đình nhà Nguyễn, cúc cung phục vụ thực dân, coi chiến đấu như bát canh sông. Cho nên, Pháp cho phép Đại Việt vùng vẫy. Xứ bộ miền Nam độc quyền ra đất Bắc, hiều hiều tự mãn. Nguyễn Ngọc Tân, ngồi ở căn nhà 48 phố hàng Ngang, nơi Hồ Chí Minh viết tuyên ngôn độc lập, xem mình trở mã. Nguyễn Văn Hường, lộng hành kiêu quốc gia trên lưng ngựa. Quan huyện miền Bắc, Nguyễn Hữu Trí, nhảy vút lên ghé Thủ hiến. Thấy Đại Việt thua kém mình, mà hiển hách hơn mình, Việt Nam quốc dân đảng, của đảng trưởng Vũ Hồng Khanh, chơi nước cờ thời thế. Gặp may. Vũ Hồng Khanh được bỏ

nhiệm chức Bộ trưởng thanh niên, quên luôn các đồng chí Nguyễn Thái Học, Ký Con..., rơi đầu trên máy chém thực dân. Trong nghịch cảnh đó, dân vùng tạm chiếm sống một cổ ba, bốn trùng. Người ta vẫn gửi giấc mơ về kháng chiến. Thị xã Thái Bình, chẳng hạn.

Đọc phổ chính, nằm trên quốc lộ số 10, đi từ cầu Bo trở xuống, phía tay phải, có ba nơi không bị tiêu thổ. Thứ nhất : Dinh công sứ giữ lại, để chủ tịch cách mạng công tác thường xuyên, nên tỉnh trưởng mới có chỗ làm việc. Thứ hai : Đền Mẫu giữ lại, vì lý do tôn giáo. Tỉnh trưởng tiếp thu ngoài đền, để làm ty thông tin tuyên truyền và cho dân chúng tới coi báo chí. Chẳng ai dám phản đối, xâm phạm vào tín ngưỡng cả. Thứ ba : Nhà thờ Tin Lành. Không hiểu mục sư đi kháng chiến hay vào Hà Nội rồi, thành thử, nhà thờ hoang vắng, nhường chỗ cho quận Vũ Tiên. Huyện Vũ Tiên nằm sát thị xã, nên huyện đường, nhà dân, và các nhà hát cô đầu đều bị hủy hết. Gần nhà thờ Tin Lành, có cái nghĩa địa thành phố. Vẫn còn nguyên, bất diệt như người chết, tuy cỏ hoang mọc đầy các ngôi mộ. Cái bực, ở ngã tư Vũ Tiên-Thị Xã, xây bằng gạch, với nóc che mưa nắng, nơi cảnh sát đứng hướng dẫn xe cộ lưu thông, bị san bằng. Bên cạnh nhà thờ, còn có một hồ nhỏ bé, thơ mộng lắm. Tiêu thổ kháng chiến, gạch ngói đã lấp kín hồ. Rồi, nước mưa làm bùn, gió thổi cát bụi về đây, xóa lấp hết

dấu tích kỷ niệm. Bên tay trái, chỉ một nhà bán bánh Vạn Phát Tường còn y như cũ. Trường trung học cũng tan tành.

Ngày xưa, thị xã chia làm ba khu phố. Từ cách mạng, phố chính Jules Picket đổi thành Lê Lợi. Tất cả biến tên Pháp sang tên Việt Nam. Chính phủ Bảo Hoàng vẫn dùng tên phố cách mạng. Tính ở phía Lê Lợi, từ cầu Bo tới đền Mẫu và những phố ngang, đường dọc nằm trong địa hạt cầu Bo-đền Mẫu thuộc về khu phố đệ nhất; từ đền Mẫu tới Vọng Cung : khu phố đệ nhị; từ Vọng Cung tới nhà thờ Tin Lành : khu phố đệ tam. Bây giờ, đã mất tích những khu phố, chỉ còn lại thị xã Thái Bình với những căn nhà mái rạ tồi tệ, sống không biết ngày mai

Đi dạo con phố phụ, song song với phố chính và cách nhau những con phố ngắn. Trước hết, phố Trung Trắc, khởi đầu từ lối xuống cổng Đâu, bên trái, là trại lính khố xanh hoang vu. Thoạt tiên, người ta xây bệnh viện bằng nguyên liệu tiền chế, do Mỹ viện trợ, sau đền Mẫu. Được ít lâu, bệnh viện nhỏ bé quá, phải dọn tới trại lính khố xanh. Nhà tiền chế của Mỹ thấp và mái tôn, tường tôn nóng hừng hực. Mùa nóng, mồ hôi chảy ròng ròng. Mùa lạnh, giá rét run bần bật. Không một thứ cây nào còn sống. Nhà thương của chính phủ Bảo Hoàng, ở đây. Đối diện với nó là bãi gạch vụn của Sở

Cầm và Sen Đầm, bên phải. Để bắt cảnh trông vắng bót sâu thẳm, quân đội Pháp chở ra đây giàn đại bác khổng lồ, câu sang biên kia sông Trà Lý, ngày đêm. Bệnh viện bót buồn tẻ.

Bước đi, còn có gì trong cảnh đồ vỡ này mà chiêm ngưỡng. Một khúc dài, thấy ngôi trường trung học công lập Nguyễn Công Trứ vừa cất xong. Ngôi trường cao, lợp mái tôn, xây dựng trên nền nhà người Pháp. Còn đợi giáo sư ở Hà Nội về mới khai giảng. Bao giờ giáo sư mới về ? Sát nách Nguyễn Công Trứ có trung học tư thực Trần Lãm. Một ông là Sứ quân, sau triều đại Ngô Quyền, án binh vùng Bồ Khẩu, Thái Bình. Khi mất đi, quyền hành vào tay Đinh Bộ Lĩnh. Nhờ họ Đinh, mới dẹp tan 11 Sứ quân, thu giang san về một mối và lập một kỷ nguyên sáng tạo. Một ông là Doanh điền sứ, thời nhà Nguyễn, có công khai phá đất Tiền Hải, cũng Thái Bình. Ai nghĩ tên trường cho thị xã rất đáng khen. Lác đác đó đây, những ngôi trường tiểu học lợp rạ, trét vách bùn, học trò đang học. Trường Monguillot tiêu tan, tuổi thơ hết chỗ học làm người. Chả còn những thầy giáo Nguyễn Công Hoan, Trần Cao Đàn nữa,

Bước thêm những bước dài. Nhìn thây ma rạp chiếu bóng Odéon mà buốt ruột gan. Odéon không ngờ có ngày mình gục xuống, như thành phố Babylone đã gục

xuống. Trong khi ông Lê Văn Định đang sửa chữa máy móc, sơn xe. Ông không vẽ Con Voi lên cửa xe nữa. Còn đưa chi với Con Sóc, Con Ngựa Bay mà vẽ Con Voi ! Đường số 10 Thái Bình-Hải Phòng, ông chỉ chạy đến Đông Năm. Cầu Nghìn ở Phụ Dực, giật mình nổ tung rồi. Đường đào hồ chữ chi khá dài. Họa chẳng có hòa bình ngay mới sửa nổi. Bến xe thị xã vẫn còn nguyên. Chỉ tiếc, những căn nhà quanh bến xe, đêm ngày khóc suốt mướt.

Bước dòn thẳng tắp. Thấy sân vận động bỗng rơi nước mắt. Hôm nào, sĩ quan Nhật ngự ở Câu lạc bộ thể thao, kè kè thanh kiếm, mặt lăm lì. Phút biến đổi, theo dự tính trước, Nhật đảo chính và hành hạ Pháp. Nhanh vù vù, Nhật đầu hàng Mỹ vô điều kiện. Vậy mà, khuôn mặt lăm lì của Nhật vẫn còn. Mặt trời mọc quên mất mặt trời lặn. Khi tổng khởi nghĩa, Nhật gây nhiều khó khăn cho dân thị xã. Đến lượt, Trung Hoa sang tước khỉ giới Nhật, cái lăm lì đi sang cái van nài tha thứ. Dân thị xã lại thương Nhật như đã thương Pháp. Câu lạc bộ thể thao tro bụi trên miếng đất lăm than. Nạn nhân của tàn phá văng ra tận sân vận động. Cỏ mọc rậm rì, che lấp cả gạch ngói. Bãi cỏ này, bọn thằng Vũ, thằng Côn, thằng Luyến, thằng Vọng đã từng sút những cú bóng ngả bàn đèn, đã đánh đầu những cú bóng không gôn nào bắt nổi, lúc này giống bãi tha ma làm sao !

Tiểu đoàn trưởng Hoàng Sĩ Tính bị xử tử giữa sân vận động, về tội để giặc Pháp sang Thái Bình như vào chỗ trống không. Những kỷ niệm xám buồn hay rực vui, người ta gửi ở sân cỏ, đều bay biến hết. Trên cái vè tịch liêu đó, cây cột cao, treo miếng vải trắng vòng tròn vệt đỏ, báo hiệu cho máy bay trực thăng và Bà Già, quân đội Pháp mới dựng lên, nghĩ mà đau cho sân vận động, tủi cho mình. Kế bên Cầu lạc bộ thể thao là hồ tắm. Đã ba năm, không ai săn sóc, cái plongeoir ai đã gỡ xuống và đem đi. Mưa tràn ngập hồ, mang theo sỏi đất. Bão lốc thổi tung cát bụi, cành cây khô héo cho nó định cư hồ tắm, đỡ bị phiêu lưu mệt mỏi. Lau sậy lớn ngổn tứ bề. Hồ tắm đáng yêu của thị xã biến thành cái ao tù, bùn lầy nước đọng, bèo tây đóng đầy. Người ta tìm công Kỳ Bá mà bơi lội. Hồ tắm buồn thiu, nước còn cau mặt với tang thương. Bảo Chính Đoàn, đáng lẽ phải đóng quân ở trại lính khố xanh, ai dè đóng quân ở làng Kỳ Bá. Công chính, lính không đi, cứ nhè công hậu mà chui tọt. Công hậu là sân vận động thị xã. Lính kèn Bảo Chính thích ra hồ tắm tập thổi kèn. Tiếng kèn và giọng chửi thề của lính làm cho sân cỏ đã hiu quạnh, lại hiu quạnh thêm.

Bây giờ, đi dạo con phố phụ thứ hai, từ gần cuối, lên lưng chừng thị xã. Phố Trung Nhị có bốn nơi cần nói cho hả dạ.

Nơi nói trước nhất là cái chateau d'eau, đằng sau trường Monguillot. Ngày xưa, nhà máy dẫn nước về chateau d'eau, cả thị xã dùng thỏa thích. Ngày nay, nhà máy nước, trong cơn thịnh nộ của tiêu thổ, đã chết dí một xó. Và, cái chateau d'eau theo chân Monguillot về với đất. Đánh gãy nó ba chân, chateau d'eau ngã thảm thương. Nhìn nó nằm bất động, cỏ heo may lấp trùm kín mít, lòng không khỏi ngậm ngùi. Mất cái cũ, đành trở về với cái cũ, lạc hậu hơn. Dân thị xã đua nhau ra sông Trà Lý mà tắm giặt, mà gánh nước, thổi cơm, nấu nước. Giàu thì thuê người gánh. Nghèo thì oằn vai gánh lấy. Mùa đông và mùa xuân, nước sông trong vắt, đỡ khổ. Mùa hạ, nước cạn đục ngầu. Mùa thu, nước lũ đỏ ối. Phải đánh phèn chua lâu tay, nước mới lắng lại và trong được. Nỗi khổ của dân thị xã vùng tè, ai mà biết. Những ống nước dẫn vào tận từng nhà, giờ đã hoen rỉ hết. Nước máy, chỉ quân đội Pháp, chở từ Nam Định sang, được dùng. Ngay cả bệnh viện cũng dùng nước sông. Thị xã không có điện. Máy điện chở lên Việt Bắc rồi. Nhá máy bị dẫm nát dưới chân tiêu thổ. Thị xã đúng là một huyện lỵ nghèo nàn, không điện, không nước máy, nhà cửa rom rạ, sập sùi. Có hơn gì huyện lỵ. Dân thị xã lại phải đi mua đèn Hoa kỳ, thắp bằng dầu hỏa, kiếm chút ánh sáng, ban đêm. Thôi được, còn tìm ra ánh sáng chân trời, bằng cách đọc nhật báo Tia Sáng

của Ngô Vân, Giang Sơn của Hoàng Cơ Bình, mà nhà sách Đông A đã làm đại lý. Ở Thái Bình heo hút biết đầy đủ tin tức của Hà Nội, của khắp nơi, của Bộ tối cao chỉ huy quân đội liên hiệp Pháp, của Việt Minh, của thế giới. Mong gì hơn nữa.

Nơi nói thứ hai là khu nhà Bà Sơ. Cách mạng chẳng đại gì tiêu thổ trường mẫu giáo, trường nuôi trẻ con mồ côi, trường dạy người mù, câm, điếc, trường dạy con gái thêu thùa. Các bà hồi cư sớm nhất. Chưa thấy ai gửi em nhỏ đến học. Chưa thấy anh câm nào đi chăn bò. Chưa thấy cô nào đi học thêu... Tạm thời, các bà tới nhà thương săn sóc bệnh nhân, theo đúng ý Chúa.

Nơi nói thứ ba là nhà thờ Thiên Chúa. Nhà thờ rất uy nghiêm, dựng vào nó là điêu đứng. Cách mạng đã giả vờ quên. Đã ba năm liền, không được nghe hồi chuông kêu gọi con chiên, người ta trông đợi linh mục cũ trở về. Bốn tháng, không thấy linh mục hồi cư. Linh mục Nguyễn Văn Chính, từ nhà thờ Lạc Đạo, tiếp thu nhà thờ thị xã. Không ai dám ngăn cản. Lạc Đạo là làng Thiên Chúa giáo. Ngày Pháp chiếm Thái Bình, Lạc Đạo xin tình nguyện phục vụ quân đội Pháp. Thanh niên Lạc Đạo được võ trang súng ống, ăn mặc quân phục như lính Bùi Chu, Phát Diệm. Linh mục Nguyễn Văn Chính vừa đóng vai thầy tu, vừa đóng vai chỉ huy quân Lạc

Đạo, bắt giết Việt Minh và những người vô tội. Chắc Pháp nề nang, nên mặc kệ linh mục Chính trông coi luôn xứ đạo thị xã. Người ta chán nản chuyện nhà thờ.

Nơi nói thứ tư là chợ thị xã. Chợ thị xã cũng phá tiêu tan rồi. Nằm trong khu vực hành dinh của quân đội Pháp. Do đó, Pháp rào kẽm gai ba vòng, cả miếng phố trước nhà thờ lẫn chợ thị xã, ăn tuốt vào hồ Phúc Khánh, bên bờ sông Trà Lý. Khu vực của quân đội Pháp giam giữ luôn tù binh Việt Minh. Những hoạt động của Pháp, chỉ Pháp biết. Dân thị xã bị cấm chỉ bước tới hàng rào kẽm gai. Ai đi lể nên về nhà ngay. Nếu đứng lại ngó nhìn để thỏa mãn chút tò mò là có chuyện lớn. Và, chợ đành họp ở Vọng Cung, vì thế. Dân thị xã sống dưới những nghịch cảnh như vậy. Ở đời ai có qua cầu mới hay. Về buồn tỉnh lý rõ rệt...

Tháng 11, 1950, gia đình Khoa vào thị xã. Mùa đông năm nay ít mưa dầm kéo dài dưới nửa tháng. Cái lạnh nó chẳng thương kiếp nghèo. Gió chướng tự do xoáy vào da thịt con người trong thể trống tung của chống đỡ rét buốt. Dân chlng đã về đông. Sự sinh hoạt có phần tập nập.

Tuần lễ đầu tiên, Khoa phải giúp cha mẹ ổn định nơi ăn chốn ở, chưa đi tới đâu xem bạn bè Vũ hồi cư chưa. Đến nay, cha mẹ Khoa đã tìm được thợ làm nhà nên Khoa rảnh rồi, muốn ghé thăm Luyện. Vì, nghe nói, Luyện đã trở lại thị xã. Bạn bè thân thiết với Vũ có ba người thôi. Còn thì đang theo học lớp sĩ quan Trần Quốc Tuấn, trên Sơn Tây. Vọng thì mãi lo huấn luyện bộ đội tân binh, tại Tường An. Chỉ còn Luyện, chả biết đi kháng chiến hay ở Đông Năm học hành.

Đông Năm vui lắm. Nằm bên đường số 10, quy tụ dân tản cư của những thành phố Hải Phòng, Nam Định, Hải Dương. Người ta buôn bán đủ các thứ hàng, ăn diện sang trọng. Lịch duyệt hơn thủ đô Hà Nội. Nhà cửa đua nhau mọc san sát. Dù không mái ngói và tường đúc xi măng. Ngôi trường trung học của giáo sư Hà Nội mọc lên. Đông nghít học trò. Đông Năm lừng danh như

Công Thần, Chợ Đại, một thị trấn ăn chơi khét tiếng của Liên Khu 3. Pháp ghét Đồng Năm khủng khiếp, dọa dẫm từ mấy năm trước, sẽ cho Đồng Năm ăn no đạn đồng. Chả hiểu tại sao ? Hôm Pháp trải quân đầy mười hai phủ huyện, chắc Đồng Năm bị đốt phá, giết chóc không góm tay. Khoa lo sợ giùm Luyến.

Đằng xa, trông về phía cửa nhà Luyến, Khoa thấy một người chống nạng gỗ, quay lưng lại. Khoa bước nhanh tới :

- Làm ơn cho tôi hỏi thăm...

Người chống nạng xoay mặt.

- Anh Luyến. Trời ơi !

Khoa ôm lấy Luyến, khóc nức nở :

- Anh bị thương hả ? Pháp bắn anh, hả ?

Luyến mỉm cười thân ái, đưa tay vuốt tóc Khoa :

- Em Khoa, sao lại khóc ? Anh vẫn cười mà. Em đã đọc truyện Tái ông thất mã chưa ?

Khoa rút khăn, thấm nước mắt :

- Thừa anh, rồi ạ !

Luyên vui vẻ :

- Anh theo triết lý Tái ông thất mã. Mà, đứng ngoài lạnh lắm, vào trong nhà, anh em mình nói chuyện.

Luyên chống nạng đi trước, Khoa theo sau. Phòng khách của nhà Luyên, bây giờ, đơn sơ lắm. Máy chiếc ghế đầu cho khách, bàn xa lông đóng lầy để bày ấm tích và chén uống nước. Luyên và Khoa cùng ngồi xuống.

- Bố anh đi làm ở Lục lộ. Pháp nó gọi thế. Cách mạng biến thành Sở cầu đường. Bảo Hoàng chuyển sang Ty công chính. Còn đổi nữa. Mình là dân, cứ để thời đại nó đổi thay mà theo thời đại. Tội gì nghĩ vẩn vơ cho mệt óc. Mẹ anh đi ăn giỗ ông ngoại. Chị Nhi theo chồng về Hưng Yên. Anh Lưu theo vợ sang Hải Phòng.

Luyên rót chén nước nóng mời Khoa :

- Uống cho ấm bụng, em.

Khoa hỏi :

- Còn anh Ái đâu ?

Luyên đáp :

- Nó vào bộ đội, lâu lắm rồi không về.

Nhấp một ngụm nước trà nóng, Luyến nói :

- Nhà anh chia làm hai phe; Phe triệt để tích cực và phe thời cơ chủ nghĩa. Thằng Ái phe đầu. Anh và bố phe cuối. Thằng Ái tin bác Hồ Chí Minh như thánh sống, coi giai cấp vô sản như xứng đáng lãnh đạo dân tộc. Bố anh theo thời Bảo Đại, thời Pháp. Anh thì chỉ theo thời đại, mặc cho thời đại cuốn xoáy mình.

Khoa ngạc nhiên :

- Anh nói khác hẳn xưa.

Luyến cười :

- Anh khác hẳn xưa à ? Cái cây còn biết lớn, hỏi chi con người. Ngày xưa còn bé của anh đã chết rồi, chết hẳn rồi. Năm năm cách mạng dạy ta nhiều thứ, khiến ta lớn khôn ra. Ngôn ngữ thay đổi, con người cũng đổi thay. Anh theo thời đại mà. Có gì lạ đâu ? Em còn muốn bé nhỏ mãi, tốt thôi. Khó mà bé nhỏ mãi như ý ta mong muốn. Cuộc đời chia ra thành ba chu kỳ : Sinh, Lão. Tử. Ta bắt chước, chia cuộc đời làm ba giai đoạn : Ấu thơ, Thanh niên, Tuổi già. Có người bất hạnh không biết tuổi thơ của mình. Có người bất hạnh hơn, bị đốt cháy tuổi thanh niên. Như anh chẳng hạn. Anh may mắn được làm tuổi thơ Monguillot, được làm Luyến

mít sơ lạnh. Đã đủ hạnh phúc rồi, em ạ ! Người ta càng khôn ra, càng lớn lên, tâm hồn càng già nua, em nhỉ ?

Khoa hồi hận, khoanh tay lễ phép :

- Em xin lỗi anh.

Luyến xua tay :

- Can chi. À, sao lúc nãy em khóc ?

- Em đau khổ với anh.

- Đau khổ vì anh mất chân phải à ?

- Vâng.

- Đừng đau khổ. Anh không đau khổ mà. Nhờ mất chân mà gia đình anh về tề sớm nhất. Anh bị đạn trúng chân, nằm giãy giụa trên sân. Ông đại úy nhảy dù Pháp hỏi anh là ai, anh đáp là học sinh. Ông ta cho gia đình anh lên xe cẳm nhông vào thị xã, rồi chở anh đến Bệnh viện dã chiến của quân đội, cưa chân anh. Lành bệnh, họ cho anh đôi nạng gỗ, chở anh về nhà, và chúc anh cam đảm lên.

- Họ tốt nhỉ ?

- Với anh, họ đầy tình người. Với những người khác,

anh không biết. Họ đốt hết thị trấn Đồng Năm, người ta xét đoán thế nào về họ ?

- Họ chỉ làm theo cấp trên, Bộ tư lệnh tối cao của họ. Đồng Năm, Trục Nội ăn no đạn đồng cơ mà.

- Em biết điều này lâu chưa ?

- Mới đây, nghe anh bảo họ khuyên anh can đảm.

- Những người lính Pháp vừa qua Việt Nam, có thích viễn chinh, xâm lăng một nước nào. Pháp bị Đức đô hộ, họ vùng lên giải phóng nước họ. Người ta hân hoan niềm vui giải phóng muốn tắt thở. Họ lại đi xâm lăng một nước đã bị họ đô hộ, mới tự giải phóng, chẳng kịp sung sướng. Họ đóng vai phát xít Đức. Họ mâu thuẫn với họ. Họ bất mãn chính phủ họ. Biết làm sao ? Là lính, họ cam đành tuân lệnh chính phủ của họ, đuổi theo một chính sách lỗi thời. Chúng ta chống Pháp là chống chính sách lỗi thời của tập đoàn thực dân Pháp. Lính Pháp vô tội. Lính Pháp ra trận mặc phải đánh nhau lấy thắng, không thắng thì chết. Và, chúng ta căm thù họ dã man, tàn bạo. Muốn sống lâu, sống có ngày về với vợ con, lính ở bất cứ nước nào cũng sợ chết. Lính cách mạng và lính xâm lăng đều giống nhau. Tổng thống Pháp có chết trận đâu ? Thủ tướng Pháp có chết trận đâu ? Tướng lãnh, sĩ quan, lính Pháp chết ở Việt Nam

vô kể. Chủ tịch Hồ Chí Minh có chết trận đâu ? Thủ tướng Phạm văn Đồng có chết trận đâu ? Bộ đội ta đã phơi xương máu ngút ngàn. Các ông ấy đều mang cái anh hùng ra dụ lính giết nhau.

Ngưng một lát, Luyện tiếp :

- Đề ý đến hiệp dân, bắn giết dân chúng, đốt nhà cửa, ăn cướp gà vịt mỗi lần hành quân làm gì ? Bọn lính da đen mọi rợ, bọn lính lê dương vô tổ quốc, tội ác đã kín người chúng. Thôi, anh không nói nữa.

Khoa van nài :

- Anh cứ nói cho em học.

Luyện lắng chuyện :

- Khoa ạ, còn bé hay khóc lắm, khóc cả những trận đá bóng thua An Tập. Lớn lên, phải tiết kiệm nước mắt, em nhé ! Anh giờ, còn chút ít nước mắt thôi. Bố mẹ anh chết, anh không khóc đâu. Anh để dành khóc hai thằng bạn thân nhất trên đời là Vũ và Côn, nếu chúng nó bị cuộc đời xua đuổi. Còn thằng Vọng, anh khóc vì nó nữa.

Khoa rướn người lên :

- Anh Vọng chưa chết.

Luyên cuống quýt :

- Vọng còn sống, em gặp nó ở đâu ?

Khoa sung sướng :

- Ở làng em, hồi tháng trước.

Khoa say sưa kể những tháng Vọng đóng quân ở làng Tường An. Nó không gặp Vọng sớm sủa nên để lòng nhớ tiếc bộ đội năm xưa cùng bài hát của họ, và ghét bộ đội mới với những ca khúc suy tôn Malenkov, Mao Trạch Đông. Nó và thằng bạn ra bãi tha ma làm đám tang cho Vệ quốc quân và chào mừng Quân đội nhân dân. Khi gặp Vọng rồi, Vọng giải thích cho Khoa những điều Khoa chưa biết, Khoa mới yên lòng.

Tháng ba, năm Ất Dậu, Vọng sắp chết đói được thầy Nguyễn Công Hoan cứu, đưa nó vào cách mạng, trước Luyên, Côn, Vũ mấy ngày đem cơm cứu đói tới nhà Vọng. Khoa nói ba người bạn thương Vọng nhất trên đời này là Vũ, Côn, Luyên. Vọng khóc.

Luyên cảm động :

- Thầy Hoan dẫn Vọng làm cách mạng đúng nhất. Nó cứ kháng chiến diệt Pháp, kẻ thù của giai cấp nó. Chúng ta không phê bình và vẫn yêu mến nó.

Khoa tròn đôi mắt :

- Anh Vọng thuộc giai cấp nào ?

Luyên trả lời thẳng thắn :

- Giai cấp vô sản. Nhà Vọng nghèo, gia làm nông dân, Vọng sẽ là bần cố nông. Công nhân với nông dân hợp thành giai cấp vô sản. Công nhân Vọng nhiều ưu đãi hơn. Vọng cấp gì trong quân đội ?

Khoa nói :

- Em quên hỏi, chỉ biết anh ấy là chính ủy trung đội, bí danh Kỳ Bá.

Luyên quả quyết :

- ít lâu nữa, chừng 32 tuổi, Vọng sẽ lên chính ủy sư đoàn.

Khoa bảo :

- Anh ấy phục Vệ quốc quân vô cùng, coi họ là lính tiểu tử sản lãng mạn cách mạng. Em nhớ anh ấy tâm sự với em : Còn anh, tim vẫn hé mở để lính tiểu tư sản đồn trú.

Luyên khen ngợi :

— Vọng là người vô sản có tâm hồn. Em biết người cộng sản là người vô sản chứ ?

Khoa lắc đầu. Và, tiếp tục :

- Anh ấy còn buồn bã : Một mai, em sẽ oán trách người này, bênh vực người nọ. Rồi, em sẽ ân hận, vì oán trách sai, bênh vực sai nốt. Con người này chống con người nọ không phải con người thích chống đối. Mà, hoàn cảnh nó dìu đi.

Luyên thở than :

- Trời ơi, thằng Vọng nó tiên tri thời đại. Nó tuyệt diệu, Vọng ghê tào ! Anh còn phải học nó, học người cộng sản có lòng như nó. Thầy anh dạy : Học hải, sự học như biển cả, biết đến khi nào mới tới đích. Cao Bá Quát nói : Trong thiên hạ có ba bề, ta chiếm hai bề, anh ta bạn ta, Cao Bá Đạt Nguyễn Siêu, nửa bề, còn nửa bề phát cho thiên hạ. Cao Bá Quát đã hoàn toàn sai lầm. Trên đời, có những năm đại dương chứa đựng chữ nghĩa. Bao nhiêu bề mới xuể ? Hai bề thì ít quá, tiểu học quá ! Có lẽ, được sang Tân gia ba, Cao Bá Quát mới giật mình khi ở xó nhà, Văn chương chữ nghĩa khéo là trò chơi. Anh thì đang đi trên đất Thái Bình, phải học

mọi người, học thăng Vọng, mới có thể tiến xa nổi.

Khoa thắc mắc :

- Ông thầy nào đó, thưa anh ?

Luyên gật gù :

- Thầy Trúc, dân Hưng Yên, dạy anh Việt văn ở Đống Năm. Anh đã tiêm nhiễm tư tưởng của thầy. Thầy bảo : Nếu mình đủ tài năng tạo ra một thời đại, hãy sống chết với thời đại đó, đi tới cùng sự thất bại hay thành công. Còn không đủ tài năng, mình nên sống yên ổn theo thời đại. Thầy Trúc phê bình kháng chiến : Chẳng phải kháng chiến chống Pháp mới giành được độc lập. Để cho chu kỳ của thời đại nó xoay vần. Rất mau, thực dân và đế quốc sẽ tàn lụi. Mình vẫn độc lập huy hoàng, có tình nghĩa. Dân không chết, bộ đội không chết và thành phố khỏi bị tiêu thổ như Thái Bình. Người ta chủ trương kháng chiến vì quyền bính thống trị nó làm hoa mắt mình và chỉ muốn nó độc quyền về tay mình. Còn nói kháng chiến cho dân tộc, bánh vẽ mà thôi.

Luyên lại lảng chuyện :

- Cách mạng bỏ lớp nhì 2, Khoa học đến đâu rồi ?

- Em nghỉ học gần một năm, chứ không, niên học

này, đệ tam.

- Anh đồ Trung học phổ thông năm ngoái. Bây giờ, anh rảnh rồi lắm, định xin làm giáo viên. Em lại đây, anh dạy em Toán, Lý, Hoá, Pháp văn, Việt văn cho hết đệ tam. Sang năm, em học đệ tứ, khỏi lãng phí một năm bị nghỉ. Em thông minh thế, thừa sức học hết cả chương trình đệ tứ, từ nay tới ngày khai trường.

- Cám ơn anh.

- Đừng khách sáo. Lâu nay, nhà có nhận được tin tức gì của Vũ không ?

- Thừa anh, không.

- Chả sao. Mỗi người có một cuộc đời. Sự lo nghĩ của mình không giúp ích người khác đâu. Anh chỉ biết cầu cho Vũ mạnh khỏe.

Luyến rót ly trà mới mời Khoa uống. Khoa nghe Luyến nói Luyến đã đốt mất tuổi thanh niên; thoát đầu, Khoa tưởng Luyến bị què quặt đâm ra yếm thế nói vậy. Ngồi lâu với Luyến, Khoa mới rõ, sự hiểu biết làm con người già đi. Côn đã già đi. Vũ đã già đi. Như Vọng và Luyến. Khoa đã sống trọn vẹn tuổi ngọc trong nhi đồng hậu phương bình an. Đó là những tháng năm đẹp nhất, một đời chỉ có một lần. Nó già từ hồn đào vội

vàng và nhanh lẹ quá, cứ ngỡ hồn đào còn lớn vồn đâu đây. Khoa quên không truy lùng bước chân hôm nay. Nó đã lớn mà chẳng biết. Thực ra, 16 tuổi, Khoa đã bị đuổi khỏi thế giới hoa mộng. Năm nay, cách mạng đầy mạnh ta tới đoạn không tính toán. Mỗi người hiểu cách mạng một lối. Buồn xuống thấp hay vui lên cao. Luyến thì không vui không buồn. Cái triết lý sống theo thời đại của Luyến thế mà hợp với chính trị bây giờ. Khoa thì vui nhiều buồn ít. Nó có ba người đang kháng chiến ngoài xa : Vũ, Vọng, Côn.

- Anh em mình đi dạo thị xã đi !

- Vâng ạ !

C hẳng mấy đổi, đã tới Giáng Sinh 1950. Thị xã đón mừng Chúa xuống trần gian cứu rỗi nhân loại long trọng lắm. Nhà theo đạo treo cờ Thiên Chúa giáo khắp các phố. Nhà ngoại đạo cắm cờ vàng ba sọc đỏ, theo lệnh của linh mục Nguyễn Văn Chính. Đã ba năm nay, ít được nghe hồi chuông âm áp tình người như muốn dịu trái tim đau khổ vào cõi thiên đàng cực lạc; ít được nghe tiếng kinh thỏn thức linh hồn, cơ hồ trách móc chiến tranh gây nên bao cảnh đổ vỡ, chết chóc. Dân ngoại đạo giống dân nội đạo, cùng một ý nghĩ, tưởng mình gần Chúa. Thời loạn ly, con người không biết tin ai, đành tin ở Chúa, ở Phật, ở thánh thần. Tôn giáo làm con người tín ngưỡng nồng thắm. Nhiều lúc đến độ mê tín, dị đoan. Thì thôi, đành bỏ qua cho con người sống giữa thời chinh chiến. Chỉ còn nỗi đó mới bớt sầu thảm mà tin đời sẽ sáng lạn.

Thái Bình đã tiêu thổ trợ trụi, dân chúng hồi cư trên đồng gạch ngói hoang tàn. Chúa thừa biết Thái Bình, một tỉnh ly oan nghiệt và không được cách mạng yêu thương. Dân thị xã đã khóc than đập phá nhà gạch ngói, tản cư, lại than khóc xây dựng nhà mái tranh, hồi cư. Hai hàng cây hồi phố chính, nơi bao nhiêu kỷ niệm leo lên, những ngọn dao thô bạo đã chặt ngã hết rồi. Thái

Bình nhiều đau đớn vô cùng. Nhật chủ mưu cuộc chết đói lịch sử, năm Ất Dậu. Thái Bình giàu nhất miền Bắc, kho lúa của Liên khu 3, chết đói nhiều vào hạng nhất. Gần ba mươi vạn người. Con số chết bom nguyên tử, ở Hiroshima và Nagasaki, chưa bằng Thái Bình chết đói. Năm nào Mỹ cũng thả những vòng hoa ăn năn tội lỗi xuống an ủi kẻ chết. Nhật có nghĩ tới Thái Bình không nhỉ ? Người cố tình không thèm hiểu người, thì Chúa hiểu người và thương người. Cho nên, năm nay, dân thị xã trông chờ ngày 24 tháng 12 hơn cả đại hạn trông mưa.

Hãy xem anh em nhà thằng Khoa ngoại đạo chuẩn bị đón Giáng Sinh. Khoa làm cái máng cỏ cho hai đứa em gái. Thoạt tiên, Khoa lấy miếng các tông tạo ra cái nền máng cỏ. Nó dán hai ba chiếc bìa màu vào nhau, bóp nát, gắn lên miếng các tông. Thế là có nơi Chúa xuống trần gian, đơn giản hơn ở hang Bê lem. Nó cắt giấy trắng nhỏ như chỉ, giả vờ cỏ, rải đầy trong và ngoài hang lừa. Khoa đến chợ Vọng Cung mua tượng Chúa sơ sinh có Mẹ Maria và thánh Joseph đứng cạnh. Quanh máng cỏ, mấy chú mục tử chăn mấy con lừa và đàn cừu. Xa xa, ba ông vua Đông phương tới chúc mừng. Xong xuôi, anh em nhà thằng Khoa xúm nhau khen rồi rít. Chúng nó hát bài Đêm đông tập từ tuần trước. Khoa đệm ác mô ni ca :

Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời

Chúa sinh ra đời

nằm trong hang đá nơi máng lừa

Trong hang Bê lem

ánh sáng tỏa lan tung bừng

Nghe trên không trung

tiếng hát thiên thần vang lừng

Đàn hát

Xướng ca

Đây Chúa thiên tòa giáng sinh vì ta

Người hồi

Đến xem

Ồi Chúa giáng sinh khó khăn thấp hèn

Nửa đêm mừng Chúa giáng sinh ra chốn gian trần

Người đem ơn phước xuống cho muôn dân lầm than

Nơi hang Bê lem thiên thần xướng ca

Thiên Chúa vinh danh chúng dân an hòa

Ca khúc dứt, Khoa nói :

- Đêm nay, nghe bài này từ nhà thờ vọng lại mới cảm động. Của ông linh mục Hải Linh đây. Ông ấy bảo Chúa giáng sinh khó khăn thấp hèn, còn bản thủ hơn cái máng cỏ của anh em chúng mình.

Tú tiếc rẻ :

- Chỉ thiếu đèn nhấp nháy quanh máng cỏ.

Khoa vỗ vai em :

- Điện chẳng có, nói chi đèn ! 1950 năm về trước, Chúa sinh ra trong máng cỏ ở Bê lem, nghèo nàn, bệ rạc, không có lấy một ngọn đèn dầu. Bây giờ, người ta chế ra những cái máng cỏ sang trọng, đèn nhấp nháy thật tinh vi, máng cỏ giấy bạc, tượng Chúa tuyệt đẹp... Anh nghĩ rằng, Chúa không vào nơi sang trọng đâu, Chúa chỉ vào những nơi nghèo hèn. Như máng cỏ của anh em mình.

Mai hỏi :

- Anh có chắc Chúa đến nhà mình không ?

Khoa gật đầu :

- Chắc chứ.

Tú đề nghị :

- Thế thì anh đừng thắp đèn trong máng cỏ nữa.

Khoa lắc tay :

- Không, anh phải thắp đĩa dầu lạc bé nhỏ. Ngọn bắc

sẽ cháy thiêu liêng lăm đây. Chúa vui, thấy nhà người ngoại đạo đón mừng Chúa. Và, Chúa sẽ nhìn rõ làng Tường An, thị xã Thái Bình, tỉnh lỵ Thái Bình chìm lấp trong chiến tranh, tiêu thổ kháng chiến nheo nhóc đến dường nào. Chúa sẽ nhìn ra anh Vũ, anh Côn, anh Vọng đang rét mướt ngoài chiến trường, cầm súng đuổi thực dân...

Tú và Mai ngồi im nghe Khoa nói, mắt đầy ngấn lệ. Như thánh Matthieu kể tích Chúa đọc Bài giảng trên Núi, Khoa cũng kể tích Chúa yêu trẻ thơ, anh Luyện đã nói với nó.

- Hãy để trẻ thơ đến cùng ta, vì nước Thiên Đàng gồm những người như thế. Chúa dạy : Nước Thiên Đàng, nước của Chúa, toàn những tuổi thơ và những người lớn tâm hồn còn trong vắt như tuổi thơ. Những người không tươi sáng, giản dị, đôn hậu và thừa tình yêu thương không được lên nước Thiên Đàng. Chúa dạy; Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu được vào nước trên Trời. Vậy thì, những người lớn độc ác, gian dối chỉ được sống ở trần gian, chờ chết, xuống Địa Ngục đền tội với Satan. Chúa giáng sinh để cứu rỗi loài người sống trong chiến tranh khổ quá, dẫm ra độc ác, gian dối để được sung sướng. Chúa dạy : Hãy vào ngõ hẹp, vì ngõ rộng và đường lớn dẫn đến sự hư nát,

kẻ vào đó thì nhiều. Song ngõ hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ tìm được thì ít. Những người độc ác, gian dối, háo danh lợi, địa vị, bổng lộc đều đi trên con đường rộng thênh thang...

Khoa không hiểu đã nói những gì, em nó cứ lắng tai nghe. Khoa cười, sung sướng.

- Anh đã nói gì thế ?

Em nó trả lời :

- Đọc kinh Chúa !

Khoa bối rối :

- Đọc Thánh Kinh à ? Anh có đi đạo bao giờ đâu ? Có em nào còn nhớ và hiểu gì không ?

Mai ngây thơ :

- Chẳng nhớ nổi câu nào, chẳng hiểu ý nghĩa ra sao !

Khao vờ vắn :

- À, hôm nay nhằm ngày Giáng Sinh, Chúa cảm động thấy anh làm cái máng cỏ, ban ân sủng cho anh được giảng lời Chúa với các em đây mà !

Nó rẽ nhanh sang chuyện Giáng Sinh :

- Anh Luyến đọc sách nhiều lắm. Anh ấy nói với anh, chỉ có hai chữ Giáng Sinh tả cảnh Chúa xuống trần gian cứu rỗi loài người mới tuyệt hay, các em ạ ! Người Pháp thì Noel, bánh cũng Noel, cây cũng Noel, ông già cũng Noel. Người Anh thì Christmas. Noel và Christmas là cái gì ? Giáng Sinh là nhất. Tối nay, anh và anh Luyến đi xem lễ ở nhà thờ.

Vừa khi ấy, cha mẹ anh em thằng Khoa đi cầu Kiến Xương thăm người bạn mới hồi cư về đến nhà. Mai khoe cha mẹ cái máng cỏ anh Khoa mới làm xong.

- Đẹp không, bố mẹ ?

Mẹ bĩu môi :

- Ngoài chợ người ta bán thiếu gì máng cỏ ! Đẹp ời là đẹp. Sao không mua một cái, đỡ mất thì giờ và tốn tiền ?

Khoa cãi :

- Cái máng cỏ của chúng con làm ra khác hẳn máng cỏ của người ta, khác hẳn máng cỏ bán ngoài chợ. Tuy nó không đẹp, nhưng Giáng Sinh là ngày thiêng liêng, chúng con làm máng cỏ chào mừng Chúa ra đời bằng

hết tâm hồn chúng con, mẹ lại chê bai !

Từ hôm Khoa đi học Luyện, cha nó biết Khoa đã tiến nhanh. Nó ăn nói chững chạc và có chiều sâu. Cha nó vội vàng :

- Xin lỗi con, mẹ thương con vất vả nên nói thế. Đúng, các con làm cái máng cỏ bằng cả tấm lòng. Chúa sẽ ban phúc cho các con, cho bố mẹ, cho anh Vũ của các con.

Khoa không nói năng gì, một mình ra ngoài cửa hóng gió lạnh cuối đông. Nó đã đến nghĩa địa, định chặt một cành thông đem về gắn sao và rắc bông làm tuyết, kê sát máng cỏ. Hơi muộn, người ta đã lấy hết cành thông. Khoa chỉ muốn làm vui lòng các em thôi. Nó vào nhà, sửa soạn ăn cơm chiều.

Đến bảy giờ tối, Khoa tới nhà Luyện, rủ Luyện đi xem lễ. Vẫn linh mục Nguyễn Văn Chính giảng bài Giáng Sinh. Hôm kia, linh mục Chính bắt dân đạo thị xã rước kiệu Chúa và Đức Mẹ, tạ ơn Chúa, tổ chức mấy tuần trước. Linh mục Chính muốn làm gì thì làm. Quyền uy của linh mục hơn cả Chúa. Cảnh rước kiệu quanh vại con phố, người ta không bằng lòng câu viết trên băng đờ rôn : Nguyên dân nước Việt Nam cho Chúa. Nhưng, người ta im lặng. Chả một khẩu hiệu nào khuyến khích dứt chiến tranh. linh mục Chính hân hoan ra mặt, cho

rằng, lễ tạ ơn Chúa Giáng Sinh đã thành công.

Thị xã giới nghiêm bắt đầu từ 11 giờ 30 đêm. Nhà thờ phải giảng lễ lúc 8 giờ và chấm dứt lúc 10 giờ. Để giáo dân còn về ăn rê vầy ông. Buổi tối, ngày Giáng Sinh, trời lạnh và không trăng sao, thiếu đèn điện soi phố nên buồn lắm. Lính Pháp ở nguyên trong đồn. Lính gác ti dăng Hồ Xám và lính Bảo Chính cũng vậy. Đúng 8 giờ, Khoa và Luyện có mặt trong nhà thờ. Người nội đạo và người ngoại đạo đến chật ních cả cửa giáo đường. Nhà thờ gần hành dinh của Pháp, được Pháp cho câu điện ngày Giáng Sinh sáng choang, rực rỡ. Linh mục Chính mặc quần áo, đội mũ như Giám mục, bệ vệ, hớn hở. Trên đầu linh mục Chính, Chúa bị đóng đinh, khuôn mặt sâu thẳm nhìn khắp mọi người, thấu tận tim.

- Mình về thôi, đủ rồi, Khoa ạ !

Luyện chống nạng tách đám đông.

- Linh mục Chính chưa giảng mà ?

Luyện vẫn thông thả bước ra bên ngoài. Khoa theo sau.

- Anh ngấm mặt mũi linh mục Chính một tí, thế là xong rồi.

Trên đường về, Luyện hỏi Khoa :

- Em có biết người nào buồn nhất nhân loại không ?

- Không, anh ạ !

- Chúa đây, Chúa Giê xu đây. Người đã buồn, buồn cho đến chết. Thế mà, người ta lại vui vẻ, trong khi nỗi buồn của Người mãi không nguôi. Hình như người ta lợi dụng nỗi buồn của Chúa để vui vẻ, làm những việc trái ý Chúa. Cứ xem linh mục Chính hớn hờ, rõ ngay tâm địa của ông ấy. Bài giảng đêm Giáng Sinh thế nào chả có tiêu diệt cộng sản !

- Vâng, em hiểu.

- Thời Pháp đô hộ chúng ta, dân nô lệ thả cửa gọi linh mục là cố đạo. Nay, chế độ Bảo Hoàng độc lập, tự do, dân chủ, chúng ta phải gọi cố đạo là linh mục hay cha. Ai gọi cố đạo Chính, ông ta bắt liền ! Em nên thận trọng cách ăn nói, nghe chưa ?

- Vâng.

- Anh thích nhất một bài ca Giáng Sinh, tiếng Anh. Học hết cuốn L'Anglais vivant 6è bleu, thừa sức hiểu nghĩa bài hát. Ca khúc này, do một mục sư Đức sáng tác. Chắc ông đã gặp Chúa trong đêm thánh vô cùng.

Anh hát Silent night cho em nghe, nhé ! Anh em mình mừng lễ Giáng Sinh.

Tiếng lọc cọc của nạng gỗ trong đêm yên lặng, Luyên vừa đi vừa hát :

Silent night, holy night
All is calm, all is bright
Round you Virgin Mother and Child !
Holy Infant,
so tender and mild,
Sleep in heavenly peace,
sleep in heavenly
peace !

Khoa đưa tay áo, thấm nước mắt.

- Về nhà em ăn rêu-vây-ông miến gà. Mẹ em đã nấu, bảo đảm ngon, dặn em cố mời anh.

Luyên không từ chối. Nó chống nạng đi theo Khoa...

Giang Sinh 1950 vừa qua, Tết Dương Lịch 1951 đã tới. Phố chính đóng cửa kín mít. Người ta sợ lính Pháp uống rượu say sưa mừng năm mới, ra khỏi trại phá cửa, phá nhà. Hú vía, chả xảy ra chuyện gì. Thái Bình thiếu tòa án, dân chúng nhường nhịn nhau, khỏi đưa nhau sang Nam Định thuê luật sư và kiện nhau. Thái Bình không còn nhà lao nữa. Cách mạng tiêu thổ kháng chiến rồi. Bảo Hoàng lười xây cất hỏa lò nhốt người tội, thành thử chẳng ai làm điều tội để nằm hỏa lò. Những việc lặt vặt, cảnh sát lo giải quyết. Bây giờ, cảnh sát đồn trú sát cạnh Vọng Cung.

Riêng công an Bảo Hoàng là đáng kinh hãi. Nhiều nhân viên thuộc đảng Đại Việt, đảng Việt Nam Quốc dân. Họ làm việc ở giữa hiệu thuốc Lào Vĩnh Thái và hiệu sách Học Hải, phố Lê Lợi. Đằng sau ty công an, một phòng tra tấn hãi hùng, ngày nào cũng xảy ra. Công an bắt được Việt Minh, đàn ông hay đàn bà, họ đều tra khảo đủ mọi đòn thù ghê tởm. Những người bị công an đòn nổi thống khổ quyết liệt trên thân thể yếu sức quá, chết vội vàng. Công an chôn vùi ở đâu, không ai biết. Đằng trước ty công an, một phòng cấp sổ gia đình, thẻ căn cước và giấy di chuyển các thành phố miền Bắc. Người ta không muốn nhắc hai tiếng công an. Vì, công

an Bảo Hoàng tàn ác vô cùng.

Mặt trận bên kia sông Trà Lý mỗi ngày một nặng. Pháp tới tấp về ! Quỳnh Côì, Phụ Dực, Duyên Hà, Thụy Anh bốn nơi hệ trọng nhất. Bên đây sông Trà Lý, vắng lặng. Những huyện Thụ Trì, Vũ Tiên, Kiến Xương, Tiền Hải, mới đầu, Pháp đóng. Sau dần, Pháp để cho pác ti dăng đóng. Tình hình tốt đẹp. Có thể nói, bốn phủ huyện, bên đây sông Trà Lý, quy hàng Pháp hết. Cách mạng lợi dụng Pháp quá chủ quan, lấy những nơi ở Vũ Tiên, Thụ Trì, Tiền Hải, Kiến Xương làm chỗ dưỡng quân, nuôi quân, tuyển quân khi bị đánh nát nhàu ở bên kia sông Trà Lý. Thực ra, cách mạng thừa hiểu mình chưa đủ sức chống Pháp ở bên đây sông. Pháp từ sông Trà Lý quay mặt lại, từ sông Hồng phóng sang; cách mạng nằm trong ổ, chờ Pháp móc ra. Ấy là chưa kể tàu Pháp cho quân đổ bộ ở các bãi biển Bồng Tiên, Bồng Lai và Đồng Châu. Bốn huyện bên đây sông Trà Lý nguy kịch. Tháng 5, 1950, Pháp đã nhảy dù xuống Lạc Đạo rồi biến nhanh sang bên ấy một trung đoàn. Trận tuyến chưa giải quyết nổi. Phụ Dực là bãi chiến trường đầm máu. Cách mạng chết nhiều và Pháp chết nhiều. Có những hôm, trực thăng đáp ở sân vận động thị xã, chở lính Pháp bị thương nặng qua Nam Định, một giờ một lần. Bây giờ, Pháp lại tăng cường số quân bên kia sông.

Không đủ lính, Pháp cho pác ti dăng đóng nhiều nơi. Lính pác ti dăng quân đội Pháp tuyển dụng như lính khổ đỏ trước 1945, cần thiết có sĩ quan Bảo Hoàng chỉ huy họ.

Lính khổ đỏ, ngày xưa, lên lon tới trung sĩ, thượng sĩ, quân đội Pháp gửi họ về nước Pháp, đặc cách cho họ theo học các trường sĩ quan Saumure, Saint Cyr. Rồi, chở họ hồi hương. Phần đông, người miền Nam và Trung. Đầu 1951, Thái Bình đã có sĩ quan cấp úy pác ti dăng. Lính pác ti dăng chết đâu, mộ đó. Nhiều lính pác ti dăng Thái Bình rồi.

Đó là những tin buồn của Pháp và Bảo Hoàng. Tin vui của dân thị xã sau đây : Hãng xe Con Voi của ông Lê Văn Định sẽ khai lộ vào ngày mùng 6 tháng 1 năm 1951. Xe Con Voi chạy đường số 10, Thái Bình-Nam Định-Hà Nội, và ngược lại, Hà nội-Nam Định-Thái Bình. Mỗi ngày một chuyến. Xe hàng của ông Lê Văn Định đã là Con Voi, dân thị xã vẫn gọi là xe Con Voi. Có lẽ, Con Voi là niềm an ủi của dân thị xã. Con Voi chở con người đi vô sự, về bình yên. Con Voi không biết tra tấn con người đến chết. Với dân thị xã, Con Voi sẽ phục vụ rất nhiều. Hai điều hữu ích nhất : Con Voi mang nhật báo xuất bản ở Hà Nội về Thái Bình và chuyển thư của bưu điện lên Hà Nội nhanh lắm. Tin vui

của dân thị xã nữa : Trung học công lập Nguyễn Công Trứ sẽ khai giảng 15-9, năm nay. Trường mới chỉ dạy hai lớp đệ thất và đệ lục. Rồi, ngày vun vút qua, xe Con Voi đã chạy và đem bốn gói báo về : Giang Sơn của Hoàng Cơ Bình, Tin Sáng của Ngô Vân, Dân Chủ của Vũ Ngọc Các, Liên Hiệp của Văn Tuyên.

Khoa sung sướng đến hiệu sách Đông A mua cả bốn tờ nhật báo đem về nhà Luyến.

- Anh đọc báo chưa ?

- Chưa, báo mới về, hả ?

- Vâng.

- Ba năm chưa đọc báo.

- Báo chậm mất một ngày. Xe Con Voi về chập tối hôm qua.

- Đọc đi.

Một tiếng đồng hồ, Luyến đã đọc xong bốn tờ báo. Báo nào tin tức cũng giống nhau. Trang 4, leo bài trang 1, và toàn các rạp xi nê ma giới thiệu phim đang chiếu ở Đại Nam, ở Long Biên, ở Eden, ở Majestic... Trang 3 và 4, một cái phôi ơ tông truyện kháng chiến hay truyện lịch sử, một bài thơ hài hước, hai ba bài sưu khảo văn

học, tử vi và quảng cáo. Trang 1, tin tức quốc tế, tin thiên hạ chửi nhau, tin lạ bốn phương... Không có tin chiến sự. Báo đăng Thông cáo của Bộ tối cao chỉ huy quân đội liên hiệp Pháp. Báo chí không có phóng sự chiến trường. Thời luận và phim hàng ngày nhạt nhẽo. Xã luận viết vu vơ. Báo chí không dám phê bình việc sai lầm của chính phủ Bảo Hoàng và Pháp. Thời chiến, báo chí bị kiểm duyệt khéo léo chăng ? Dẫu sao, có báo để đọc là vui rồi.

Một tin loan cùng một lượt trên bốn tờ báo, khiến Luyến phải suy nghĩ : Động viên sinh viên, học sinh vào Trường Sĩ Quan Nam Định. học sinh rút trung học phổ thông, rút tú tài 1, rút tú tài 2, nằm trong sắc lệnh động viên. Sinh viên rút năm thứ hai, năm thứ ba... cũng nằm trong sắc lệnh động viên. Tú tài 2 thôi học, làm công chức hay tư chức, càng động viên thật gấp. Chỉ có học mãi, học không thi rút mới, may mắn, thoát khỏi động viên, hôm nay. Rồi, sẽ bị động viên, nhưng ngày mai cơ. Ngày mai, có thể, cuộc chiến ở Việt Nam thôi súng đạn.

Người Pháp chiếm Nam Định, đặt trường sĩ quan ở đó, chắc đã tin tưởng rằng, Nam Định an ninh hoàn toàn, Nam Định đã quy thuận Pháp. Nam Định là một trong bốn thành phố lớn nhất miền Bắc. Có ngân hàng

Đông Dương, có tòa án, có nhà tù đáng sợ, có nhà hát, có sân khấu diễn kịch, có nhiều rạp cinéma, và nhà triển lãm tranh ảnh, có bãi sông trên bến dưới tàu bè... Nam Định, phần nào thoát cảnh tiêu thổ kháng chiến, còn dinh thự, nhà cửa khang trang. Nam Định 1950 giống Nam Định 1945. Nó vẫn là thành phố thơ mộng của đồng bằng, như Hà nội, Hải Phòng và Hải Dương. Nay, lại thêm trường sĩ quan của người Bắc. Lần đầu tiên, trong lịch sử Nam Định, trong lịch sử Việt Nam. Cách mạng đã thấm nỗi đau lòng, đứng bên kia sông Hồng, nhìn vói sang bên đây, thấy Nam Định thay đổi màu sắc. Mỗi thành phố tạm chiếm, mỗi khởi sắc vươn lên, là mỗi buồn phiền của cách mạng.

Người Pháp nhất định ở lại Việt Nam rồi. Họ đã nghĩ tới tương lai quân đội của bản xứ. Pháp muốn người sĩ quan phải có học, phải trí thức một chút. Họ ngâm ngùi cho những anh lính khổ đở lên hàng sĩ quan. Người Pháp thật tốt, quân đội Pháp thật tốt trong ý nghĩ đào tạo sĩ quan Bảo Hoàng. Thời đại đã đổi thay, Pháp cũng thay đổi theo chiều thuận. Tạm thời, Pháp dùng sĩ quan Việt Nam do họ huấn luyện để chỉ huy lính pác ti dăng do họ tuyển mộ. Khi Thái Bình quy thuận Pháp như Nam Định, tất cả thành phố, tỉnh lỵ đồng bằng trung du, Pháp đã chinh phục xong xuôi. Cách mạng sẽ bơ vơ miền thượng du. Pháp sẽ có những Bảo Hoàng Nguyễn

Thân, Hoàng Cao Khải dẹp tan cách mạng như dẹp tan cần vương Phan Đình Phùng, Trần Cao Vân, Nguyễn Thiện Thuật, Hoàng Hoa Thám... Pháp phải đè bẹp cách mạng Thái Bình.

Ông Hồ Chí Minh đã tiên tri : Pháp về Thái Bình là có thái bình. Thái bình ở chiến thắng của cách mạng, ở chiến bại của Pháp. Ai sẽ chiến thắng, chiến bại ? Hãy nhìn sang bên kia sông Trà Lý, quan sát trận tuyến Phụ Dực, Quỳnh Côi, Duyên Hà, Thụy Anh, và chờ đợi.

- Khoa ơi, em đọc tin động viên chưa ?

- Thừa anh, rồi ạ !

- Thấy sao ?

- Em sẽ cố gắng hết sức em, học đề thi đỗ mãi mãi, kéo dài ngày động viên ra.

- Nếu em rớt tú tài 1 ?

- Số phận, em không chống lại được.

- Em trốn ra ngoài hậu phương kháng chiến hay ở lại chịu động viên đánh kháng chiến ?

- Đến khi chuyện xảy tới em, em sẽ quyết định.

- Hay lắm. Đồng tiền chưa ra khỏi túi, biết nhật hay không nhật. Bây giờ, em đã buồn rồi. Phải tập suy nghĩ, em ạ ! Có thời đại nào khốn khó như thời đại này ? Cái học bị chiến tranh ám ảnh cái động viên. Người ta phải cầm súng bắn giết anh em ruột thịt của mình. Khoa sẽ động viên bắn giết Vũ. Vũ sẽ kháng chiến bắn giết Khoa. Không thù hận, rất thương yêu nhau. Tại sao, tại sao ?

- Thôi anh, mình còn thời gian lo liệu mà...

- Thiên hạ thì sao ?

- Ngoài tầm tay của mình. Năm ngoái, em đã bất bình bộ đội tiểu tư sản bị gạt ra kháng chiến một cách phũ phàng. Năm nay, sống bên anh, học hỏi anh, em thấy thời đại nó xoay vần đúng như anh nói, bất bình chẳng ích lợi chi. Em, mơ hồ, cảm giác anh Vọng đã nói với em điều gì có liên quan tới tương lai. Tương lai, em không cần biết tương lai và chẳng một ai biết tương lai. Em bằng lòng hiện tại, dù hiện tại ngọt bùi hay chua chát. Anh ạ, em dần dần mất hết tuổi thanh niên. Chiến tranh tàn nhẫn thật ! Em mới chỉ đứng ở thị xã ngắm chiến tranh, chứ chưa tham dự chiến tranh. Mà đã xót xa.

- Anh hài lòng cái chân cụt của anh ! Không chính phủ nào bắt anh đi lính được. Cái tội của anh là ưa suy nghĩ. Suy nghĩ về thiên hạ hơn về mình. Em nói đúng lắm, những nỗi khổ ngoài tầm tay mình, khó với tới. Em ạ...

- Gì anh ?

- Anh Tái ông thất mã lần thứ hai.

- Nghĩa là...

- ... anh què nên khỏi bị động viên, khỏi biết Trường Sĩ Quan Nam Định.

- Anh Côn học trường Sĩ Quan Trần Quốc Tuấn.

- Trần Quốc Tuấn và Nam Định sẽ bắn nhau, nếu anh không mất một chân.

- Thời đại đẻ ra nhiều nghịch cảnh quá.

- Ủ. Mà mình vẫn theo thời đại. Để sống.

- Dù ở đâu ?

- Phải, dù ở đâu.

Luyện xếp những tờ báo lại, lấy sách ra dạy Khoa.
Câu chuyện sâu thẳm của dân thị xã tạm ngừng.

Lính Lạc Đạo của linh Mục Nguyễn Văn Chính đêm nào cũng hành quân ở An Tập. Họ tác yêu tác quái, không coi ai ra gì. Những gia đình có chồng con, anh em theo kháng chiến, vào bộ đội, họ đều kê hòng súng vào cổ, tra vấn quái đản, nói năng xách mé. Nhiều người bị báng súng giáng xuống thân thể. Họ còn tịch thu đồ đạc của dân, bảo làm chứng cứ. Lính Lạc Đạo gọi đó là những cuộc hành quân tiêu trừ cộng sản. Thực ra, họ đi càn quét hôi đồ.

Chính quyền Bảo Hoàng muốn làm sáng chính nghĩa quốc gia, cứ ngó ngor chuyện này. Pháp cũng thế. Họ chỉ bắn nhau với kẻ thù ngoài trận địa, để chính trị cho Bảo Hoàng thao túng thị xã.

Một đạo quân do Pháp cung cấp đầy đủ súng đạn ra đời, không cần đến chính sách, sắc luật, sắc lệnh của Bảo Hoàng; không thêm biết luật pháp, tòa án của Bảo Hoàng, luôn luôn, xử tội đám giặc cỏ và bắt chúng nó xử tử, tù đầy, thú nhận tội ác chúng nó gây ra. Quận trưởng Vũ Tiên đành bó tay. Lính Lạc Đạo đã đâm sau lưng Bảo Hoàng và Pháp những nhát dao chí mạng. Dân chúng ngoại đạo, xưa nay, vẫn quý mến dân chúng nội đạo. Linh mục Nguyễn Văn Chính và Lạc Đạo đã

tạo nên cảnh chia rẽ tôn giáo trầm trọng ở những làng lân cận Vũ Tiên.

Ngoài thị xã, dân chúng đã khổ vì lính Bảo Chính, lính Lạc Đạo. Trong thị xã, dân chúng khổ hơn; Nguyễn Văn Chính, linh mục chính tòa, Vương Văn Chừ, đại úy Bảo Chính, Trần Ngự Chiêu, trưởng ty công an... Mỗi vị là một sợ hãi lớn dần. Hôm nay, tháng 4, trời âm ập, dân thị xã bắt đầu lo ngay ngáy : Lính Bùi Chu - Phát Diệm của linh mục hoàng Quỳnh đã sang Thái Bình.

Bùi Chu - Phát Diệm là vùng đất tự trị. Lính của linh mục Hoàng Quỳnh sao không đồn trú khu tự trị, giữ gìn an ninh, trông chừng giặc giã, lại kéo nhau sang Thái Bình làm gì ? Chắc bên kia sông Trà Lý nổi lớn, thiếu quân án ngữ, Bộ tối cao chỉ huy quân đội liên hiệp Pháp phải thuê lính Bùi Chu - Phát Diệm sang đây đánh mướn ? Những chiếc xe căm không chở lính Bùi Chu - Phát Diệm, từ Nam Định qua phà Tân Đệ, vào thị xã. Đến ngã tư Vũ Tiên, xe chạy từ từ để lính Bùi Chu - Phát Diệm ngắm cảnh Thái Bình tiêu thổ kháng chiến. Dân chúng phố chính ra tận vỉa hè xem.

Khoa và Luyến cũng ra xem đạo nghĩa binh Bùi Chu - Phát Diệm. Họ mặc quần áo như lính Pháp xông trận, chân đi giày xăng đá, đầu đội mũ cao bồi, bẻ một nửa vành làm duyên. Lon lá của họ khác với lon lá Bảo

Chính Đoàn. Khuôn mặt họ đặc sệt chất Bùi Chu - Phát Diệm, giấu cách nào chẳng nổi. Lính Bùi Chu - Phát Diệm đứng lên, quay mặt hai bên thành cầm nhông, vẫy tay lia lịa, cười rất tươi. Dân thị xã cười lớn hơn, cười chế nhạo lính Bùi Chu - Phát Diệm, họ không hiểu.

- Hoan hô lính Bùi Chu - Phát Diệm !

Một người chào mừng họ bằng chính giọng họ phát âm. Trên xe, lính Bùi Chu - Phát Diệm móc thuốc lá Gauloises Pháp mới phát cho, ném xuống, y hệt thuốc lá Tây quăng.

- Đùng đẽ Việt Minh bắn tan xác. Các anh về với em nhé, Phát Diệm - Bùi Chu !

Một cô gái khôi hài đen. Chỉ khoái lính đánh thuê Bùi Chu - Phát Diệm chết hết.

Người này :

- Phát Diệm cương quyết không đánh thuê !

Người nọ :

- Tiền nhiều hãy đánh thuê nghe, Buôi Chu !

Đoàn xe cầm nhông đi hết. Nó rẽ vào giáo đường. Lính Bùi Chu - Phát Diệm sẽ đóng quân chung quanh

nhà thờ thị xã. Linh mục Nguyễn Văn Chính sẽ hài lòng ghê. Dân chúng tản mạn về nhà. Họ bàn tán về lính Bùi Chu - Phát Diệm.

- Chẳng hiểu lính Bùi Chu - Phát Diệm có hỗn láo như lính Lạc Đạo không ?

- Chúng nó như nhau.

- Cổ đạo Hoàng Quỳnh cũng là cổ đạo Nguyễn Văn Chính.

- Cổ đạo Nguyễn Văn Chính ra cái thứ gì.

- Đúng. Cổ đạo Nguyễn Văn Chính xách dép cho cổ đạo Hoàng Quỳnh không đáng.

- Chúng nó là kiêu binh Bùi Chu - Phát Diệm đấy.

- Như kiêu binh thời chúa Trịnh, hả ?

- Sợ còn hơn.

- Kiêu binh thời chúa Trịnh toàn dân Nghệ An. Kiêu binh Bùi Chu - Phát Diệm toàn dân Ninh Bình.

- Kiêu binh mà đi đánh thuê ?

- Đánh thuê nộp tiền cho cổ đạo Hoàng Quỳnh.

- Pháp nó nghĩ gì về lính Bùi Chu - Phát Diệm đánh thuê cho nó ?

- Dừng có lợi thì cứ dừng. Chứ Pháp nó khinh ra mặt !

Dân thị xã lạ lắm. Những người chung một dòng máu Thái Bình, khi bị úc hiếp, cam đành chịu úc hiếp. Sự úc hiếp đến mức nào ngừng lại, dân thị xã không bao giờ chống đối. Sự úc hiếp quá độ, sẽ bị chống đối theo từng giai đoạn. Dân thị xã về tề, đương nhiên quy thuận Pháp rồi, theo Pháp chống cách mạng thì chưa. Họ trung lập giữa Pháp và cách mạng, nghiêng cảm tình về cách mạng. Dân thị xã coi Bảo Hoàng bằng nửa con mắt. Chính phủ Bảo Hoàng bù nhìn rõ rệt. Dân chúng trọng chữ tín vô cùng. Người lớn đã nói, phải trung thành với lời nói, dân mới theo. Bảo Đại tuyên bố : Thà làm công dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ. Lời nói chưa kịp nuốt nước bọt, Bảo Đại đã làm quốc trưởng một nước nô lệ rồi. Cái chính nghĩa quốc gia không đời nào sáng tỏ nổi. Pháp chia sẻ quyền bính nát bấy. Và, phi luật pháp. Lính Lạc Đạo do Pháp ở Thái Bình nâng đỡ và dung túng. Lính Bùi Chu - Phát Diệm được gọi sang đánh thuê. Dân thị xã mất niềm tin vào Pháp.

Giá như Bảo chính đoàn, Pác ti dăng, Phật giáo hay Thiên Chúa giáo đánh phá cách mạng, chẳng ai nói gì. Đảng này lính Lạc Đạo và Bùi Chu - Phát Diệm toàn những người đi đạo, đánh phá cách mạng, đánh phá luôn dân chúng đi đời sống trong vùng tề. Hỏi sao dân chúng không chịu nổi ? Sự ức hiếp đã dài quá một năm, lính Lạc Đạo chưa thay đổi cung cách sống. Tự mấy trăm năm, ngày các linh mục Tây ban nha, Bồ đào nha, Pháp... sang nước ta truyền giáo, đạo Thiên Chúa sáng rực bầu trời Việt Nam, ngang hàng cùng đạo Khổng-Mạnh, đạo Lão, đạo Phật. Các vua u tối nhà Nguyễn đã sát đạo Thiên Chúa một cách dã man, tàn bạo. Đạo thâm lặng đã thắng vua hung bạo. Đạo Thiên Chúa có võ trang chống triều đình đâu ? Người ta theo cái đức bác ái, vị tha của Chúa Giê xu mà thờ phụng Ngài. Hãy tìm kiếm trong tiểu lâm, ca dao xem có truyện, có câu thơ nào châm biếm, mỉa mai đạo Thiên Chúa ? Ca dao đã chết từ trăm năm nay, nhưng mấy trăm năm về trước, ngay cả khi đạo Thiên Chúa gặp nạn, cảm hứng nào đã bắt thi sĩ ca dao lặng thinh trước Chúa ? Không thể riêng đi đạo mới tôn vinh Chúa, đi đời còn tôn vinh Chúa nhiều hơn. Một đêm Giáng Sinh của người đi đời nồng thắm gấp bội 365 ngày của người đi đạo cầu nguyện. Người ta vẫn vui vẻ sống chung, chẳng hề chia rẽ tôn giáo.

Linh mục Nguyễn Văn Chỉnh và linh mục Hoàng Quỳnh không học lịch sử. Càng không học Thiên Chúa giáo sử ở Việt Nam. Các ông mới võ trang người công giáo thành những kiêu binh trong đạo quân Lạc Đạo và Bùi Chu - Phát Diệm, và xúi giết cách mạng, trong khi cách mạng không tàn sát, không thể tàn sát người công giáo như Minh Mạng.

Chuyện lính Bùi Chu - Phát Diệm dân thị xã nói chưa hết. Thì lại một tin mới : Mỹ qua Thái Bình. Buồn đi vui tới. Tấp nập. Mỹ chưa sang Thái Bình, chỉ nhân viên Việt Nam làm ở cơ quan viện trợ Mỹ đến thị xã thôi. Những người này đem chiếc xe mới toanh, láng bóng, sơn trắng y như xe của ty thông tin về thị xã, làm phương tiện lưu thông. Xe kín mít, hai bên viết chữ VIỆN TRỢ Mỹ, dưới vẽ hình hay bàn tay nắm chặt lấy nhau trên cờ sao sọc. Hai bàn tay thẳng hàng. Bàn tay nắm to hơn và mạnh hơn bàn tay bị nắm. Chắc bàn tay nắm là Mỹ, bàn tay bị nắm là nước nhận viện trợ. Cái bàn tay của chính phủ Mỹ đã kiêu ngạo và phách lối rồi ! Không hiểu người Mỹ có phách lối và kiêu ngạo ? Người Mỹ còn ở Sài Gòn, Hà Nội, chưa thềm về Thái Bình đâu.

Xe viện Trợ Mỹ chạy khắp phố thị xã, oang oang phát thanh tại những chỗ dừng lại. Người ta nói : Mỹ

giàu có và nhân đạo, viện trợ cho cả thế giới, cả Pháp và Đức, cả Ý và Nhật... Mỹ đã viện trợ cho Việt Nam đủ thứ. Bây giờ, Mỹ viện trợ Thái Bình thực phẩm và thuốc DDT diệt trừ muỗi. Ngày mai, Mỹ sẽ viện trợ dân thị xã sữa bột, phó mát, vải vóc và DDT. Đồng bào chú ý. Mi cô của Mỹ tối tân, hô pác lơ của Mỹ vô địch, tiếng nói đâm vào lòng dân thị xã. Tuyên truyền nhân đạo của Mỹ giản dị, mộc mạc và có sữa, phó mát, thế là siêu đẳng. Sau đó, người ta mở cửa sau, phát sách in bằng song ngữ Anh-Việt : Vài nét đan thanh về nước Mỹ và cờ Mỹ giấy. Lần đầu tiên, dân thị xã chiêm ngưỡng quốc kỳ Mỹ. Đợi ngày mai, lĩnh sữa bột, phó mát và vải vóc, thị xã mới hoan nghênh Hoa kỳ giàu tình thương.

Khoa chạy sang nhà Luyện :

- Anh biết tin Viện Trợ Mỹ đã đến thị xã chưa ?

Luyện cười tủm :

- Thị xã bé nhỏ, cách xa năm cây số còn nghe được alô alô của máy phóng thanh Mỹ mà.

Khoa nói :

- Nó cho em cuốn sách Vài nét đan thanh về nước Mỹ, song ngữ, em học tiếng Anh bằng cuốn này sẽ giỏi, anh ạ !

Luyện gặt đầu :

- Ủ. Cần một cuốn tự điển thật tốt nữa.

Luyện ưu tư. Chẳng biết người Mỹ sang Thái Bình làm gì ? Tại sao Mỹ không giúp Pháp ổn định tình hình bên kia sông Trà Lý ? Tiên Hưng, Duyên Hà, Hưng Nhân, Phụ Dực, Quỳnh Côi... chiến trận đang nặng. Pháp phải thuê lính Bùi Chu - Phát Diệm tăng cường. Thế mà Mỹ lại đem sữa bột, phó mát, vải vóc viện trợ dân thị xã. Thì lạ lắm.

Thị xã Thái Bình bé nhỏ, trước ngày 9 tháng 3 năm 1945, đã bị đè lên đầu mình hai ông khách Pháp và Nhật. Khách Nhật chán ông chủ Việt Nam làm nô lệ cho hai người. Bèn đảo chính đuổi ông khách Pháp đi cho đỡ bần mắt. Ông khách Pháp đi, rồi ông khách Pháp lại về, một mình một chiếu thành thơi ngời. Văn Bảo Đại làm nô lệ cho khách. Bình cũ thay đổi rượu mới cho hợp thời đại. Bây giờ, ông khách Mỹ cũng lò dò tới đây. Ông khách Mỹ có bắt chước ông khách Nhật không ? Người Mỹ giàu có và nhân đạo. Không, chẳng có thằng ngoại quốc nào thương mình cả. Sữa bột và phó mát là bước đầu trong âm mưu gì đó của người Mỹ.

Luyện cú lạng tinh suy nghĩ. Đề mặc Khoa đọc sách.

Mỹ giàu có khác, cho bao nhiêu thứ.

- Chơi sang như Mỹ mà.

- Mỹ viện trợ, chứ không cho, không bố thí bệ rạc.

- Nó nói tiếng gì, mày ?

- Tiếng Anh.

- Nó thiếu chữ nghĩa, phải nhờ nước Anh cho mượn chữ nghĩa đấy. Mỹ nói tiếng Anh, khôì hài quá nhỉ ?

- Khôì hài chó gì. Mỹ đông bạc, thế là đủ.

- Mỹ viện trợ sữa bột, phó mát.

- Cả vải may quần áo nữa.

- Còn thuốc diệt muỗi là đặng khác.

- Phó mát ăn với gì, mày ?

- Ăn vĩa.

- Chả lẽ ăn vĩa. Ăn với gì chứ ?

- Lát nữa, Mỹ phát quà viện trợ, tha hồ hỏi.

- Ủ, tao sẽ hỏi : Sữa bột có đường không ?

- Mỹ nó ở đâu ? Người ngọm nó ra sao ?

- Nó ở đâu, biết làm chi ? Dân mũi lõ như Tây ấy. Nó đã phát cuốn sách Vài nét đan thanh về nước Mỹ, mà không đọc à ?

- Đêm qua, tao xé mấy tờ đi ỉa rồi ! Mà có đọc không?

- Tao gói đường đen cả. Tổng thống sẽ ngọt lắm. Hình ông ấy ướp đường.

- Nó cho mỗi người một khúc vải à ?

- Sẽ hỏi.

Người ta cười nói ồn ào, thắc mắc ghen hợm, quanh chiếc xe Viện Trợ Mỹ, chờ đợi giờ giấc nhân viên làm việc. Xe Viện Trợ Mỹ đậu ở đầu phố chính. Phát đủ số quà viện trợ, xe sẽ xuống cuối phố. Những người đi lĩnh viện trợ, đa số nghèo và không được học, nóng ruột lắm rồi. Mỹ tặng họ trò chơi one, two, three. Oẳn tù tì cho cái gì cho cái này. Họ muốn nhìn thấy sữa bột, pho mát và vải vóc Mỹ. Thuốc DDT họ không cần. Càng trông đợi, thì giờ càng dài ra. Đến nỗi, người ta quên cả đợi. Nửa tiếng đồng hồ sau, nhân viên Việt Trợ Mỹ khiêng cái bàn tới, kê trên vỉa hè. Hai nhân viên ngồi trên ghế.

Máy phóng thanh loan tin tức :

- Đồng bào thân mến ! Sáng nay, Viện Trợ Mỹ sẽ trao một trăm phần quà tặng đồng bào. Buổi chiều Viện Trợ Mỹ sẽ trao tặng quà tiếp. Xin đồng bào xếp hàng, ghi tên trật tự. Không đồng bào nào thiếu quà cả...

Người ta chen nhau xếp hàng trên hết. Cảnh hỗn loạn xảy ra mất tình nghĩa. Người ta đâm đá nhau, xô đạp nhau, chửi bới nhau. Ở đâu, lĩnh đồ phước thiện tập thể cũng giống nhau cả. Đầu tiên trong cuộc đời lam lũ, nhận quà Mỹ viện trợ, con người bỗng hết làm con người. Mỹ viện trợ hay Mỹ mua rẻ bản chất của con người ?

- Đồng bào trật tự, trật tự tối đa. Nếu đồng bào mất trật tự, Viện Trợ Mỹ không phát quà được...

Máy phóng thanh tung ra một câu đe dọa. Hiệu nghiệm trăm phần trăm. Người ta thôi chen lấn, thôi đâm đá, thôi xô đạp, thôi chửi bới nhau. Trật tự hoàn toàn.

- Đồng bào sẽ mỗi người nhận một kí lô sữa bột, một kí lô phó mát, một kí lô DDT, hai thước vải đen may quần, hai thước vải trắng may áo. Đồng bào mua đường cát trắng về pha với sữa, mua bánh mì ăn với phó mát...

Có nhiều tiếng thở dài.

- Thừa đồng bào, sữa và phó mát rất cần thiết cho sức khỏe con người...

Cửa sau xe Viện Trợ Mỹ đã mở. Hai nhân viên phụ trách thu giấy ghi tên, địa chỉ người nhận quà, và phát quà. Quà Viện Trợ Mỹ gồm bốn món, đựng chung vào một cái túi, dán chặt lại. Túi làn bằng giấy dầu, in chữ đen. Hàng chữ thứ nhất : Mỹ quốc viện trợ. Bức hình duy nhất : Hai bàn tay, nắm chặt lấy nhau, trên cờ sao sọc. Bên dưới hình vẽ, hàng chữ thứ hai : Nhân dân Mỹ quốc thân tặng. Hàng chữ thứ ba : Để dùng, không được bán.

- Mỗi người đại diện mỗi gia đình, mỗi gia đình lãnh quà đựng trong một cái túi...

Lại nhiều tiếng thở dài.

- Thừa đồng bào, Mỹ giàu có và nhân đạo, văn minh nhất thế giới...

Người ta chán nghe tuyên truyền Mỹ rồi. Tất cả sự giàu có, nhân đạo, văn minh nằm gọn trong cái túi Viện Trợ Mỹ bịp bợm. Dân Thái Bình đã lợm giọng chuyện người Mỹ và nước Mỹ. Những người đã to lời suy tôn Mỹ lúc này, giờ túi quà bố thí bốn món, hạ bệ Mỹ lúc

này.

- Mỹ giàu thật. Giàu theo kiểu trọc phú. Cơm thiêu thối nó mới cho người nghèo. Một bát thì nói mười bát.

- Đều như Mỹ mà.

- Cho cứ nói là cho, còn bày đặt viện trợ.

- Mỹ nó bố thí sữa bột lại bắt mình mua đường pha với sữa. Mà đường trắng cơ. Đường đen đít được. Mình mẩu dầu xìn, sữa bột Mỹ chỉ cho chó uống. Chưa chắc chó đã uống. Chó mắng giê ca ca sướng hơn sữa bột, Mỹ lôi ở vũng lầy ra viện trợ.

- Phó mát của Mỹ vàng khè, trông phát tởm. Phó mát phải ăn với bánh mì. Dân nghèo đói, tiền Mỹ viện trợ không có, lấy đâu ra mua bánh mì ?

- Phó mát của Mỹ còn thua phó mát Tây quăng một trời một vực. Phó mát của lính Tây trắng và thơm.

- Nay, vải của Mỹ cho, nhìn kỹ mà xem, nó hồ bột kỹ quá. Vải này may quần mặc một lần đã nhão, phí tiền may, công may.

- Phải, tôi đã nhúng vãi của nó xuống nước, vò sơ sơ đã thấy bột tan dần ¹.

- Đây, ông ngắm vãi Mỹ.

- Giá nó chỉ cho mình gạo và nước mắm mới thức thời.

- Ở với Pháp thì sướng, ở với Mỹ chỉ uống sữa bột không đường !

Buổi chiều, xe Viện Trợ Mỹ đậu ở cuối phố chính. Đến nhận quà tặng loe ngoe mấy người. Viện Trợ Mỹ thất bại. Đau đốn..

Thị xã vốn hiền lành. Từ xưa, vẫn êm đềm dưới chân đê sông Trà Lý. Cầu Bo thân mến làm chứng cho mộng ước đơn sơ của dân Thái Bình. Là không muốn đổi thay, suốt đời cứ sống cuộc đời bình thản tiêu cực. Thời đại nào cũng giống nhau. Thời đại sau còn tệ hơn thời đại trước. Những đổi thay nhanh chóng quá và bất chợt. Người ta chưa kịp thay đổi đã, bất chợt, có đổi thay. Nhiều tin không vui đã đến thị xã.

1 Mỹ viện trợ sữa bột hết chất béo cho dân gầy và pho mát vàng chòe, đúng như người Thái Bình nhận định. Hai thứ này không được bán trong thị trường thương mại. Vãi vóc càng tệ hơn, mặc hai lần là vứt đi

Tin buồn nhất là lính Bùi Chu - Phát Diệm sang Thái Bình. Lần đầu tiên trong lịch sử, Giáo hội công giáo Việt Nam có đạo nghĩa binh võ trang tân kỳ. Lính Bùi Chu - Phát Diệm chỉ qua đây án ngữ nhiều nơi để cách mạng giảm bớt khí thế, dân chúng vô tội đồ chết thê thảm vì chiến tranh. Thì được. Lính Bùi Chu - Phát Diệm qua đây đánh thuê cho Pháp, tàn sát cách mạng, làm khổ cực dân lành ngoại đạo. Thì không được. Bởi vì, chưa hề có thánh chiến ở Việt Nam. Người ta không nghĩ lính Bùi Chu - Phát Diệm của linh mục Hoàng Quỳnh, mà nghĩ Giáo hội công giáo Việt Nam. Điều đẹp nhất, cao thượng nhất, đáng ca ngợi nhất là lính Bùi Chu - Phát Diệm biến thành lực lượng trung gian giữa Pháp và cách mạng. Trọng tâm của Bùi Chu - Phát Diệm là cố gắng làm hai bên chống đối nhau ngồi xuống hòa đàm trong tư thế nhường nhịn lẫn nhau. Lính Bùi Chu - Phát Diệm còn cắm trại. Họ sang Thái Bình chưa biết hành động ra sao. Người ta chờ đợi họ.

Tin buồn ngoại hạng, Viện Trợ Mỹ đã đổ vỡ ở thị xã. Thái Bình đang đánh nhau với Pháp, sẽ không có một chiến thắng nào ngoạn mục như sông Lô, sông Đà, sông Đuống... Hồ Chí Minh đã tiên đoán, năm xưa, tại sân vận động thị xã : Pháp về Thái Bình là có thái bình. Thái Bình trở thành vùng đất đáng sợ. Ngày tiêu thổ kháng chiến, cách mạng để lại thị xã khẩu hiệu : Thái

Bình là mồ chôn thực dân Pháp.

Pháp ớn ớn, không chiếm gọn như Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Ninh... năm 1946, phải đợi đến năm 1950 mới tràn qua Thái Bình, cách nhau dòng sông Hồng. Giá Thái bình dễ nuốt như bên đây Trà Lý, vấn đề đã khác. Bên kia Trà Lý làm Pháp mắc nghẹn. Pháp không biết Vệ quốc quân tiểu tư sản đã bị giải tán. Cách mạng mới thành lập Quân đội nhân dân, lính giai cấp nông dân. Có lẽ Pháp biết mà kinh thường. Lính nông dân chiến đấu dũng cảm trường kỳ, khác hẳn lính tiểu tư sản dũng cảm có giai đoạn. Lính tiểu tư sản biết suy tư, chỉ hại cho cách mạng. Lính nông dân không biết suy tư, chỉ chết vì cách mạng. Quỳnh Côi, Phụ Dực... lính nông dân đã tham trận. Và, Pháp phải thuê lính Bùi Chu - Phát Diệm can thiệp.

Thái Bình gây băn khoăn cho Mỹ. Có lẽ, Mỹ băn khoăn đến ngày nào Thái Bình đánh tan giặc Pháp, ngày nào ba kỳ thống nhất. Mấy năm trước, Mỹ đã không chiến với Nhật trên vùng trời Quỳnh Côi. Một chiếc máy bay Mỹ tan xác, cũng đủ làm thành tích viện trợ sửa bột, phó mát vàng khè cho dân thị xã Thái Bình. Mỹ đã lộ nguyên hình Mỹ. Thái Bình chê bai Viên Trợ Mỹ. Chẳng bao giờ Mỹ được phép viện trợ cho Thái Bình. Khi Thái Bình đã trở nên địa linh nhân kiệt, không còn

ai sợ nữa.

Tin buồn đi qua, tin vui thoáng đến. chắc chắn tin vui không làm dân thị xã phiền muộn : Sinh viên Trường Sĩ Quan Nam Định sẽ đấu giao hữu với thanh niên thị xã một trận bóng tròn tuyệt vời. Pháp đưa sinh viên sang. Tòa tỉnh trưởng phải thuê người dọn dẹp sân vận động vài hôm nay. Còn hai tuần lễ nữa mới gặp mặt sinh viên Trường Sĩ Quan Nam Định. Dân thị xã vẫn nôn nóng trông đợi, tự bây giờ...

Sáng nay, Luyến chống nạng đi dạo phố rất sớm. Với tiếng lọc cọc, nỗi buồn vang theo. Luyến không thích bất cứ tin tức vui buồn đổ xuống thị xã nữa. Dưới bầu trời phiến muện, chỉ đôi mắt bị mù, đôi tai bị điếc, cái mồm bị câm mới không biết nghịch cảnh xảy ra và nín thít, chẳng biết nói chi. Nhưng. Luyến không thích mạ sào trong đồng lúa cứ ngoi lên theo thời đại. Luyến là người theo thời đại, phải chấp nhận thời đại, bỏ chất đắng cay trong trái cây vàng ửng.

Từ khi vĩnh biệt tuổi thơ và từ khi bị mất một chân, Luyến suy tư mòn óc. Chẳng được gì qua những suy tư. Mà, Luyến vẫn suy tư, kể cả suy tư trong niềm nhớ.

Luyến nhớ thằng Vũ, thằng Côn, Thằng Vọng, thằng Long, thằng Lộc kinh khủng. Bao giờ chúng nó về nhỉ ? Chúng nó cứ về thị xã, bất kể thời đại nào, chúng nó chiến thắng hay chiến bại. Được tất. Cầu xin cho chúng nó lành mạnh, không mất chân tay, không què quặt. Thời buổi chiến tranh khó mơ ước. Ta cứ mơ ước, nếu còn có thể mơ ước. Luyến cố gắng lội về dĩ vãng, tìm kiếm cái êm dịu của bạn bè. Nó chỉ thấy những trận bóng An Tập đấu với lớp nhì 1 của nó. Đó là những ngày vui bốc và buồn tênh. Vui buồn không thước nào đo nổi. Nghĩ

lại, vui buồn của tuổi thơ đều trong vắt như sương trên ngọn cỏ ban mai. Nụ cười hay giọt nước mắt ấu thời không nhìn thấy ngày vàng tháng xanh của tuổi ngọc. Luyên tự cho rằng, nó và các bạn nó đã mãn nguyện rồi. Bây giờ, bạn bè có gặp oan trái thì oan trái sẽ chìm đi khoảng khắc, khi quá khứ thần tiên của chúng vọt lên.

Thằng Vũ ngang tàng. Ở đâu, bạn nó bị bắt nạt, thầy nó bị ức hiếp, là nó lao vào, dù nó lao vào chỗ khôn khó. Ngang tàng nổi tiếng trường Monguillot, thế mà nay, Vũ chịu nổi kỷ luật của cách mạng. Thằng Côn tính nết đài các, phong lưu mã thượng. Nó ghét cay ghét đắng những thằng thích khoe khoang mình tài giỏi và chơi trịch thượng. Cách mạng không thiếu những người trịch thượng và nói hay về mình. Côn còn sống trong bộ đội đến bao giờ ? Thằng Vọng thì tự ti mặc cảm. Đừng hành hạ nó quá thôi, còn thì bảo sao nó làm vậy. Vọng tốt lắm. Thằng Long và thằng Lộc, đùa hay phá thói, đùa hay khôi hài cười cợt, liệu chúng nó có thay đổi tâm hồn để đồng hóa với lính giai cấp nông dân ? Luyên nghĩ rất khó khăn cho Vũ, Côn, Long, Lộc. Cho nên, Luyên vẫn mơ hồ, hôm nào, bạn nó sẽ về thị xã hết. Bạn nó chưa về hay bạn nó không về, Luyên đổ vạ cho số phận. Số phận của thời đại đã bắt Luyên tình nghịch phải mất một chân, phải về thị xã sớm nhất, để hứng tất cả nỗi buồn đổ xuống thị xã.

Luyến đi gần tới cầu Bo. Những lính Pháp, Pác ti dăng, Bùi Chu - Phát Diệm đứng đầy trên xe cam nhông qua cầu Bo, sang mặt trận bên kia sông Trà Lý. Sao lính đi nhiều vậy ? Luyến hỏi người lính pác ti dăng già :

- Lính hành quân huyện nào đấy, bác ?

Người lính già đáp :

- Cậu không biết à ?

- Dạ, không biết.

- Ở thị xã đã khôi người biết. Pác ti dăng cho vợ biết, vợ cho thiên hạ biết. Nay cậu, Pháp mở cuộc hành quân Trái Chanh đấy, vĩ đại ra phết. Lính pác ti dăng đi hết. Tớ trong hỏa đầu quân, tức là nấu cơm, được ở lại. Cả tụi lính Bùi Chu - Phát Diệm cũng hành quân. Xe cam nhông chạy từ sáng tinh mơ, còn vài chuyến nữa sẽ hết.

- Hành quân Trái Chanh bao nhiêu ngày, hờ bác ?

- Xem chừng cả tháng ấy.

- Lính đến đâu ạ ?

- Xa đây lắm. Tớ chỉ biết có thế thôi.

- Lần này bắt tù binh kỹ, bác nhỉ ?

- Hẳn rồi.

- Bác biết giam tù binh ở đâu không ?

- Trong khu vực Pháp.

- Có nhà ?

- Nhà quái gì, lều là sướng rồi. Này, tớ nói thật, tớ yêu Việt Minh và ghét Pháp. Chúng tớ pạc ti dăng, nhiều đứa cầm lính Bùi Chu - Phát Diệm điên người lên. Bọn lính đánh thuê sẽ biết tay chúng tớ.

- Bác định làm gì họ ?

- Phơ !

- Giết họ à ?

- Như tụi Bùi Chu - Phát Diệm phơ Việt Minh ấy.

- Ghê quá.

- Dân thị xã không sao cả. Chúng tớ phơ tụi Bùi Chu - Phát Diệm, chúng tớ chịu.

- Phơ họ chả được ích chi.

- Sao lại chả ích ? Phơ, chúng nó sợ, rút ngay về Bùi Chu - Phát Diệm. Cho ăn kẹo cũng không dám bèn

mảng sang Thái Bình.

Người lính già hỏa đầu quân pác ti dăng vỗ vai Luyên, rồi bước đi nhanh. Luyên đứng lại trông đợi xe cam không qua cầu Bo. Một lúc lâu, xe hết ra phố chính sang bên kia sông Trà Lý. Đúng là chuyến cuối cùng.

Nếu Pháp hành quân ở Quỳnh Côi, Phụ Dực, xe phải chạy quốc lộ số 10. Dù đường sá sửa sang, xe cam không cũng chỉ chạy đến cầu Nghìn sập đổ, quân Pháp xuống ở Đồng Bằng. Cắm không chạy trên đê, qua nhà thờ Sa Cát, chắt Hưng Nhân, Tiên Hưng, Đông Hà, Thái Ninh chịu cuộc hành quân Trái Chanh rồi. Mỗi cuộc hành quân của Pháp ở hậu phương gọi là cuộc càn quét. Cuộc hành quân Trái Chanh do Bộ tối cao chỉ huy quân đội liên hiệp Pháp nghĩ ra chiến thuật và chiến lược, Pháp ở Thái Bình chỉ thi hành. Cuộc hành quân nào cũng đem về tù binh, bắt đúng hay bắt lầm, dân chúng bị thương nheo nhóc, bị giết tàn bạo, nhà cửa bị đốt cháy, đàn bà con gái bị hiếp dân tã người... Thành tích về hôi đồ, cướp tiền không báo cáo lên Bộ tối cao chỉ huy quân đội liên hiệp Pháp.

Luyên nghĩ tới những vùng sắp chịu hành quân Trái Chanh, những vùng sắp ăn no đạn, những vùng sắp hứng mọi hình phạt, những vùng sắp cởi tung quần áo, lĩnh đủ nghịch cảnh. Chị kia đang nằm trên giường rặn

đẻ, đau đớn làm sao ! Bà nọ mệt mỏi, ôm đứa con vừa sinh. Súng hành quân của Pháp giúp chị kia dứt đau đớn và em nhỏ không bao giờ ra khỏi lòng mẹ mà khóc ba tiếng chào đời. Súng hành quân của Pháp giúp bà nọ dứt mệt mỏi và đứa con không biết cảm ơn người đã hóa kiếp sớm sủa cho nó về đất làm giun dế ! Ông này đang uống trà, ngâm thơ Phạm Thái : Sống ở dương gian đánh chén nhè, Chết về âm phủ cấp kè kè, Diêm vương phán hỏi mang gì đó, Be... Súng hành quân của Pháp giúp ông này về âm phủ thật. Súng hành quân của Pháp còn giúp ông tránh câu hỏi của diêm vương. Bà ấy cầu kinh sớm tối. Bà tin chắc Phật sẽ thấu lòng bà, ban phúc cho dân hưởng thái bình. Súng hành quân của Pháp trúng ngay tim bà ấy. Thế là bà lên cõi Phật... Cảnh đời trong chiến tranh nói không hết. Chiến tranh và kẻ gây chiến tranh tội lỗi khác đi nhiều. Không biết phát xít Đức có hành quân kiểu Pháp bên nước Pháp ? Cuộc đời vốn ích kỷ, không muốn ai làm khổ cực cho mình, mình sẵn sàng làm người khác khổ cực.

- Anh Luyện...

Luyện quay lại. Khoa hót hải :

- Em tìm anh mãi.

- Anh ra đây từ sớm.

- Pháp hành quân Trái Chanh sang bên kia sông, anh biết chưa ?

- Rồi. Không hẹn mà gặp xe cãm nhông chở lính hành quân. Chuyển xe cuối, em ạ. Lính Bùi Chu - Phát Diệm bị cãm quân mãi, nay mới hành quân.

- Anh nghĩ gì về họ ?

- Họ hoàn toàn mất tích trong ý nghĩ tốt đẹp của anh. Họ quả nhiên đánh thuê cho Pháp.

- Họ đi hành quân ?

- Ừ.

- Hành quân Trái Chanh ?

- Ừ, sẽ vắt quả chanh hết nước. Cuộc hành quân này rùng rợn lắm.

- Mình đi lên cầu Bo, em kể chuyện đệ tử của quan ba Vương Văn Chừ cho anh nghe !

Hai đứa đi dốc, leo lên cầu, đứng trong hành lang. Luyến vừa quay mặt ngó nước sông Trà Lý mùa hạ, thì đại bác gần nhà thương câu đi. Hàng chục khẩu đại bác khạc đạn sang bên kia sông. Luyến và Khoa nhìn rõ lính Pháp phóng những viên đạn và nghe rõ những tiếng phơ

của họ. Cầu Bo có xa bệnh viện là mấy. Lính Pháp rất bình tĩnh nhả lửa. Họ không sợ phản pháo. Pháp thừa biết, ở Thái Bình, cách mạng còn yếu kém vũ khí, chưa có đại bác xung trận, nói chi cách mạng pháo kích vào trại Pháp. Đại bác hướng phía huyện Hưng Nhân, Tiên Hưng, và tiếng nổ nghe lớn. Luyện ngậm ngùi :

- Dân mình lại chết oan như rạ !

- Sao người Pháp bảo : Quỳnh Côi, Phụ Dực ra tro cơ mà.

- Sẽ ra tro. Xe cam nhông chạy trên đê, qua nhà thờ Sa Cát. Hôm nay thì Hưng Nhân, Tiên Hưng ra tro. Đại bác câu như mưa, ai mà chịu nổi !

Đại bác bắn liên tục một giờ liền. Khi nó vừa ngưng, hai chiếc phi cơ Spitfire từ Nam Định bay sang, tham dự cuộc hành quân Trái Chanh. Spitfire đen thùi thùi. Đứng trên cầu Bo, trông rõ lắm. Hai chiếc tới địa điểm oanh tạc, lượn hai vòng. Chiếc thứ nhất chúi xuống, thả bom, bay lên, và lại lượn. Chiếc thứ hai cũng chúi xuống, thả bom. Tiếng bom nổ nghe rõ mồn một. Thấy khói đen bốc cao. Không thấy lửa cháy. Thời đại đến đúng. Lúc này, người Pháp cho nhân dân Việt Nam ăn bom napalm rồi. Thái Bình đang ứa nước mắt gặm napalm. Bỏ hết bom, Spitfire ria đạn. Trên không, nhìn

xuống dưới, lũ người như lũ chó chạy, cả làng trốn chạy. Phi công hào hoa Pháp cứ ngắm mà khạc đạn. Tận diệt cách mạng. Người nào cũng giống Việt Minh. Khạc đạn và khạc đạn.

Khói bốc như mây mùa thu, đứng một chỗ xây thành, chứ không bay đi. Khói tu lại, biến chỗ hành quân thành vùng trời phiến muộn. Vùng trời ấy có thể nhận vợ là vùng trời thị xã. Ngày xưa, vùng trời thị xã u buồn, thấy đảo chính Nhật hành hạ Pháp, không cho Pháp đi giày và uống nước. Nhiều người Pháp đã trốn Nhật. Vùng trời tha thiết bảo vệ thị xã hãy cho lên nước người Pháp trong cơn khát rã họng, hãy giúp người Pháp trốn Nhật. Ngày nay, vùng trời thị xã đau khổ, thấy người Pháp đèn ơn bằng đại bác, bằng bom !

Bỏ hết bom lên đầu dân Việt Nam, bắn hết đạn vào ngực dân Việt Nam, bình yên vô sự, phi công Pháp đã làm một phi vụ danh dự cho người Pháp. Và bay về Nam Định.

- Anh ơi, Spitfire là khạc lửa, phải không ?
- Ừ.
- Spitfire tiếng Anh, máy bay của Mỹ !
- Mỹ viện trợ cho Pháp.

- Mỹ đều thật ! Viện trợ cho dân thị xã sữa bột, phó mát, hôm qua, viện trợ máy bay cho Pháp giết dân Thái Bình, hôm nay.

- Thôi, đừng nhắc tới Mỹ nữa. Lúc này, em hứa kể chuyện đệ tử của Ba Chừ cho anh nghe cơ mà.

- Vâng, em sẽ kể...

C húng đứng trong hành lang, nhịp cầu thứ ba, trông xuôi về phía cổng Đâu, gió thổi mát rượi và đôi mắt chớp mau. Còn một tháng nữa hết mùa hạ, bên kia cầu Bo sẽ dâng hoa quả làng mình cho dân chúng đi qua. Làng Bo cũng như cầu Bo, tiếng tăm nhờ trái ổi. ổi Bo ngon nhất miền Bắc. Giống hết trái lê, vỏ dày, ruột ít, ổi Bo kén đất sống khôn tả. Cùng ở Thái Bình, người ta đem hạt giống ổi Bo qua Kỳ Bá, An Tập trồng trọt, săn sóc kỹ lưỡng, ổi Bo mọc lớn, nhưng trái bé nhỏ, thiếu hẳn mùi Bo. Ngay Bồ Xuyên, cách làng Bo một con đường mòn, vẫn không thích hợp với ổi Bo, nữa là. ổi Bo chung thủy với làng mình. Tâm sự của nó giống hết người Việt Nam du sơn du thủy, lâu rồi chán nản, tìm về làng mình và xao xuyến nói : Chỗ quê hương là đẹp hơn cả. Nơi nào con người cũng biến đổi tâm hồn, sống sinh cỗi tạm, tựa kiếp phù du, chả muốn nghĩ đến tương lai vời vợi. Quê hương mình mới là chỗ bắt diệt, những khi oan khiên, đau khổ; những lúc vui tươi, hạnh phúc. Người ta biết chết cho ai, sống vì ai. ổi làng Bo, chẳng hạn.

Ngày xưa, đến mùa ổi, người từ Hải Phòng về Nam Định, người từ Nam Định sang Hải Phòng, đều bắt xe hàng ngừng lại ở bên kia cầu Bo để mua ổi làm quà.

Sáng và đêm, ỏi Bo thức và ngủ với cầu Bo. Ngày xưa, thích thật. Dân thị xã ngủ cả đêm, trong hành lang, trên cầu Bo. Đạo ấy, không có giới nghiêm, không có cấm đoán một ai tới vùng bất khả xâm phạm. Vùng nào là vùng bất khả xâm phạm, thời thái bình ? Thời thái bình, nhà thường bỏ ngõ. Người ta thường tụ tập trên cầu Bo, tránh oi nồng mùa hạ.

Vẫn trên cầu Bo, người ta lo sợ con nước lũ chảy xiết dưới chân cầu. Đêm khuya, nghe tiếng gợn dữ của nước xiết, trái tim người ta muốn đứt tung. Nước lũ đỏ ối, tự rừng xa xôi, vượt suối về đồng bằng, đe dọa lụt lội. Người ta kinh hoàng lụt lội sẽ phá tan bao nhiêu mộng ước đã vun trồng. Và, người ta hướng những cặp mắt xuống cây cột sắt dưới sông báo hiệu mức nước lên. Gần ngập đê sông Trà Lý. Ở trên cầu Bo, nghe tiếng trống canh đê ban đêm như nghe tiếng trái tim xúc động mãnh liệt. Từ xa vọng lại, tiếng trống ngũ liên dồn dập hai bên đê. Trống im là đê đã vỡ. Đê vỡ thì người ta không còn gì.

Bây giờ đến mùa ỏi, xe Hải Phòng-Nam Định, Nam Định-Hải Phòng, vì chiến tranh, không qua cầu Bo nữa, ỏi Bo không nhiều người ăn với lòng ngưỡng mộ, đâm ra hờ hững, buồn tẻ. Dân thị xã chỉ được đứng trên cầu Bo, từ 8 giờ sáng, đến 7 giờ tối. Ai đến sớm hơn, về lâu

hơn, sẽ bị lính Bảo chính gác cầu bắt giữ. Bây giờ, cầu Bo nhạt nước vôi, nhạt thối, nhiều nhịp rêu đã xanh um, người ta hết cảm hứng đứng trên cầu mơ mộng. Cầu Bo là cây cầu lịch sử, làm chứng cho dân Thái Bình, sống với nó, chết với nó, gửi bao nhiêu kỷ niệm vào nó, ném bao nhiêu ước nguyện vào nó, hạnh phúc vì nó, thống khổ vì nó, tự ngày xây dựng nó lên. Cầu Bo nằm giữa hai miền phủ huyện, có quê hương Trần Lãm, Lê Quý Đôn, Phạm Thái sang sông Trà Lý, sẽ đi vào trường giang tiểu thuyết của văn sĩ lỗi lạc, ngày mai.

- Anh em mình ở đây, đến trưa mới về nhà, em cứ kể chuyện Ba Chừ, xem nó có đi vào tiểu thuyết được chăng ?

- Anh ngắm kỹ, hai thanh sắt ngang của nhịp cầu thứ hai đi.

Luyên thả mắt trông nhịp cầu Khoa nói. Hai thanh sắt bị cưa gãy, bẻ gục về một bên. Người đàn ông to lớn có thể chui qua, rơi xuống sông.

- Pháp bẻ hai thanh cầu làm gì ?

- Pháp đâu có bẻ.

- Vậy ai ?

- Đệ tử của Ba Chừ, làm theo lệnh ông ấy !

- Ba Chừ là người thế nào ?

Khoan đứng sát Luyện, nói đủ nghe. Ba Chừ là đại úy Bảo Chính Đoàn, quân đội nòng cốt của chính phủ Bảo Hoàng. Trước đây, Vương Văn Chừ thuộc lính khổ xanh, đeo lon thượng sĩ. Cách mạng nổi lên, dùng nhiều lính khổ xanh lắm. Đưa họ vào bộ đội. Vương Văn Chừ không theo cách mạng. Đợi tới năm 1947, ông đi phò Pháp tại Hà Nội. Pháp cho ông lên cấp bậc trung úy ngay. Ông đã đóng quân ở Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, tỏ ra mẫn cán. Được lên đại úy. Hết cấp bậc cho Bảo Chính Đoàn. Chứ không, Vương Văn Chừ đã leo lên tá. Và, tương lai thành tướng.

Vương Văn Chừ cưỡng bức một thiếu nữ, lấy làm vợ bé trong cuộc hành quân Hưng Yên. Chẳng hiểu sao, ông oán ghét cách mạng đến trời xanh. Đâu có Việt Minh, đó có Ba Chừ mài dao giết. Việt Minh thật, Việt Minh giả, cũng là Việt Minh. Ông sang Thái Bình làm mưa làm gió với người Việt Nam, đồng bào của ông. Pháp chỉ bắt tù binh cách mạng chiến đấu giữa mặt trận. Còn thòp cổ cách mạng chung quanh thị xã là quyền của công an, Bảo Chính, mỗi nơi một nhà tù riêng biệt, bí mật.

Vương Văn Chừ có thằng đệ tử tên Woòng A Tâm, người Thổ, khát máu giống hệt sư phụ của mình. Trông thấy Woòng A Tâm, nên cúi đầu mà đi, kéo nhìn đôi mắt đỏ ngầu long lanh thù hận lúc nào cũng muốn thọc cổ người ta, sẽ chết ngất.

Luôn luôn, Woòng A Tâm gần Vương Văn Chừ, cả khi tra tấn đến lúc thủ tiêu cách mạng. Hầu như, ngày nào cũng xảy ra. Vương Văn Chừ có thủ đoạn giết người lòng lầy trong quân đội Bảo Hoàng. Mặc kệ nước sông Trà Lý trong hay đục, lớn hay cạn, Vương Văn Chừ cứ sai Woòng A Tâm dẫn cách mạng ra cầu Bo, đẩy nó xuống. Không phải chôn lấp lôi thôi. Theo lệnh sư phụ, Woòng A Tâm sáng tạo chỗ giết người rùng rợn. Bẻ hai thanh sắt, trong hành lang một nhịp cầu, Woòng A Tâm nửa khuya lấy xe jeep chở cách mạng Thái Bình lên cầu Bo. Nó bắt người ta ngồi dựa lưng vào hành lang, trói hai tay vào song sắt. Rồi, nó nhét đầu người ta chui qua, gói cổ trên một thanh sắt huyệt hắc. Nó đâm một trái quyết liệt. Người ta hét lên đau đớn. Đó, đúng lúc, nó đâm dao găm vô họng người ta. Nó rút thuốc lá Cotab, châm lửa, rít một hơi đầy đà. Người ta rên siết, muốn chết ngay mà không được chết. Nó cắn đầu điều thuốc còn cháy vào mồm người ta. Người ta giãy giụa và ú ớ. Nó cắt đứt hai sợi dây trói tay, rút dao găm trong miệng người ta, cầm đôi chân, đẩy người ta xuống sông. Một

tiếng kêu dưới nước, nó cười, lau dao găm đầy máu và lên xe jeep về ngủ.

- Câu chuyện đệ tử của Vương Văn Chừ đó, anh.
- Dĩ man không tưởng tượng nổi.
- Chỗ giết người ở nhịp cầu thứ hai, bên phải.
- Vương Văn Chừ đáng tội.
- Em tưởng Woòng A Tâm.
- Woòng A Tâm chỉ là tay sai của Vương Văn Chừ.
- Vương Văn Chừ là tay sai của ai ?
- Bảo Đại.
- Bảo Đại cũng là Bảo Hoàng à ?
- Ừ, Bảo Đại làm quốc trưởng chính phủ Bảo Hoàng.
- Bảo Đại dĩ man.
- Lịch sử sẽ ghi tội lỗi của ông ta.
- Nếu lịch sử không biết chuyện giết người trên cầu Bo ?
- Thì tiểu thuyết sẽ viết truyện cầu Bo.

- Ai sẽ viết tiểu thuyết ấy ?

- Em hay anh, chẳng hạn.

- Tiểu thuyết khó lắm. Em không viết được đâu.

- Ai mà biết tương lai của mình. À, sao em biết chuyện này ?

- Anh thượng sĩ, phòng 2 Bảo Chính Đoàn, uất ức Vương Văn Chừ và Woòng A Tâm giết người tàn nhẫn. Anh ta kể với bạn anh ta. Bạn anh ta kể với bố em.

- Bố em kể với em, hả ?

- Vâng.

- Anh thượng sĩ đâu rồi.

- Đào ngũ lên Hà Nội.

- Anh ta muốn làm người, một người đầy tâm hồn, trong thời lửa đạn.

Chuyện Khoa vừa kể khiến Luyến lại ưu tư. Thái Bình nằm dọc sông Trà Lý, cả đôi bờ, chảy tới tận cửa biển, vốn xưa thật hiền lành, chất phác. Có lẽ thù hận đến Thái Bình từ năm 1945. Nhật nó xui Thái Bình cầm hờn Pháp. Nó lại đảo chính hất chân Pháp. Ở với Nhật

ít tháng, Thái Bình nhận thấy Nhật tội tệ gấp ngàn lần Pháp. Dễ hiểu thôi, Nhật da vàng, mũi tẹt. Da vàng, mũi tẹt có yêu nhau bao giờ. Tổng khởi nghĩa cách mạng đuổi Nhật và ve vuốt Thái Bình căm thù Nhật. Pháp trở lại xâm lăng Việt Nam, cách mạng muốn Thái Bình vùng lên căm thù Pháp. Căm hờn, căm thù, căm phẫn, riết rồi chỉ thấy thống khổ bủa xuống Thái Bình. Cách mạng thù hận Pháp. Pháp hận thù cách mạng. Tưởng chỉ có căm thù hai phía.

Bây giờ, thù hận nhiều phía. Bảo Hoàng hận thù cách mạng. Cách mạng thù hận Bảo Hoàng. Bùi Chu - Phát Diệm hận thù cách mạng. Cách mạng hận thù Bùi Chu - Phát Diệm. Những thù hận dội lên đầu Thái Bình oan uổng. Biết thù hận quanh mình đã khôn nạn, chịu thù hận, mang no thù hận đời mình thì khôn nạn đến kiếp nào ? Thị xã trốn tránh cái thù hận bên ngoài, lại gặp cái thù hận bên trong. Thù hận bên ngoài nó lãng đãng, mơ hồ; thù hận bên trong nó in đậm, rõ nét. Như nạn Vương Văn Chừ, Woòng A Tâm, chẳng hạn.

Tự thâm tâm, Luyến hiểu rằng, mình chả làm gì để xóa tan thù hận, kể cả thù hận vô duyên cớ. Đã theo thời đại, Luyến cũng đành để thời đại nó xoay vần. Luyến tin, thời đại sẽ xoay vần đến thời kỳ rực rỡ, thanh bình. Lúc ấy, ta sẽ ôn lại những thù hận đã qua với tấm lòng

vị tha của người viết sử. Luyến không ôm mộng viết lịch sử. Vừa nói với Khoa, mình sẽ viết tiểu thuyết, và một tiểu thuyết duy nhất mà thôi. Tự nhiên, Luyến yêu cây cầu Bo bắc ngang sông Trà Lý ở thị xã Thái Bình. Cầu Bo đã chứng kiến nhiều nghịch cảnh của thời đại. Nó sẽ là nhân chứng của những ai muốn biết Thái Bình trải qua một trăm năm.

- Anh Luyến, trưa rồi, về chứ ?

- Về thì về.

Mẹ Luyến dịu dàng :

- Luyến này, nhà con Ngọc đã hồi cư. Cả bà cả Hồng nữa đấy. Tại sao bác Thụy muộn về ? Con Thúy dạo này chắc lớn lắm. Mẹ lại mong thằng Vũ, thằng Côn... Chúng nó đi kháng chiến như thằng Ái nhà mình. Biết còn sống không ?

Luyến cười :

- Mẹ chỉ lo vớ vẩn. Con cam đoan với mẹ chúng nó còn sống. Thằng Vọng chết chưa, mẹ ?

Mẹ Luyến bình thản :

- Nó đã chết đói năm Ất Dậu !

Luyến lắc đầu :

- Vọng chưa chết, mẹ ạ ! Tên mới của thằng Vọng là Kỳ Bá. Nó làm chính ủy trung đội, đóng ở làng em Khoa. Thầy Nguyễn Công Hoan cứu nó và mang nó đi xa, dạy nó thành người cách mạng.

Mẹ Luyện tặc lưỡi :

- Gớm, con chỉ muốn biết một mình. Chẳng cho mẹ hay.

Luyện bẻ bão tay :

- Cho mẹ biết ích lợi chi ? Mỗi đứa bây giờ có một cuộc đời riêng biệt. Khi nào chúng nó về đây, vẫn chào bố mẹ lễ pháp và thăm hỏi bố mẹ ân cần, thế là đủ.

Mẹ Luyện ôn tồn :

- Mẹ biết đề mẹ mừng cho chúng nó.

Luyện hài hước :

- Mẹ lại phải xuống Đoan Túc lễ chùa và cầu nguyện cho chúng nó, chứ gì ?

Mẹ Luyện đứng dậy :

- Ủ, chiều nay mẹ đi lễ, sẽ cầu nguyện cho thằng Vọng. À, con Ngọc...

Luyện tiếp :

- Mới hồi cư...

Mẹ Luyến âu yếm :

- Nó muốn tới nhà thăm con.

Bà bước ra cửa :

- Quá trưa, con Ngọc tới đó.

Luyến ngạc nhiên, tự hỏi sao Ngọc lại đến thăm mình. Ngày xưa, Luyến cũng chơi thân với Ngọc, với Thúy, nhưng không thân như Côn, như Vũ. Luyến thích nghịch ngợm. Nó gặp Thúy, Ngọc ở đâu là chọc cho hai đứa phát khóc mới thôi. Thúy và Ngọc đều ghét Luyến. Nhớ đêm chơi tam cúc ăn đẹt, hồi Vũ lên Hà Nội học, Luyến đã không nịnh đầm giống Côn. Thằng Côn thắng con Thúy hai đẹt. Con Thúy cầu khẩn xin khất nợ. Thằng Côn cao thượng, bằng lòng ngay. Thằng Côn tưởng vắng thằng Vũ, con Thúy sẽ cần thiết nó, sẽ đi ăn kem cầu Bo với nó, sẽ quý mến nó... Côn ta đã lầm. Con Thúy vẫn nhớ thằng Vũ. Thằng Côn bị con Thúy chê lên, chê xuống, khi biểu diễn xe đạp xiếc Tạ Duy Hiển. Con Ngọc bênh thằng Côn. Cái gì của thằng Côn, con Ngọc cũng khen. Thế mà, thằng Côn lại ghét Ngọc, thích con Thúy. Các chuyện tuổi thơ nó trở trêu làm sao !

Thằng Luyến thắng con Ngọc hai đẹt. Con Ngọc xin khát nợ. Luyến ta không khát khung gì hết. Được thì hãy ăn cái đã. Hễ ván sau thua, giờ mũi cho làng đẹt. Con Ngọc cáu lắm. Thằng Côn cho con Thúy nợ. Thằng Luyến nó cười khà khà, không chịu cho con Ngọc nợ. Nó khoái chí đẹt mũi con Ngọc. Con Ngọc nhăn nhó. Đến lượt Luyến thắng con Thúy, nó đòi ăn đẹt ngay tút xuyết. Thằng Côn tìm cách gỡ cho con Thúy khỏi ăn đẹt. Thằng Côn cù nhây hòa cả làng, lúc thằng Luyến bỏ ngang về. Thằng Luyến bảo không chơi với thằng Côn nữa, vì ăn gian cho con Thúy.

Luyến chỉ nhớ con gái đêm tam cúc, thuở học trò Monguillot. chả biết Ngọc còn nhớ không ? Bây giờ, Luyến đã xa thời nghịch ngợm, ghét con gái. Bây giờ, Ngọc đã lớn lên, đã hiểu thế nào gọi là yêu. Luyến có cảm giác băng khuâng. Từ ngày chớm mùa tình tự, Luyến chưa yêu ai và cũng chưa ai yêu Luyến. Nó nhìn xuống. Một chân bị mất. Thiếu nữ nào yêu Luyến ? Thời đại này, thời đại loạn ly chiến trường nuốt hết mộng mơ của con người. Thời đại cực thịnh lãng mạn, bông bé và quynh rũ đã chết. Tìm đâu ra những thiếu nữ say đắm Hàn Mặc Tử ? Luyến không phải là thương binh được nhạc sĩ cách mạng đưa danh dự lên chót vót mà đòi con gái yêu, con gái tôn sùng thương binh hào kiệt như người tình lý tưởng của cuộc đời lửa đạn :

... Chàng về
chàng về nay đã cụt tay
Máu đào đã tưới trên cây
trên cây bao nhiêu quân thù
U hù
từ ngày, từ ngày chinh chiến mùa thu...

Luyến không đi chinh chiến mùa thu, mất một chân, chứ không cụt một tay. Sự mất một chân của Luyến vô tích sự. Nhờ mất một chân, máu đào không tưới trên cây quân thù, được hồi cư bằng cam nhông. Con gái thời đại chiến chinh yêu thế nào được người cụt chân trong chiến tranh không phải là thương binh. Khi cái chất lãng mạn nó bay đi mất tích, chỉ còn cái thực tế phũ phàng, Luyến khó mà tìm ra người yêu. Luyến băng khuâng nghe tin Ngọc đến thăm mình. Băn khoăn thôi. Không rạo rức.

Mới xế trưa. Luyến thấy mình nôn nóng. Như thể chờ đợi một cái gì quan trọng. Nó lại thắc mắc y như đã thắc mắc. Tại sao Ngọc đến thăm mình ? Con gái ông trưởng ty bưu điện thị xã Thái bình, vụt một cái, cơ hồ trái bóng rớt dầu, tuổi hoa niên của Ngọc đã bay đi, biến thành một thiếu nữ hai mươi. Người ta bảo tuổi hai mươi khác với hai mươi tuổi. Khác ở chỗ nào ? Ngọc hai mươi tuổi hay tuổi hai mươi ? Gặp Ngọc, sẽ có câu

trả lời. Quá trưa, Ngọc sẽ đến. Quá trưa là mấy giờ ? Bây giờ đã xế trưa. Những hẹn hò của tình nhân thường oái oăm như vậy. Ngọc đâu phải là tình nhân của Luyến ? Và, Luyến chẳng hy vọng gì có tình nhân !

Đến trưa, cha Luyến về nhà ăn cơm. Rồi lại đến sở ngay. Mẹ Luyến đi lễ ở chùa làng Đoan Túc. Còn mình Luyến nằm nhà. Mong Khoa tới, nói chuyện đến lúc quá trưa cho vui, cho đỡ suy nghĩ băng quơ. Khoa chẳng tới sớm làm gì. Luyến chống nạng đi loanh quanh trong phòng khách. Nó ngồi trên ghế. Rót hai chén nước. Đổ vào ấm. Lại rót. Uống một hớp. Hai, ba hớp. Đứng dậy. Chống nạng ra ngoài cửa. Vào nhà. Ngọc chưa tới. Luyến sốt ruột rồi. Luyến chẳng hy vọng gì có tình nhân. Mà sao sốt ruột ? Có lẽ Ngọc gặp Luyến để hỏi tin tức về Côn. Nó thích Côn và nay yêu Côn. Phải, Côn đáng yêu lắm chứ ! Cháu nội cụ Hào Điền, Đặng Đình Điền, thủ quỹ Việt Nam quốc dân đảng, thời Nguyễn Thái Học. Nó chơi với bạn chiều bạn hết chỗ nói.

- Anh Luyến có nhà không ?
- Ai đó ?
- Ngọc đây, Vũ Cẩm Ngọc đây.

Luyến mở cửa. Biết chắc là Ngọc, còn hỏi ai đó !
Luyến choáng váng cả người.

- Anh lạ lắm hả, anh Luyến ?

Luyến rúng động thân thể, mãi mới nói được :

- Ngọc...cô Ngọc, ngồi chơi xơi nước...

Ngọc cười lớn :

- Đạo này anh Luyến khách sáo quá, nhỉ ?

Luyến cười theo :

- Bô tôi đi làm, mẹ tôi...

Ngọc nói giùm Luyến :

- Mẹ anh đi lễ chùa Đoan Túc với mẹ em và bác cả Hồng. Hẹn nhau từ sáng nay đây, anh ạ !

- Thế à ?

- Vâng.

- Cô Ngọc...

- Anh cứ gọi em là em đi, cho thân mật. Anh lớn hơn em một tuổi.

Luyên ngồi im. Nó không nói năng gì nữa, chỉ bàng hoàng ngắm Ngọc.

- Anh lạ lắm, hả ?

Ngọc hỏi lại câu đó.

- Lạ lắm, cái gì ?

- Về em.

- Không.

- Để em nói, anh hết lạ. Em hồi cư vào Hải Phòng, đầu năm 1950, hôm người Pháp tới Phụ Dực quê ngoại em. Bố em được làm ngay. Em phi dê tóc, ăn mặc kiểu thành phố, anh phải lạ lắm, chứ ?

- Vâng.

- Anh đừng vâng, em giận đó.

- Ủ, lạ lắm.

- Sao anh bảo không lạ ?

- À...

Ngọc tự rót lấy nước uống. Nó mặc chiếc áo dài màu xanh da trời, chiếc quần đen. Khuôn mặt nó phơn

phớt chút phần hồng. Đôi môi nó tô nhẹ làn son đỏ. Nó xách cái bóp nhỏ. Trờì nắng, nó mang nón theo. Luyến chiêm ngưỡng nhan sắc của Ngọc. Mới ngày nào, còn thích chọc ghẹo Ngọc, nó không thấy Ngọc đẹp tuyệt vời như hôm nay. Từ con bé nhỏ ưa ăn vôi, nó biến sang gái chanh cơm. Ngọc đẹp thật, dưới mắt nhìn của Luyến. Thằng Luyến chỉ biết con Ngọc đẹp nảo nùng, chứ không tơ hào gì cả.

- Ái theo kháng chiến không về hả, anh ?

- Ừ.

- Anh Vũ cũng không về ?

- Ừ.

Luyến đợi Ngọc hỏi tới Côn, Ngọc không hỏi.

- Bô em xin đổi bê Thái Bình. Người ta đồng ý ngay, vì thị xã thiếu trưởng ty bưu điện. Nhà em còn ở nhờ bác Đông tài chính, sẽ làm nhà lại, anh ạ !

Luyến hỏi :

- Cô có thích về thị xã không ?

Ngọc nhăn mặt. Đôi mắt Ngọc đã nẩy vài tia giận dỗi. Luyến thấy ngay. Nó hỏi lại :

- Em có thích về thị xã không ?

Ngọc cười, nụ cười thơm ngát :

- Em thích ghê.

- Tại sao ?

- Thị xã, quê mẹ em, to hơn nhà băng Đông dương, nơi em gửi hết kỷ niệm tuổi thơ, kỷ niệm bạn bè, kỷ niệm trường lớp, tại sao em không thích ? Anh Vũ có Thúy yêu thương. Anh Côn nhạt nhẽo lắm. Nhớ anh là để nhớ anh, những gì xa xôi nữa, em không lưu ý.

- Với tôi, thì què quặt !

- Mẹ anh đã cho em biết. Vì anh què quặt, em mới tới thăm anh, trước nhất.

- Em thương hại anh què ?

- Đừng nghĩ đến chuyện què, anh ạ ! Anh vẫn là anh của em. Nghĩ xem, trên đời này, biết bao nhiêu người đủ tay chân mà vẫn sống vô tri giác. Người ta hơn nhau ở đầu óc. Không đầu óc, chân tay để làm gì nhỉ ?

- Ai dạy em nói thế ?

- Em dạy em. Tuổi tác lớn, suy nghĩ lên cao.

- Anh thiếu đầu óc, em ạ !

- Thôi đi, Luyến nghịch ngợm ! Lê Huy Luyến thiếu đầu óc, ai có đầu óc ?

Tự nhiên, Luyến sung sướng vô cùng. Ngọc đã nói lên điều Luyến chưa nghĩ tới. Cảm ơn Vũ Cẩm Ngọc ! Luyến thấy có thể nói đủ thứ chuyện với Ngọc rồi. Ngọc đáng kính mến. Nó không quên dĩ vãng tốt đẹp của mình.

- Em có ghét anh không ?

- Ghét lắm, nếu anh cứ bảo anh thiếu đầu óc.

- Vẫn đầu óc.

- Đầu óc thì ghét sao nổi.

- Đầu óc giữ kỷ niệm.

- Thì nhất.

- Anh nhớ một kỷ niệm về em đây.

- Nói đi, anh !

Luyến thuật lại canh tam cúc, năm xưa. Có Luyến. Có Côn. Có Thuý. Có Ngọc. Bốn người. Luyến bỏ ngang về, dọa không chơi với Côn nữa. Hòa cả làng.

- Em hãy còn nhớ.
- Anh đệt mũi em, đau không ?
- Đau lắm.
- Bây giờ, anh đèn em.
- Đèn gì ?
- Cho em đệt mũi anh toi bời.
- Bây giờ, anh đã đèn em rồi.
- Đâu ?

- Anh thắng Thúy, từ chối cho chịu. Anh Côn bênh Thúy, phá đám cuộc chơi, Thúy hết bị anh đệt mũi.

Ngưng một lát, Ngọc buồn rầu nói :

- Anh Côn yêu Thúy, Thúy không yêu anh Côn. Em yêu anh Côn, anh Côn không yêu em.

Ngọc quên buồn rầu rất nhanh, nhìn Luyến đắm đắm và vui vẻ :

- Người nào lấy anh, người ấy sẽ hạnh phúc suốt đời.

Tâm hồn Luyến bay trong mơ lãng đãng :

- Hạnh phúc hay khổ đau ?

Ngọc bám chặt vào giấc mơ :

- Hạnh phúc toàn diện. Lấy chồng cụt chân, chồng không bị đi lính, ở bên chồng suốt đời...

Luyến lặng thinh và Ngọc cũng lặng thinh. Để nghe trời nói những lời tình tự. Chỉ mãi nghe trời nói, Luyến quên không hỏi Ngọc : Em hai mươi tuổi hay tuổi hai mươi...

Luyện và Ngọc đứng trên cầu Bo, nhìn nước lũ xuống dần, và chảy chậm lại. Nước lũ không còn hung hăng như mấy hôm trước. Mới vỡ đê năm 1945; muốn vỡ đê, phải đợi vài chục năm nữa. Người ta vẫn sợ nước lũ, tuy nước lũ mang về cho nông dân bao nhiêu nguồn trù phú. ruộng đồng đầy màu mỡ. Ao ngòi vô số cá tôm.

Nước lũ đe dọa nổi vỡ đê. Mà, vỡ đê là niềm lo sợ truyền kiếp của dân mình. Nhãn năm nay mất mùa. Đê không thể vỡ được. Nhãn được mùa, người ta hồi hộp đến tận rằm tháng bảy âm lịch. Nếu rằm tháng bảy, nước lũ không lên, người ta mới thở ra, sung sướng. Hết lụt lội, người ta ngại bão táp. Vụ tháng mười, nhiều đường vất vả lắm. Chờ tháng chín tới, bão táp không làm lúa gãy cổ, gục xuống, người ta mới biết chắc được mùa. Để chuẩn bị ăn tết.

Nhà quê nó liên hệ gắn bó với thành phố. Nhà quê hạnh phúc, thành phố hạnh phúc. Nhà quê bất hạnh, thành phố bất hạnh luôn. Ở thị xã, ngoài cái liên hệ thương mại, học đường gắn bó lấy nông thôn, còn mật thiết về gia đình, họ hàng, người cùng quê hương yêu dấu. Cho nên, bất kể chuyện gì xảy ra ở nông thôn mình,

thị xã cũng bồi hồi tắc dạ. Luyến và Ngọc xem nước lũ xuống dần, đâu phải cho riêng hai đứa chẳng có miếng đất nào ở thôn quê. Chúng nó biết vì người Thái Bình, tất cả.

- Về thôi, Ngọc !

Luyến ngó đồng hồ.

- Máy giờ rồi, anh ?

- 5 giờ.

- Tháng chín dương lịch mà vẫn còn oi bức. Mùa thu đây, giữa thu chứ ! Các ông thi sĩ toàn bịa cả.

Luyến mỉm cười :

- Em đã lớn lên vì thơ rồi chẳng ?

Ngọc vuốt tóc đang bay theo gió :

- Có lẽ, anh ạ !

Luyến tán tỉnh :

- Cho anh nghe một bài đi !

Ngọc hơi xấu hổ :

- Một bài mùa thu thi sĩ bịa nhé ?

Luyến không trả lời. Hai đứa cùng ngó xuống sông.
Nước chảy rầm rĩ dưới gầm cầu. Ngọc khe khẽ đọc.

- Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng
Đây mùa thu tới mùa thu tới
Với áo mơ phai dệt lá vàng
Hơn một loài hoa đã rụng cành
Trong vườn sắc đỏ rửa màu xanh
Những buồn run rẩy rung rinh lá
Đôi nhánh khô gầy sương mỏng manh
Thỉnh thoảng nàng trăng tự ngẩn ngơ
Non xa khởi sự nhạt sương mờ
Đã nghe rét mướt luồn trong gió
Đã vắng người sang những chuyến đò
Mây vẫn từng không chim bay đi
Khí trời u uất hận chia ly
ít nhiều thiếu nữ buồn không nói
Tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì

Nước vẫn chảy rầm rĩ dưới gầm cầu. Nước quện lấy
thơ. Nước im lặng như thôi chảy. Thơ tắm trong nước.
Nước và thơ chỉ còn là hơi thở man mác.

- Hay quá, buồn thu.

- Anh thấy ông Xuân Diệu bịa mùa thu chưa ? Nóng nung người, ông lại tả Đã nghe rét mướt luồn trong gió.

- Em đang đứng trên cầu Bo, thị xã Thái Bình, trách móc thi sĩ Xuân Diệu. Mình biết Xuân Diệu làm Đây mùa thu tới ở chỗ nào ? Hà Nội hay Ba Vì, Hải Phòng hay Bắc Cạn. Thôi, cứ đọc thơ người ta là đủ. Cần gì thơ bịa hay không bịa. Bịa là không bịa. Không bịa là bịa. Thi sĩ mà, em.

- Anh thích không ?

- Xuân Diệu bài nào anh cũng thích. Em biết hát không nào ?

- Biết.

- Em hát Thu bên sông đi !

- Không biết bài này. Của ai thế, anh ?

- Việt Lang.

- Thờì Xuân Diệu, hả ?

- Thờì kháng chiến. Việt Lang lạ lắm. Anh ta đã làm Đoàn quân đi, Mùa không biên giới, sau anh ta chán nản làm Thu trên sông. Anh hát chả ra cái gì cả, cứ hát cho em nghe, nhé !

- Anh hát đi, anh !

Ngọc im lặng. Tiếng hát của Luyến bay lên trời :

- Nắng phai dần đôi nương áng mây
gợi nhớ

Thu tịch liêu bóng chiều về
tương tư gió

Ngồi đây nâng phím đàn
xao xuyến đường tơ

Đã bao mùa thu chín trái mong chờ

Ru đời thu mộng du ướt át
tình thu vàng mơ bát ngát

Đất trời say thu đỏ chạng

Ru đời ta quặn đau chát ngát
tình ta nằm sâu đáy đất

Chớm thu hồn đã phai tàn

Buồn trắng nước

gió lùa bên sông lá vàng bay tung

sầu mênh mông đàn khóc trong đêm

lửa thiêng nghiêng bóng

Gọi người nhớ ai

Thu năm xưa muốn còn tìm tới

Em xa anh đôi miền đất xa trời

Thu cô liêu và tôi cô liêu

Thu úa héo tôi là tiếng thông reo

Mùa thu chết sắp qua
xót xa nỗi mình bão táp mưa sa
Đi là mang sầu thương bến nước
về muôn trùng dương nỗi ước trường giang

Nhạc đã tắt. Âm thanh còn rung động sông nước.

- Nhạc Việt Lang tuyệt vời.

- Có ngôi thứ trong kháng chiến đấy.

- Mai anh dạy em, nhé !

- Sẽ dạy em tất cả nhạc kháng chiến lãng mạn. Từ Nhớ thành Tô của Tô Vũ, đến Ba Vì của Huy Du. Anh sẽ học chơi đàn Y pha nho đệm cho em hát.

- Anh thấy chưa ? Người ta phải tổ chức đêm thơ, đêm nhạc, hát ngâm cho nhiều người nghe. Thị xã có cầu Bo để em và anh hát và đọc thơ cho chúng mình nghe. Thơ mộng chưa, Luyện nghịch ngợm !

- Hết được nghịch ngợm rồi.

- Luyện đầu óc nhé !

- Không, Luyện cụt chân !

Hai đứa phá ra cười.

- Máy giờ rồi, anh ?

Luyên vén ống tay áo :

- 5 giờ 30. Mình về thôi, em !

Hai đứa về, vừa đi vừa trêu nhau. Đến đầu cầu, bắt đầu từ con dốc, Ngọc chạy lên đi trước. Con bé đi giật lùi. Để Luyên có vấp ngã, Ngọc kịp nâng lên. Hạnh phúc đang đến với hai đứa. Niềm vui bằng lăng khắp nơi. Chợt, một chiếc xe cam nhông từ cầu Bo, chạy xuống phía hai người. Rồi, hai, ba, bốn, năm chiếc theo sau. Pháp chở tù binh cách mạng bị bắt trong cuộc hành quân Trá Chanh. Xe để trần, vì trời nóng. Mỗi chiếc chở chừng 30 tù binh, tay bị trói cánh khuỷu. Người nào người ấy, há hốc miệng, thè lưỡi ra, khát lắm. Chắc họ bị bắt từ sáng sớm, chưa được ăn uống gì. Họ ngồi tập trung một chỗ, phơi nắng suốt ngày. Ngồi trên xe cam nhông chật chội như nhét vào hộp, bị nắng thiêu đốt, thèm uống nước đến chết. Tù binh cách mạng toàn mặc quần đùi, áo cánh nâu, nhiều người không mặc áo, ở trần. Trông tận mắt, thấy cảnh tượng con người đối với con người ghê tởm quá, Luyên nổi giận :

- Em về nhanh trước đi, Ngọc.

- Không, em đứng bên anh.

- Làm gì ?

- Đẻ đưa anh về. Mắt anh ngầu đỏ, đang long lanh cơn phần nộ.

Năm chiếc xe tù binh và ba xe jeep lấp đại liên hô tống, không vào khu quân đội Pháp đồn trú. Mà chạy queo tới bệnh viện. Từ hôm, bắt đầu cuộc hành quân Trái Chanh, Luyện chưa hề thấy Pháp bắt tù binh. Hôm nay, Luyện mới chứng kiến tận mắt, và tin rằng Pháp đã bắt nhiều cách mạng, giam hết chỗ, đành đem ra chỗ bắn đại bác, đối diện bệnh viện, tạm nhốt vài hôm.

- Tù binh không còn là con người nữa, em ạ !

- Họ bị khát ghê quá.

- Bị khát thè lưỡi như chó, khiến con người mất hết phẩm cách làm người. Đã đói chưa đủ, khát chưa đủ, còn trói con người, đầy ải cho năng thiêu con người. Những bài học L'Amour de l'humanité người Pháp dạy anh, ngày xưa, đáng xé đi là vừa. Anh đến bệnh viện đây.

- Cho em theo.

Luyện ngạc nhiên. Khu pháo binh đặt đại bác câu đi đã di chuyển. Hàng rào ba lớp dây thép gai mới làm

xong. Tù binh bị dồn vào. Chung quanh, lính da đen canh gác. Máy khẩu tiểu liên sẵn sàng khạc đạn. Người ta cấm không cho dân thị xã đến gần. Luyến và Ngọc phải đứng ở thềm nhà, đằng xa. Tù binh đã xuống xe. Họ ngồi một chỗ. Không có nhà, có lều ở nơi đây. Đêm nay, họ sẽ sống ngoài trời. Sáu giờ chiều, dân thị xã biết gần hết. Dân mang nước, bánh đến cho tù binh. Lính da đen đuổi đi hết. Tù binh vẫn há hốc miệng, thè lưỡi như chó khát.

Bên cạnh tù binh ngồi, cách một con đê cao, là sông Trà Lý. Con sông nước ngầu đỏ đang chảy ra biển. Tù binh chỉ được uống nước sông ngát phù sa đã tỉnh và, dần dần, biết mình còn làm người. Sự thèm khát khiến con người còn một chút ước mơ, cũng không bao giờ ước mơ tới.

Bây giờ, con người khát lè lưỡi ra, đều được uống nước ao tù, nước cống hay nước tiểu cũng say sưa. Cái say sưa của người hết làm người. Tù binh không được uống một thứ nước gì ! Lính da đen canh gác, thỉnh thoảng, uống hộp nước ngọt, một cách bình thường. 6 giờ 30, một xe jeep tới, mang lệnh của Hành dinh Pháp, cời trói cho tù binh.

Luyến cố nhớ lại ngày Nhật đảo chính Pháp ở thị xã Thái Bình. Nhật hành hạ Pháp, bắt Pháp kéo xe bò

chở đá, lột giày chân không, cho khát rã họng, thè lưỡi như chó. Pháp không thể trả thù Nhật. Phát căm giận phát xít Đức, Nhật. Đánh trả thù dân Thái Bình, những người đã lên Nhật, đem nước cho Pháp uống ở bên kia cầu Bo.

- Pháp cời trói cho mình kia.
- Vẫn bắt khát.
- Bắt người ta khát làm gì nhỉ ?
- Cho hết theo cách mạng chống Pháp.

7 giờ. Trời đang nóng nực, bỗng trở nên oi nồng. Tiếng sấm đã nổi dậy. Gió bắt đầu thổi. Muốn mưa hay sao ấy. Tự nhiên, Luyện biến thành trẻ con. Nó cầu mưa. Lạy trời mưa xuống, lấy nước tù binh uống.

- Cầu mưa đi, em.
- Vâng, em đang thầm cầu.
- Cầu to để trời nghe thấy. Chỉ có trời mới làm con người hết khát, lúc này.
- Anh tin trời à ?
- Tin.

Gió thổi mạnh. Sấm vang lừng. Chớp chiếu những tia an ủi. Một lát, trời mưa. Luyến nhìn về chỗ nhốt tù binh căng mắt. Mưa âm âm đổ. Nước xối xả rơi. Tù binh được cởi trói, nằm ngửa cả ra, há mồm rộng hứng nước mưa từ trên trời đổ xuống. Nơi tạm nhốt tù binh là khu đất phẳng phiu, không có lỗ chứa nước được, tù binh chẳng nằm sấp uống mà đành nằm ngửa. Nằm ngửa, nước không đủ đánh tan cơn khát, tù binh phải cởi áo hứng nước mưa. Tù binh nào mình trần, cởi luôn quần đùi hứng nước. Lính da đen đã mặc áo đi mưa, canh phòng kỹ hơn. Tù binh hứng ướt áo quần bèn vắt nước vào miệng. Cơn khát xuống dần. Trời vẫn mưa to không ngớt. Những ông nhà văn viết L'Amour de l'humanité, có thể, xem cảnh bất khát của lính Pháp, viết lại tình yêu nhân đạo.

Luyến bị lính Pháp bắn gãy chân, chở về bệnh viện săn sóc và an ủi khi Luyến lành bệnh. Luyến đã mang ơn Pháp. Bây giờ, Luyến lại ghét Pháp. Thì ra, Luyến đã quên cái thiện cho riêng mình, chỉ nhớ cái ác cho đồng bào Luyến. Thời chiến chinh, cái thiện đến rất ít, cái ác đến rất nhiều. Cái thiện làm theo cảm hứng, cái ác làm theo mệnh lệnh. Người ta không lường nổi.

- Đi về, em !

- Trời đang mưa lớn.

- Anh muốn lê nạng gỗ dưới mưa.

- Để làm gì ?

- Làm người Việt Nam bản tiện, thấy đồng bào mình thống khổ, vẫn thản nhiên quay đi.

Ngọc chiều ý Luyến. Hai đứa bước trong mưa tầm tã. Quần áo bó lấy thể xác. Ướt như chuột. Tiếng gầm của sấm sét làm át tiếng nạng khua.

Tháng 10, chấm dứt các cuộc hành quân Trái Chanh, Trái Quýt. Lính đã về đóng đầy thị xã. Nhiều hiệu ăn uống mở cửa. Ở bến ô tô, quán Sông Trà bán chè sen ngon lắm. Lính ra vào kín mít. Chỉ còn thiếu cao lâu của người Trung hoa. Tù binh trong cuộc hành quân, Pháp tách ra làm ba loại : Loại dân chúng bắt làm, Pháp thả về ngay; loại dân quân, du kích, Pháp giữ ít ngày dọn dẹp trại, rồi cũng thả về; loại bộ đội chính quy, không người thân thích bảo đảm, Pháp đưa sang Nam Định, giam giữ lâu, chờ thời gian trao đổi tù binh. Lính Bùi Chu - Phát Diệm vẫn ở lại Thái Bình. Còn nhiều cuộc hành quân khác. Trái Chanh, Trái Quýt đã thành công. Hưng Nhân, Tiên Hưng, Đông Hà coi như đã ổn định tình hình. Bộ đội chính quy tiêu tan trong cuộc hành quân này. Lính pác ti dăng đóng quân nhiều nơi, không còn ngại cách mạng nữa.

Lính Bùi Chu - Phát Diệm tản bộ trên đường phố thị xã. Bây giờ, dân chúng mới gặp đích thực sức mạnh của linh mục Hoàng Quỳnh. Họ phần đông là nông dân hiền lành, chất phác, những con chiên ngoan đạo nhất của nhà thờ Bùi Chu, Phát Diệm. Hoàng Quỳnh đem tiền bạc và thế lực của mình tuyển họ vào lính, giữ gìn an ninh vùng tự trị. Thì họ vào, vì tiền bạc. Họ không vì

thù hận cách mạng, Hoàng Quỳnh bảo họ đi dẹp cách mạng. Thì họ đi, vì lệnh cấp chỉ huy. Hoàng Quỳnh bảo họ sang Thái Bình. Thì họ sang. Dân thị xã không ghét Hoàng Quỳnh, thù hận Hoàng Quỳnh. Mà lại ghét lính Bùi Chu - Phát Diệm, thù hận lính Bùi Chu - Phát Diệm.

Bên này phố Lê Lợi, hai người lính Bùi Chu - Phát Diệm tha thẩn bước. Họ đeo cả thánh giá vào cổ. Ra trận cũng như đi chơi. Họ dễ thương không ngờ, nói năng ngọng nghịu đến thương hại. Tiền lương Pháp trả họ, Hoàng Quỳnh ăn hết một nửa. Họ không dám vào hiệu ăn uống, mua sắm ít quà Thái Bình đem về cho vợ con. Họ chỉ nhìn và thèm thuồng. Đàng xa, toán lính pạc ti dăng đi lại, vây chặt hai người lính Bùi Chu - Phát Diệm.

- Ê mày, lính gì vậy ?

- Thừa anh, lính Bùi Chu - Phát Diệm.

- Đi hành quân Trái Chanh, Trái Quýt giết nhiều Việt Minh không ?

- Nhiều.

- Được thưởng chưa ?

- Ai thương hở, anh ?

- Bồ Pháp !

- Chưa.

- Vậy hả ? Bồ Pháp quên lính Bùi Chu - Phát Diệm thì Pác ti dăng nhớ. Đây lính tiền thưởng !

Toán lính pác ti dăng hùa nhau đâm đá hai người lính Bùi Chu - Phát Diệm. Pác ti dăng đánh họ rất đau. Những trái đâm nhằm mắt họ. Những trái đá nhằm bụng họ. Lính Bùi Chu - Phát Diệm không kịp đỡ. Họ tối tăm mắt mũi :

- Sao lại đánh tôi ?

- Về hỏi thằng Hoàng Quỳnh.

- Lạy các anh, tha chúng tôi...

- Cút về Bùi Chu - Phát Diệm của chúng mày ngay! Rừng nào cộp ấy, đất Thái Bình của chúng tao, nghe chưa ?

Pác ti dăng vẫn đâm đá lính Bùi Chu - Phát Diệm. Lính Pháp ngồi trên jeep phóng qua, thấy lính Việt Nam ẩu đả với lính Việt Nam, lờ đi, chẳng can thiệp. Lính da đen mặc kệ, còn mãi tìm y tá chữa bệnh lậu. Bảo

chính đoàn lính sang phố khác. Tòa tỉnh trưởng không dám lên tiếng. Pác ti dăng cứ việc tự do hành hung lính Bùi Chu - Phát Diệm. Linh mục Hoàng Quỳnh không biết. Những vết thương trên thân thể hai người lính Bùi Chu - Phát Diệm biết, không nói được. Những lính pác ti dăng yêu Việt Minh, ghét Pháp, thù Bùi Chu - Phát Diệm, đánh hai người lính Bùi Chu - Phát Diệm rã người, gục xuống.

- Các ông tha chết cho chúng mày. Lúc tỉnh hãy nhớ : Các ông không muốn nhìn lính Bùi Chu - Phát Diệm ở Thái Bình ngày nào nữa.

Toán lính pác ti dăng bỏ đi, tìm lính Bùi Chu - Phát Diệm khác, để mặc hai nạn nhân khốn nạn đang lồm cồm bò dậy. Dân thị xã không một chút tình thương cho họ. Dân thị xã quả quyết rằng, năm xe cãm không chở tù binh cách mạng bỏ đói, bỏ khát hôm nọ, lính Bùi Chu - Phát Diệm đóng góp nhiều công lao vào. Cái thù này để ra cái thù khác, chẳng bao giờ hết được. Bên kia phố Lê Lợi, lính pác ti dăng cũng đang hỏi tội lính Bùi Chu - Phát Diệm. Ở các phố nhỏ giống phố chính, người ta đang truy nã nhau. Cùng đánh Việt Minh, một số lớn pác ti dăng lại yêu Việt Minh ghét Pháp và thù Bùi Chu - Phát Diệm. Phải chăng, Việt Minh đã lũng đoạn lính pác ti dăng ?

Tin lính pác ti dăng đánh lính Bùi Chu - Phát Diệm vang động cả thị xã. Dân chúng hả hê lắm. Người buồn tênh là Lê Huy Luyến. Luyến không trách móc, không tỏ vẻ cay cú lính Bùi Chu - Phát Diệm. Luyến chỉ khinh bỉ thái độ của Hoàng Quỳnh, chở căm thù thêm vào vùng trời Thái Bình. Những người lính Bùi Chu - Phát Diệm bị đánh oan sẽ không hiểu tại sao mình bị đánh. Họ đã bị hận thù theo dõi. Hận thù đón mọi ngã để thanh toán mọi người, trên quê hương Việt Nam. Một ngày, hàng chục lính Bùi Chu - Phát Diệm bị xử tội công khai, bị tra tấn công khai, dưới mắt giả vờ mù của Pháp, dưới mắt thông manh của Bảo Hoàng. Người lính già pác ti dăng hỏa đầu quân đã dọa không sai. Mới đánh, chưa phơ.

Sáng hôm sau, mở cửa quét hè, người làm của ông chủ hiệu sách Đông A phát giác có máu chảy từ cái bảng hiệu trên mái nhà, đầy hè. Ông Đông A đi trình cảnh sát. Cảnh sát tới, bắc thang leo lên. thấy ba cái đầu lâu nằm sau bảng hiệu. Cảnh sát bê từng chiếc đầu lâu xuống, bày trên vỉa hè. Tin loan mau lẹ, thị xã biết hết, kéo nhau đến xem.

- Khiếp quá !

- Sao lại chỉ có đầu lâu ?

- Dân thị xã hay Việt Minh ?
- Lính thanh toán nhau đấy mà.
- Lính nào với lính nào ?
- Lính Bùi Chu - Phát Diệm bị giết.
- Ai giết ?
- Không biết.

Cảnh sát viên nói :

- Họ bị giết vào khoảng nửa đêm. Thân thể họ cũng gần đầu dây thoi. Mà sao lại chơi ác thế ? Giết một nơi, cắt đầu lâu đem bỏ một nơi.

Một người dân :

- Họ nhè ông Đông A đổ nợ, lạ thế ?

Người dân khác :

- Ông Đông A thân thiết với cha Chinh.

Chưa biết đầu vào đâu, một người đã hốt hơ chạy tới hiệu Đông A :

- Ông Bình An cũng đi trình cảnh sát.

- Việc gì ?

- Hai cái đầu lâu dính sau bảng hiệu.

- Bình An người Lạc Đạo. Tới xem đi.

Chuyện trở nên quan trọng. Đến nỗi ông tỉnh trưởng phải đến, đại úy quân đội Pháp phải ra để điều tra. Luyến đã biết ai giết ai rồi. Phơ, chúng nó sợ, cút ngay về Bùi Chu - Phát Diệm, cho ăn kẹo cũng không dám bén mảng sang Thái Bình. Người lính già hỏa đầu quân pác ti giảng đã nói thế. Lính pác ti dang bỏ đầu lâu trên bảng hiệu Đông A là cảnh cáo Đông A thân thiết với linh mục Nguyễn Văn Chính, trên bảng hiệu Bình An là răn đe dân Lạc Đạo. Có Việt Minh dún tay vào nên lính pác ti dang mới chơi đẹp mắt.

Một tiếng đồng hồ sau, cảnh sát tìm ra năm cái xác trần truồng như nhộng. Quân đội Pháp chở hết vào bệnh viện dã chiến của họ. Tòa tỉnh trưởng ra lệnh nghiêm cấm kẻ nào nhắc tới chuyện này. Không ai dám nói.

Lính Bùi Chu - Phát Diệm được lệnh phải rút quân về. Từ đó, lính Bùi Chu - Phát Diệm không sang Thái Bình nữa.

Khoa học lớp đệ tứ, niên học 1951-1952, trường trung học tư thực Trần Lãm. Cậu Trần Khoa chuẩn bị thi trung học, năm nay. Em gái cậu, cô Cẩm Tú, học lớp đệ lục, cô Chi Mai, học lớp đệ thất, trường trung học công lập Nguyễn Công Trứ. Anh trai cậu, Trần Vũ, còn trong bộ đội chống Pháp. Thời đại cứ xoay và mọi người cứ sống...

Hôm nay, sinh viên Trường Sĩ Quan Nam Định sang đá bóng giao hữu với thanh niên thị xã Thái Bình. Họ đến lúc 10 giờ sáng để về lúc 5 giờ chiều cho phà Tân Độ dễ dàng làm việc. Sinh viên toàn là trí thức. Họ đẹp giai, sáng sủa, khiến con gái thị xã mê mết. Quân phục của sinh viên khác hẳn quân phục của Pác ti dăng, Bảo chính. Họ đi lại khắp phố, ngắm thị xã tiêu thổ kháng chiến. Mọi người ra xem họ, đều tặc lưỡi khen thầm. Sinh viên tuổi còn trẻ, ăn nói lịch sự, lễ phép. Cả thị xã sặc mùi tiểu tư sản, cái mùi quyền rũ làm sao ! Họ thích trò chuyện, dân thị xã cũng thích chuyện trò với họ. Đây là tinh hoa của miền Bắc. Họ gặp gỡ nhau ở thành phố Nam Định. Họ đang đi học, Pháp động viên họ, chứ họ không muốn đi lính. Bùng bình trong thời đại, phải theo thời đại. Họ trốn tránh cách mạng, vào vùng quân Pháp tạm chiếm đóng. Họ không thể chạy ra hậu phương sống với cách mạng, đành nương Pháp và theo Pháp. Sinh viên sĩ quan có tâm sự ê chề, khó nói. Kiến thức của họ đem phục vụ Pháp, họ đau đớn lắm !

Khoa theo sinh viên sĩ quan tới trưa, họ đi ăn cơm, Khoa mới về. Tiệc hủi hụi. Họ đồng dạng với bộ đội tiểu tư sản. Bây giờ, bộ đội tiểu tư sản không còn trong

Quân đội nhân dân nữa. Tiểu tư sản là sản phẩm của thành phố. Lính giai cấp tiểu tư sản trong thành đánh lính giai cấp vô sản ngoài thành.

Tiểu tư sản ăn dửng hết, chỉ thua vô sản một điều : chính nghĩa. Cả nước đang chống Pháp, bảo vệ tự do, dân chủ. Ai nghi ngờ ? Người tiểu tư sản chui vô rọ nô lệ, Pháp sai đi diệt nhân dân đang chống Pháp tung bừa, mọi nơi, trên đất nước Việt Nam. Sự thực của người tiểu tư sản nói không ai chịu nghe. Cũng đánh, mặc áo gấm, đem theo thế động viên, đi đêm buồn bã, phản bội đất nước.

Khoa nhớ rằng Vọng rất tiếc nhớ bộ đội tiểu tư sản và tìm vắn hế mở để lính tiểu tư sản đồn trú. Lính tiểu tư sản vẫn ở với kháng chiến không được kháng chiến và lính tiểu tư sản về tề, theo Pháp, bắn giết cách mạng khác nhau rõ rệt. Liệu Vọng, con người công nhân nghèo khổ, học trường Monguillot, bạn thân của Vũ, Côn, Luyến, có lòng mãi mãi không ? Vọng là lính giai cấp vô sản, trái tim không được phép mở tự do. Đảng của Vọng sẽ nhét xi măng cốt sắt vào trái tim Vọng. Vọng sẽ phải tuân lệnh Đảng, bắn bỏ lính tiểu tư sản như lính tiểu tư sản, sẽ phải tuân lệnh thực dân Pháp, bắn bỏ lính giai cấp vô sản. Lúc này, Khoa cũng nhớ câu nói của Vọng, câu nói mà Luyến cho là bậc thầy, lúc này, gặp

sinh viên sĩ quan tiêu tư sản hồn nhiên, Khoa lại càng nhớ : Một mai, em sẽ oán trách người này, bênh vực người nọ. Rồi, em sẽ ân hận, vì oán trách sai, bênh vực sai sót. Con người này chống đối con người nọ, không phải con người thích chống con người. Mà, hoàn cảnh nó dìu đi. Hoàn cảnh nào ? Khoa không biết nổi. Để lát nữa, gặp Luyến ngoài sân vận động, sẽ hỏi Luyến.

- Khoa có làm quen cậu sinh viên sĩ quan nào không ?

- Thừa mẹ, có

- Họ giỏi lắm à ?

- Vâng.

- Họ đi lính là thằng Vũ theo kháng chiến đến già cũng chẳng về được. Con xem, người ta hồi cư tập nập. Ông Tân Y ở phố Lê Lợi đang xây nhà hai tầng. Người ta sẽ xây lại nhà hết. Dần dần, có nước máy, có điện...

- Nhờ sinh viên Trường Sĩ Quan Nam Định chăng ?

- Có họ, lính sẽ hết nham nhở như Pác ti đang, Bảo chính.

- Rất tiếc, mẹ ạ !

- Tiếc gì ?

- Họ cũng là lính pác ti dăng !

- Sĩ quan mà.

- Sĩ quan chỉ huy lính pác ti dăng, mẹ ơi !

- Mẹ không tin.

- Thì chỉ huy Pháp vậy ! Mẹ đừng tưởng họ sung sướng đâu. Bị Pháp động viên, họ khổ sở, không dám than vãn đấy thôi. Một anh sinh viên đã nói với con như vậy.

- Để bố mày ở Nam Định về, sẽ hiểu rõ. Đi ăn cơm, còn xem đá bóng.

- Con no rồi, không muốn ăn. Con ra bãi bóng đây.

Khoa lững thững bước. 3 giờ đấu giao hữu, 1 giờ rồi, vẫn chẳng có ai ngoài sân cỏ. Đấu giao hữu thì chán phèo. Đấu tranh cúp mới sôi nổi. Khoa chả còn thích thú xem đá bóng nữa. Nếu sinh viên sĩ quan Nam Định không sang thị xã, Khoa đã rùng rùng. Ngày học lớp ba, Khoa chỉ mê đội ban lớp nhì 1. Vì có anh Vũ cú rút đầu, anh Côn cú ngã bàn đèn, anh Vọng cú xuyên chỉ qua kim, anh Luyện bắt bóng như tay quét nhựa michelin. Bốn người đó đã làm đội ban lớp nhì 1 vô địch của trường. Đi xem đội bóng nhà, đến sân thật sớm, cổ vũ

khô cả cuống họng. Đội nhà thắng, nhảy múa muốn sập bãi, vỗ tay đến sung vù lên. Có lẽ, các đội ban tiểu học chơi hay nhất thế giới, mới có khán giả học trò lì lợm nhất thế giới, về cách hoan hô, đả đảo. Và, khóc hết nước mắt, khi đội nhà thua.

Khoa nhìn ra sân cỏ. Cỏ đã chết hết, từ độ vào hạ. Hai khung thành mới làm bằng tre bương, đằng sau không giăng lưới. Chung quanh sân quét vôi trắng. Quét vôi luôn ở khu vực của thủ môn với chỗ sút cú việt vị. Chẳng biết người ta có dọn dẹp sạch sẽ không, chắc chắn còn khá nhiều gạch đá. Chẳng có khán đài nào cả, dù danh dự hay bình dân. Chốc nữa, người ta sẽ mang ghế cho người Pháp và ông tỉnh trưởng ngồi. Khán giả bắt đầu tới. Luyên vẫn chưa tới.

Khoa lại nghĩ về các anh sinh viên sĩ quan Nam Định. Thật sự, Khoa yêu các anh ấy như yêu bộ đội năm xưa. Cái gì đầu tiên vào tâm hồn mình, khó mà quên. Cái gì đầu tiên ấy là một bài hát lãng mạn. Khoa không biết lãng mạn, cứ học bù. Và, anh bộ đội cũng dạy bù. Anh bảo, Việt Lang, bạn của anh, làm bài này. Sau khi vất vả phá tan biên cương loài người, Việt Lang tìm kiếm Những hình bóng qua. Anh bộ đội Hưng Yên bảo Khoa : Cứ hát đi, em sẽ tìm hình bóng qua, ngày mai.

Đàn thu trầm dâng khúc ca sông hồ
Mây đường tơ biếc rung lời năm xưa
Mùa trăng hàng dương liễu xanh đôi bờ
Ai về cho nhắn một vài ý thơ
Tà áo nhuộm bao màu thời gian
Buồn xa vắng nghe chiều than van
Tùng đôi mắt nụ cười yêu đương
Trên bến đời say ngát muôn đường
Tầm ngược xuôi khuất bao hình bóng
Phấn hương tình cuốn bay chiều hoang
Và nơi đây lãng quên ngày tháng
Hồn nương theo cánh chim bạt ngàn
Còn đêm nao dấu môi mộng mơ
Ý xuân nồng đã dâng mùa qua
Chạnh tương tư gió reo gọi lá
Sầu lây lưa úa phai màu hoa
Năm xưa nhắc nhớ lá vàng cuốn
phiêu du
một trời thăm gió
tới năm canh đường đời
gót phong sương bao lần
đợi chờ hình bóng ai

Khoa chưa lớn để hiểu những hình bóng qua tâm sự
những gì. Có điều, anh bộ đội tiểu tư sản Hưng Yên đã
bị đào thải. Hôm nay, Khoa gặp lại anh, qua vóc dáng

người sinh viên sĩ quan tiểu tư sản đang được nuôi chiều. Các anh ấy sẽ sang Marrakech học lái máy bay. Và, sẽ bay trên vùng trời này, oanh tạc kháng chiến. Các anh ấy sẽ bỏ bom tan xác Vũ, Vọng, Côn. Vũ, Vọng, Côn, có thể, hạ rơi máy bay của các anh ấy. Khoa sẽ không oán trách người này, bênh vực người nọ như Vọng nói chẳng ?

- Khoa, Khoa !

Luyên đã lê nặng tới.

- Ra bãi lâu chưa ?

- Từ lúc chưa có ai.

- Khán giả lơ thơ nhỉ ? Đá bóng nhằm vào ngày phô trương lực lượng cứu hỏa, ít người xem lắm.

- Chiều nay, Lực lượng phòng hỏa và cứu hỏa mít tinh tuần hành hả anh ?

- Ừ, 5 giờ.

- Đá bóng hết trước 5 giờ.

- Hai đội bóng chưa ra nhỉ ?

- Vâng.

- Đứng xem, anh chịu không nổi, sẽ về sớm.

Tiếng máy bay trực thăng ở cầu Bo vọng lại. Rồi, trực thăng tới sân vận động đáp xuống. Chong chóng quay nhanh, khiến gió thổi mạnh vào khán giả. Người ta chạy ra đường. Vừa lúc, chiếc xe ăm bui lẳng xuất hiện, phóng về chỗ trực thăng. Một chiếc jeep chở mấy người lính Pháp tới, đuổi hết khán giả bóng tròn đi. Trực thăng vừa đậu, đã bay lên. Trực thăng khác xuống...

Khoa và Luyến đã bước khỏi sân vận động. Trên đường về nhà mình, Luyến nói :

- Đánh nhau lớn ở Tiên Hưng, Đông Hà rồi. Lính Pháp bị thương rất nhiều.

Khoa hỏi :

- Đến nay, cách mạng mới trả đũa cuộc hành quân Trái Chanh, Trái Quýt hờ, anh ?

- Loài chó, đánh không để chỗ cho nó chạy, nó còn biết quay lại cắn loài người nữa là. Pháp tàn sát cách mạng, phải nhận lễ cách mạng xứng đáng.

- Pháp gục ngã cả bầy.

- Ý vậy.

- Ngày mai, Spitfire sẽ đảo lộn dài dài.

- Và, đại bác không chịu câm họng.

- Lính Bùi Chu - Phát Diệm sang thêm nữa không ?

- Chưa biết.

- Chỉ buồn cho đội bóng Trường Sĩ Quan Nam Định.
Chắc họ lên cầm không về rồi, không kịp từ biệt khán giả ái mộ !

- Họ thăm thêm nỗi đau nữa.

- Vâng. Còn tỉnh trưởng ?

- Cứ việc an thân kiếp tôi mọi bù nhìn.

- Buổi trưa, em nghĩ về sinh viên sĩ quan tiểu tư sản, nghĩ về câu nói của anh Vọng, em định hỏi anh trên sân cỏ : hoàn cảnh dìu ta đi là hoàn cảnh nào. Thôi, anh ạ, em không hỏi nữa, để em tự tìm ra.

- Đúng.

Vừa lúc ấy, nhiều người xách thùng, ống bơm lấy nước cứu hỏa chạy tứ tán. Chỗ tập trung mít tinh làm cản trở xe cứu thương của Pháp. Họ điên lên, khi một sĩ quan bị thương nặng chết, vì chậm trễ mấy phút. Lực

lượng phòng hỏa và cứu hỏa của thị xã tan hàng trong sợ hãi.

Mấy hôm trước, Tòa tỉnh trưởng đã làm quan trọng cho lực lượng này. Ông Phó tỉnh trưởng không được đọc diễn văn. Lực lượng tự do giải tán. Tòa tỉnh trưởng chẳng can thiệp, chẳng phản đối gì. Một ngày ảo não cho dân thị xã dưới chế độ Bảo Hoàng.

- Mình chia tay, Khoa nhé !

Luyện ngồi trong phòng riêng của nó. Trên chiếc bàn gỗ đơn sơ, bừa bãi sách vở. Cái gạt tàn thuốc lá đã đầy, và gói Cotab mới mở còn nhiều. Khoa nhìn hai ngón tay phải của Luyện vàng khè chất ni cô tin, lắc đầu :

- Anh hút thuốc là từ bao giờ ?

Luyện cười :

- Từ hôm, chị Ngọc khuyến khích. Chị ấy mua Cotab cho anh.

- Chị Ngọc xúi anh nghiện ?

- Nghiện thuốc lá, chả sao. Nghiện vì mê gái, càng tốt. Anh thấy chị Ngọc nhận xét về anh rất đúng.

- Chị Ngọc nói sao ?

- Chị ấy bảo anh là người què không giống những người què khác. Chị ấy bảo anh là người có đầu óc khác nhiều người còn đủ chân tay. Chị ấy bảo đầu óc thì phải suy nghĩ. Lúc suy nghĩ trong cô đơn, thuốc lá là bạn thân của mình, hút thuốc vào phổi, ý nghĩ luôn tim, phóng ra ngoài. Những suy nghĩ của mình sẽ đúng đắn.

- Bây giờ, với anh, chị Ngọc nhất rồi, cái gì cũng đúng. Chị ấy có khuyên anh học tiếp không ?

- Không. Anh ghét trí thức khoa bảng lắm, chỉ thích đọc sách thôi. Khoa bảng ở nước mình kiến thức chuyên môn thì có, kiến thức ngoài chuyên môn thì rỗng tuếch. Anh lấy hai người làm thí dụ. Ông Nguyễn Mạnh Thường, tiến sĩ cả dàn, trí thức bên Pháp nể nang, về nước, ông chẳng được tích sự gì. Cụ Hồ Chí Minh không mảnh bằng nhét túi, cả thế giới suy tôn, về nước vẽ lỏi cho bày tiến sĩ đi. Chẳng lạ, cụ Hồ phiêu bạt năm châu bốn biển, biết đến tận tim đen khoa bảng, nên cụ coi thường trí thức khoa bảng. Trí thức khoa bảng ham quyền lực và sợ người có quyền lực. Họ rậm rạp phục vụ cụ Hồ ! Anh không thích khoa bảng, bằng lòng cái trung học phổ thông thôi, em ạ !

Luyên tránh chuyện chính trị, hỏi Khoa :

- Em học được ba tháng rồi nhỉ ?

Khoa đáp :

- Vâng. Thì giờ nhanh thật.

- Việt văn đệ tứ có Truyện Kiều của Nguyễn Du đấy.

- Vâng.

- Anh đã suy nghĩ một chút về Truyện Kiều.
- Cho em nghe đi.
- Nghe rồi quên, đừng viết trong luận văn đi thi, nhé !
- Em nghe để biết mà.

- Câu đầu Truyện Kiều, Nguyễn Du hé mở tác phẩm của mình : Trăm năm trong cõi người ta, chữ TÀI chữ MỆNH khéo là ghét nhau. Nếu cứ để tài mệnh tương đố nhau, anh nghĩ, nó sẽ trọn vẹn tác phẩm. Đằng này, đoạn kết Truyện Kiều, Nguyễn Du viết : Chữ TÀI liền với chữ TÀI một vần, Đã mang cái nghiệp vào thân, Cũng đừng oán trách trời gần trời xa, Thiện căn ở tại lòng ta, Chữ TÂM kia mới bằng ba chữ TÀI. Chữ TÀI cùng với chữ TÀI không phải là một vần. Mà chung một số phận. Theo kinh nhà Phật, có TÀI hơn nhiều người khác là một cái tội, có nhiều TÀI hơn người khác thì tội muôn ngàn. Cũng vẫn được. Tự nhiên, Nguyễn Du nói chữ TÂM, không ăn nhằm chi đến TÀI và MỆNH. Chữ TÂM trong con người, khó ai biết. Nó lênh đênh giữa đại dương bát ngát hay bay bổng trên núi vút cao. Tìm nó chưa nổi, bắt nó để đo lường sao được. Chữ TÀI thồn thển hiện nguyên hình, trình diễn không một mảy, tóm cổ nó mà đo lường, rất dễ. Thế mà, Nguyễn Du bắt được chữ TÂM, hành hạ nó tội bởi, đo lường nó

bằng thích, rồi bảo chữ T M kia mới bằng ba chữ TÀI. T M bằng ba TÀI, và có thể bằng ba triệu TÀI, cũng đáng vất T M đi !

- Ô, lạ quá, anh nhỉ ?

- Có lẽ phải nhuận sắc những sách vở tam sao thất bản của ta. Anh thấy cổ tích hay nhất của nước ta là Thạch Sanh - Lý Thông, gồm đủ Chân, Thiện, Mỹ. Mà người mình không thích bằng Tấm Cám. Thạch Sanh không biết trả thù, dẫu kẻ thù đã hành hạ mình sống lên, chết xuống, đã cướp công lao của mình. Để Trời xử tội ác Lý Thông. Thạch Sanh cho nó về tự do. Khác hẳn thời nay, chỉ trả thù và thù hận, rồi thù hận và trả thù...

- À, thù hận và trả thù, em quên chưa báo tin anh hay cụ Hào Điền bị cách mạng giết rồi !

Luyến im lặng, rút Cotab để lên môi, bật diêm, châm lửa. Nó hít một hơi đầy đà, rồi ngửa mặt, nhả khói lên trần nhà. Cụ Hào Điền bị cách mạng giết rồi. Tại sao cách mạng lại xuống tay với người già cả, mù lòa ?

Cụ Đặng Đình Điền, một hào trưởng, ở tổng Ô Mễ, thuở còn trẻ, hăng say những chuyện bất bình. Cụ gia nhập Việt Nam quốc dân đảng và ngừng hoạt động từ ngày đảng trưởng Nguyễn Thái Học bị hành quyết. Cụ

công khai nói với Pháp : Nguyễn Thái Học là thần tượng của cụ, bây giờ thần tượng đã chết, mang trọn vẹn lý tưởng của Việt Nam quốc dân đảng chết theo; cụ không còn là đảng viên nữa, về quê làm ruộng.

Người Pháp kính trọng cụ, để cụ về Ô Mễ. Cụ đã sống những tháng năm bình thản ở quê nhà, không giao du với bất cứ chính trị gia nào. Cụ làm việc cần mẫn, làm gương cho nông dân Ô Mễ. Cụ mở một cái cống lấy nước sông Trà Lý đổ vào cánh đồng Ô Mễ, bằng tiền của mình. Cái cống mang tên : Cống Hào Điền. Ngày tổng khởi nghĩa, cụ thoát khỏi vòng đảng tranh. Hai năm độc lập, cụ đã già nua và bị mù lòa, đi đâu con cháu phải chở cụ trên chiếc cáng.

Cụ Hào Điền là thân phụ của ông Đặng Xuân Rur. Máy trăm mẫu đất cụ cho, ông Rur bán dần để ăn tiêu, hát cô đầu và đánh bạc. Ông Rur không cần làm gì cả, sống phong lưu, lãng tử. Tiêu thổ kháng chiến, ông Rur về Ô Mễ. Nhà ông là quán ăn sang trọng không trả tiền của cán bộ cách mạng cao cấp. Tố Hữu đã về Ô Mễ, Thái Bình, thượng khách của ông Rur. Ngâm thơ, Tố Hữu đã cho Ô Mễ một kỷ niệm khó quên. Các nhạc sĩ, thi sĩ, văn sĩ ghé Ô Mễ trên đường công tác đều chọn nhà ông địa chủ phong lưu mã thượng Đặng Xuân Rur làm quán trọ. Ca sĩ đêm không hết. Cô Ngọc Dậu hát

bài Trường ca sông Lô của Văn Cao với đàn ghi ta đệm tuyệt vời của Canh Thân hay không thể tả.

Ruộng cứ bán không tiếc, ông địa chủ lãnh tử Đặng Xuân Rur mời gánh hát cải lương Phụng Khánh, Sĩ Tiến về hát cả tuần ở chợ Ô Mễ cho dân làng đi xem. Rồi ông làm bầu gánh Thông Nhất với kếp độc Mộng Tàn. Ông Rur có bao nhiêu ruộng, ông không biết. Chỉ biết bán cho phỉ chí. Khi Mộng Tàn chết, gánh hát rã đám. Ông muốn tặng đào kếp một món tiền. Bán ruộng, ruộng hết rồi. Ông địa chủ lãnh tử Đặng Xuân Rur biến thành bàn cổ nông trắng tay.

Tháng 1 năm 1950, ông Rur hồi cư sớm nhất. Ở thị xã non tuần lễ, ông vù lên Hà Nội, để mặc cụ Hào Điền sống tàn tạ trong tổng Ô Mễ. Hiện thời, con trai ông là Đặng Xuân Côn may ra đã tốt nghiệp Trường lục quân Trần Quốc Tuấn trên Sơn Tây.

Cụ Hào Điền không đi khỏi Thái Bình, không tiếp xúc ai. Đàn em của cụ như Vũ Hồng Khanh, Phạm Phan Côn... đã ra cộng tác với Bảo Đại, làm tới chức bộ trưởng, giám đốc..., cụ không thềm biết. Một đêm mùa đông mưa dầm rả rích, cách mạng lén về Ô Mễ, bắt cụ, cho vào rổ sề khiêng đi. Cả nhà ngơ ngác. Nửa tháng sau, cách mạng báo tin cụ Hào Điền đã chết, xác ỡ giữa đồng Ô Mễ. Con cháu ra ôm cái rổ sề, mang xác cụ về

nhà tắm liệm, rồi đem chôn.

Luyện đập điều thuốc vào gạt tàn, chớp mắt lia lịa :

- Đoạn cuối đời của cụ Hào Điền bi thảm quá.

Khoa cúi đầu :

- Anh Côn giờ ra sao ?

Luyện buồn rầu nói :

- Không hề biết chuyện gì, Côn sẽ sung sướng; biết chuyện cụ Hào Điền, Côn sẽ đau khổ. Cách mạng giết ông mình mà mình suy tôn cách mạng, phục vụ cách mạng, mình sẽ phản ứng ra sao. Đó là trường hợp của Côn.

Khoa hần học :

- Tại sao cách mạng lại giết ông nội anh Côn ?

Luyện lắc đầu :

- Anh không biết.

Khoa nghiêng răng :

- Vô nhân đạo, vô nhân đạo.

Chợt, Khoa nhớ nhời Vọng dặn trước khi chia tay ở Tường An. Nó nói đề gở tội cho cách mạng :

- Anh Vọng đã tâm sự với em : Bộ đội mới có thể sai chính sách của Đảng, thi hành lầm lẫn. Gia đình em chắc sẽ gặp nhiều điều oan trái. Vậy, anh còn ở đây ngày nào, gia đình em nên vào thị xã ngay. Đó, cách mạng mà còn biết cách mạng sẽ sai lầm.

Luyến đốt điều thuốc lá mới :

- Chỉ riêng Vọng có lòng thôi.

Nhả khói thuốc, Luyến dụ dằng :

- Hôm nay, anh em mình nhận được một tin rất buồn làm đau nhói tim. Đợi Côn về, Côn phải về, cho biết thật sự thái độ của Côn. Anh em mình sẽ nghe Côn nói và không có ý kiến gì. Bây giờ còn sớm. Em có anh Vũ theo cách mạng. Anh có em Ái theo cách mạng. Chúng ta không thể ghét cách mạng vì cái chết của cụ Hào Điền. Yêu nhau hay ghét nhau đâu có dễ dàng, trong một ngày chưa kịp suy nghĩ. Chúng ta hãy hiểu rằng, cụ Hào Điền sống với nông dân Ô Mễ, rất đẹp, cách mạng đã làm cụ chết, rất xấu.

Khoa đứng dậy, lễ phép xin Luyến cho về. Khoa đi rồi, còn mình Luyến ngồi trong phòng đơn độc. Luyến

dập thuốc tắt, hai tay ôm lấy đầu, hơi cúi xuống mơ mộng...

Người Luyện gặp trước nhất, là Vọng, người lính vô sản không một mặc cảm nào. Chàng chiến đấu hào hùng, sống cho giai cấp, chết cho giai cấp. Chàng sống nghèo khổ, thuở làm học trò trường Monguillot. Cha chàng cu ly nhà máy điện thị xã. Mẹ chàng gánh xôi chè, bán hàng rong. Tội ác thực dân : giết cha chàng vì bệnh ho lao. Tội ác phát xít : giết mẹ chàng vì bệnh đói. Kẻ thù, chàng nhìn rõ, thấy rõ. Người cộng sản cứu chàng, đưa hai tay cho chàng bám và dẫn chàng vào cách mạng. Lòng tốt của cộng sản đi thẳng vào trái tim chàng. Khi người cộng sản cần gì ở chàng, chàng sẽ báo ân đến chết. Vì, chàng đã thành cộng sản. Chàng đấu tranh giai cấp để bảo vệ giai cấp của chàng. Không ai được phép bình phẩm chàng. Rất may, chàng đã chơi với trẻ con tiểu tư sản, thời ấu thơ. Chàng là người cộng sản có tâm hồn tiểu tư sản, là người có lòng. Chàng đang súng lên đạn, ngoài kia.

Người Luyện gặp thứ hai, là Vũ, người lính tiểu tư sản không một mặc cảm nào. Chàng chiến đấu ngoạn mục, sống vì người yêu, chết vì người yêu. Chàng nhập cuộc chiến chinh này cốt để xây dựng thị xã bị tiêu thổ kháng chiến, trồng lại hàng hồi hai bên dãy phố chính và sống

bên cạnh người yêu trọn đời. Chàng không bao giờ mơ ước làm anh hùng và trở về với vòng hoa chiến thắng đeo quanh cổ. Chàng lăn xả vào binh lửa, chẳng phải vì giai cấp này, giai cấp nọ. chàng nổi giận quân thù là bởi dân tộc. Có mang tiếng phục vụ giai cấp vô sản, cũng chẳng sao. Cái mục đích giải phóng thị xã Thái Bình mới cần thiết. Chàng sẽ giã từ vũ khí để nịnh bợ người yêu. Người lính tiểu tư sản ấy coi tất cả như một cuộc chơi. Lúc rã đám, chẳng cần tiền về đường. Chàng vẫn chơi chiến tranh và vẫn hát nhạc lãng mạn kháng chiến. Hình như, thời binh lửa, lá cũng ngập ngừng thương hoa, tại sao người không ngập ngừng thương người nhĩ ? Người lại cố tình đá con người ra khỏi vòng chiến. Chàng đang bên ba, ngoài kia.

Người Luyến gặp thứ ba, là Côn, người lính địa chủ lãng tử, không một mặc cảm nào. Chàng chiến đấu tuyệt vời, sống cho dân, chết cho dân. Bây giờ, chàng còn học Trường lục quân Trần Quốc Tuấn ở Sơn Tây. Chàng thuộc bài thơ Đôi mắt người Sơn Tây của lính tiểu tư sản Trần Quang Dũng, phiên muộn hơn cả bao giờ :

Em ở thành Sơn chạy giặc về
Tôi từ chinh chiến cũng ra đi
Cách biệt mấy lần quê Bất Bạt
Chiều xanh không thấy bóng Ba Vì ²
Vàng trán em mang trời quê hương
Mắt em vời vợi buồn Tây Phương ³
Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm
Em có bao giờ em nhớ thương
Mẹ tôi em có gặp đâu không
Những xác già nua ngập cánh đồng
Tôi cũng có thằng em nhỏ bé
Bao nhiêu rồi xác chết trôi sông
Từ độ thu về loang bóng giặc
Điều tàn thôi lại nổi điều tàn
Đất đá ong khô nhiều máu lệ
Em có bao giờ lệ chứa chan
Đôi mắt người Sơn Tây
U uẩn chiều luân lạc
Buồn viễn xứ khôn khuây
Bao giờ trở lại đồng Bương Cấn
Về núi Sài sơn ngắm lúa vàng
Sông Đáy chậm buồn qua Phủ Quốc
Sáo diều vi vút giữa đêm trăng

2 Tên một ngọn núi

3 Tên một ngôi chùa ở Sơn Tây

Bao giờ ta gặp em lần nữa
Ấy lúc thanh bình chắc nở hoa
Đã hết sắc mùa chinh chiến cũ
Còn có khi nào em nhớ ta

Tâm hồn chàng ướp chất lãng mạn. Chàng đi chinh chiến chỉ vì lãng mạn. Chàng đang phiêu hốt, ngoài kia.

Luyện thấy ba người bá vai nhau, cời trần, vui vẻ bước đi...

Tháng 2, 1952, thị xã có điện. Mọi người thích thú. Không có công tơ riêng. Nhà máy điện cấp cho mỗi gia đình một ngọn 60 watts. Ai muốn dùng máy vô tuyến truyền thanh, báo cho nhà máy điện hay, nhà máy điện sẽ gắn thêm chỗ cắm điện. Nhà máy điện mở đèn lúc 7 giờ tối và tắt đèn lúc 11 giờ 30 đêm, vào lúc giới nghiêm. Dân thị xã bằng lòng lắm. Cái gì nó cũng từ từ đến. Mai này, gắn công tơ riêng, muốn thắp bao nhiêu ngọn đèn thì thắp, miễn là đủ tiền nộp nhà máy điện.

Nước máy còn lâu mới có. Phải ăn uống nước sông Trà Lý vài chục năm nữa. Nhà cửa đã bắt đầu xây dựng lại. Phó chính nhà gác hai ba tầng mọc lên nhiều. Tình hình an ninh đã sáng sủa. Những cuộc hành quân Trái Chanh, Trái Quýt thắng lợi lớn. Bên kia sông ổn định xong cả. Chỉ còn những trận đánh lác đác. Cách mạng thất bại. Quân Pháp thành công. Mười hai phủ, huyện đã đổ về thị xã buôn bán tấp nập. Dân thị xã vẫn để ước mơ vào kháng chiến, tuy kháng chiến đã chùn bước ở khắp nơi, thua lả tả. Lính Pháp, lính lê dương đã tung tăng ngoài phố. Lính da đen vẫn đông hơn, đi tìm y tá tiêm pênixilin, chữa bệnh lậu, bệnh giang mai. Lính Bùi Chu - Phát Diệm đã hồi hương nên chấm dứt cảnh lính đánh nhau giữa phố. Sĩ quan và hạ sĩ quan pác ti

dăng do Pháp động viên, ở Hà Nội, Quân khu 4 của tướng Nguyễn Văn Vạn, điều về Thái Bình khá đông. Ban tác động tinh thần của Quân khu 4 được ghé thị xã, đàn đúm, xướng ca cho lính pác ti lắng nghe. Nhìn bề ngoài, người ta thấy vùng tự do mờ dần, vùng tạm chiếm sáng lên, và thị xã Thái Bình khởi sắc. Ô tô Con Voi của ông Lê Văn Định, chạy đường Thái Bình-Hải Phòng, đã đến Đống Năm rồi; chạy đường Thái Bình-Tân Độ không bị ăn trái mìn nào. Cứ xem hành trình ô tô hàng là biết rõ an ninh vùng tạm chiếm.

Đọc thông cáo của nhà máy điện, những hiệu buôn ở phố Lê Lợi sang Nam Định ồn ào, chờ máy truyền thanh về thị xã để nghe nhạc và tin tức. Ném những máy hát quay cọt đi. Cứ phải thay kim, trở mặt đĩa luôn, thấy mệt. Máy vô tuyến truyền thanh bắt được các Đài Sài Gòn, Đài Pháp Á, Đài Hà Nội, và cả Đài Cách Mạng nữa. Đài Hà Nội phát thanh tin tức, bình luận trực tiếp Đài Sài Gòn, chỉ các chương trình văn nghệ mới tự do.

Luyến đã nghe hết các đài phát thanh. Về tin tức quân sự, hầu như không có gì. Mặt trận Thái Bình nặng hay nhẹ, chỉ người Thái Bình biết, dân trong nước ù ù cạc cạc. Báo chí thì đăng Thông cáo của Bộ tối cao chỉ huy quân đội liên hiệp Pháp. Vô tuyến truyền thanh thì đọc Thông cáo của Bộ tối cao chỉ huy quân đội liên hiệp

Pháp. Chính phủ Bảo Hoàng không được phép loan tin chiến sự, dầu là quân Bảo Chính !

Về văn nghệ, yếu ớt, chỉ chơi những vở kịch của các tác giả viết trước 1945. Hôm qua, gần tết, Đài Hà Nội diễn vở Lên đường của Hoàng Cầm. Nếu Pháp biết Bên kia sông Đuống, Đêm liên hoan của Hoàng Cầm, chắc đóng cửa Đài Phát Thanh Hà Nội ! Về âm nhạc, toàn hát những bài lãng mạn tiền chiến. Những Văn Cao, Tô Vũ, Nguyễn Văn Tý, Lê Thương, Nguyễn Văn Thương, Dzoãn Mẫn... bê ra dùng liên tiếp, chán tai thính giả. Những bản nhạc kháng chiến, tác giả vào tù, đòi hết lời ngay. Rõ ràng, họ phản bội kháng chiến 1946-1950. Phản bội có màu sắc tuyên truyền không công cho cách mạng. Nghe nhạc cũ, lời mới, dân chúng vẫn nhớ lời cũ chống Pháp tung bưng. Và, dân chúng vẫn vọng về cách mạng mùa Thu. Nhạc mới lời mới thì quê hương cháy ngút trời. Ai làm cho quê hương mình cháy ? Nhạc sĩ vùng tề sợ Pháp, không dám nói.

Ai qua miền quê binh khói
Nhấn giúp rằng nơi xa xôi
Tôi vẫn mơ tìm tre xanh ngát
Tim sắt se cảnh xưa hoang tàn
Bao nhiêu ngày vui thơ ấu
Bao nhiêu lần tranh yêu dấu

Theo khói binh lều tan tre nát
Theo khói binh lòng quê héo tàn
Ôi quạnh hiu ôi quạnh hiu
Làng quê khô héo
Luyến tình quê luyến tình quê
hẹn sẽ trở về
Về quê xưa để sống êm đêm giấc mơ
Về quê xưa tìm bóng những ngày đã qua
Và say sưa cuộc sống bên ngàn lũy tre
Xa lánh cuộc đời khát khe
trăm đau ngàn thương

Nhạc mới lời mới cũng học lãng mạn. Thời tiết, khí hậu, không gian, thời gian, con người không lãng mạn, nhạc khó mà lãng mạn.

Ngày nào một giấc mơ
Đây những đêm trăng mờ ai ngóng chờ
Khi áng mây thành thơ nhẹ gió đưa
Theo tiếng đàn thuyền mơ tìm bến xưa
Một chiều thu chiến chinh
Xuân ngát hương thanh bình say mối tình
Khi ánh trăng về vui đời thắm xinh
Bên dáng huyền thắm mơ lúc tuổi xanh
Nhớ những phút sống say sưa đêm nào
Trăng quyen đôi tâm hồn diu về đâu

Nhớ những tiếng hát say sưa êm đêm
tuy vắng xa nhưng lòng còn xao xuyến
Nghẹn ngào niềm nhớ nhau
thương xót ai trăng sầu bên mái lầu
Hay đón đau vì câu chờ kiếp sau
Trăng ủa màu lệ đang ướm ngàn sao

Ta đã có lãng mạn tiền chiến, lãng mạn cách mạng, lãng mạn kháng chiến. Mỗi thời đại, lãng mạn nó tỏa ra, bốc lên lãng đăng trên trời, dưới đất. Văn nghệ phản ánh chính xác. Lãng mạn vùng tề là giả vờ lãng mạn. Luyện không chịu nổi văn nghệ vùng tề, cái thứ văn nghệ sợ hãi, khiếp nhược. Thì đành vận Đài Pháp Á, nghe ca sĩ Ngọc Hà hát tiếng Nam, cũng như đọc văn sĩ Thanh Thủy viết văn giọng Nam.

- ... Mùa thu dzàng rơi là mùa lá dzàng tới
Mà lá dzàng tới khi tình thu dzừa khơi
Nhặt lá dzàng rơi
xem màu lá coong tươi
Nghe chừng như đây màu tê tái...

Chán đài Bảo Hoàng, Luyện dò Đài Cách Mạng. Tin chiến sự thì ta thắng, địch thua. Không bao giờ ta thua, địch thắng. Thỉnh thoảng, địch rất đông, ta rút lui có trật tự. Pháp và cách mạng giống nhau. Nhạc chỉ rất đấu tố địa chủ ác ôn, cường hào ác bá. Đâu rồi thuở lãng mạn

kháng chiến, những bài hát như Quê hương anh bộ đội :

Nơi ấy có cánh đồng tắm nắng vàng tươi
bờ tre nhà tranh vách mới
Nơi ấy có cánh đồng mênh mông ngát hương
mùa lúa chín ngát tiếng ca khắp đường
Nhà anh có đàn em mắt ngây thơ má hồng
Những chiều cùng vui hát trên đường quê
em bé dắt trâu về
gia đình làng mạc yên ấm
tăng gia cày cấy đời đời thanh bình
Nhà anh hai nếp vừa xinh
Đêm trăng lên cao và chiếu sáng mặt sân
góc vườn vắng nghe tiếng hát vang lên
từ xóm giếng làng bên
vượt qua vườn dâu bãi mía
Em gái bên lán giếng đêm đêm kéo tơ
vặt nhớ đến phút mến thương
anh chàng xinh trai
Mùa thu một năm nào
em gái tiễn chàng trai ra đi
cầm tay mà không nói
Chân quay đi nhưng lòng vẫn vương
nhìn xa xăm bao dặm đường
Ai đi lên đường
Ai ra sa trường

mắt quay về xóm cũ làng bên
chiều lên mờ trong khói súng
Nơi ấy nay vẫn còn menh mông ngát hương
Đang chờ ngày về chiến thắng ⁴

Luyên nghĩ mình đã sống trong thời đại bất hạnh. Tin người ? Không. Tin đời ? Không. Tin báo chí ? Không. Tin đài phát thanh ? Không. Người nói dối, Đời nói dối. Báo chí nói dối. Đài phát thanh nói dối. Vì, chiến tranh. Chiến tranh là con thuồng luồng dữ dằn nhất. Nó đảo tung đất trời, làm thiện sang ác. Già cả bệnh hoạn, như cụ Hào Điền, còn bị tia sáng cực mạnh của thời đại khốn nạn nó chiếu vào, không từ một ai. Luyên mất một chân, chẳng hy vọng gì thời đại khốn nạn nó buông tha. Sống ngày nào, hãy biết ngày ấy. Như hôm nay, biết thị xã có điện, có vô tuyến truyền thanh, là mừng rồi. Ngay mai, có thể, thị xã có nước máy hay tiêu thổ kháng chiến lần nữa. Lại vui rồi lại buồn. Cứ như thế mà sống. Sống trong chiến tranh là sống tạm bợ. Cái cõi tạm không nói tương lai.

4 Tử Phác, bộ đội tiểu tư sản. Năm 1950 bị loại ra cuộc kháng chiến chống Pháp. Năm 1956, Tử Phác gia nhập Nhân Văn giai Phẩm, chống Đảng và Nhà Nước cộng sản. Ông chết năm 1986.

Luyến vừa hay tin gia đình Long hồi cư. Còn Long người bạn đá bóng của Luyến chết rồi. Long phá thối chết trận ở Duyên Hà. Nó gia nhập bộ đội năm 1949, đánh nhau hung hãn. Chỉ vì hung hãn, nó leo lên xe tăng bỏ lựu đạn xuống, bị ăn một tràng đại liên nát bét ngực. Hai tin chết chóc rủ nhau đến tìm Luyến. Một : Cụ Hào Điền, ông nội của Côn. Hai : Thăng Long. Cụ Hào Điền chết sầu thảm. Long chết vinh quang. Luyến an ủi phần nào, vì Long chết cho tổ quốc. Luyến có bạn đã hy sinh cho tổ quốc. Chết dần chết mòn, hòa bình còn những ai ? Năm năm, biết bao thay đổi. Bạn bè Luyến bốn phương lưu lạc. Luyến què chân về thị xã, hứng cho bạn tất cả nỗi buồn trùm kín Thái Bình. Luyến đã ngồi im lặng hàng tiếng đồng hồ, hút thuốc lá, tưởng mộ Vũ Nhất Long. Con rồng thứ nhất bay vào hư vô rồi, con rồng tiếp nối là ai ?

Luyến còn may chán. Ngọc yêu nó thưở nó không còn biết chờ đợi ai. Bất chợt, tình yêu tới. Như những câu thơ của cậu học trò Đào Sinh Sắc diễn tả :

Có một sớm con chim xanh tình ái
Vào hồn tôi trong giây phút đắm chiều
Tôi cảm thấy lòng tôi đau tê tái
Vì từ nay tôi đã bắt đầu yêu

Luyến khác tâm sự Đào Sinh Sắc một chút. Lòng nó không đau tê tái, và nó cảm thấy lòng nó dạt dào thương mến.

- Anh Luyến, anh Luyến ơi !

Khoa tất tả bước vào, giọng nói ngập xúc động :

- Anh Côn đã... đã về...

Luyến ôm ghì lấy Khoa :

- Ở đâu, ở đâu ?

Khoa cuống quýt :

- Ở nhà em. Anh Côn chờ anh đấy !

Ngày xưa còn bé, có lần tôi đã nói với Vũ trong cách mạng đang sôi nổi rằng : Tao chán mít tinh, biểu tình, hội họp, ca hát rồi. Tao chán nhi đồng, chán bác Hồ, chán hết cả rồi. Tao chán thằng Luyện nghịch ngợm, chán thằng Lộc pha trò nhạt thếch, chán thằng Long chuyên phá thối. Tao chán cả mày luôn.

Nếu cái chán của tôi, trừ đi tất cả, còn giữ lại chán mít tinh, chán biểu tình, chán hội họp, chán bác Hồ, thì mọi đồ vỡ của đời tôi sẽ không xảy ra, hôm nay. Nhưng mai, tôi chán bao nhiêu, rồi lại thích bấy nhiêu. Thế mới chết hết mộng ước của mình ! Có lẽ, thời đại cuốn xoáy nghiệt ngã, đến nỗi những nhà đại trí thức còn lao đao, còn u mê nghiệp chướng, nữa là thằng nhóc như tôi. Cả nước say mê mít tinh. Cả nước say mê biểu tình. Cả nước say mê hội họp. Cả nước say mê gọi Hồ Chí Minh bằng bác. Bác Hồ. Cụ già hơn Hồ Chí Minh ba bốn chục tuổi cũng Bác Hồ. Trẻ em cũng Bác Hồ. Người du học bên Pháp trở về như thạc sĩ Huy Thông, như tiến sĩ Nguyễn Mạnh Tường... hoan hỉ gọi Hồ Chí Minh là Bác. Bác Hồ vĩ đại của dân tộc. Nhạc sĩ nào biết Hồ Chí Minh bôn ba hải ngoại ra sao mà ca ngợi Cha Hồ :

Hoàn cầu vang danh Cha chúng ta Hồ Chí Minh
Một đời gian khó hy sinh luôn đấu tranh
Hận thù nung gan im máu sôi đời nổi trôi
Nhìn xa xăm mắt đăm đăm trông phía trời
80 năm qua trong lửa than sông núi ời
Dưới ách nô vong thất tâm can vì non nước
Tấm than cô đơn phong trần bốn ba khắp nơi
Tự do vinh quang chung lòng vun cho giống nòi
Thu nao Cha về
Hoa sao rừng người
Hong vàng tươi thắm nước Nam reo vui
Dân tin Cha Hồ
Kính yêu muôn đời
Con thuyền Việt Nam phó trong tay Người...

Thi sĩ nào biết Hồ Chí Minh làm cách mạng ra sao
mà ca ngợi «mặt Người như nước Việt» :

Hồ Chí Minh, mặt người như nước Việt
Thấm thía mang một sức sống phi thường
Vùng trán rộng Trường Sơn trong sớm biếc
Mắt tinh anh sâu thẳm Thái Bình Dương
Và hồn Người hồn Việt Nam thuần túy
Ôi đơn sơ lời nói cảm rung sao
Bởi không muốn làm tên dân nô lệ
Nên tôi làm cách mạng bấy nhiêu lâu

Lũ chúng tôi ít nhiều đều đứt rễ
Mang nỗi buồn thế hệ ở trong tâm
Dân tộc tôi đã từng phen ngạo nghễ
Ngoảnh mặt lên cao trời lệch đất gằm
Và Người đó Hồ Chí Minh bề thế
Vẫy vùng bơi giữa biển cả gian nan
Hồ Chí Minh chỉ Người là có thể
Đưa con thuyền tổ quốc đến vinh quang

Nhạc sĩ, thi sĩ, văn sĩ, họa sĩ đua nhau suy tôn Hồ Chí Minh, từ ngày Cha già mới về. Trí thức trong nước, trí thức ngoài nước khiêng Hồ Chí Minh, thổi bong bóng lên tận trời xanh. Tôi chán, rồi lại không chán. Tâm hồn tôi hồi đó dễ mở rộng, đón nhận bất hạnh và hữu hạnh, khác hẳn bây giờ, khép kín mít những phản bội vào thêm lần nữa. Các bạn có phần nộ khi bị công khai lừa dối không ? Để chuyện phản bội lại, tôi sẽ kể sau. Tôi mê độc lập khi thực dân Pháp chiếm miền Nam Bộ. Chắc Luyến còn nhớ, những đêm thị xã thức trắng, Vũ thối ác mô ni ca và chúng ta hát những bài với địa danh xa lạ tận miền Nam để căm thù giặc Pháp.

Pháp chiếm miền Nam, chúng ta còn căm thù buốt ruột, hướng chi nó chiếm miền Bắc, chúng ta căm thù nó đường nào ?

Mất thủ đô Hà Nội, dân chúng phải tản cư về nông thôn. Hồ Chí Minh, sau khi tàn sát các đảng phái, hô hào toàn dân đoàn kết kháng chiến chống thực dân Pháp. Các bạn nghe rõ sáu chữ toàn dân đoàn kết kháng chiến và nhớ kỹ. Hồ Chí Minh nhờ có Pháp thực dân, nổi vùn vút như một lãnh tụ chống xâm lăng vĩ đại của dân tộc Việt Nam.

Thị xã Thái Bình tiêu thổ kháng chiến vì yêu nước quá, vì muốn trở thành Stalingrad, quê hương Nga xô viết của Hồ Chí Minh. Tôi chưa hiểu quê hương Liên xô và Hồ Chí Minh, lúc ấy.

Các nhạc sĩ, thi sĩ, văn sĩ, họa sĩ và trí thức chưa hiểu nổi chăng ? Và, mù tịt chuyện Khái Hưng ⁵ bị chết chìm trên sông, Lan Khai ⁶ bị cho vào rọ thả trôi dưới nước ! Bởi chưa biết, hay bọn trí thức hèn hạ, bọn nghệ sĩ nham nhở vào hùa tâng bốc Hồ Chí Minh, lừa dối chúng ta, những trẻ dại khờ, chưa biết gì thật sự. Chúng nó coi Hồ Chí Minh như Chúa Giê xu.

5 Khái Hưng, nhà văn nổi tiếng thời tiền chiến. Vencuzendor bị Việt Minh thủ tiêu năm 1946

6 Lan Khai, nhà văn chuyên viết tiểu thuyết lịch sử, bị học trò Việt Minh thủ tiêu 1946, vì Vencuzendor

Phạm Duy ngon cái miệng... Khi ngừng chờ gió đến, Bên bờ dòng nước trong. Ôi, tường chừng đây đó, Cha Già vọng trời Đông. Nó Cha Già khắp nơi... Bên đây là phía tự do, vẫn được Cha Già làm toàn dân ấm no. Còn nhiều nữa. Khi chúng ta rõ công ty bịp bợm Hồ Chí Minh làm chủ, và trí thức, nghệ sĩ làm công nhân; chúng ta nghĩ sao đây ?

Tiêu thổ kháng chiến xong, tôi về Ô Mễ sống nông nhiệt hơn năm tổng khởi nghĩa. Bố tôi là một địa chủ lãnh tử, không biết có bao nhiêu ruộng và bán bao nhiêu, còn lại bao nhiêu. Bố tôi, một tay ăn chơi ở thị xã, chẳng phiền chi ai. Đạo thầy Trần Cao Đàn bị Nhật bắt hụt, bố tôi thận trọng yêu nước. Đến ngày tản cư về làng, bố tôi bị ăn bùa mê cháo lú của Cách Mạng hay sao ấy, bố tôi bóc đồng, biến căn nhà ba tầng thành quán trọ của cán bộ Chính phủ dân chủ cộng hòa. Tôi có dịp gặp nghệ sĩ nổi tiếng Hà Nội. Và, cán bộ cấp cao. Tố Hữu, chẳng hạn. Chính Tố Hữu đã khuyên tôi đủ tuổi vào Trường lục quân Trần Quốc Tuấn trên Sơn Tây mà học. Học lớp sĩ quan cho hách. Ba năm trời tiếp đã cán bộ, không biết bay đi bao nhiêu mẫu ruộng, bố tôi chẳng để ý. Người ta khuyến khích bố tôi nâng đỡ nghệ sĩ cải lương. Bố tôi bèn làm chủ gánh hát Thống Nhất, đi lưu diễn khắp vùng. Tôi có dịp sang Đồng Năm gặp Luyện chuyện trò. Luyện nhớ chứ ? Tôi thấy Luyện mê

học, không thích nói về cách mạng, không ham vào bộ đội. Tôi bất bình. Bạn thân Monguillot của tôi như Vũ đã đi liên lạc viên, như Long, Lộc đã gia nhập bộ đội. Người nào cũng hiểu trách nhiệm của mình trong buổi chống thực dân xâm lăng. Lê Huy Luyến nghịch ngợm đã hết nghịch ngợm, trở nên ông cụ non thích triết lý vật. Hình như, thời đại này, bước chân của chúng ta như bước chân phù thủy, đi rất xa và bước rất nhanh. Bây giờ, tôi hiểu triết lý sống của Luyến vững chắc vô cùng. ít ra, Luyến chẳng bị cách mạng phản bội.

Cuối 1949, trước khi đi Sơn Tây, tôi có đến Tường An thăm gia đình em Khoa. Bảy giờ, tôi hơi sợ. Các bạn biết tôi sợ gì không ? Tôi sợ bạn bè xa nhau, xa thật lâu, và lớn lên, lớn thật mau, chắc sẽ ngỡ ngàng, lạnh nhạt. Không ngỡ ngàng, lạnh nhạt gì cả. Tôi mừng lắm.

Vừa mới tới Sơn Tây, tôi được tin Pháp chiếm Thái Bình. Bố tôi nói, hôm gặp lại tôi, bố tôi hỏi cư thị xã, hai tuần sau, cả gia đình tôi vào Hà Nội. Bố tôi nhục nhĩ, không dám ở Thái Bình hỏi sa sút nữa. Bố tôi ôn lại dĩ vãng, chợt tỉnh ngộ, vì biết cách mạng cho vô tròng. Cách mạng đã rút hết ruộng đất của bố tôi, biến địa chủ lãng tử thành bần cố nông tay trắng mà vẫn bị đấu tố vì quá khứ của mình.

Ông nội tôi đã khuyến cáo, bố tôi không nghe. Các bạn hãy tưởng tượng xem, thằng Tổ Hữu đã nghĩ gì khi ăn uống ê hề ở nhà tôi ? Chắc nó cười mục mả bố tôi ?

À, tôi nói về đi học Trường lục quân Trần Quốc Tuấn cho các bạn nghe... Đầu năm 1950, trường mở khóa mới. Tôi đến đúng dịp. Số đen đến với tôi, không học lục quân mà học đấu tranh giai cấp. Trước khi đấu tranh giai cấp, tôi phải phân loại giai cấp trong xã hội Việt Nam. Có tung đây giai cấp : Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp vô sản, giai cấp tư sản, giai cấp tiểu tư sản.

Có một Đảng ra đời để lãnh đạo giai cấp đấu tranh, gọi là Đảng lao động, thực ra, chính nó là Đảng cộng sản do Hồ Chí Minh làm chủ tịch. Các bạn khỏi gọi nó là cách mạng, là Việt Minh nữa. Cứ gọi đích danh là CỘNG SẢN.

Phân loại giai cấp xong, tôi phải nhặt thành phần mà định giai cấp của nó. Thợ nhà máy điện, thợ sửa ô tô, thợ nhà máy nước, thợ làm gạch ngói... thuộc giai cấp công nhân. Phú nông, trung nông, bần cố nông thuộc giai cấp nông dân. Không có nghề nghiệp, học hành, tiền bạc thuộc giai cấp vô sản. Tỷ phú, triệu phú, trọc phú, buôn bán giàu có, địa chủ ác ôn, cường hào ác bá thuộc giai cấp tư sản. Trí thức tiêu cực, trí thức làng nhàng thuộc

giai cấp tiểu tư sản. Trí thức tích cực, trí thức yêu nước không có giai cấp riêng biệt, có thể cho vào giai cấp vô sản. Công nhân vốn ít hơn nông dân nên gộp chung giai cấp công nhân và giai cấp nông dân thành giai cấp công nông. Công nông với vô sản là một, nên gọi là giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản là cộng sản đây !

Quê hương của người cộng sản không phải nước Đức của Karl Marx và nước Anh của Friedrich Engels, mà là Liên xô của Vladimir Ilitch Lénine và Joseph Staline. Quê hương của người cộng sản Hồ Chí Minh không phải nước Việt Nam. Bởi thế, Hồ Chí Minh mới ra lệnh tiêu thổ kháng chiến thị xã Thái Bình, biến thị xã thành Stalingrad để nịnh hót Liên xô.

Các bạn biết tôi, Đặng Xuân Côn, thành phần gì, giai cấp nào ? Thừa các bạn, tôi thành phần địa chủ ác ôn, giai cấp tư sản ! Giai cấp của tôi là kẻ thù không đội trời chung với giai cấp vô sản.

Giai cấp vô sản có Đảng cộng sản đầy đủ pháp luật và thừa thãi vũ khí, tàn sát giai cấp tư sản chỉ có nước chết. Ôi, các bạn nghĩ xem, từ bốn nghìn năm nay, có ai chia rẽ tình người một cách thâm hiểm như cộng sản ? Chúng ta sinh ra để sống hòa thuận với nhau, dù hạnh phúc hay không hạnh phúc. Cuộc đời chỉ có hạng giàu và hạng nghèo. Giàu vì được Trời thương và chăm

chỉ làm việc. Nghèo vì chưa được Trời thương và lười biếng làm việc. Oán ức thì nhìn lên Trời than vãn. Trời phán một câu : Ai giàu ba họ, ai khó ba đời. Nghèo đã thỏa mãn rồi, chăm chỉ làm việc, Trời sắp cho giàu đến nơi. Cộng sản muốn hơn Trời, khác Trời. Cộng sản phán : Này, anh chị em bần cố nông thân mến, tại sao anh chị em nghèo khổ, không có cơm mà ăn, không có áo mà mặc, không được làm người vậy ? Đó là bọn địa chủ gian ác đã bóc lột anh chị em, năm này qua tháng nọ. Nó không bóc lột hiện tại, đã bóc lột quá khứ. Phải thẳng tay đánh đập chúng nó, của ta làm ra phải trở về ta. Bần cố nông không thích đấu tố địa chủ, cộng sản bắt phải đấu tố, phải học đấu tố.

Nhạc, thơ và chính trị ngày nào cũng nhét vào lỗ tai bần cố nông. Riết rồi, họ căm thù địa chủ thật sự. Người này thù người nọ. Người nọ thù người kia. Cả nước thù lẫn nhau. Vì giai cấp. Cộng sản sinh giai cấp và bắt thù hận. Giai cấp, nói theo Vũ thuở tiểu học, là cái củ thù biau. Thời đại có cộng sản nó đẻ ra gian dối và hận thù. Chúng ta đã chiến đấu cho công sản, chứ không cho dân tộc. Cộng sản đã loại bỏ Vệ quốc đoàn, thành lập Quân đội nhân dân đấy, các bạn ạ ! Lính giai cấp tiểu tư sản đã bị lính giai cấp vô sản đá cái vèo. Thế mà Hồ Chí Minh gian dối bảo là toàn dân kháng chiến.

Hồ Chí Minh mong mỗi từ ngót năm năm phải có ngày được tuyên bố cuộc kháng chiến này của riêng cộng sản và chỉ cộng sản mới lãnh đạo thành công. Toàn dân ra rìa. Cộng sản đã dọn trước một lối đi. Xảo quyết thật. Chúng ta sẽ hứng chịu chia rẽ và hận thù. Anh em mình chơi với nhau thân thiết, biết giai cấp là gì ! Cộng sản còn tuyệt đối cấm con người yêu thương gia đình. Tôi đã đọc báo Văn Nghệ, tường thuật lễ mãn khóa lớp chinh huấn, và tôi bất bình giùm thi sĩ Yên Thao. Các bạn đọc bài thơ Nhà tôi chưa nhĩ ? À, còn nhiều thì giờ chán, tôi đọc cho các bạn nghe :

Tôi đứng bên này sông, bên kia vùng địch đóng
Làng tôi đầy sạm đen màu huyết động
Tre cau buồn ủ rũ ướt mưa sương
Màu trắng vôi lôm lốp mấy khung tường
Nếp đình xưa người hỡi đau gì không.
Tôi là anh lính chiến
Rời quê hương từ độ máu khơi dòng
Buông tay gầu mơ lại thuở bình Mông
Ghi nắc súng nhớ ôi ngày đắc thắng
Chân chưa vệt trên nẻo đường vạn dặm
Áo nào không phai bạc chút màu xưa
Đêm hôm nay tôi trở về lành lạnh
Sông sâu buồn lấp lánh sao lưa thưa.
Tôi có người vợ trẻ đẹp như thơ

Tuổi chớm đôi mươi cười buổi dâng cờ
Má trắng mịn thơm thơm mùa lúa chín
Ai ra đi mà chẳng từng bịn rịn
Rồi chia ly nào đã mấy ai vui
Em lặng buồn trong giây phút chia phôi
Tôi mạnh bước mà nghe hồn nhỏ lệ
Tôi còn người mẹ
Tóc đã ngả màu bông
Tuổi già non thế kỷ
Lung còng trĩu nặng kiếp long đong
Nắng mưa từ độ tang chồng
Tơ tằm rút mãi cho lòng héo hon
Thôi xa rồi mẹ ơi
Cơ chừng chợt tỉnh đêm vơi
Nghe ròn tiếng súng nhớ lời chia ly
Mẹ ơi con mẹ tìm đi
Bao giờ hết giặc con về mẹ vui
Đêm nay lành lạnh
Sông sâu buồn lấp lánh sao lưa thưa
Ổng quần nâu đã vá mụn giang hồ
Chắc tay súng tôi mơ về Nguyễn Huệ
Làng tôi đó bên trại thù quạnh quẽ
Trông im lìm như một nấm mồ ma
Có còn không em hỏi mẹ tôi già
Những người thân yêu khóc buổi tôi xa

Tôi là anh lính chiến
Theo đoàn quân về giải phóng quê hương
Mái đầu xanh bụi viễn phương
Bước chân đất đạp xiêu dồn lũy địch
Này anh đồng chí
Người bạn pháo binh
Đã đến giờ chưa nhỉ
Mà tôi nghe như trại giặc tan tành
Anh rót cho khéo nhé
Kẻo nhằm trúng nhà tôi
Nhà tôi ở cuối thôn Đoài
Có giàn thiên lý có người tôi yêu ⁷

Tố Hữu, cái thằng ăn dầm ở dề nhà tôi ấy mà, người cộng sản chống tiểu tư sản đã đành, còn chống luôn tình cảm tiểu tư sản, văn nghệ chiều hướng tiểu tư sản, nhãn quan tiểu tư sản. Tình cảm của người tư sản đơn giản thôi. Có biết yêu làng mới biết yêu đất nước mình. Có biết yêu nước mình mới biết yêu thế giới. Có biết yêu cha mẹ mình, vợ con mình, đồng bào mình mới biết yêu nhân loại. Như thế, khác hẳn người cộng sản Tố Hữu không yêu ai, không yêu cái gì, mà chỉ yêu quốc tế, làm nghĩa vụ quốc tế. Bởi vì, người cộng sản không cha mẹ, 7 Yên Thao làm có bài Nhà tôi. Trong cuộc chỉnh huấn 1950, bị lãnh đạo văn nghệ Tố Hữu phê bình sát vắn, Yên Thao không thềm làm thơ nữa

không vợ con, không anh em, cao thượng một cách giả hình :

Tôi đã là con của vạn nhà
Là em của vạn kiếp phôi pha
Là anh vạn mái đầu em bé
Không áo cơm cù bất cù bơ ⁸

Người cộng sản Tố Hữu là con của vạn nhà bất lương, là em của một vạn con đĩ, là anh của một vạn thằng ăn cắp, móc túi. Tố Hữu đã mượn uy thế lãnh đạo văn nghệ để phê bình Yên Thao cặn tàu ráo máng. Không nhắc tới tình thương mẹ, tình yêu vợ của Yên Thao, Tố Hữu chỉ đem Nhà tôi đánh nát tình cảm tiểu tư sản. Anh sợ đạn rớt lắm nhà anh thôi à ? Còn nhà nhân dân, nhà giai cấp vô sản, nhà cộng sản, anh không thêm chú ý. Rõ là thi ca tiểu tư sản ích kỷ và xa rời tình tự giai cấp !

Các bạn của tôi ơi, tôi đã ghê tởm cộng sản, tôi nhìn đâu cũng toàn cộng sản giả hình. Tôi đang nói chuyện của tôi, lại quàng sang chuyện văn nghệ, đọc thơ Yên Thao. Có lẽ thù hận làm tôi điên rồi ! Tôi tiếp tục nốt chuyện tôi. Các bạn cảm phiền nhé !

⁸ Tố Hữu, lãnh tụ văn nghệ hồi Hồ Chí Minh còn sống. Bốn câu thơ trên trích trong tập thơ Từ ấy. Năm 1986, Tố Hữu bị thanh trừng

Đến đâu rồi nhỉ ? À, học tập chia giai cấp và xếp thành phần, tôi biết tôi là địa chủ ác ôn ! Lính giai cấp nông dân không chấp nhận sĩ quan địa chủ. Tôi cảm thấy sắp rắc rối to, vội trốn về Hà Nội ở với ông bác. Tôi gặp bố tôi ở đây.

Bị sốt rét rừng, Tôi nằm chữa bệnh mất mấy tháng. Tôi định không bao giờ trở lại Thái Bình khi mình mảy sung lên những mụn thất bại. Ông tôi đã bị cộng sản sát hại ghê tởm. Ông tôi chết thảm không phải địa phương làm sai đâu, mà nằm trong chính sách của Đảng cộng sản. Tại sao cộng sản đi bắt một ông già mù lòa nằm trong cái rổ sề đề ông ấy đói khát chết dần ? Tại sao ? Tại sao ? Truy nguyên ra, ông tôi đảng viên cao cấp của Việt Nam quốc dân đảng, thời Nguyễn Thái Học. Khi Nguyễn Thái Học và các đồng chí lên đoạn đầu đài, ông tôi chán nản, vì tinh hoa của Việt Nam quốc dân đảng chết hết cả rồi. Ông tôi ngưng hoạt động, tuyên bố công khai về quê làm ruộng và quên hết chuyện đời. Mọi người đều tin thế. Cộng sản không tin thế. Với cộng sản, đã là Việt Nam quốc dân đảng, sẽ mãi mãi là Việt Nam quốc dân đảng. Đảng viên của bất cứ một đảng nào ở Việt Nam, chỉ thanh trừng, không có hồi hưu ! Cộng sản chưa giết ông tôi vì chưa muốn giết. Thế thôi. Thời đại tranh tôi tranh sáng, Vũ Hồng Khanh trốn về Hà Nội làm Bộ trưởng thanh niên, cộng tác với Bảo

Đại; Phạm Phan Côn làm tới chức vụ Giám đốc... Họ đều là Việt Nam quốc dân đảng, đàn em của ông tôi. Cộng sản giết ông tôi để cảnh cáo Việt Nam quốc dân đảng sắp ùn ùn cộng tác với Bảo Đại.

Chao ôi, giết một người già nua, mù lòa trong cái rõ sè, phơi giữa cánh đồng, cộng sản vẫn nhận là tinh hoa của loài người. Thế đấy. Cộng sản quên những tháng năm ăn dầm nằm dề ở nhà con trai người già nua, mù lòa ! Vô nhân đạo, vô nhân đạo. tội ác của cộng sản mức hết nước sông Trà Lý rửa không sạch. Bố tôi được tin ông tôi bị cộng sản sát hại, mang tiếng bất hiếu, không dám về Ô Mễ.

Tôi phải về. Về tận Ô Mễ. Ôm lấy huyết mộ ông tôi. Cho hận thù ngập trái tim. Tôi, bây giờ, những người không kháng chiến là bạn tôi; những người kháng chiến cho cộng sản là kẻ thù tôi, đồng lứa cộng sản. Lập trường dứt khoát. Cộng sản đưa tôi vào con đường máu duy nhất. Là chiến đấu tiêu diệt cộng sản...

Luyện, Ngọc và Khoa ngồi im lặng hàng tiếng đồng hồ. Không cắt ngang câu chuyện, không thắc mắc điều chi. Cứ mặc Côn diễn thuyết trước ba người thân yêu. Nói dài. Nói lung tung. Kệ Côn. Luyện im lặng, kính trọng nỗi đau khổ của Côn. Luyện hiểu đang cùng cực trong nỗi khổ, Côn cần phải nhả ra cho vơi bớt những phiền tủi, đau đớn chứa chất trong lòng. Côn có tâm sự cay đắng. Sự cay đắng làm vàng vố một đời người. Luyện vẫn để dành những giọt nước mắt cho Côn. Nếu nó bị cuộc đời xua đuổi. Côn đã bị cách mạng xua đuổi. Côn đã bị cộng sản, theo ý Côn, xua đuổi. Năm năm trời, Côn cũng giống Vũ, giống Long, giống Lộc, đem hết nhiệt tình dâng cách mạng. Khôn nổi, cách mạng lại dối gạt Côn, lừa đảo niềm tin của Côn. Để bây giờ, Côn đâm ra thù hận cách mạng. Chẳng có cách mạng cách mung, Việt Minh việt meo gì hết. Cách mạng giả hình đã hiện nguyên hình cộng sản. Côn nghĩ thế. Có lẽ đúng. Cuộc đời bao la. Công sản bé nhỏ. Cuộc đời chưa xua đuổi, không xua đuổi Côn. Luyện vẫn để dành những giọt nước mắt khóc Côn.

Từ ngày về thị xã, Luyện trải thân mình rộng ra như tấm da thú, chịu đựng bao nhiêu mũi tên tấm thuốc độc oan nghiệt bắn vào. Những mũi tên đó, Luyện tưởng đã là khủng khiếp của thời đại chiến tranh. Nó bị xóa mờ đi, khi Côn đề cập giai cấp trong chủ nghĩa cộng sản. Phân chia giai cấp để chia rẽ tình người, để con người thù hận con người, để dân tộc chém giết nhau. Và ly tán. Chẳng biết đấu tranh giai cấp có lợi gì cho cộng sản ? Chỉ biết con người đã nghi kỵ con người, đã căm phẫn con người, đã đề phòng con người. Vì, sắp có đấu tranh giai cấp, máu sẽ như nước lũ, ào ạt chảy tự rừng núi xuống đồng bằng. Giai cấp là trò chơi khôn nạn nhất của cộng sản.

Dân Thái Bình đã chết đói cơ man, đã chết bom đạn vô số, lại sắp chết giai cấp đấu tranh, nếu cộng sản giải phóng Thái Bình. Chưa thấy bản cổ nông đấu tố địa chủ ác ôn. Đã thấy con địa chủ hốc hác, già đi, tưởng chừng quên thời tuổi vàng hoa mộng vì học tập chia giai cấp, phân loại thành phần và hiểu mình thuộc thành phần nào, giai cấp nào. Luyện không ác cảm với cộng sản, nhưng phân chia giai cấp, Luyện phẫn nộ. Và thương Côn.

Chiều tối hôm qua, Luyến đến nhà Khoa gặp Côn. Luyến bàng hoàng thấy Côn già đi nhiều quá. Đặng Xuân Côn hôm nay khác hẳn thằng Côn năm xưa. Năm xưa, thằng Côn thắc mắc độc lập là gì, thực dân là gì, phát xít là gì, Việt gian là gì, thì thằng Luyến đíu thắc mắc, cứ nằm một chỗ chơi; rủ đi nghịch ngợm, thằng Luyến đi liền. Thằng Côn chê thằng Luyến nhút nhát, sợ hãi Nhật lùn. Bảy năm rồi, Côn mới tiếc giá như Luyến. Mỗi người có một đời. Côn tiếc làm chi. Luyến kể chuyện thị xã những tháng năm vắng Côn, Vũ, Long, Lộc. Nó khôi hài mất một chân. Côn cười. Luyến không quên nói với Côn những gì xảy ra cho nó và Ngọc. Hai đứa yêu nhau và sẽ cưới nhau. Côn không xúc động, chúc Luyến và Ngọc hạnh phúc suốt đời. Chỉ muốn làm cho Côn ngạc nhiên, nên còn dẫu thằng Vọng ghẻ tàu. Luyến dặn Khoa đừng nhắc gì tới Vọng, cả cha mẹ Khoa nữa. Cứ để mặc Côn tưởng Vọng đã chết đói năm Ất Dậu.

Sáng nay, Luyến mời Côn về nhà mình. Có Ngọc và Khoa.

- Nói nữa đi, anh Côn ! Nói nhiều cho ỉn ức nó trào ra, mình sẽ hết ỉn ức.

Ngọc tha thiết đề nghị.

- Nhiều ản ức lắm, Ngọc ạ ! Chẳng bao giờ hết nổi. Họa khi nào cộng sản chết hết.

Côn buồn rầu trả lời.

- Ai cũng có niềm ản ức. Anh Luyến ản ức hơi nhiều. Nhờ anh chịu suy nghĩ và viết lên giấy, ản ức của anh vơi đi. ản ức trong cuộc đời còn mãi. Anh Côn biết không, từ Luyến nghịch ngợm đến Luyến cụt chân, bây giờ anh ấy định cư ở Luyến tiểu thuyết.

Ngọc vui vẻ nói.

- Mà viết văn đầy hả, Luyến ?

Côn hỏi.

- Đang tập viết.

Luyến đáp.

- Anh Luyến định viết cuốn Cầu Bo trầm lặng. Cầu Bo, chứng tích lịch sử của Thái Bình.

Khoa nói.

- Có thể, mà sẽ hay hơn các nhà văn nổi tiếng tiền chiến. Chưa ai dám nghĩ viết cuốn tiểu thuyết lịch sử về

tỉnh mình đâu, Luyến ạ !

Côn nói.

- Luyến cắt chân hết làm Luyến nghịch ngợm, tất phải năng suy nghĩ. Luyến bây giờ làm việc bằng đầu óc. Làm việc bằng đầu óc không ai bì nổi, dẫu họ có trăm ngàn tay chân.

Côn nói.

- Anh thấy chưa, Luyến. Em nói có sai đâu. Anh Côn cũng bảo Luyến đầu óc mà...

Ngọc thích chí khoe.

- Biết viết văn là nhất rồi. Mình có thể bỏ tù Hồ Chí Minh vạn vạn năm. Trong tù, Hồ Chí Minh sẽ than : Bầy trò phân chia giai cấp là hèn, đốn mạt. Người ta sinh ra để được sống no ấm bên nhau, chứ đâu phải để thù nhau, ghét nhau.

Côn nói.

- Thời đại sẽ xoay vần, nghiêng nát cộng sản. Chúng ta nên chờ đợi, vì chúng ta chống sao nổi thời đại. Cộng sản, tư bản đang chiến tranh lạnh. Cả hai đều là những con ốc của thời đại được dịp múa may quay cuồng. Hết dịp thì chỉ là sắt vụn rỉ, chả ai thèm biết tới. Thử

nghĩ xem, ai mạnh bằng Mông Cổ Thành Cát Tư Hãn, chiếm từ Á sang u. Người thù của mặt trời Thành Cát Tư Hãn đi tìm mặt trời để giết, vì mặt trời cứ tối, làm quân Mông Cổ phải dừng chân nghỉ ngơi, không tung vó ngựa đi chinh phục được. Sau Thành Cát Tư Hãn là gì ? Một miếng đất cằn cỗi, thiếu nước, nghèo khổ cho dân Mông Cổ. Thời đại nó xoay, ai ngờ được. Ai mạnh bằng đế quốc Babylone, La Mã ? Thời đại nó xoay, Babylone chìm xuống biển, La Mã bị lãng quên, không biết tên nước nữa. Ấy đó, thời đại luôn luôn xoay vần. Ai giỏi hơn Hitler, ai khỏe hơn phát xít Đức, Nhật ? Thế mà cũng tiêu. Cộng sản đang ở chu kỳ rục rở, nó sẽ leo cao tuyệt đỉnh, rồi sẽ xuống đất đen. Cần gì phải bỏ tù Hồ Chí Minh ?

Luyện nói.

- Mày là nhà văn, mày có quyền nghĩ xa xôi, làm việc xa xôi. Tao là chiến sĩ, chỉ nghĩ đến chuyện trước mắt. Và, trước mắt tao đang lù lù mấy thằng cộng sản. Giết nó đi, khỏi chờ thời đại xoay vần.

Côn nói. Rồi im lặng. Luyện đốt thuốc lá. Côn cũng vậy. Hai đứa cùng nhả khói và nhìn nhau, cùng cười.

- Giá, có thằng Vọng nhĩ ?

Luyên nói.

- Nó chết rồi. May cho nó. Nếu nó còn sống, nó sẽ là kẻ thù của tao. Bỏ nó công nhân. Chết vẫn để lại giai cấp ! Mẹ nó người bán hàng rong. Vọng thuộc giai cấp vô sản. Tao thành phần địa chủ ác ôn, giai cấp tư sản. Hai giai cấp đánh nhau. Phần chết sẽ về tao.

Côn nói.

- Khi nó chơi với chúng mình, nó có biết giai cấp là gì không ? Thằng Vũ, con ông buôn bán hàng chuyển giai cấp gì ? Thằng Long, con ông bán hàng sắt, giai cấp gì ? Thằng Lộc, con ông chủ hiệu xe đạp, giai cấp gì. Mà giai cấp gì ? Tao giai cấp gì ? Mà vẫn chơi với nhau khăng khít.

Luyên nói.

- Đạo ấy, chưa có cộng sản.

Côn nói.

- Mà nghi oan cho thằng Vọng rồi, Côn ạ !

Luyên nói.

- Không oan, nếu nó còn sống.

Côn nói.

- Anh Vọng vẫn còn sống, anh ạ !

Khoa nói.

- Nó chết rồi mà.

Côn nói.

- Tháng 11, 1950, anh ấy còn đóng quân ở làng em. Bây giờ, chắc anh ấy đã đổi đi nơi khác.

Khoa nói.

- Vọng còn sống, lạ nhỉ.

Côn nói.

- Không lạ đâu. Khoa kể chuyện anh Vọng cho anh Côn nghe đi.

Luyến nói.

Khoa thuật từ đoạn Vũ, Côn, Luyến, Long, Lộc đem cơm bánh đến cứu Vọng. Lần này, không bị người đói cướp giật. Vào đến nhà, không có Vọng, chỉ thấy mẹ Vọng đã chết. Tất cả đều cho là Vọng chết giúi ở chỗ nào. Thực ra, cách đây ba ngày, thầy Nguyễn Công Hoan sai người đến cứu Vọng, đem Vọng xuống Tiền

Hải. Từ đó, Vọng học làm cách mạng. Vì bận nhiều việc, Vọng không về thị xã. Cho đến tháng 9, 1950, Vọng về Tường An, làm chính ủy trung đội và khuyên gia đình Khoa vào thị xã, càng nhanh càng tốt. Nếu gia đình Khoa ở lại, Vọng đi khỏi, bộ đội mới về, có thể sai chính sách, thi hành lầm, gia đình Khoa sẽ gặp nhiều oan trái. Khoa nói ba người thương Vọng nhất trên đời là Vũ, Côn, Luyến. Vọng đã khóc. Vọng bắt Khoa kể chuyện đá bóng năm xưa, hỏi Vũ, Côn, Luyến ở đâu, làm gì. Vọng mừng khôn tả. Vọng có tên mới : Kỳ Bá. Vọng bảo Khoa muốn gọi là Vọng hay Kỳ Bá cũng được. Khoa vào thị xã cuối năm 1950. Vọng từ biệt Khoa và hứa gặp Khoa ngày giải phóng thị xã.

- Thầy Nguyễn Công Hoan dạy Vọng làm cách mạng à ?

Côn hỏi.

- Vâng.

Khoa đáp.

- Nguyễn Công Hoan là tổ sư cộng sản, dạy thẳng Vọng làm tổ sư cộng sản. Nó đi lính tới chức chính ủy, nó phải vào Đảng cộng sản. Phải không, em Khoa ?

Côn chua cay hỏi.

- Vâng, anh ấy là đảng viên Đảng cộng sản.

Khoa bình tĩnh đáp.

- Giai cấp vô sản lại đảng viên Đảng cộng sản, thôi Khoa, anh không muốn nghe chuyện thằng ghẻ tàu nữa. Quên nó đi. Anh hết thương nó rồi. Cả ông Nguyễn Công Hoan. Bây giờ, gặp cộng sản ở đâu, chỉ có đạn bắn trúng tim chúng nó. À, anh còn trả thù cho thầy Đàn nữa. Thầy đã bị cộng sản thủ tiêu rồi. Như Khái Hưng, Lan Khai...

Côn nói rất tàn bạo. Khoa há miệng chùng hửng. Ngọc ngạc nhiên. Luyến nhìn Khoa, thầm bảo Khao đừng nhắc Vọng lúc này. Luyến hiểu côn căm thù cộng sản muốn phát điên. Ai ở trong trường hợp Côn cũng giống Côn hết. Mắt Côn đỏ lên, long lanh thù hận :

- Không thể BẠN và THÙ lẫn lộn được. Chúng ta cứ để THÙ là BẠN chúng ta mãi, ngày kia, THÙ sẽ cắt cổ chúng ta. Chúng ta lớn rồi, hiểu biết rồi, chúng ta là Quốc Gia. Thằng Vọng lớn rồi, khôn gấp bội chúng ta, thủ đoạn gian manh đầy người, thằng Vọng là Cộng Sản. Lời nói của cộng sản chỉ là đái bôi. Nước mắt cộng sản chỉ là nước mắt cá sấu. Các bạn tin vào lời nói của thằng

Vọng ư ? Các bạn tin vào nước mắt của thằng Vọng ư? Tôi không tin, ngàn lần không tin thằng cộng sản đó. Với tôi, chỉ có sống hay chết trong chiến đấu diệt cộng sản.

- Côn ơi, mày và tao lên cầu Bo chơi. Tao sẽ nói tại sao tao muốn viết văn.

Luyến nháy mắt. Ngọc đứng dậy xin phép về đi chợ. Khoa nói có hẹn với thằng bạn sang Bò Xuyên, sáng nay. Luyến đã chống nạng.

- Ủ, lên cầu Bo.

Côn và Luyến bước trên phố chính. Hai đứa không nói năng gì. Sự im lặng, một bước dài heo hút, ngăn cách giữa hôm qua và hôm nay. Hôm qua vui vẻ, hồn nhiên và yêu đương ngập tràn. Hôm nay buồn bã, cô đơn và hận thù kín lỏi. Luyến thương Côn quá. Người bạn ngày xưa, từ cách mạng tới giờ, thậm thoát bảy năm, thay đổi toàn bộ nhân sinh quan. Ở miệng Côn thờ ra căm thù và căm thù. Thái Bình, quả thật, đã trải qua cuộc dâu biển tàn bạo. Lâu lắm rồi, kể tự sự quân Trần Lãm dấy binh, đến Đinh Bộ Lĩnh làm yên đất nước, Thái Bình chỉ biết chịu đựng thù hận, không nói đến hận thù. Thời đại nó đẩy người Thái Bình đến chỗ phải biết hận thù và kiếm cách trả thù hận. Cách mạng, chiến

tranh, hay cộng sản ?

Tiếng nạng gỗ của Luyện nghe buồn tênh...

Ngoài kia lời non nước đang nhắc ta mau mền yêu
giống nòi yêu mền muôn giống người Ngoài kia
công nhân ơi Quốc tế đang giơ tay đón mời bầy con
đoàn kết Từng nhớ những phút chiến thắng tiền phong
đua tranh bao năm lắm than đau thương trong khốn
cùng Giải phóng thống nhất tiến tới Việt Nam ra công
chen vai cùng thế giới mới sẽ sống chung Tranh đấu
cuối cùng là đời sống với giang sơn Công nhân Việt
Nam tiến tới Cùng sống tập đoàn toàn thế giới công
khai và kiến thiết xã hội ngày mai Lúc đế quốc đang sắp
tan rã dần Ta tiền phong tiến tới Sức chiến đấu đi tới
miền Đông Nam Lúc đế quốc đã tàn

- Mày thấy giai cấp công nhân của thằng Vọng đáng
sợ chưa ?

- Bài hát mày thuộc ở đâu ?

- Sơn Tây.

- Tên gì ?

- Công nhân kiến thiết xã hội.

- Chỉ có công nhân biết kiến thiết xã hội thôi à ?

- Công nhân là xương sống của cộng sản. Thiếu nó, cộng sản đâu còn gọi là cộng sản. Cộng sản phải dùng giai cấp nông dân vì công nhân ít người. Giai cấp công nông, chứ không giai cấp nông công. Mà chú ý xem, cờ cộng sản vẽ Búa Liềm vàng trên nền đỏ máu. Búa đè trên Liềm. Và, Búa to hơn Liềm, mạnh hơn Liềm. Cộng sản dùng giai cấp nông dân, nhưng ghét giai cấp này nhất hạng.

- Tại sao ?

- Mà viết văn nên chỉ đọc văn chương, triết lý, sử địa là cùng. Tao chiến sĩ chống cộng sản, thành thử tao tìm sách báo viết về cộng sản để đọc. Mấy tháng chữa bệnh sốt rét rừng, tao đọc vô số sách chống cộng và thân cộng. Tao đọc sách của cộng sản viết nữa. Cộng sản đã giết hàng triệu nông dân Kiev bên Nga. Trùm Staline bán lúa mì cho Tây u để dân Kiev chết đói. Người Nga đi đếm xác chết như dân Thái Bình năm Ất Dậu.

- Chỉ ghét nông dân mà bắt nông dân chết đói ?

- Tao nghĩ xa hơn. Giai cấp công nhân không có của chìm, chẳng có của nổi. Nhà máy thì của... nhân dân, nhà nước cộng sản quản lý. Nhà ở cộng sản cũng quản lý luôn. Công nhân có tư hữu gì đâu, mà đòi làm chủ tư hữu của mình ? Cơm ăn, áo mặc cộng sản lo giùm hết.

Quyền sống, công nhân không cần lo. Công nhân mới là người nghèo nhất nước. Giai cấp nông dân khác hẳn. Mảnh vườn, cái ao, thửa ruộng là tư hữu của nông dân. Quốc hữu hóa, nông dân đòi quyền tư hữu đến nơi đến chốn. Thế thì giai cấp nông dân giống hết giai cấp tiểu tư sản. Cái Búa phải to hơn cái Liềm. Khi cần, cái Búa sẽ đập cái Liềm nát bầy.

- Nông dân có biết chính mình là tiểu tư sản không ?

- Không.

- Tách nông dân tiểu tư sản ra khỏi nông dân, cộng sản hết làm ăn.

- Ý kiến hay.

- Như thế là đấu tranh chính trị. Tư tưởng chống cộng sản tiêu diệt tư tưởng cộng sản. Tao cho như thế mày mới thắng cộng sản, không cần đổ máu. Cái cung cách chống cộng sản của Bảo Hoàng, tao thấy chỉ làm cho cộng sản vươn lên.

- Mày thấy Bảo hoàng chống cộng sản ra sao ?

- Vu dân vô tội là cộng sản, tra tấn họ và làm tiền họ. Rồi chống cộng sản bằng mồm. Đả đảo cộng sản. Đả đảo riết, rồi chết. Cộng sản vẫn sống nhăn răng.

- Ở Hà Nội, toàn những thằng chống cộng sản kiểu ấy.

- Tao không chống cộng sản và thân cộng sản. Tao rủng rưng chuyện thiên hạ. Mà đã biết tao theo thuyết... đợi thời đại xoay vần. Côn ạ, mày phải làm lãnh tụ chống cộng.

- Tao làm lãnh tụ ?

- Tại sao không ? Đã lãnh tụ Hồ Chí Minh, phải lãnh tụ Đặng Xuân Côn. Người cộng sản, người chống cộng sản.

- Mày giúp tao không ?

- Không.

- Tao làm một mình à ?

- Engels viết bài Tuyên ngôn đảng cộng sản có một mình. Khi ấy, Marx chết rồi. Engels hô hào Vô sản trên thế giới hãy vùng lên cũng một mình. Đặng Xuân Côn, dân Thái Bình, năm 1952, hô hào Tiểu tư sản trên thế giới hãy vùng lên xem sao. Mày nên nhớ rằng, tiểu tư sản đông kinh khủng, ăn đứt tư bản và cộng sản về kiến thức, tài năng. Buồn một nỗi, tiểu tư sản chuyên làm nô lệ cho tư bản và cộng sản, bị tư bản và cộng sản khinh

bỉ. Mà y nghĩ cách làm cho tiểu tư sản đoàn kết lại. Ấy là mà y giải quyết cả thế giới, không riêng gì Việt Nam.

- À, mà y đọc sách chính trị, hả ? Thế mà tao dám chê mà y !

- Thỉnh thoảng. Vớ được quyển nào, đọc quyển đó. Què cụt chỉ còn thú đọc sách thôi, mà y a !

- Tiểu tư sản là vấn đề ăn nhất, cộng sản sẽ điên cuồng, bần loạn.

- Mà y phải làm lãnh tụ cơ.

- Để tao nghĩ.

- Trong khi mà y nghĩ có làm lãnh tụ hay không, tao góp chút ý kiến.

- Nói đi.

- Thằng Vũ đang theo kháng chiến, thằng Lộc đang theo kháng chiến. Như chúng ta, chúng nó chỉ mơ ước Pháp thua sớm, trở về thị xã, xây dựng lại căn nhà cũ. Giấc mơ thật đơn giản. Chúng nó chiến đấu vì thị xã, nơi chúng nó sinh ra, lớn lên, hưởng trọn tuổi vàng hoa mộng. Chúng nó mong về để chết với thị xã. Bảo chúng nó đánh nhau cho cộng sản, tội nghiệp chúng nó. Thiên hạ đã chia rẽ nhau, thù hận nhau, chúng nó gây chi nên

tội mà chúng ta phải chia rẽ chúng nó ? Thằng Vọng gần chết đói, có người đến cứu nó và dạy nó thành người cộng sản. Chuyện rất thường. Nếu chúng ta đến sớm ba ngày, Vọng sẽ theo chúng ta. Vọng ở rất xa chúng ta bằng giai cấp. Lời nói của nó thì rất gần, êm ái như thuở Monguillot. Thằng cộng sản Vọng đã nói một câu, khiến thằng què cụt Luyến phải tôn nó lên làm bậc thầy. Côn ạ, hôm nay, mày cần nghĩ xa cuộc chiến đấu tiêu diệt cộng sản bằng tư tưởng của mày, để ý chỉ đến súng đạn và máu, để ý chỉ đến thằng Vọng, thằng Vũ, thằng Lộc, những người bạn thân yêu của mày...

Côn không trả lời. Nó lái sang bài hát Công nhân kiến thiết xã hội.

- Cộng sản Việt Nam đã hé mùi quốc tế cho người ta sợ nó. Nó đòi sống tập đoàn với thế giới cơ ! Để quốc Mỹ sắp tan rã. Khi nó chiếm được các nước vùng Đông Nam Á, là đế quốc Mỹ tàn lụi. Còn nằm trong hang đá, cộng sản đã mơ đô hộ Thái lan, Mã lai, Tân gia ba...

Luyến không thích nghe chuyện đàm tiếu người cộng sản của Côn nữa. Nó nói :

- Đến cầu Báng rồi. Dừng xe ăn một cái bánh chưng. Lâu lắm không được ăn bánh chưng cầu Báng.

Người lái xích lô ngưng lại. Hai đứa bước vào quán. Hôm qua, Côn rủ Luyến về Ô Mễ thăm mộ cụ Hào Điền. Luyến không cuốc bộ được sáu cây số liền một lúc, đi xe đạp chưa quen. Côn thuê chiếc xích lô, bao nửa ngày để chở khứ hồi. Con huyện lộ số 24 đã lấp hết hố chữ chi, sửa sang bằng phẳng. Cầu Báng bị phá sụp đổ, quân Pháp phải bắc chiếc cầu mới kế cận, xe cộ nhà binh mới lưu thông dễ dàng.

Cây cầu Báng của làng Đồng Thanh. Làng này nổi tiếng nhờ bánh chưng ngon. Vì hai quán bánh chưng bán cho người đi qua đường sát cây cầu, nên không ai gọi bánh chưng Đồng Thanh. Mà, bánh chưng cầu Báng. Miền Bắc, mỗi địa danh thường cung cấp cho con người một món ăn đặc biệt. Như bánh gai ở Ninh Giang, cá rô ở đầm Sét, ổi ở cầu Bo... Nhiều người biết tiếng nó quá, nó đi vào vè. Bánh chưng cầu Báng chẳng hạn :

... Tương Bần Yên Nhân
Nước mắm Vạn Vân
Bánh chưng cầu Báng...

Cầu Báng không bao giờ làm bánh chưng tét, hình vuông, kiểu bánh chưng báo hiệu của Lang Liêu, hoàng tử thứ 16, con vua Hùng Vương thứ 6. Có lẽ, bánh chưng để bán, cầu Báng làm khác đi. Một người ăn

một chiếc, vẫn còn thòm thềm, ăn hai chiếc thì hơi no. Chiếc bánh chưng cầu Báng như chiếc bánh giò, to hơn và gói bằng lá de.

Là de lạ lắm. Khi luộc bánh, người ta tính thì giờ vào cây hương đốt. Cầu Báng khỏi cần hương, chỉ cần thói quen. Bánh chín, lá de đổi màu sắc bên ngoài, thành màu lá cây mùa thu. Bên trong, lá de như một cặp môi ngậm đầy sữa, hôn lên bánh đều đặn, khiến bánh xanh từng hạt nếp bìa. Bánh chưng ai chẳng tấm đỡ với thịt ? Thịt và đỗ cầu Báng mới ngon ! Bánh chưng cầu Báng ngon tất cả. Toàn diện.

Luyến và Côn đã ăn bánh chưng xong. Tự thị xã tới Đồng Thanh phải qua Đoan Túc, Tri Lai, Thắng Cựu. Ngồi trên xích lô, xe chạy tới làng Chành, đến Ô Mễ.

- Cây đa làng Chành sống lâu lắm, Luyến ạ ! Lụt năm 1945, nước phủ trắng xóa đến nửa tháng, nó không chết.

Luyến nhìn cây đa lành Chành. Nó nghĩ rằng cây cổ thụ sống lâu đã thành thần thánh rồi. Nó cần sống lâu thêm nữa. Để xem thời đại xoay vần.

- Mình xuống đây.

- Phải băng qua con đường mòn này à ?

- Ủ. Ngán thôi. Đồn Pháp đóng ở chợ, mắt lồi vào cổng chính của mình.

Côn dẫn người phu xích lô đậu tại gốc cây đa làng Chành chờ đợi. Hai đứa vào con đường mòn. Côn đi trước, Luyến chống nạng theo sau. Một lúc, hai đứa vào làng Ô Mễ. Nhà Côn xây ba tầng, rộng rãi thênh thang. Bây giờ càng rộng rãi. Luyến cảm tưởng cảnh đìu hiu đã trùm kín căn nhà. Con chó nằm ỳ một chỗ, chẳng chạy ra mừng chủ về, không sủa thấy khách lạ tới. Đó là dấu hiệu của sự đi xuống thảm bại. Người nhà tíu tít hỏi thăm Côn. Lát sau, dân làng kéo tới, và trẻ con lũ lượt đến xem mặt chú Côn có khác ngày xưa không. Côn vẫn được cụ Hào Điền che chở trong tình thương dân làng. Côn bảo họ hàng mang khăn tang cho Côn quấn để Côn ra lễ ông nội ngoài mộ.

Đứng trước ngôi mộ cụ Hào Điền, Côn khóc rung rung. Nó thầm nguyện cầu những gì, Luyến không biết. Khi về, Côn lau nước mắt, nghiêng răng, và giọng nó chứa đầy phẫn nộ :

- Cháu sẽ trả thù cho ông, từng đứa một. Không gì cản nổi cháu, cản nổi mối huyết thù của cháu.

Côn nhìn họ hàng :

- Mọi người nhớ cho kỹ, kẻ thù của chúng ta là cách mạng, kháng chiến, cộng sản. Ba thứ đó đều một phường khốn nạn !

Luyến và Côn trở lại căn nhà tiêu điều cũ. Côn chỉ cho Luyến cái rổ sề cộng sản bắt nhốt cụ Hào Điền trong đó và trả tự do về huyết mộ, cũng trong đó. Nó là chiếc rổ lớn, đựng bèo đã giã nhỏ cho lợn ăn. Con người ví với con vật. Luyến hỏi :

- Tao muốn ngắm cổng Hào Điền, được không ?

Côn đáp :

- Nó ở ranh giới giữa làng Ô Mễ và làng Thụy Bình, xa lắm, mày không đi được.

Luyến nói :

- Không ai để gì cụ thể cho nước non, dân tộc cả. Chỉ cụ Hào Điền để lại cái cổng Hào Điền cho dân Ô Mễ là cụ thể nhất thôi. Chả ai nhớ những người đã xưng hùng xưng bá làm hay cho dân tộc cả. Cụ Hào Điền thì khác. Chỉ một cái cổng cho dân Ô Mễ. Đòi đòi, kiếp kiếp, nông dân Ô Mễ còn cần nước sông Trà Lý, còn nói tới cổng Hào Điền. Cụ sống với nông dân mãi mãi, cụ có chết đâu ?

Côn mĩa mai :

- Cụ có chết trong rô đưng bèo cho lộn đầu !

Luyên không nói năng gì nữa. Hai đứa về thị xã. Đến cây đa làng Chành, chỗ người phu xích lô đang neo xe đợi, Côn bảo Luyên :

- Mày về trước nhé ! Sáng mai, tao sẽ có mặt ở nhà mày. Tao còn một số việc cần giải quyết với họ hàng. Có một điều tao nói riêng với mày : Trường Sĩ Quan Nam Định di về Thủ Đức, miền Nam. Tao tình nguyện học ở Trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức. Tao nản Thái Bình lắm rồi.

Côn trở lại con đường mòn. Một mình Luyên ngồi trên xích lô, nghĩ ngợi về bạn mình. Côn không thể làm lãnh tụ đối nghịch với lãnh tụ Hồ Chí Minh được. Chẳng phải riêng Côn, mọi người, kể cả trí thức khoa bảng, đều nghĩ như Côn. Không ai dám làm lãnh tụ. Đi làm nô lệ phục vụ cho lãnh tụ sướng hơn. Cho nên, chỉ một người xưng mình là lãnh tụ duy nhất trên đất nước khốn khó này. Mọi sự chống đối của thiên hạ, lãnh tụ coi thường và khinh thường. Côn rồi cũng bị lãnh tụ cộng sản khinh thường thôi. Mỗi người có một cuộc đời. Côn xoay xở lấy cuộc đời của nó. Bằng thù hận.

Côn không ghé Luyến, không ghé Khoa. Từ Ô Mễ, nó vào thị xã sớm, mua vé xe Con Voi lên Hà Nội. Côn chẳng muốn liên hệ gì với Thái Bình nữa thì phải.

Ở Thái Bình, Côn gặp lại Luyến, thấy Luyến đã què quặt, tâm hồn hơi hướng về bên kia vì có em kháng chiến, Côn chán nản. Còn bốn thằng bạn : Long đã chết trận, Vũ và Lộc đang chiến đấu trong hư vô, Vọng thì cộng sản đứt đuôi con nòng nọc. Những thằng bạn còn sống đã là cộng sản hay đổ máu cho cộng sản, đều là kẻ thù của Côn. Cộng sản chia xã hội Việt Nam thành từng giai cấp để hận thù nhau. Côn không hạ cộng sản bằng chống chia giai cấp để thương yêu nhau. Côn ghim thù hận trong máu, làm mau, nếu mình có thể, chứ không chịu đợi lâu. Chống đối tư tưởng, người ta mất hàng trăm năm. Côn ngỡ tư tưởng nó lòi lên, cứ chém là đứt, là thành công. Thù hận làm lóa mắt Côn. Luyến vẫn yêu Côn. Vì, Côn chỉ là một con người yếu đuối.

Côn bỏ thị xã Thái Bình ngót ba tháng rồi, chẳng nhận được bức thư nào của nó. Sắp nghỉ hè. Khoa chuẩn bị sang Nam Định thi trung học phổ thông. Hôm qua, Luyến gặp Khoa, nó tâm sự với Luyến đủ thứ chuyện.

Những chuyện về Côn, Luyện để trong lòng, Khoa cũng biết.

- Anh đã khôn khéo khuyên anh Côn đừng thù hận anh Vọng, anh Vũ, anh Lộc, chứ gì !

- Sao em biết ?

- Nhìn ở đáy mắt anh.

- Em nghĩ về anh Côn còn đẹp như ngày xưa không ?

- Anh Côn bao giờ cũng tốt, cũng đẹp. Em thương anh ấy lắm. Vì thù hận, anh Côn mất trí. Vì mất trí, anh ấy mất suy nghĩ. Anh ấy giống những nhân vật đi tầm thù trong truyện kiếm hiệp. Bố mình bị nó giết, tìm nó trả thù. Con nó thấy bố chết, tìm mình tuyết hận. Cháu mình thấy ông chết, tìm con nó... Cứ đi tìm suốt đời nọ sang đời kia mà trả thù. Đời sống chỉ vậy sao ?

- Em nghĩ thật đi, mình phải làm gì, Khoa ?

- Bố em bị cường quyền giết, mình không thể trả thù nổi. Cường quyền đông lắm và khỏe lắm. Mình đành im lặng. Bố em bị người tầm thường giết, mình tha thứ. Sẽ không có thù hận đời sau. Có vẻ Quốc văn giáo khoa thư, anh nhỉ ?

- Không, cuộc đời lắm chứ.

- Anh Côn chẳng nghe ai đâu. Anh thường bảo mỗi người có một cuộc đời, anh Côn có một cuộc đời thù hận, anh ấy sẽ sống bằng thù hận, cô đơn vô tả. Em lại thương anh ấy thêm lên.

- Khoa, em là thằng bé đi hia bảy dặm.

- Nhờ anh chỉ dạy.

- Em đang nghĩ gì ?

- Về một chuyện tình...

Khoa nhớ con Liên từ lâu, từ ngày hồi cư thị xã. Nếu Khoa về thị xã, cố xin bố mẹ, cho lên Hà Nội chơi, nhé ! Nhà Liên ở số 42, phố cửa Bắc. Liên đã nói với Khoa thế. Nó đã về thị xã, ngay cả một bức thư viết dễ dàng, nó cũng không viết. Cha nó đi Hà nội luôn, nó chả thèm nhắn lời hỏi thăm Liên. Hỏi thăm Liên, nó phải cho cha nó địa chỉ của Liên. Cha mẹ nó tưởng nó đã quên con Liên rồi, chuyện hai đứa quen nhau, chơi với nhau, hồi tản cư.

Khoa đâu có quên Liên. Nó yêu say đắm, yêu Liên còn hơn Vũ yêu Thúy. Thời đại của Vũ náo động và sôi nổi thật, song thua hẳn thời đại của Khoa lãng mạn và tình tự. Thời đại của Khoa có trông đồng thời thúc dân gian đừng quên giặc Pháp xâm lược sẽ đến; có trận

giả làm những đứa bé biết mơ thành người sông Lô; có bao nhiêu bộ đội tiểu tư sản ở Hà nội, Hải Phòng, Hải Dương, Nam Định về dạy thiếu nhi học, thiếu nhi hát; có những đêm kịch ve vuốt tài năng tuổi ngọc; có những lớp Bình dân học vụ, biến bà nội, ông ngoại, dì cô, chú bác thành học trò của Khoa, của Liên, xui Khoa và Liên cảm động như đĩa đèn dầu lạc thấp bấc long lanh những giọt nước mắt... Thời đại Vũ làm gì có. Vũ đã theo kháng chiến, xa hẳn tuổi thơ bỗng bẻ để lại cho Khoa những ngày vàng hoa mộng.

Khoa quen Liên trong thời đại ấy, rục rờ dân tộc của chu kỳ đất vỡ chiêm bao. Khoa đã đưa Liên về đường mòn thấm ướt trăng sao, những đêm tập kịch. Mùa đông, hai đứa đi sát bên nhau, tay đứa này trong túi đứa nọ, móc lạc rang nhai cho trời hết lạnh. Khoa đã đeo lên tai nhụy hoa mầu đơn cho Liên, bắt Liên đừng quên hoa ngâu. Trời ơi, Khoa còn rủ Liên ngồi trên cầu Chờ chờ đợi một nỗi niềm gì đó; lên quán Nghi, hẹn hò người băng quơ...

Làm sao Khoa có thể quên Liên ? Nó nhớ Liên âm thầm. Đã nhiều lần, Khoa muốn viết thư cho liên. Rồi, tự lòng nó đã nói : Gượng đã. Khoa lại sợ Liên quên hết chuyện Tường An, nghèo xơ nghèo xác. Ở Tường An đi chơi với cu khoa được, ở Hà Nội thì không. Khoa sợ

hãi tiếng không ghê lắm. Sợ hãi rồi ngờ vực. Chả biết Liên Hà Nội đã thay đổi gì chưa ! Đời có nhiều mùa. Mùa vào tuổi lớn, Khoa cău ghét cái mùa vào tuổi; và Khoa cảm thấy nhớ âm thầm, yêu âm thầm là để yêu người không bị thất vọng. Điều đau khổ nhất trên đời, Là yêu người mãi mà người chẳng yêu. Ai đã nói thế ? Có phải vậy không ?

Luyện tùm tùm cười :

- Tình yêu đến, tình yêu đi, ai biết ?

Và nói tiếp :

- Tình yêu chỉ đến với em thôi. Em là người hạnh phúc, đừng tới đâu, hạnh phúc trào ra tới đó. Đẹp giai, học giỏi, giai cấp... cao thượng, con gái mê mết, vút đi không hết, tội gì đau khổ nhất trên đời.

Khoa bịn rịn :

- Em yêu Liên như thời hoa mộng của em, đánh mốc chu kỳ rực rỡ của dân tộc. Chu kỳ ấy có bốn niên. Nếu sống thêm nhiều tháng năm buồn nhạt, bây giờ chẳng hạn, đổi lấy bốn năm huy hoàng, em đổi ngay. Em đã yêu Liên vào lúc đó.

Luyện thở, khói thuốc lá bay :

- Em đã nói yêu Liên chưa ?

Khoa bẻ bảo tay :

- Chưa.

Luyện hít đầy đà thuốc Cotab :

- Em đã cảm giác yêu Liên và Liên đã mơ hồ yêu em. Tình yêu thế mới gọi là thơ mộng. Lúc nào tình em yêu Liên, tình Liên yêu em cũng băng lạnh. Em đừng sợ hãi mùa vào tuổi nữa. Mùa ấy làm Liên yêu em hơn, dù xa cách. Tháng chín, năm nay, em lên Hà Nội học ban tú tài, tìm Liên còn sớm chán.

Khoa hơi cúi đầu :

- Em đỗ trung học, sẽ bỏ đệ tam, nhảy đệ nhị, anh ạ !

Luyện nhìn Khoa :

- Tùy ý em. À, anh chưa biết Liên họ gì ?

Khoa cười :

- Nguyễn. Nguyễn Kiều Liên.

Luyến khen :

- Hay quá, tên nàng hay qua, chàng ạ !

Khoa sung sướng quá, im lặng. Đó, tâm sự của Khoa, tâm sự tình yêu đẹp hơn thơ của nó.

Luyến vẫn nhớ đến Côn nhiều hơn. Đường như Côn là nỗi ám ảnh của Luyến. Mỗi người có một cuộc đời. Cuộc đời của Côn không bình thường, cuộc đời Côn bị thù hận mới định cư. Tưởng chừng nó đồn trú trong tim Côn từ đời nào. Khoa nhận xét đúng, Côn đã mất trí. Côn mất trí, cuộc đời Côn sẽ lạc hướng. Côn xa Luyến, xa Vũ, xa Vọng, xa Lộc vĩnh viễn. Luyến thở dài : Chiến tranh và chủ nghĩa ! Chiến tranh làm con người xa nhau, rồi làm con người gần nhau, dù con người có mù, què, câm, điếc hay chết mất tích, chết thảm thương. Vẫn không xa nhau. Chủ nghĩa làm con người đoạn tuyệt con người. Là người không theo chủ nghĩa, không chống chủ nghĩa, biến thành nạn nhân của chủ nghĩa, Luyến đây. Chính Côn đã xa lìa Luyến. Chính Luyến đã lìa Côn. Không phải vì bất đồng chính kiến. Mà vì không có chính kiến.

Thời đại này oái oăm thật. Những người mơ thị xã Thái Bình sống êm đềm bên sông Trà Lý, có cầu Bo thơ mộng, hàng hồi phố chính tỏa hương thơm ngát, chắc chắn sẽ tuyệt vọng. Nước lũ không chảy xiết gài cầu vào tháng Bảy. Nước lũ chảy quanh năm. Mỗi ngày. Luyên ngòi im. Suy nghĩ...

Khoa thi đỗ trung học phổ thông bên Nam Định, hạng Bình. Nó về thị xã lĩnh phần thưởng của Tòa tỉnh trưởng, nghỉ vài hôm rồi lên Hà Nội học ngay. Sang năm, Khoa thi tú tài 1. Phần thưởng của Khoa toàn sách giáo khoa tiếng Pháp và những quyền tự điển Pháp-Việt, Anh-Pháp. Đẹp nhất là Petit Larousse illustré 1951. Khoa đem hết tự điển biếu Luyện, đền ơn Luyện kèm dạy.

Khi đã tìm được nhà trọ và trường học ưng ý, Khoa mới viết thư cho Luyện... Anh Luyện ơi, em thỏa mãn lắm rồi. Kiều Liên của Trần Khoa vẫn như ngày xưa, vẫn yêu em say đắm. Nàng trách móc em đã vào thị xã gần hai năm, hôm na, mới về cửa Ô xưa. Em phải nói em đâu có đi kháng chiến, em theo giặc thì về năm cửa Ô sao được. Em sắp đến ở nhà Liên. Bố mẹ nàng muốn thế. Ở nhà Liên, em có thể kèm Liên học với các em nàng. Năm nay, Liên học đệ tứ Trung Vương. Em học nhảy nên không được học Chu Văn An. Anh Luyện ạ, đời sống gia đình ấm cúng lắm. Em sẽ ở bên Liên suốt đời. Em chán Thái Bình rồi, chỉ giành nhau thù hận. Họ cứ việc thù hận nhau. Em ngoảnh mặt lên Hà Nội tìm yêu thương. Mặc kệ cuộc đời, em không mơ chiến đấu nữa...

- Nghĩ gì đấy, nhà văn Luyên ? Ngọc hỏi.

- Thăng Khoa. Luyên đáp.

- Khoa dễ mến lắm.

- Nó khác với Vũ nhiều. Nó hơi giống anh, không nói tới thời đại, có vẻ theo thời đại. Nó mơ ước đơn giản như Vũ, suốt đời sống bên người mình yêu. Không biết Vũ có bỏ Thái Bình không, chứ Khoa coi như đã già biệt Thái Bình.

- Khoa viết thư cho anh, hả ?

- Đọc thư nó hay ghê !

- Đã gặp Liên chưa ?

- Rồi.

- Như ngày xưa còn bé, chứ ?

- Như. Khoa thật hạnh phúc. Nếu Trời bắt tội nó, cho Liên lấy chồng khác, không nhớ gì tới ngày xưa, Khoa sẽ thay đổi hẳn. Cái hận thù của Côn khác cái hận thù của Khoa, song đều là hận thù. Anh không ngờ nó yêu Liên âm thầm vậy. m thầm càng lâu, nổ tung càng dữ dội. May thay, Khoa có hạnh phúc thực sự.

- Còn anh, có hạnh phúc không ?

- Anh hả ? Tất cả con gái trên đời này đều tránh xa thằng cụt chân. Chỉ một người dám yêu anh. Là...

Ngọc hôn Luyến một cái hôn thật dài. Về sau, nếu cuốn sách tiểu thuyết lịch sử Cầu Bo trầm lặng của Lê Huy Luyến nổi danh, phải nói có sự khích lệ của Vũ Cẩm Ngọc. Ngọc yêu Luyến, đòi lấy Luyến bằng được, đã là chuyện lạ. Lại bảo Luyến làm việc bằng trí óc, đừng nghĩ tới chân tay què cụt. Càng lạ hơn. Ngọc đúng là người đàn bà miền Bắc, thời xưa.

- Máy giờ, đám rước Hội Đèn Mầu khởi sự, hả anh ?

- 10 giờ.

- Thế mà anh gọi em sang sớm quá.

- Để em chuẩn bị. Một là, chúng ta đứng cửa, ngắm đám rước đi qua. Hai là, chúng ta lội ngược đám rước.

- Cả hai thứ : Ngắm và lội !

Hôm nay, Hội Đèn Mầu thường niên vào rằm tháng 5 âm lịch, nhằm ngày 7-6 tây lịch. Hội Đèn Mầu long trọng nhất Thái Bình, không những chỉ riêng thị xã, mà toàn tỉnh. Phủ huyện trong tỉnh đều có đèn Mầu. Người ta không gọi đèn Mẹ, cứ đèn Mầu. Chính ra, đèn thờ

Đức Mẹ mới đứng.

Có một bà khi sống thì ban phát công đức, lợi lộc cho muôn nơi, khi chết thì linh thiêng ngút ngàn nên dân chúng Thái Bình lập đền thờ bà, coi bà như Mẹ. Bà là người Việt Nam, không phải Trung hoa hay Ấn độ. Đền Mẫu - đền Mẹ - sơ khởi, là nơi cúng lễ nghiêm trang. Riết rồi nó biến thành chỗ đồng bóng, xin xăm... Như đền Đức thánh Trần Hưng Đạo. Hội Pháp đô hộ, hễ ngày Hội Đền Mẫu tới, dân chúng mười hai phủ huyện có bốn phận đóng góp công sức và tiền tài, làm sao cho ngày hội ở thị xã thật long lầy, huy hoàng. Mỗi phủ huyện mang người xuống tỉnh tuần lễ trước để lo kiệu thánh Mẫu và tổ chức ngày hội.

Ngày Hội Đền Mẫu, thị xã nhộn nhịp hẳn lên. Dân chúng mười hai phủ huyện nô nức kéo nhau về tỉnh, phố xá chật ních những người và người. Một năm mới có một lần đức Mẹ vào hạ. Từ ngày tiêu thổ kháng chiến, dân chúng nhớ ngày Mẹ gọi, cách mạng không cho vào, mẹ buồn lắm. Hai ông hộ pháp đứng canh trước đền, đã bị bọn thằng Vũ vật trụi râu ria, lại bị cách mạng quên lãng đền hương, hai ông gần chết đói. May mắn, dân thị xã hồi cư sớm, đền Mẫu đã có hương đèn. Và, hai ông hộ pháp được cúng hoa trái. Hai ông chỉ còn một nỗi buồn. Là canh gác đức Mẹ, canh gác cả phòng thông tin

cho Bảo Hoàng ! Năm kia và năm ngoái, tình hình chưa an ninh, người trong tỉnh về thị xã ít. Năm nay, nhờ có hai cuộc hành quân Trái Chanh và Trái Quýt, tình thế ổn định rồi, những người Quỳnh Côi, Phụ Dực cũng về tỉnh dự Hội Đèn Mầu. Bộ tối cao chỉ huy quân đội Pháp cứ nhìn Hội Đèn Mầu, ra thông cáo chính xác về tin chiến sự Thái Bình.

- Trống đánh rồi đây, anh ạ !

- Ừ. Lâu lắm mới nghe trống hội.

- Ta đứng cửa xem, nhé ! Hội khởi hành ở trung tâm phố chính, tiến lên ngã tư Vũ Tiên-Thị Xã, trở ngược lại, qua Trung Trắc, đến bệnh viện, ra cầu Bo, về đèn Mầu. Chúng ta coi hết, rồi đi tới đèn. Mẹ anh, mẹ em, mẹ Khoa và mẹ anh Long bê cầu vòng đây. Bác cả Hồng lo sắp xếp trong đèn.

- Chờ lên đồng chứ gì ?

- Sao anh biết rõ thế ?

- Đạo học lớp nhì 1, bọn anh đã cóp hết tiền lộc thánh của bác ấy.

Ngọc nhéo Luyến một cái. Đau điếng. Tiếng trống ngày hội đến gần. Luyến hớn hờ như một trẻ thơ mừng

hội lớn.

Đi đầu, một chiếc trống thật lớn. Hai người khiêng và một người biểu diễn tài đánh trống. Họ mặc quần áo lính thú ngày xưa, ngang lưng thắt bao vàng. Người nào cũng đội nón sơn đẹp và vẽ dấu quân. Khi người biểu diễn múa hai cái dùi trống, bao nhiêu khán giả đứng hai bên đường đã tấm tắc khen tài. Mấy ông sĩ quan Pháp chụp hình liên miên. Người biểu diễn múa dùi, cơ hồ người làm xiếc ném những cây gỗ ngắn lên không trung rồi bắt nó, chẳng rơi xuống đất bao giờ. Người làm xiếc phải tập luôn cho quen tay. Người biểu diễn không hề tập. Anh ta trình diễn đầu lấy tiền. Nông thôn làm gì có thì giờ tập. Múa dùi chừng một phút, anh ta lượn trên mặt trống. Tiếng trống nghe hùng tráng, sôi nổi như thúc giục quân binh tiến lên chiến trận. Tiếng trống đổi điệu. Bây giờ, nó dồn dập, say sưa như tiếng đao gươm rút ra chém giết. Một lúc, tiếng trống trở nên êm đềm, lắng dịu như đã chiến thắng trở về khải hoàn môn. Danh tài Hội Đèn Mầu chỉ có vậy thôi.

- Em biết trống trận đời nào không ?

- Không. Anh hỏi em, sao em biết ?

- Anh đoán thôi nhé !

- Đoán đi.

- Trần Lãm, người Thái Bình, sứ quân giỏi nhất. Đây là trống trận Kỳ Bó, nơi đóng quân của Trần Lãm. Không có trống trận Kỳ Bó, Đinh Bộ Lĩnh đẹp sao nổi 11 sứ quân ?

- Thôi mà, xem đi anh.

Đi sau cái trống trận, hai hàng dài hai bên đường, các cô gái đồng trinh tuổi từ 16 đến 18. Toàn các cô thị xã, cô nào cô ấy đẹp như thơ và thơm mùi chanh cốm. Các cô mặc đồng phục áo dài xanh da trời, quần trắng. Các cô đi dép màu trắng. Mỗi cô bê một bó hoa huệ. Các cô cười tươi như hoa. Hội Đèn Mầu bày ra chỗ cho các cô đi rước chỉ để các bà mẹ, các ông cha xem mặt cho con trai mình, cô nào sẽ làm con dâu ông bà. Cũng là dịp các cậu tốn tiền mua phim và mua ảnh các cô.

- Sao lại chọn rước con gái đồng trinh ?

- Chắc đức thánh Mầu còn trinh tiết.

- Nhỡ cô gái 18 đồng trinh mất trinh rồi thì sao ?

- Bậy !

Theo sau những cô gái đồng trinh, là giàn trống ngũ lôi của các đồng tử. Mấy chú bé này trông dễ thương

lắm. Tuổi từ 13 đến 15. Các chú mặc quần áo xanh, vàng, đỏ bó chèn vào người. Cái quần lại ngắn tới đầu gối. Các chú đội nón nhỏ, tựa tựa nón lính thú đời xưa. Những chiếc bao tím đánh đai lấy lưng các chú. Điều hơi lạ, các chú đi đất. Bốn chú đánh trống nhỏ. Một chú đánh trống lớn. Ngũ lôi mà. Chiếc trống lớn phải hai người khiêng. Hai người này không thuộc giàn trống. Trống nhỏ đánh lên từng câu ngắn. Trống lớn giữ nhịp, ở cuối câu, một tiếng thôi. Các chú chơi trống nhỏ chạy chậm tròn vòng quanh mình biểu diễn trống. Chỗ này thích thú và nghệ thuật vô cùng. Nó quyền rũ khán giả. Sĩ quan Pháp tốn nhiều cuộn phim. Người ta yêu mến dàn trống ngũ lôi, vì dàn trống chỉ có năm đồng tử chơi bay bướm. Lúc các chú đánh dùi vào thân trống để đợi nhịp dẫn đi xa mới ngoạn mục. Những tiếng lắc các hòa với tiếng thùng thùng sao mà tuyệt diệu thế !

- Trống đồng của Khoa chỉ sôi nổi một thuở thôi. Trống ngũ lôi mới sôi nổi muôn thuở. Người ta đã quên dân tộc rồi. Bây giờ, quê hương nhớ dân tộc, Thái Bình tự ý sống với phong tục tập quán rất xưa của dân tộc Việt Nam. Chẳng phải Bảo Hoàng hồi thúc. Người Pháp thì kính trọng Hội Đèn Mẩu tuyệt đối. Em xem xe cãm nhôm và xe jeep của lính Pháp không dám chạy trên đường phố chính, hôm nay.

- Nhà văn hơi cảm xúc rồi đó. A, này anh xem, các bà mẹ đi bung cầu vòng...

Kế tiếp giàn trống ngũ lô, các bà mẹ Thái Bình bung cầu vòng. Ở hậu phương kháng chiến, các bà đã là mẹ bộ đội. Một khúc lụa dài vẽ hình chiếc cầu vòng, màu sắc đã nhìn thấy trên trời sau những cơn mưa vừa tạnh. Các bà đi hàng đôi, tay phải và tay trái nắm lấy cầu vòng. Người ta muốn lên Trời - Thiên đàng của Kitô giáo, Niết bàn của Phật giáo - cuộc sống dưới Đất phải lương thiện, không được gian dối, ác đức... Nếu người ta thích sống bất lương, man trá, độc ác... người ta sẽ về cõi Chết, đau đớn vô cùng. Phải leo cầu vòng dưới cõi Chết - Địa ngục của Kitô giáo, m ty của Phật giáo - Dưới gầm cầu bao nhiêu ác quỷ, chó ngao chờ mình rơi xuống, xé xác mình ! Bung cầu vòng ở Hội Đèn Mầu mang ý nghĩa thế. Các bà mẹ Thái Bình vừa đi vừa cầu nguyện cho quốc thái dân an, cho chiến tranh sớm chấm dứt, để những đứa con về cùng mẹ.

- Mẹ em kia kia...

- Mẹ anh đâu ?

- Kia kia, đó đó...

- Ủ nhỉ, mẹ Khoa nữa, mẹ Long nữa... Các bà vui ra phết !

Đến những chàng đi khoeo sau lưng các bà mẹ. Đây là dân miền biển. Họ ăn mặc chững chạc, chứ không cởi trần đánh chiếc quần đùi. Khoeo của họ làm bằng khúc cây tre già, cao hơn họ. Quá nửa khúc cây, họ lấy hai miếng gỗ gọt đẽo vừa chân họ, gắn vào khúc cây. Trên ngọn khúc cây, họ máng hai sợi dây cột chân họ. Cái khoeo thật đơn giản. Leo lên nó mà đi là cả một công trình. Với dân biển, đi khoeo, với cây đèn bão, họ đứng chờ cá thấy ánh sáng chiếu xuống nước đến tìm mồi ăn, họ lấy vợt bắt từng con dễ dàng quá. Về thị xã, họ để hai cây khoeo một chỗ, giữ cho khoeo đứng thẳng, họ cho chêm cao lên. Và buộc dây họ đi khoeo, còn nhanh hơn người ta đi giày. Trên đường phố, họ vui vẻ đùa giỡn nhau, làm cho Hội Đèn Mầu tươi lên.

- Anh không thích đi khoeo.

- Không hấp dẫn à ?

- Đi khoeo một chân mới hấp dẫn !

- Luyện nghịch ngợm có khác

Các bà vừa lấy chồng theo chân những chàng đi khoeo. Các bà cũng mặc đồng phục quần đen, áo dài màu gụ, đi guốc. Mỗi bà cầm một giỏ đủ các sắc hoa ngâu, hoa mẫu đơn, hoa ngọc lan... Các bà nổi lấm. Nhất là một con. Gái một con trông mơn con mắt. Khán giả đã cổ vũ các bà nhiệt liệt.

- Giá em đi với các bà này, nhỉ ?

- Anh sẽ ghen.

- Không, anh sẽ... đả đảo em !

Bây giờ mới đến đoạn rừng rợn. Bốn tay xuyên lĩnh đi bốn hướng. Họ mặc bốn màu áo : xanh, đỏ, tím, hồng. Ông nào mặc áo dài xanh, khăn xanh và thắt lưng xanh luôn. Ông áo đỏ cũng vậy... Quần của bốn ông màu trắng. Họ mang dép Gia Định. Họ đúng là dân đồng bóng. ớn ớn và nũng nịu khiếp đời ! Mỗi ông cầm hai cây lĩnh bằng thép, tròn như ngón tay trỏ và sắc như nước. Cán lĩnh là chỗ các ông cầm trên tay, tựa cán dao.

Ông xanh nhẩy múa một lát, nhìn khán giả, cười tùm. Rồi ông vung lĩnh bên trái, xuyên lĩnh má trái sang má phải. Không một giọt máu chảy ra. Ông lại vung lĩnh bên phải, xuyên lĩnh má phải sang má trái. Vẫn không giọt máu nào chảy ra. Người ta đứng tim xem ông xanh

biểu diễn xuyên lĩnh. Sĩ quan Pháp vừa chụp hình vừa kinh ngạc. Ông xanh bíp chẳng ? Ông đỏ trả lời ngay. Ông xuyên lĩnh má phải sang má trái. Để lĩnh đứng im. Ông chạy ra chỗ sĩ quan Pháp bảo họ rút cái lĩnh ra, bằng tiếng Tây chỉ trỏ. Người Pháp đã chứng kiến tận mắt. Ông đỏ gật đầu cảm ơn. Ông vung lĩnh tay trái, xuyên lĩnh má mình. Ông tím, ông hồng... Các ông đua nhau xuyên lĩnh, rờn rã hai ba tiếng đồng hồ. Không có máu chảy.

- Y học chịu thua xuyên lĩnh.

- Họ sẽ nghiên cứu, chứ anh ?

- Từ lâu lắm rồi, khoa học đã chịu thua. Xuyên lĩnh đặt ra vấn đề huyền bí. Mà huyền bí không tài nào nghiên cứu nổi.

- Dàn nhạc tới rồi...

Những ông nhạc sĩ sử dụng đàn tranh, đàn nguyệt, đàn châu văn, nhị, trống cơm. Họ mặc áo the thâm, quần trắng. Nón đội trên đầu. Họ vừa đi vừa tấu cổ nhạc Việt Nam. Thỉnh thoảng, họ hòa tấu bình bán, lưu thủy... Tay nhị có dịp biểu diễn đơn độc với trống cơm. Trống cơm đi với kèn đám ma thì bất hủ. Dàn nhạc dân tộc, ngoài đình đám hội hè, còn chơi ở gánh hát chèo, ở hát ả đào,

ở lên đồng... Thiếu đàn bầu, hôm nay. Đàn bầu, thứ đàn
lãng mạn nhất loài người. Chỉ có một dây thôi. Mà nó
làm rạo rực tâm hồn ta. Ca dao phải viết về nó : Đàn
bầu khéo gảy thì nghe, Làm thân con gái chớ mê đàn
bầu. Nhạc chơi ở Hội Đền Mẫu chỉ có tính cách trình
diễn tượng trưng. Không thể tìm chất nghệ sĩ chôn này.

Sau dàn nhạc, bốn bà đồng bóng diện đồ Thượng Hải,
sắm vai bốn ông hoàng tử đi hộ tống đức thánh Mẫu. Bà
nào bà nấy đeo kiếm bên người oai phong, lẫm liệt. Một
tay đỡ vỏ kiếm, một tay sửa soạn rút kiếm ra.

Rồi đến kiệu rước thánh Mẫu. Uy nghi và kính trọng.
Kiệu to, cao, rộng, dài, trên đó không có tượng thánh
Mẫu. Thánh Mẫu bằng bạc, mơ hồ trong lòng ta. Ngài
chỉ là những dòng chữ tạ ơn tự mấy ngàn năm sau của
những người thọ ơn. Trên kiệu có những dòng chữ đó,
viết bằng chữ Hán. Bốn mươi người khiêng kiệu đức
thánh Mẫu. Hai mươi chiếc đòn, mỗi bên mười chiếc
và hai mươi người, trong và ngoài, tay trái và tay phải,
khiêng kiệu rước thánh Mẫu thăm thú thị xã tiêu thổ
kháng chiến. Bốn mươi người mặc áo dài màu xanh
nhạt, quần trắng, đầu đội khăn đen, lưng quần bao đỏ,
đi chân đất. Họ cung kính thánh Mẫu, cho rằng khó
lòng mới được khiêng kiệu thánh Mẫu.

- Nghe lính đánh trống trận, anh nghĩ đức thánh Mẫu là con cháu Trần Lãm.

- Cứ nghĩ Mẹ là người Việt Nam đã đủ hãnh diện rồi.

Theo sau kiệu, hàng dài dài những người mười hai phủ huyện. Có điều đáng chú ý. Hội Đền Mẫu không ai cầu kinh, không ai lăn tràng hạt. Dân tộc hoàn toàn. Kiệu lễ qua nhà Luyến mất hai tiếng đồng hồ. Bây giờ, 12 giờ trưa. Luyến bảo Ngọc :

- Buổi chiều hãy lượn, em nhé !

Ngọc nói :

- Có lẽ chỉ tới đền Mẫu thôi. Em chắc anh đã biết thừa. Toà tỉnh trưởng Bảo Hoàng tạm dẹp phòng thông tin vài ngày. Bên trong toàn đồng bóng, khói hương làm cay mắt, chịu không nổi đâu. Thôi lượn nhé, anh nhé !

Luyến lại thở dài :

- Có Côn dự lễ Hội Đền Mẫu năm nay, chắc chắn nó sẽ nguôi ngoai thù hận.

Ngọc không nói gì, ôm lấy Luyến đi vào nhà...

Vũ nằm ở bệnh viện dã chiến của quân đội Pháp đã hai tuần. Hôm đầu tiên về đây, Vũ mê man chẳng biết gì. Những viên đạn bắn vào ngực, vào bụng, vào tay Vũ ra nhiều máu quá và Vũ thiếp đi giữa trận chiến. Hôm nay tỉnh táo, Vũ mới hiểu mình còn sống.

Lính Pháp không nương tay, khi mình còn là chiến sĩ cách mạng đương đầu họ. Khi mình bị thương nằm xuống, lính Pháp lại tận tâm lo chữa cho mình. Y sĩ quân đội Pháp, mỗi ngày bốn lần, thăm bệnh của Vũ diễn tiến đến đâu rồi. Những vết thương ở ngực, ở bụng còn băng kỹ. Vết thương tay trái, người ta phải băng bột, dùng sợi dây vải, đeo cổ nâng lên.

- Anh nói tiếng Pháp khá đấy.

Người y sĩ nói.

- Thừa bác sĩ, tạm tạm thôi.

Vũ thành thật trả lời.

- Anh may mắn lắm. Tôi đã gấp hai viên đạn ra. Một viên nằm cách phổi một xăng ti mét, viên kia cách tim hai xăng ti mét. Những viên khác chỉ gây thương tích xoàng. Tay trái anh gãy đốt xương nhỏ, tôi đã băng bột,

chỉ sử dụng được 50 phần 100. Mười lăm hôm nữa anh về.

Người y sĩ nhìn Vũ, cười tự nhiên.

- Cảm ơn bác sĩ, tôi nhớ ơn bác sĩ suốt đời.

Vũ nói.

- Không phải cảm ơn, bổn phận của tôi mà. Nhờ chính anh, anh thoát chết, chẳng phải nhờ tôi đâu. Anh có biết cái gì không ?

Người y sĩ hỏi.

- Không, thưa bác sĩ.

Vũ đáp.

- Nhờ anh nói tiếng Pháp. Tiếng nước Pháp đã cứu anh !

Vũ nhớ lại, trong trận đánh ở Thụy Anh, Vũ trúng đạn nhiều quá, nó liều lĩnh kêu lớn : Sauvez-moi, sauvez-moi, s'il vous plait ! Người y tá Pháp chạy khỏi lần đạn tới chỗ Vũ. Ông ta nâng Vũ ngồi dậy. Vũ thiếp đi, từ lúc ấy.

- Người ta vào máu cho anh, chở anh lên trực thăng về bệnh viện.

Người y sĩ vui vẻ.

- Trước 1950, ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, tôi gặp bất cứ thương binh nào của Việt Minh, họ cũng đều nói tiếng Pháp giỏi cả. Sau 1950, họ không biết nói tiếng Pháp. Tại sao thế ? Họ bị cấm nói tiếng Pháp, hả ?

Vũ mỉm cười :

- Không ai cấm họ nói tiếng Pháp cả. Ngay trước bộ đội Việt Minh toàn những người trí thức thành phố, bây giờ, bộ đội là lính nông dân, họ chỉ biết đánh người Pháp, chứ không biết nước Pháp.

Người y sĩ ngạc nhiên :

- Anh là lính nông dân à ?

Vũ lắc đầu :

- Tôi không phải nông dân, không phải trí thức. Mà là học sinh thị xã, lớn lên tôi vào bộ đội.

- Thị xã nào ?

- Thái Bình.

- Anh ở thị xã này ?

- Vâng.

- Anh học lớp mấy, trường nào ?

- Lớp nhất, trường Monguillot, nổi tiếng nghịch ngợm. Năm 1945, nước tôi độc lập, tôi học trung học gần hai niên. Thị xã Thái Bình bị tiêu thổ kháng chiến, vì người Pháp đe dọa chiếm đóng. Tôi thôi học, trốn nhà đi làm liên lạc viên quân đội, chờ đến tuổi vào bộ đội chiến đấu với Pháp.

- Không phải nhiệm vụ của tôi, tôi thấy anh kỳ lạ và độc đáo, tôi có sung sướng được hỏi anh vài câu không?

- Thưa bác sĩ xin bác sĩ cứ hỏi.

- Thái Bình đã yên, sao anh không về ?

- Đã yên đâu ? Chúng tôi vẫn đánh Pháp khắp nơi. Quỳnh Côi, Phụ Dực, Thụy Anh, Duyên Hà là nơi xảy ra những trận đánh lớn, bác sĩ đã biết. Nhiều huyện lỵ Pháp chiếm đóng, tình hình có vẻ yên lặng. Yên lặng để nổi sóng gió, thưa bác sĩ. Yên lặng không phải là dấu hiệu đầu hàng Pháp.

- Thả anh về, anh nghĩ sao ?

- Tôi tìm đại đội của tôi tiếp tục đánh Pháp.

- Để làm gì, sau đó ?

- Giải phóng Thái Bình như ước mơ của tôi.

- Làm gì nữa ?

- Hưởng cuộc đời xưa. Giã từ vũ khí, tôi xây dựng lại căn nhà cũ của tôi, trồng hai hàng hồi thơm hăng hắc, và sống với những người thân yêu.

- Chỉ có thể ?

- Vâng. Chỉ có thể.

- Anh sẽ thành tựu ước mơ của anh, vì anh không phải chiến đấu chống Pháp nữa.

- Sẽ thành tựu ước mơ ?

- Đúng lắm. Anh đã thành kẻ tàn phế trong chiến tranh. Pháp không sợ anh, Việt Minh không dùng anh. Anh yên thân trở về. Cá nhân tôi rất cảm phục anh. Anh càng có sức chiến đấu, tôi càng mừng. Những vết thương trên thân thể anh không cho phép tôi nói anh đã bình phục hoàn toàn. Chứng chỉ của anh khi xuất trại sẽ ghi rõ : Thương binh tàn phế 100 phần 100.

- Tàn phế !

- Đừng buồn. Can đảm lên. Anh nằm xuống. Anh tốt lắm. Tôi sẽ gặp lại anh.

Người y sĩ đi khỏi, Vũ mới bản thân khôn tả. Cuộc đời chiến đấu của Vũ chấm dứt từ đây, ở bệnh viện dã chiến quân đội Pháp, nơi đã hết mình cứu sống Vũ. Nó đi chinh chiến năm năm, bây giờ, trở về với tấm thân tàn phế. Thái Bình chưa giải phóng, nó đã buồn bã hồi hương. Thái Bình sẽ được giải phóng, nó tui hận quê hương không cần đến nó. Vũ đứng ở một góc phố, nhìn trộm người, lớp lớp đi qua trong niềm vui long trời lở đất của thị xã. Giá Vũ chết trận tại Thụy Anh, đã được vinh dự : Chết vì tổ quốc. Cái vinh dự đó, Vũ không hưởng trong cõi hư vô. Cha nó, dì nó và các em nó phải ngạo nghễ với đất trời. Một kẻ không thích sống hèn, đã sống hèn. Vũ là chàng thương binh Pháp bắt trong chiến trận sôi sục, cứu chữa những vết thương và ghi vào hồ sơ tù binh : Trần Vũ, tàn phế 100 phần 100. Kẻ thù hết sợ Vũ, cách mạng hết cần Vũ, có kiếp sống nào hèn mọn hơn ? Từ sống hèn đến chết vinh, chẳng qua một câu Sauvez-moi, sauvez-moi. s'il vous plait. Lính nông dân chỉ biết chết vinh, không biết sống hèn. Vì không biết nói tiếng Pháp.

Vũ hình tướng ngày xưa, Vũ trốn nhà đi làm liên lạc viên cho đại đội 4, trung đoàn 44. Vũ sung sướng vô cùng. Nó trở nên hữu ích cho tổ quốc. Cha nó tìm kiếm khắp nơi, Vũ rõ chuyện, nhất định không về. Nó coi gia đình như chiếc lá bay. Đất nước mới là cây cổ thụ treo leo giữa trời. Nó thù thực dân Pháp tự ngày thực dân Pháp chiếm Nam Bộ. Rồi, thực dân Pháp tiến chiếm thủ đô Hà Nội và các thành phố, các tỉnh lỵ Bắc Bộ.

Thái Bình bị đập phá hết nhà cửa, dinh thự. Nhìn thấy rõ quê hương mình tàn phá vì thực dân đe dọa sẽ xâm chiếm, Vũ căm thù thực dân Pháp còn thắm nét hơn. Pháp đã sang Thái Bình, năm 1947. Rút ngay. Hồ chủ tịch quyết định Thái Bình là đồng không, nhà trống, sau đó. Vũ đã mong tuổi nó lên vội vàng. Để vào Nam tiêu diệt Pháp. Lại mong để vào bộ đội.

Vũ đã vào bộ đội. Vẫn đại đội 4, trung đoàn 44, dưới sự dẫn dắt của các anh trí thức thành phố. Trung đoàn 44 luôn luôn chiến thắng. Ở Hưng Yên. Ở Hải Dương... Trung đoàn 44 chưa biết thua trận. Các anh lính trí thức thành phố đánh Pháp thật hiên ngang, thật rạng rỡ. Cuối năm 1949, trung đoàn 44 dưỡng quân tại làng Thư Điền, Tiền Hải. Đầu năm 1950, Pháp chiếm Thái Bình và Vệ quốc quân bị giải tán. Thay đổi cấp chỉ huy hàng loạt. Trung đoàn 44 biến tích. Các anh lính trí thức thành phố

đáng yêu đi đâu hết.

Bây giờ, Vũ là lính trong Quân đội nhân dân. Đảng lao động ra đời. Đảng sẽ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp. Vũ chẳng cần chi tới Đảng lao động, tới quân đội nhân dân, các văn nghệ sĩ học tập lớp chỉnh huấn, tới những bài hát suy tôn Liên xô, Trung hoa, tới giai cấp đấu tranh. Và, lính đánh Pháp, nông dân thay thế trí thức thành phố. Quân đội nào cũng được, lính nào cũng được, đảng nào lãnh đạo cũng được, miễn là làm cho Thái Bình mau mau giải phóng.

Một hôm, chính ủy của đại đội 14 - chính trị viên của đại đội 4 cũ - gọi Vũ nói chuyện :

- Đồng chí có hiểu tại sao bộ đội trí thức bỏ ra đi không ?

- Không. Tôi không cần hiểu.

- Phải hiểu chứ, đồng chí !

- Thừa đồng chí chính ủy, xin đồng chí giảng nghĩa cho.

- Bộ đội trí thức thành phố là giai cấp tiểu tư sản, không thích hợp cho cuộc chiến đấu hôm nay và cho cuộc chiến đấu mai sau. Đảng đã gạt giai cấp tiểu tư sản

ra ngoài cuộc kháng chiến chống Pháp.

- Thừa đồng chí, đồng chí cũng là trí thức mà !

- Tôi đã đầu hàng.

- Đồng chí đầu hàng ai ?

- Giai cấp vô sản !

- Tôi không chú ý tới giai cấp, vì giai cấp nào cũng đánh Pháp. Tôi hằng mong Pháp đại bại ở Thái Bình, tôi trả súng ống cho Đảng, về sống với gia đình, chẳng màng gì vào cuộc chiến đấu mai sau nữa.

- Đồng chí có thể về với gia đình tự bây giờ.

- Thừa đồng chí, tôi đi từ liên lạc viên đến bộ đội, ngót nghét năm năm, không cấp bậc và cũng không cần cấp bậc. Năm năm chịu đựng gian khổ, tôi vẫn trung kiên giữ lời thề : Giải phóng thị xã Thái Bình. Nếu tôi bị Đảng gạt ra ngoài thì đành chịu. Bằng không, đồng chí cứ để tôi chiến đấu với lính nông dân đến ngày thị xã Thái Bình được giải phóng.

- Phải giữ đồng chí lại chứ. Đồng chí nên hiểu giai cấp của mình, chiến đấu càng đầy nghị lực.

- Thừa đồng chí, tôi ở giai cấp nào ?

- Bồ đồng chí là lái buôn hàng chuyển, chứ ?
- Vâng.
- Thuộc thành phần trung thương, như trung nông ấy.
- Vâng.
- Đồng chí nằm trong giai cấp nông dân ! Đó là giai cấp lính.
- Tôi được chiến đấu ?
- Hãnh diện là khác.
- Tôi chiến đấu ở Thái Bình ?
- Đồng ý. Chiến đấu tới ngày giải phóng thị xã.

Từ đây, Vũ chiến đấu tại tỉnh Thái Bình, các mặt trận bên kia sông Trà Lý. Vũ làm liễn xiển Pháp ở Quỳnh Côi, Phụ Dực, Thụy Anh, Duyên Hà. Một năm đầu, Pháp đại bại. Lính nông dân mơ làm anh hùng Nguyễn Thị Chiên, La Văn Cầu, Bế Văn Đàn... cứ nhảy vào lửa, xông lên tiêu diệt địch quân. Pháp đã rùng mình kinh sợ.

Hai cuộc hành quân Trái Chanh, Trái Quýt làm giảm cường độ chiến đấu của ta. Bây giờ, thế trận thay đổi,

Pháp không chạy nữa, quân ta chạy dài dài. Pháp bắt được quân ta, lại thả ra vì là nông dân. Ta là người nông dân, mặc áo lính, Pháp không hiểu câu hát này, và có hiểu thì, nông dân thời chiến tranh có mặc áo lính bao giờ. Lính nông dân đi chân đất, đánh Pháp, người nông phu đi chân đất, cày ruộng. Lính nông dân mặc áo cánh rách rưới, quần đùi, khi chạy Pháp, gói súng đạn vào ny lông, ném xuống sông ngòi, Pháp thộp cổ, nhìn những khuôn mặt hiền lành như... nông dân, Pháp thả ngay. Lính nông dân có lợi như thế đó. Phần đông ta đỡ hao hụt quân số.

Đến những cuộc hành quân đầy rẫy quy mô sau đó, cách mạng tan nát, kháng chiến rã bầy, bộ đội tán loạn. Tình hình ổn định, yên tĩnh khắp nơi, đây là sự thắng lợi lớn của Pháp. Pháp chỉ tiêu trừ Việt Minh, không sát hại lương dân và thu lương dân về phía mình.

Cách mạng cho dân biết vẫn còn cách mạng. Thịnh thoảng vài trận lớn xảy ra. Trận mà Vũ tham dự ở Thụy Anh là trận đánh lấy tiếng cho cách mạng. Cuộc đời đái ngọ Vũ thật nhiều, một lần không đái ngọ, một lần thôi, làm chệnh choáng tâm hồn Vũ.

Vũ nằm xuống giường bệnh. Nước mắt nó ứa ra...

Tôi đã tháo băng trên mình anh. Những vết thương thành sẹo cả rồi. Có tắm rửa, anh nhẹ nhẹ kỳ cọ nhé ! Kéo những vết thương bị xước máu, làm độc.

- Thừa bác sĩ, vâng.

- Tay trái anh, tôi đã ghi rõ ngày tháng gỡ băng bột vứt đi.

- Vâng.

- Đừng vì ngứa ngứa mà sốt ruột, nhé !

- Vâng.

- Bên quân đội đã cấp giấy tha anh chưa ?

- Dạ, rồi ạ !

- Khoản tiền di chuyển nữa ?

- Rồi.

- Chứng nhận bệnh tình của, tôi anh cất kỹ. Để anh xin việc làm được dễ dãi.

- Vâng.

- Cần gì tôi, anh cứ đến đây.

- Vâng. Tôi không quên ơn bác sĩ, suốt đời tôi nhớ bác sĩ.

- Anh nên nhớ rằng, mỗi người có một số phận. Số phận nó tới lúc nào, mình không biết. Chúc anh can đảm.

Người y sĩ đưa tay bắt chặt tay Vũ. Vũ chia tay người y sĩ ra về.

Nó mặc bộ quần áo bệnh nhân, tay trái dùng sợi dây vải đeo cổ, nâng cao lên. Kẻ tàn phế đang bước những bước chân bi ai qua cổng quân đội Pháp tới nhà thờ. Nó nhìn vào sân giáo đường. Im vắng. Lúc ấy, 9 giờ sáng, ngày 10 tháng 4 năm 1953. Vũ đi trên hè phố Bùi Viện. Con phố này, từ phố Lê Lợi, dẫn vào nhà thờ. Những nhà cửa công chức kín mít, không thấy người nào ngoài phố.

Vũ bước thật chậm. Mà, đã đến Lê Lợi. Nó rẽ trái đi về nhà nó. Thoạt tiên, Vũ nhìn lên cầu Bo. Lòng nó vẫn vương trăm ngả. Nó nghĩ đến hàng hồi mộng tưởng. Nếu một mai, có người yêu dấu kỷ niệm, có tìm hạt giống hồi đem về thị xã trồng, đứng dưới phố chính, chẳng nhìn thấy cầu Bo. Cầu Bo, Vũ lắm nhảm, nơi nó đã dắt con Thúy lên chơi, nó gặp thằng súc sinh Dương, con lão phó cấm, trêu ghẹo người yêu của nó, nó đánh

cho học máu mồm, lão phó cầm bắt nó xin lỗi, nó không xin lỗi và bị đuổi học. Những mảnh đời con Thúy dính líu những mảnh đời thằng Vũ, lây lất suốt năm năm Vũ theo kháng chiến, không bao giờ Vũ quên Thúy. Từ ngày ông y sĩ quân đội Pháp bảo nó tàn phế, nó sợ hãi, không dám nhớ Thúy nữa. Chả phải sợ hãi riêng Thúy, còn sợ hãi tất cả những người chung quanh nó.

Vũ định rướn vài bước nữa, sẽ đến phố Lý Thường Kiệt. Qua hiệu phở Phớn, Vũ ghé vào ăn một bát. Tiền của quân đội Pháp cho đây, cứ việc ăn. Vũ đã thấy vài người thị xã quen biết cha dì nó, nhận nó không ra. Có ai tưởng một thằng đầu trọc lóc, mặc quần áo bệnh viện, tay trái què quặt buộc cao lên là thằng Vũ ? Thằng Vũ của Monguillot, nghịch như phá, đủ thứ kiểu chơi của học trò.

Phở Phớn bây giờ đang đông khách. Vũ tìm chỗ ngồi. Bao nhiêu năm kháng chiến không được ăn phở Phớn. Ngửi mùi nước dùng cũng đã thòm thềm rồi. Vũ gọi phở. Một lát, người bưng bát phở ra. Vũ hít hà mãi mới ăn. Ăn xong, Vũ gọi một bát nữa.

Lúc ấy, Luyện ngồi trong hiệu, cứ ngó Vũ chằm chằm. Khi nhận ra Vũ, Luyện để mặc Vũ ăn phở. Chừng Vũ trả tiền, Luyện chống nạng vội vã sang bàn của Vũ.

- Vũ !

Vũ giật mình. Nó nhìn Luyến.

- Luyến !

Và đứng dậy, ôm lấy Luyến bằng một tay. Nó quên nó tàn phế. Mà nghĩ tới bạn cụt một chân đi nặng gổ. Hai đứa khóc sụt sùi. Luyến đã nói nó phải tiết kiệm nước mắt để dành khóc hai thằng bạn thân nhất trên đời này là Vũ và Côn, nếu chúng nó bị cuộc đời xua đuổi. Côn thì Luyến chưa khóc, vì cuộc đời mệnh mông chưa xua đuổi Côn, cộng sản đã xua đuổi, cộng sản bé nhỏ sao so nổi với cuộc đời. Vũ thì Luyến lại khóc, chưa biết ai xua đuổi Vũ, Luyến có linh cảm cho rằng cuộc đời xua đuổi Vũ. Hai đứa vẫn khóc. Nước mắt đã thấm ướt trên hai vai áo. Khách ăn phở nhìn hai đứa. Mặc kệ, tình cảm nó dâng lên phải để nó dâng lên.

- Về nhà tao đi.

- Tao muốn về nhà tao trước.

- Bây giờ, bố mày vắng mặt, con Tú, con Mai đang ở trường, thằng Khoa lên Hà nội học rồi. Đến tao, trưa mày về đúng nhất.

- Ủ, về nhà mày.

Hai đưa ra khỏi hiệu phở. Trên hè phố chính, thằng mặc quần áo bệnh viện, tay trái què, đầu trọc lóc, đưa tay phải bá vai thằng cụt một chân chống nạng gỗ. Đó là cuộc đời mới nhất của hai thằng có mảnh đời hoa niên lộng gió.

- Mà trong bệnh viện đã chiến ra, hả ?

- Ủ. Sao mà biết ?

- Tao cũng ở đấy.

- Bị bắt lúc bị thương như tao ?

- Không, ở sân nhà tao, hôm quân Pháp sang chiếm Thái Bình. Tao thua mà xa, không đi liên lạc, tới tuổi, không vào bộ đội. Những năm tháng sống ở hậu phương, tao đi học, theo triết lý đợi thời đại xoay vần. Tao không theo kháng chiến, không chống kháng chiến, có cảm tình với kháng chiến, vì bạn tao, em tao đang kháng chiến. Thằng Ái say mê kháng chiến và biệt tích. Chị Nhi theo chồng về Hưng Yên. Anh Lưu theo vợ sang Hải Phòng. Còn mình tao, cụt một chân, sống với bố mẹ. Tao không vinh dự được bị thương vì tổ quốc, chẳng đóng góp xương máu chút nào cho giải phóng Thái Bình. Buồn chưa ?

- Tao chịu đựng năm năm khổ sở cho cách mạng, chiến đấu rất hào hùng cho kháng chiến. Bây giờ, tao bị thương đến tàn phế, cách mạng chê bai, kháng chiến hết dùng, giặc Pháp không sợ, giải phóng thị xã mình ở cái khổ nào ? Đời tao heo hút quá. Tàn phế rồi !

- Mày cụt tay, hả ?

- Chưa cụt, chỉ sử dụng được 50 phần 100.

- Ngực mày nhiều vết thương, hả ?

- Suýt chết.

- Mày vẫn đi được. Tao mới cụt chân, Vũ ơi ! Tàn phế của mày nên nhường cho tao.

- Tao sầu đau vì thị xã chưa được giải phóng.

- Chắc mày thích vòng hoa chiến thắng đeo lên cổ mày và những tiếng hoan hô vang dội ?

- Tao ham gì !

- Có những người, phần đông, không ích lợi cho giải phóng. Thế mà khi giải phóng thị xã, họ tung tăng trước đám đông, khoe khoang mình đã là người giải phóng. Có những người, rất ít, làm lợi ích cho giải phóng. Khi thị xã được giải phóng, họ âm thầm về nhà

sống cô đơn như người thua trận. Người đáng yêu đó là mày, Vũ ạ ! Mày quên tất cả chuyện kháng chiến đi, Giải phóng thị xã càng quên đi nữa, coi như cuộc chơi không tính toán nên hồng bét. Phải, cuộc đời chỉ là cuộc chơi. Chơi cho tới cùng, tới lúc hết hứng. Mày vừa hết hứng, bỏ cuộc chơi vừa kịp thời. Cái tàn phé của mày, cái tàn phé của tao, cơ hội này, người ta đang chia rẽ giai cấp để giết nhau, chúng ta được bình yên đứng im nhìn thiên hạ tranh chấp. Thế thì tàn phé đâu có heo hút. Nó là cái may hiểm có...

Người y sĩ quân đội Pháp đã nói với Vũ : Mỗi người có một số phận. Số phận nó tới lúc nào, mình không biết. Bây giờ, nghe Luyến nói, Vũ cảm thấy nổi tuyệt vọng trong người nó bị đuổi ra ngoài. Luyến không an ủi suông đâu. Luyến chí tình. Vì Luyến cũng tàn phé như Vũ. Luyến nói những điều rất chí lý. Vũ đi kháng chiến chỉ có một niềm ao ước nho nhỏ. Diệt tan thực dân Pháp, Vũ sẽ lui về, không mong cái gì khác để ham muốn. Vũ là người quê hương Thái Bình, Vũ phải làm cho rõ mặt Thái Bình. Diệt tan giặc Pháp, cách mạng chẳng chịu cho Vũ lui về, bắt Vũ nắm một chút quyền bính ở thị xã, ngày cách mạng giải phóng hoàn toàn tỉnh lỵ Thái Bình thì sao ? Vũ hết làm chiến sĩ vô danh, đẹp ngút ngàn trời đất. Đi chiến đấu mưu đồ một thứ quyền lợi nào đó, không phải đi chiến đấu. Vũ không

dám từ chối, thì Vũ đâu còn là Vũ. Cuộc đời chỉ là cuộc chơi. Cuộc chơi gồm nhiều trò chơi. Trò chơi kháng chiến của Vũ không tính toán. Đến lúc thân thể tàn phế là lúc trò chơi hết hứng. Lại có trò chơi khác, Vũ không chơi nữa, đứng xem thiên hạ chơi.

- Tao mở cửa nhé ! Lúc này, bố ta làm ở Ty công chánh, mẹ tao đang bận rộn chuyện đồng bóng với bác cả Hồng. Chúng mình sẽ tự do trò chuyện. Xuống phòng riêng của tao, nhé ?

- Ừ.

Hai đứa vào nhà. Vũ nằm trên chiếc ghế xích đu. Luyện ngồi lên giường sát cạnh bạn. Nó rút gói Cotab cho Vũ, để gạt tàn thuốc gần đó :

- Hút đi. Không biết hút, hãy tập hút. Từ nay, người tàn phế phải hút thuốc lá, mày ạ ! Hút thuốc giải buồn phiền và suy nghĩ trong cô đơn.

Vũ rút một điếu. Luyện bật diêm cho Vũ đốt. Nó cũng ngậm một điếu, mời lửa :

- Có bao nhiêu chuyện anh em mình xảy ra, từ ngày mày bỏ nhà theo kháng chiến, tao nói hết sáng nay, để mày nghe và hiểu. Sau đó, tao không nói nữa. Những chuyện mới sắp tới, sẽ tới và phải tới, làm chúng ta điên

đầu. Thì giờ dùng cho nó. Thời đại vẫn xoay vun vút.

Vũ nhả khói thuốc :

- Nói chuyện thẳng Khoa đi.

Luyên kể thẳng Khoa theo gia đình hồi cư thị xã cuối 1950. Nó đã sống tiếp Vũ thời tuổi vàng hoa mộng ở Tường An. Nó quen con Liên, Nguyễn Kiều Liên, tản cư ở Hà Nội về Tường An. Nó yêu Liên. Khoa học rất giỏi. Nó đỗ trung học phổ thông và lên Hà Nội, nó bỏ đệ tam học nhảy đệ nhị. Nó đã gặp Liên khăng khít như cũ. Hai đứa sắp lấy nhau. Thằng Khoa hoàn toàn hạnh phúc. Nó gặp thẳng Vọng...

Vũ nhồm người lên :

- Vọng ghê tàu !

Luyên cười :

- Vọng chính ủy, bí danh Kỳ Bá. Chúng mình cứu đói nó chậm ba ngày. Thầy Nguyễn Công Hoan cho người đến mang nó đi và dạy nó thành người cộng sản. Nó là đảng viên Đảng lao động, tức là Đảng cộng sản. Nó tâm sự với thằng Khoa rất nhiều. Vọng đã khóc, vì chúng mình thương nó, cầu chúc chúng mình thành công và hẹn sẽ gặp ngày Thái Bình giải phóng. Chính Vọng năn

nì gia đình mày vào thị xã. Nó đã hỏi cô Thi nào đó ở Tường An làm vợ. Nó mong ước thấp hơn chúng mình, dẹp tan giặc Pháp, nó sẽ về Tường An sống với vợ, làm ruộng cấy chiu nhau. Nó bảo nó thương Vệ quốc quân và trái tim nó vẫn hé mở cho lính tiểu tư sản đồn trú. Nó nói những câu tao thuộc lòng, tao coi thẳng Vọng là bậc thầy của tao...

Luyên gọt mẩu tàn thuốc lá quá dài. Nó say sưa kể chuyện, quên đi mất thuốc lá kẹp giữa hai ngón tay :

- Thăng Khoa thông minh nhất thiên hạ. Nó thuộc một câu dài của Vọng : Thời cuộc như ngọn gió heo may, trải dài trên ruộng lúa vào mây. Thị xã Thái Bình giống hết nước Việt Nam. Nhật đảo chính Pháp. Chết đói. Chết no. Cách mạng làm cuộc tổng khởi nghĩa. Giết Việt gian. Lụt lội, Tàu tước vũ khí Nhật. Tiêu thổ kháng chiến. Tàn cư. Pháp sang Thái Bình... Vẻ buồn tỉnh lý cũng là vẻ buồn dân tộc. Em thấy chưa ? Một mai, em sẽ oán trách người này, bênh vực người nọ. Rồi, em sẽ ân hận, vì oán trách sai, bênh vực sai nốt. Con người này chống đối con người nọ không phải con người thích chống đối. Mà, hoàn cảnh nó dìu đi. Thăng Vọng đấy, mày thấy sao ?

Vũ dập điều thuốc :

- Thăng Vọng là giai cấp vô sản chính gốc. Dù nó có là cộng sản đi chăng nữa, ước mơ và tư tưởng của nó cũng là ước mơ và tư tưởng tiểu tư sản. Vọng cộng sản có tâm hồn tiểu tư sản.

Luyện hít một hơi thuốc dài;

- Nó có làm hại ai được không ?

Vũ châm điều thuốc mới :

- Không đâu. Hoàn cảnh nó dìu Vọng đi. Đảng cộng sản dìu Vọng đi. Mỗi lời, mỗi việc, Vọng phải làm theo lệnh Đảng. Nó mất quyền tha thứ cho người phạm tội. Tao thương nó lắm.

- Mà y là Vọng, người cộng sản cứu mày, đưa mày lên danh vọng, mày có theo cộng sản không ?

- Vấn đề đó thuộc về ân nghĩa. Tao theo cộng sản, chứ !

- Có một bạn thân của chúng mình không chấp nhận điều đó.

- Ai ?

- Đặng Xuân Côn.

Vũ lại rướn người lên :

- Côn đã về đây à ?

Luyên buồn rầu nói :

- Côn về đây, năm ngoái. Gia đình nó hồi cư về Hà Nội. Nó đi học sĩ quan ở Sơn Tây trốn về. Cộng sản quy định nó giai cấp tư sản, thành phần địa chủ ác ôn. Cộng sản đã giết ông nội nó, cụ Hào Điền, một cách dã man. Nó tuyên bố sắt máu : Nó chống cộng sản, nó và cộng sản không đội trời chung. Nó ghét thằng Vọng thậm tệ. Mày, thằng Lôc, nó ghét luôn, vì chúng mày chiến đấu cho cộng sản. Tao khuyên nó, nó không nghe. Nó về Hà Nội và không viết bức thư nào. Có lẽ, nó đã đoạn tuyệt chúng mình.

- Thù hận làm Côn điên lên rồi. Thương nó quá.

- Thằng Khoa bảo nó mất trí.

- Trò chơi giai cấp của cộng sản đấy. Giai cấp, giai cấp cái củ thù biu à ?

- Côn cũng chửi thế.

- Tao chán nản chuyện phân chia giai cấp. Người ta

chia thành phần tao và quy định giai cấp cho tao.

- Màý giai cấp gì ?

- Nông dân ! Giai cấp lính, bị bóc lột từ bốn nghìn năm ! Vì giai cấp nông dân, tao thoát cảnh khu trừ như bộ đội trí thức tiểu tư sản. Tao không được chiến đấu, bị đui về, tao sẽ thù hận cộng sản. Y hết thằng Côn. Vọng tiên tri đúng, hoàn cảnh khốn nạn của một thời điều đúng nó chia rẽ con người, Chia rẽ Côn và chúng mình.

- Côn không bao giờ trở lại Thái Bình nữa. Nó học ở Trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức miền Nam để chống đối cộng sản.

- Chúng mình đã mất Côn, mất vĩnh viễn.

Nước mắt Vũ trào ra, loang đầy khuôn mặt. Nước mắt Vũ quynh rũ nước mắt Luyến. Những giọt lệ hiếm hoi để dành khóc cho Côn, Luyến đã khóc. Một thằng cụt chân, một thằng thương tích đầy thân thể, khóc vì những thằng bạn bị cuộc đời xua đui.

- Còn thằng Long ?

- Nó chết trận ở Duyên Hà.

- Thằng Lộc ?

- Không tin tức. Gia đình nó chưa hồi cư.

- Hết rồi, hả ?

- Ngọc tình nguyện lấy tao làm chồng.

- Mà ấm lòng, nhé !

- Con Thúy...

- Đừng nhắc nữa.

Vũ đứng dậy :

- Toàn chuyện buồn thảm. Tao đi kháng chiến giải phóng, chẳng được tích sự gì. Cộng sản, giai cấp, thù hận, chia ly, chết chóc. Kết luận của đời tao là tàn phế.

Luyến chống nạng đứng lên :

- Những chuyện đời buồn thảm mà tao đã chịu đựng ở thị xã không thiếu gì. Thôi, cứ im lặng chờ đợi thời đại vùn xoay.

Vũ nói :

- Tao sợ gia đình chưa hồi cư, bước chân có vẻ hơi hộp đến phố nhà mình. Giờ thì chắc chắn rồi, tao về nhé!

Luyến hỏi :

- Mà có muốn thay bộ quần áo bệnh viện, đội cái mũ, đi đôi giày không ?

Vũ nhăn nhó :

- Tao thích bố tao, dì tao và các em tao ôm bụng rĩ ra cười, tưởng chừng tao đã giang hồ cống Đâu !

Luyến đưa bạn một khúc phố. Vũ nhìn lại đằng sau. Nước mắt nó ứa ra.

T
rời xuống thấp cho quạnh hiu mộ phần.
Và khói lấp nên đời xa mờ dần.

Ôi mùa thu, mùa thu cuối lối.

Ôi mùa thu, hẹn nhau đã tới.

Có nghe chuông khua vang cáo phó hồn tôi ?

Nhạc thiều hư không...

Dục gọi thân phận cát về kiếp mịt mùng.

Để nuôi tiếc trăm năm làm người lẻ loi.

Để thông reo ngàn năm sám hối tội lỗi,

với vô thường lập lòe ánh vỡ sao rơi.

Sầu đạo xưa tôi đến còn nhớ lại gì ?

Rừng bí tích xui tôi lạc vào nẻo mê.

Mải rong chơi bỏ quên trái cấm...

Rồi nhạc thiều âm ty đưa tôi đi...

Giọt nước mắt rơi buồn tênh đường trần.

Sợi nắng ứa soi thời gian ngại ngần.

Ôi mùa thu hẹn nhau đã tới.

Ôi mùa thu, mùa thu cuối lối.

Bánh xe tang lăn trên xác lá mờ côi...

Vũ thôi kèn ác mô ni ca bài Cuối thu đường đời của anh bộ đội tiểu tư sản, viết cả lời lẫn nhạc, gửi cho, trước khi bộ đội tiểu tư sản bị gạt ra cuộc kháng chiến chống Pháp. Rồi anh ấy chết. Bây giờ, Vũ chỉ thấy Cuối

thu đường đời buồn thảm, không thích hợp với cách mạng hôm nay. Bây giờ, ôm những vết thương chiến địa, Vũ mới hiểu anh bộ đội tiểu tư sản gửi gắm tâm sự thật khéo léo vào bản nhạc. Cách mạng mùa Thu dẫn tới cuối thu đường đời, mùa thu cuối lối, tận cùng đường đi. Còn một chỗ nằm cho anh : Một phần hiu quạnh. Ôi, bánh xe tang lăn trên xác lá mồ côi, sao mà sàu heo hút thế ! Xe tang lăn trên xác lá, đã sàu, lăn trên xác lá mồ côi, còn sàu gợn gai ốc. Vũ tin rằng, anh bộ đội hiểu, sẽ có lần, mình buồn muốn chết, khi tỉnh giấc chiêm bao cách mạng, nên tặng Vũ tâm sự của anh. Vũ không chiêm bao cách mạng. Nó chiêm bao giải phóng, mà giải phóng nhỏ bé thôi, giải phóng thị xã của nó. Nó đã buồn rồi.

Thấm thoát, Vũ trở về với gia đình được ngót bảy tháng. Những vết thương ở bụng, ở ngực lành lặn cả. Tay trái của nó chỉ cầm những vật nhẹ. Tóc nó đã xanh um. Hè qua, thằng Khoa về Thái Bình chơi một tháng. Nó đã đỗ tú tài 1, ban toán. Khoa yêu Vũ vô cùng. Bao nhiêu thương nhớ Vũ từ lúc trốn nhà đi kháng chiến; bao nhiêu kỷ niệm ấu thời của nó, nó ôm Vũ vừa khóc vừa kể. Nó khoe mối tình của nó với Liên. Vũ sung sướng thấy Khoa no tròn hạnh phúc. Khoa nói nó đã tìm con đường đi mà cả bạn lẫn thù cùng kính trọng. Khoa sẽ học thuốc. Nếu gia đình không lo nôi, nó theo

quân y. Vũ bằng lòng lắm. Đáng lẽ, cha Vũ viết thư cho Khoa bảo nó về ngay thăm Vũ. Vũ đã gàn cha để yên cho Khoa học thi, hè nó về, nó càng ngạc nhiên. Khoa ngạc nhiên thật. Thấy Vũ bị thương đến tàn phế, nó đã khóc đầm dề. Rồi nó theo triết lý Tái ông thất mã của Luyện an ủi anh nó. Khoa lên Hà nội đã ba tháng. Nó chăm viết thư cho Vũ, khuyến khích Vũ và hỏi thúc Vũ đọc sách cho nhiều. Đời sống của Vũ trở nên bình thường, như tất cả đều bình thường ở thị xã.

Tình hình mỗi ngày một khả quan. Không có súng nổ ở các huyện lỵ xa thị xã Thái Bình. Phụ Dực, Quỳnh Côi, Kiến Xương hay Tiền Hải đều yên tĩnh. Cái vẻ tiêu thổ kháng chiến vẫn còn thấm nét. Cứ thế này mà sáng sửa thêm, mười năm nữa, nhà cửa sẽ xây dựng bằng xi măng cốt sắt, nước máy sẽ có tràn trề, điện sẽ dùng thả cửa, đình đám hội hè sẽ mặc sức làm. Cầu Ngành ở Đồng Bằng sẽ bắc lại. Ô tô hàng Con Sóc, Con Ngựa Bay sẽ tiếp tục chạy Nam Định-Thái Bình-Hải Phòng và Hải Phòng-Thái Bình-Nam Định, cạnh tranh với Con Voi của ông Lê Văn Định. Bây giờ, Con Voi cứ tạm độc quyền trên đường số 10. Vũ sẽ khoan khoái lắm, nếu hai hàng hồi được trồng, ở phố chính Lê Lợi.

Luyện thích triết lý theo thời đại. Nó khẳng khẳng phát ngôn theo thời đại, không phải theo thời. Theo thời, sống vương giả, một quãng đời nào thôi, khi thời đổi thay, sẽ khổ sở. Theo thời đại, chịu đựng luôn cả sự xoay vần của thời đại, xem thời đại, Luyện bảo mình đói khát tài năng, đành làm người theo thời đại. Thực ra, mình muốn làm người sáng tạo ra thời đại. Để thành Thành Cát Tư Hãn, Hitler, Lénine... Những kẻ theo Lénine là những kẻ theo thời đấy. Thằng cụt chân Luyện đã vẽ một con đường mà theo. Nó khẳng định theo thời đại, không chống đối kẻ theo thời nào. Cùng với thời đại xoay vần, những kẻ theo thời chết trước, đau đớn và nhục nhã. Nhưng mà, Luyện bảo, chẳng ai có quyền cấm đoán kẻ theo thời đại, bất mãn người và việc, hành động sai láo trong thời đại. Luyện muốn nói gì tự do nói.

Sáng nay, Vũ rủ Luyện và Ngọc xuống Đoàn Túc ăn canh bánh đa nấu cá rô. Nó kê ngoài cửa hai chiếc ghế xích đu, một chiếc ghế dựa. Luyện trễ hẹn quá. Vũ chơi bài Cuối thu đường đời và suy nghĩ vẫn vợ mãi, Luyện vẫn chưa tới. Rút bao thuốc lá, Vũ hút cho đỡ sốt ruột. Chiếc ác mô ni ca này đã thổi Chiều quê của Hoàng Quý, cha cất nó kỹ. Vũ về mới có cây kèn kỷ niệm thổi nhạc. Vũ muốn khoe bản nhạc với Luyện. Tuyệt buồn. Kia rồi, Luyện và Ngọc đã tới. Tiếng nặng gõ khua lọc

cọc làm cả phổ biết.

- Muộn thế ?

Ngọc chỉ Luyến :

- Tại Luyến nghịch ngợm cãi với Ngọc, phải đứng lại một lúc, rồi trở lại nhà giờ Việt Nam sử lược ra tra.

Vũ cười :

- Các bạn đấu tranh văn hóa, hả ? Ngồi xuống đi, Ngọc ! Thăng Luyến nằm xích đu.

Luyến nói :

- Tao bảo phổ nhà mày cách mạng đặt tên mới Lý Thường Kiệt. Hồi Pháp đô hộ, nó vác thăng lái buôn Jean Dupuis nhét vào phổ nhà mày. Jean Dupuis - Đồ Phổ Nghĩa - làm sao sánh nổi Lý Thường Kiệt, năm 1076, viết tuyên ngôn độc lập đầu tiên ở nước ta. Ngọc không tin. Úc quá, tao trở về nhà lôi Việt Nam sử lược của Trần Trọng Kim ra tra. Bèn đọc to : Nam quốc sơn hà Nam đế cư, Tiệt nhiên định phận tại thiên thư, Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm, Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư. Ngọc chịu thua, cô nàng cứ bảo Hồ Chí Minh viết tuyên ngôn độc lập đầu tiên.

Vũ gạt tàn thuốc :

- Jean Dupuis đã sinh sự, hỗn láo với triều đình ta. Ta sinh ở phố Jean Dupuis nên đã sinh sự, hỗn láo với mọi người. Hai bạn chỉ vì Jean Dupuis mà sinh sự, kiện cáo nhau. Jean Dupuis đúng là thằng súc sinh, nó làm trề hai bạn.

Cả ba đứa cười thích thú. Luyện lôi Cotab ra hút. Ngày xưa, Vũ hay rủ Côn xuống Đoan Túc ăn canh bánh đa cua đồng. Canh bánh đa cua đồng Đoan Túc ngon hơn thị xã. Cái màu gạch cua phi với hành mỡ, nó vàng nháy, thơm vô tả. Bây giờ, Côn xa Vũ rồi, thù hận Vũ, Vũ mời Luyện và Ngọc. Để nhớ Côn. Con đường từ phố Lý Thường Kiệt đến Đoan Túc nào có xa xôi mấy. Vũ và Côn đi bộ mất hai mươi phút. Hôm nay, Luyện cụt một chân, chống nạng lê bước, cũng một tiếng là cùng. Vũ nhìn đồng hồ. 9 giờ. Còn sớm chán.

- Tao vừa nhớ bài Cuối thu đường đời của anh bộ đội tiểu tư sản tặng. Bản nhạc ôm tâm sự anh ta. Anh bộ đội đã chết, trước khi anh bị gạt ra khỏi cuộc kháng chiến chống Pháp. Buồn lắm. Tuyệt buồn.

- Hát đi.

- Tao hát trước, thối ác mô ni ca sau, nhé !

- Ừ.

Vũ hát. Không hay. Nó diễn tả thật đúng tâm sự anh lính tiêu tư sản. Rồi nó thổi kèn. Tiếng kèn của Vũ bắt cả khu phố phải ra đường thưởng thức. Nó chơi chậm chậm. Nỗi buồn man mác đi vào lòng người nghe, từ từ thành một cơn đau quặn quại, tê buốt ruột gan. Vũ dừng lại. Cơn đau vẫn trải dài. Và nước mắt thấm má nó.

Luyến và Ngọc khóc tự bao giờ không biết. Khán thính giả khu phố đứng dài buồn thiu.

- Anh lính ấy tên là gì ?

- Vũ Thương Anh.

- Anh ấy trót mê cách mạng mùa Thu, bước đi lỡ trớn đời. Anh không quay lại được, phải chết, nhìn thấy xe tang của mình lẫn trong cuộc đời khốn khó. Cách mạng mùa Thu đã anh bước đầu, dẫn anh đến cuối lối.

- Đúng đấy.

- Mà cũng trót mê cách mạng mùa Thu, đi mãi, thành người tàn phế. Ông Hồ Chí Minh không bao giờ tàn phế. Ông Phạm Văn Đồng, ông Võ Nguyên Giáp... không bao giờ tàn phế. Vì các ông ấy không mê cách mạng mùa Thu, chỉ nói về cách mạng mùa Thu, toàn

những đất nước, tổ quốc, anh hùng, dũng sĩ, độc lập, tự do, dân chủ, chiến đấu, kháng chiến, thành công... Những thằng bạn tao đi kháng chiến, tao sợ chúng nó hy sinh tính mạng cho những người không mê cách mạng mùa Thu. Những thằng bạn tao không chết, như mày, Vũ ạ, trở về với gia đình, tao nói rõ tư tưởng của tao. Hiểu chưa ?

- Hiểu rồi.

- Hiểu thôi, chúng mình không chống đối cộng sản, né ! Cộng sản đã đến chu kỳ bão lửa, kẻ nào chống đối cộng sản là tự nguyện biến thành que củi ném vào bão lửa. Cộng sản sẽ chấm dứt chu kỳ bão lửa, sẽ thành tro ngụi, chưa biết ngày nào. Thời đại chẳng báo trước bao giờ nó xoay vần.

Ngọc ngồi im, nghe hai người nói chuyện.

- Mày sẽ là nhân vật chính trong lịch sử tiểu thuyết Cầu Bo trầm lặng của tao.

- Cái mà người tàn phế sẽ được vinh dự ở trong tiểu thuyết ?

- Chỉ người tàn phế như mày thôi.

- Bao giờ mày viết ?

- Còn lâu.

- Đến bao giờ ?

- Vừa đợi thời đại xoay vần, tao vừa nuôi dưỡng những nhân vật tiểu thuyết của tao, cho nó cứng cáp, có chiều sâu, chiều rộng.

Vũ đứng dậy, dứt ác mô ni ca vào túi :

- Thôi, đi ăn bánh canh cá rô. Tháng này, hết cua đồng rồi.

Ba đưa đến ngã tư Vũ Tiên-Thị Xã, rồi rẽ phải, xuống Đoan Túc. Trời tháng 11, chưa lạnh mấy. Con đường đi rét mướt vì trống không nhà cửa, gió đông từ cánh đồng đã gặt lúa lùa lên. Chim én đã lác đác bay về. Vũ yêu con đường Đoan Túc như yêu kỷ niệm ấu thời của nó. Đạo ấy, hiệp sĩ Triều Dương Hiệp Vũ thường phóng phi tiêu cho hiệp sĩ Hà Nguyên Khánh, dặn cố xoay vài đồng, xuống Đoan Túc, chén canh bánh đa...

Mùa đông tàn. Mùa xuân tới. Mùa hạ sang. Mùa hạ 1954, mùa hạ rực rỡ của thị xã Thái Bình. Không ai nói tới cách mạng nữa. An ninh quốc lộ, huyện lộ bảo đảm 100 phần 100. Chiến sự im vắng. Tình hình ổn định tối đa. Người Pháp hài lòng nhìn thấy thành quả của mình. Dân thị xã bắt đầu tính chuyện làm giàu dài hạn. Cứ thế, tháng 4 rủ tháng 6 qua.

Khoa viết thư cho biết hè năm nay nó về muộn. Thi cử xong, nó còn phải ghi danh lên đại học. Tháng 6 chẳng bắt dân chúng lo sợ. Dù thông cáo của Bộ tối cao chỉ huy quân đội liên hiệp Pháp đăng trên Tia Sáng, Giang Sơn, ngày nào cũng có một tỉnh di tản chiến thuật. Di tản chiến thuật rồi lại chiếm đóng. Người ta nghĩ vậy. Thoạt đầu, các tỉnh thượng du di tản chiến thuật. Sau đến, các tỉnh trung du di tản chiến thuật. Thái Bình vẫn yên ổn. Cuối tháng 6, nhiều tỉnh đồng bằng di tản chiến thuật. Thái Bình bình chân như vại.

Đến ngày 29 tháng 6, 1954, lúc 11 giờ sáng, thị xã hốt hoảng tin chạy loạn ! Chạy giặc, về với giặc. Giặc bảo chạy loạn, loạn nào ? Thiên tai giáng xuống thị xã liên tiếp. Nhà nào nhà nấy quỳnh cả lên, thu dọn gấp đồ đạc. Để chạy loạn. Đồ đạc mang chẳng xuể, người ta

chỉ đem mấy bộ quần áo và tiền bạc di tản về làng mạc lân cận. Hết tản cư, hồi cư, rồi di tản !

Gia đình Vũ bối rối vô cùng. Vũ khuyên cha đưa đi, hai em chạy lẹ xuống Đoan Túc, tá túc người bà con ít ngày. Nó ở lại thị xã giữ nhà. Quân Pháp rút lui cố tình chơi chữ : Di tản chiến thuật. Pháp rút lui đây, không hiểu vì lý do gì, nhường đất cho cách mạng. Di tản chiến thuật ở đó. Vũ nhấn mạnh : Chẳng có giặc nào cả, cha nó cứ đưa gia đình tạm lánh vài hôm, rồi sẽ về thị xã. Cha Vũ tin lời Vũ, vội vàng dắt vợ con di tản. Vì giặc Pháp, thị xã tiêu thổ kháng chiến, dân chúng tản cư. Nhờ giặc Pháp, dân chúng vui vẻ hồi cư. Bởi giặc Pháp, dân chúng tán loạn di tản.

Gia đình Vũ rời khỏi thị xã. Đến xế chiều, không còn bóng dáng ai trên phố chính. Thị xã trống vắng, Chỉ còn những người què cụt ở lại trông nhà mình. Lính Pháp, lính Lê dương, lính Pác ti dăng, lính Bảo chính đều cắm trại. Người Pháp muốn dân thị xã hốt hoảng chạy giặc để di tản chiến thuật được bình yên vô sự. Pháp đều giả thật. Vũ tin chắc Luyến không đi đâu cả, cứ thị xã mà bầu vùi. Nó tìm gặp Luyến.

- Tao biết, mày ở lại thị xã.

- Gia đình tao vọt xuống Đoan Túc rồi.

- Bố mẹ tao đi tản chiến thuật với Pháp, hiện đang tập trung tại Tòa tỉnh trưởng. Tao mà đi tản ư ? Con Ngọc cũng trốn nhà, từ chối đi tản. Nó ở Thái Bình với tao, vừa về nhà lấy ít quần áo, sang đây ngay bây giờ. Công chức được đi tản với Pháp. Ai khước từ, tùy ý. Bố tao đã ngán ngẩm tản cư, không thích khổ sở đi tản về nông thôn nữa.

- Bố mày có lập trường riêng.

- Mày ở đây ăn cơm với tao. Ngọc đặc trách nấu nướng. Ở đây mà xem thời đại nó vùn xoay.

- Mở cửa à ?

- Không, lỗ cửa nhỏ thôi.

- Đau đón cho ai ?

- Bọn Pháp. Đang mạnh hóa yếu. Pháp thua trận Điện Biên Phủ tháng 5, đến nay mới rút khỏi Thái Bình. Điện Biên Phủ, ba tiếng nổ nề và nhục nhã cho quân đội viễn chinh Pháp. Chính phủ Pháp tin Mỹ lắm. Và tin như nô lệ Việt Nam tin thực dân Pháp, nên Mỹ nó đá cho một phát lặn cu chiêng, không giẫy giụa.

- Viện trợ chứ gì ?

- Mỹ cam kết viện trợ quân sự cho Pháp. Rồi, rất tự nhiên, Mỹ từ chối vài phi vụ B 26 thả bom xuống Điện Biên Phủ. Mỹ cúp viện trợ cho Pháp luôn. Pháp đành ngao ngán... di tản chiến thuật.

- Pháp có đầu hàng toàn diện hay chỉ đầu hàng Điện Biên Phủ ?

- Tao không biết. Chờ thời đại xoay vần.

- Mỹ bần tiện quá nhỉ ?

- Nó đã tiếp tế vũ khí cho Việt Minh giết phát xít Nhật. Nó lại trở mặt, viện trợ cho Pháp giết Việt Minh. Sau chót, nó cúp viện trợ quân sự cho Pháp để Việt Minh thắng Pháp. Còn gì nữa, tao không biết. Cái ngày Mỹ viện trợ sữa bột, phó mát, thuốc trừ muỗi, vải vóc cho dân thị xã Thái Bình, tao đã suy nghĩ nhiều, nhưng chẳng hiểu nổi. Liên đó, tao đi xem phi cơ Spitfire của Mỹ viện trợ cho Pháp thả bom, bắn phá, giết dân Việt Nam, tao cũng mù tịt ý định của Mỹ.

- Tao có cảm tưởng Việt Nam như con đĩ tội nghiệp! Nhật đã chơi Việt Nam, giết ngót hai triệu người, rồi rút. Tàu đã chơi Việt Nam, quấy hôi bôi nhọ, ẵm tuần lễ vàng, rồi rút. Pháp đã chơi Việt Nam, gây tổn thương bao nhiêu xương máu, rồi sẽ rút. Còn khách làng chơi

bần tiện và gian trá Mỹ. Nó sẽ giở trò gì ? Cứ giàu là có quyền làm hại người nghèo. Trời ơi, còn Liên xô vĩ đại! Côn theo ai ? Chắc là theo Mỹ. Vọng theo ai ? Chắc là theo Liên xô. Tư bản sẽ choảng nhau với cộng sản, trên đất nước gồm toàn những thằng cụt chân, què tay, tàn phế. Phải thế không, mày ?

- Đợi thời đại xoay vần.
- Hết đời mình chẳng ?
- Có thể.
- Chán quá.
- Lát nữa, thời đại xoay vần ở thị xã chúng mình.
- Thằng Pháp đau nhất chứ ?
- Thứ nhì, thằng Bảo Hoàng.
- Thứ ba ?
- Chúng mình.

Ngọc đã chạy vụt sang nhà Luyến. Nhà máy điện cho đèn phố xá cháy từ sáng sớm. Bây giờ, Vũ mới nhận thấy. Trời đã về chiều. Mới vào thu, mặt trời lặn sớm, khiến cảnh tượng thị xã càng tiêu điều, heo hút. Từ

phía nhà thờ, đã nghe tiếng xe nổ. Chiếc phi cơ Bà Già lướt trên không trung liên miên, quanh vùng trời thị xã. Luyến mở cái lỗ nhỏ trên cánh cửa nhìn ngoài phố chính. Nó gọi Vũ tới gần. Lỗ nhỏ được chia đôi. Luyến nhòm mắt bên trái, Vũ mắt bên phải. Chung quanh thị xã và các làng gần gũi, dân chúng cũng đang hồi hộp hướng về thị xã. Những chuyện gì sẽ xảy ra ?

Xe tăng bên kia sông Trà Lý, đã về đầy đủ cùng với lính ở các đồn bót, đậu trên cầu Bo. Được lệnh, bốn chiếc xe tăng nghiêng đường phố chính, đi thẳng tới ngã tư Vũ Tiên-Thị Xã. Xe tăng dẫn đầu cho những xe cãm không, xe jeep.

- Mà trông rõ chứ, Vũ ?

- Rõ.

- Xe tăng ở mặt trận bên kia sông đấy.

- Ừ.

Đến lượt xe cãm không chở công chức, vợ con di tản. Họ sang Nam Định. Xe chạy ra ngã tư Vũ Tiên-Thị Xã, thế nào cũng chạy thẳng bến phà Tân Độ. Trời tối rồi. Xe của lính Bảo chính xen kẽ với xe của Pác ti dăng. Di tản chiến thuật, chắc chắn không bị truy kích. Nhưng luôn luôn, cấp chỉ huy đề phòng những cuộc mai phục

của dân quân, du kích, dù họ biết, từ một năm nay, quân sự của Việt Minh trên đà xuống dốc.

Đoàn xe di tản khá dài. Khi bốn chiếc xe tăng bọc hậu qua cầu Bo, một tiếng nổ rung chuyển thị xã vang lên. Chưa biết đâu bị phá hoại. Tiếng nổ thì nghe ở mạn cầu Bo. Chiếc phi cơ Bà Già vẫn bay lượn. Nhà máy điện vẫn chạy. Không còn một xe di tản nào hết, thị xã chìm vào hoang vu. Lúc này, chỉ có tiếng máy điện ầm ỳ, nghe rõ mồn một. Và tiếng máy bay Bà già. Người Pháp chơi trò giả vờ vụng về. Họ còn chiếm đóng Thái bình đây. Bằng chứng, Bà Già vẫn bay lượn, nhà máy điện vẫn cung cấp ánh sáng ban đêm.

Nửa đêm, máy bay Bà Già im tiếng. Máy điện chưa im hơi. Nó chạy hết đêm nay, vì dầu hết và không người điều khiển. Đoàn xe di tản đã vượt sông Hồng vào Nam Định rồi. Gần năm năm, người Pháp tình tự với sông Trà Lý, tưởng mang được cái gì về. Không ngờ, di tản chiến thuật, tay họ trắng bóc. Có chút nhục nhã ghim vào trái tim họ.

- Đêm nay, mình phải thức cả đêm không ngủ.
- Còn thuốc lá không ?
- Mới mua một tút.

- Cần phải hút hơn là ăn, đêm nay.
- Ngọc đã thổi cơm.
- Tôi chưa đói, đêm no nhiều.
- Mà đã nghĩ làm gì, sáng mai ?
- Làm chủ thị xã.
- Hay.
- Làm chủ mấy ngày ấy mà. Cách mạng sẽ hứng lấy.
- Chúng mình làm chủ thị xã vô chính phủ. Thế mới hách.
- Buồn cười ghê. Chúng nó như trẻ con, đánh lấy được rồi thua lấy được.
- Tất cả, đều là trò chơi. Chiến đấu cho tự do, dân chủ là trò bịp. Chiến đấu cho tư bản là ngu. Chiến đấu cho vô sản là dốt.
- Sao lại là ngu, là dốt ?
- Mà có tư bản không ?
- Không.
- Ngu. Mà có vô sản không ?

- Không.

- Dốt. Chùng nào tư bản và vô sản chết ngỏm, cuộc đời mới có ý nghĩa.

Câu chuyện đêm không ngủ của Vũ và Luyến tới đó bị tắt điện. Máy điện đã ngưng chạy. Chẳng nghe tiếng ầm ỹ của nó nữa. Thị xã im lặng, tối mò. Hòa bình tới đó. Dân chúng không ra đường cho niềm vui tốt độ của mình nó trào ra. Hòa bình tới đó. Dân chúng chạy ra bốn ngả, ruột quặn đau, tim ngừng đập, chỉ sợ gặp giặc. Người Pháp đúng là quân xỏ lá kèn. Họ đi tản chiến thuật. Dân thị xã chạy giặc lêu bêu.

- Luyến này !

- Gì ?

- Ngủ đi nhé !

- Ngủ làm chi ?

- Để quên mọi ản ức. Sáng mai, tao làm chủ thị xã, phải đi quan sát đất nước này, xem vụ phá hoại xảy ra tự đâu. Trái tim tao đau nhói, khi tao tưởng giặc Pháp giật sập cầu Bo.

- A, cầu Bo, cầu Bo... Nó cứ giật sập đi, tiểu thuyết Cầu Bo trầm lặng của tao sẽ có đoạn kết bi hùng.

- Nó giật sập cầu Bo, nó sẽ chết với tao. Bao nhiêu kỷ niệm ấu thơ của tao đã gửi trên cầu Bo.

- Bao nhiêu lịch sử đã xảy ra trên cầu Bo. Mà đừng giết những thằng thua trận nữa. Để tao hỏi tội dân tộc chúng nó. Mà nói đúng, chúng ta nên đi ngủ. Thôi, ngủ đi !

Vũ vừa nằm vừa nghĩ tới cầu Bo. Tiêu thổ kháng chiến, không phá cầu Bo. Thế mà, hôm nay rút lui, Pháp đã phá cầu Bo...

Một nhịp cầu Bo bị quân Pháp gài mìn giật đổ nát. Pháp sợ rút lui khỏi các huyện lỵ bên kia sông Trà Lý, cách mạng biết, truy nã Pháp, kế hoạch di tản chiến lược sẽ gặp rắc rối, phải tiêu hủy một nhịp cầu Bo để đề phòng. Mới có một nhịp, một nhịp thôi, Vũ đã khóc rồi. Tháng này, nước lũ đã đầy mạnh về xuôi. Nước lũ chưa lớn lắm. Khi chảy qua cầu, nước lũ trôi theo nhịp cầu đổ, tiếng gầm không thét to dưới chân cầu.

- Chẳng nước lớn nào thương nước nhỏ, Pháp cũng thế thôi, Luyện ạ !

- Hồi chưa bị tàn phế, mày giết bao nhiêu thằng Pháp?

- Ngoài trận địa, có khi nhiều, có khi chả có thằng nào, biết làm sao mà nói được.

- Cứ kể mày giết được hai thằng đi.

- Thế thì sao ?

- Mày là anh hùng của cách mạng, là sát nhân của giặc Pháp. Nó thù mày, nó phá cầu Bo.

- Suy nghĩ nhảm rồi.

- Để quốc có bao giờ thương yêu tiểu nhược quốc. Nước mình còn thù ghét nước mình, nữa là. Bảo Hoàng tiêu diệt cách mạng. Việt Minh giết BẢO CHÍNH. Giai cấp vô sản đánh nát các giai cấp khác. Mình hỏi nước mình có thương yêu mình không, nước ngoài thì miễn kể. Pháp nó sòng phẳng ra phết, đổi cái máy điện lấy nhíp cầu Bo. Thôi, ông chủ thị xã, đi xem có gì mới không ?

Không có gì mới. Chỉ là thị xã tiêu thổ kháng chiến hôm qua, thị xã có nhà bỏ hoang, trống rỗng hôm nay. Kiểm điểm thành tích của thị xã xem. 80 năm nô lệ thực dân Pháp. Một cuộc vùng lên ngoạn mục của làng Đông Cao, Tiền Hải. Bốn năm nô lệ phát xít Nhật. Không chiến Mỹ - Nhật ở Quỳnh Côi. Nhật đảo chính Pháp. Chết đói ở riêng Thái Bình non ba mươi vạn người. Tổng khởi nghĩa giành độc lập. Các đảng phái giết nhau. Sông Trà Lý đục vỡ đê, khiến 12 phủ huyện làm than, trừ Tiền Hải, huyện lỵ nằm ven biển. Tàu sang tước khí giới Nhật. Đóng góp vàng hồi lộ Tàu cho Tàu rút về nước. Hồ Chí Minh thăm thị xã Thái Bình. Hoàng Sĩ Tính chỉ huy quân sự thị xã bị xử tử, vì đề giặc Pháp hành quân chớp nhoáng sang Thái Bình năm 1947. Tiêu thổ kháng chiến. Giặc Pháp chiếm Thái Bình. Tàn cư về hậu phương nông thôn. Chiến tranh và kháng chiến. Giai cấp và giai cấp đấu tranh. Bảo Hoàng và Bảo Đại.

Khố đỏ khố xanh, đổi dáng thay hình. Mỹ viện trợ sữa bột, phó mát cho dân thị xã. Pháp di tản chiến thuật khỏi thị xã. Hãy chụp ảnh Thái Bình, phóng to lên mà xem ! Nó cũng giống hệt những thành phố, những tỉnh lỵ trên đất nước Việt Nam. Còn ngậm ngùi hơn là khác. Có tỉnh nào bị tiêu thổ kháng chiến như Thái Bình ? Có tỉnh nào bỏ nhà xây dựng trong vùng tề trống không, chạy loạn di tản chiến thuật của Pháp ? Ôi, Thái Bình của Vũ, của Luyến, của Côn, của Long, của Lộc, của Vọng sao mà cảm xúc thế ! Vẻ buồn tỉnh lỵ nó giống hệt vẻ buồn dân tộc.

- Luyến này, mày nghĩ gì về Thái Bình ?

- Hôm qua hay hôm nay ?

- Hôm nay.

- Hôm nay, Trần Vũ, người bị tàn phế, làm chủ lâm thời thị xã vô chính phủ.

- Đứng đắn tí, mày ?

- Đứng đắn chứ ! Thị xã đã qua tay bao chính phủ. Triều đình Huế. Toàn quyền Pháp. Chủ soái Nhật. Chủ tịch cách mạng. Quốc trưởng Bảo Hoàng. Bây giờ vô chính phủ ! Mày làm chủ lâm thời thị xã, là vẻ vang cho dân thị xã đấy. Vài hôm nữa, dân sẽ lục tục kéo nhau về.

- Là hết vô chính phủ ?
- Còn.
- Đến khi nào ?
- Cách mạng về tuyên bố chính phủ mới toanh.

Dân chúng đã lác đác về thị xã. Một tuần lễ sau, dân chúng về hết. Mới đầu, không ai bảo ai, chợ họp ban đêm và ít ra đường phố. Người ta đề phòng giặc Pháp hồi cư chiến thuật, đem máy bay dội bom, bắn phá, trước khi hồi cư. Vừa mới thân giặc Pháp, lại sợ giặc Pháp. Nhìn cò tam tài đã quen mắt, giờ thì ớn lạnh hải hùng. Sau đó, không ai bảo ai, chợ họp ban ngày và ra đường phố tự do.

Một hôm, hai chiếc máy bay Spitfire đen thui lũi, trở lại vùng trời thị xã. Ai nấy sợ chết, chạy tán loạn. Ở hậu phương, máy bay giặc Pháp lượn một vòng, chắc chắn dân chúng ăn bom napalm, ăn đạn đum đum. Về vùng Pháp tạm chiếm đóng, dân chúng không ngăn máy bay nữa. Pháp di tản chiến thuật rồi, lại cho máy bay sang, dân chúng coi Pháp như kẻ thù, như thực dân áp chế, bóc lột. Tất cả ả núp, trốn tránh bom đạn. Dân chúng tự trách mình chạy loạn có mấy ngày đã ùn ùn kéo nhau hồi cư, đâu biết giặc Pháp nó hại mình. May mắn làm

sao, hai chiếc Spitfire chỉ lượn hai vòng, rồi bay đi mất. Hai phi công nhớ Thái Bình, lần cuối cùng nhìn Thái Bình, không bao giờ trở lại nữa. Nỗi nhớ nhung của hai phi công Pháp làm tim bao nhiêu dân thị xã muốn long ra ngoài.

Dân chúng Thái Bình lạ lắm. Sống cảnh vô chính phủ như sống với chính phủ. Không ai gây sự, đánh nhau. Không ai ăn cướp, ăn trộm, ăn cắp của nhau. Ban đêm, giặc Pháp và lũ bù nhìn Bảo Hoàng đi khỏi, thị xã chẳng còn đèn điện, nhà nhà thắp đèn dầu hỏa, phố xá tối um. Người ta sống trong thảm cảnh vô chính phủ như thế, chỉ mong ngày sớm có chính phủ, dù chính phủ đè lên đầu người ta mà hạch sách đủ điều. Ai cũng biết rằng, chính phủ cách mạng sẽ tiếp thu những cơ cấu thống trị của chính phủ bù nhìn Bảo Hoàng. Có lẽ, chiến tranh vẫn còn, chính phủ cách mạng phải đối phó, chưa kịp về tái lập an ninh cho thị xã để nhân dân yên ổn làm ăn.

- Tại sao cách mạng không cho người về thị xã, làm dân chúng lại lo sợ ?

- Thị xã của mình rồi, về làm chi vội !

- Thế là ích kỷ.

- Ích kỷ với mày, chứ không ích kỷ với cách mạng.

- Ích kỷ với tao, dễ thôi, ích kỷ với nhân dân, thì đáng tội.

- Nhân dân của mày hay nhân dân của cách mạng hả, Vũ ?

- Tao làm gì có nhân dân !

- Thì mày đừng nói về trước hay về sau. Nhân dân là cái gì ? Giai cấp vô sản là cái gì ? Mày còn nhớ anh Huy, ngày tổng khởi nghĩa, ở sân vận động không ?

- Còn.

- Mày phục anh Huy lẫn ra, khi mày hỏi Anh không đeo súng à, anh Huy chỉ tay vào ngực, trả lời Trái tim mạnh hơn súng. Đạo ấy, chúng mình còn ngu dại, chưa hiểu nổi anh Huy, thầy Đàn. Bây giờ, mình biết nhiều, không ngu dại nữa. Như người đi hia bảy dặm. Từ 1945 đến 1954 cũng dài lắm, con đường lịch sử ấy tao nhìn vào và biết nhiều quá.

Anh Huy tranh đấu với Nhật trước cách mạng để kéo cờ Việt Nam màu vàng lên tung bay phát phới. Anh ta bị nhiều người cách mạng dằng lấy cờ vàng, ghì tay anh lại, treo cờ đỏ lên. Anh ta yếu thế đành chịu lép vế. Cách mạng treo cờ đỏ và hô hoán âm ỹ. Dân chúng hô hoán theo. Cả chúng mình cũng hô hoán theo, lẫn xả

vào cách mạng. Không ai để ý đến anh Huy. Không ai biết anh Huy, ở đâu. Chúng mình quên anh Huy rồi.

Đó, nhân dân đó ! Nhân dân làm cách mạng thành công đó. Nhân dân chỉ a dua theo kẻ mạnh. Nhân dân đã tới tấp vào thị xã tề. Nhân dân là cái gì ? Mà bảo cách mạng ích kỷ. Cách mạng coi nhân dân là đồ sai vật. Cách mạng cũng là phường thống trị. Thống trị coi nhân dân trọng quý bao giờ ? Cách mạng chưa thềm vào thị xã. Để trả thù nhân dân. Tao thì thích thị xã vô chính phủ mãi. Dân thị xã mong chính phủ cách mạng à ? Rồi sẽ biết.

- Thầy Đàn bây giờ ra sao ?

- Thăng Côn nói thầy Đàn đã bị thủ tiêu rồi. Như nhà văn Khái Hưng, nhà văn Lan Khai. Anh Huy bị nhốt trong cái rọ, đeo đầy đá, dìm dưới gầm cầu Bo, chất sặc sụa. Mà biết mà quên rồi.

- Anh Huy Vencuzendor ?

- Phải. Thăng Côn kể chuyện anh Huy cho mày nghe. Nó không biết cụ Hào Diễn là Vencuzendor.

- Thầy mình, Vencuzendor rồi !

- Có lẽ thầy Đàn Giun đế.

- Tao ngu dốt, vì say mê cách mạng; mày thông minh, vì không theo cách mạng. Tại sao mình ở lại đây ?

- Từ ngày bị cụt chân, tao có ý định ở Thái Bình, theo thời đại xoay vần mà nhìn rõ lịch sử bước. Còn mày sao?

- Tao tàn phế, học hành dang dở, chả đi đâu được nữa. Đành ở lại với môi thù những kẻ giết thầy Đản phần nô trong lòng tao.

- Không thù hận, không chống đối người nào, mày nhé ! Còn có mày và tao, hãy nghe tao khuyên !

Vũ nhớ lại, luôn luôn nó thắc mắc, đảo chính thầy Đản không về, cách mạng thành công, thầy Đản cũng không về. Thầy Đản là người yêu Vũ nhất trường Monguillot. Thầy đã khuyến khích Vũ can đảm mà sống. Luyện, Côn, Long, Lộc rất triu mến thầy. Long đã bỏ mình nơi chiến địa. Lộc không hiểu, bây giờ, còn kính thương thầy không. Chẳng biết nó chiến đấu nơi nào và có sắp trở về thị xã ? Luyện thù đũa hại thầy, giấu kín trong bụng. Côn thù cộng sản ra mặt, vì cộng sản đã thủ tiêu thầy Đản của nó. Như Côn, Vũ hận thù kẻ đã sát hại thầy mình. Trong môi thù, hai đũa chia phe rửa hận. Côn dứt khoát hẳn. Nó theo phe quốc gia. Quốc gia và cộng sản không đội trời chung. Bạn hay thù, Côn không

thể ngó lơ được. Những đứa theo kháng chiến làm lợi cho cộng sản. Là thù. Những đứa bạn thân năm xưa, nay theo cách mạng giả hình cộng sản. Là thù. Kể ra, Côn quá khích. Biết làm sao ? Vũ đang bạn hóa thành thù của Côn. Vũ và Côn chung nhau một mối thù. Đứa nào sẽ tuyệt hận cho thầy Đàn ?

- Vũ ạ, để cho thằng Côn trả hận ngay.

- Tại sao không phải tao ?

- Mày hàng chục năm chưa muộn. Không có gì vội vã cho thằng tàn phế trong cảnh đời hôm nay. Muốn làm thanh củi ném vào bão lửa, rất dễ. Muốn làm một ngọn gió thổi tắt ngóm bão lửa, rất khó. Mày chọn đường nào?

Vũ chưa kịp trả lời, Luyến đã nói :

- Trường Monguillot là cuộc đời nhỏ. Từ nhà mình ra cuộc đời nhỏ, gần gũi lắm. Thế mà, mày đánh học máu mồm thằng Dương, con lão phó cầm để bênh thằng Vọng, cũng bị lão phó cầm bắt xin lỗi. Mày không xin lỗi, lão phó cầm tát mày sưng đỏ mặt, làm áp lực với ông Đốc đuổi mày đi Hà Nội học. Cuộc đời nhỏ, có thống trị lên chân vào đã lắm phiền muộn. Cuộc đời lớn rộng, cuộc đời hôm nay của chúng mình, mày tìm

giết những thằng đã giết thầy Đàn, mày vừa rút súng đã hàng vạn thằng rút súng rồi. Mày chỉ có tan xác. Mỗi thù đem xuống huyết mộ.

Vũ rút điều thuốc lá, châm lửa hút. Khi điều thuốc cháy quá nửa, Vũ xúc động :

- Tao chọn con đường thứ hai.

Luyến vui vẻ muốn phát khóc :

- Khó lắm, nhưng con người đã làm được. Mày là con người, sẽ làm thành một ngum gió.

Vũ đưa tay phải khoác lên vai Luyến. Hai đứa trở lại nhà. Tiếng nạng gõ vang lên những nốt nhạc buồn thảm hứa hẹn ngày mai...

Người từ Hà Nội về mang theo những tờ Giang Sơn, Tia Sáng xuất bản ngày 21-7, thị xã mới biết tin tức khắp nơi. Từ hôm Pháp đi tản chiến thuật, xe Con Voi không chạy, điện tắt ngóm, thị xã mù tịt chuyện bên ngoài. Thành phố Nam Định đã di tản chiến thuật cùng ngày với Thái Bình. Một bài báo vàng mười loan tin : 20 tháng 7 năm 1954, Hiệp Định Genève đã ký kết xong. Chiến tranh chấm dứt trên toàn quốc. Pháp và Việt Nam trao đổi tù binh. Đất nước chia đôi. Sông Bến Hải làm ranh giới. Pháp từ sông Bến Hải trở vào tới Cà Mau. Việt Nam từ sông Bến Hải trở ra, lên tận ải Nam Quan. Dân chúng hai miền Nam, Bắc được tự do chọn chỗ định cư, không bên nào được cấm đoán, cản trở.

Hai hôm sau, chờ làm xong cầu treo thay cho nhịp cầu Bo bị Pháp giật sập, Quân đội nhân dân vào thị xã từ huyện lỵ bên kia sông Trà Lý. Quân đội mặc quần áo đại quân, màu xanh lá cây đậm sắc. Đầu đội mũ vành, phía trước gắn anh xi quân đội nhân dân, trên nền cờ đỏ sao vàng. Chân đi xăng đan Bình-Trị-Thiên. Quân đội mang AK, trung liên và đại liên Trung quốc. Vì qua sông bằng cầu treo, chưa thể kéo đại bác thị uy, mà chỉ những súng bắn ô buy lăn đi nhẹ nhàng. Quân đội

nghiêm trang thẳng bước, không ngó ngang ngó dọc. Không hề kiểm nổi một nụ cười nhạt trên môi họ. Quân đội đi tự cầu Bo qua phố Lê Lợi. Khí thế vô cùng anh dũng. Chẳng ai đeo quân hàm. Ai cũng giống ai. Khó mà hiểu ai là cấp chỉ huy, đại úy, trung tá hay thiếu úy. Những người đeo sắc cột bước ngoài hàng ngũ là chính úy. Những người đeo Colt là sĩ quan. Cứ biết vậy.

Thị xã được tin quân đội về, mừng khôn tả. Dân chúng phố chính mở tung cửa đón chào quân đội. Bàn ghế kê tận vỉa hè. Nước ngọt, bánh trái bày xếp trên đó. Để đãi quân đội. Những chiếc quạt nan có giá mùa hè nóng nực được chất đống. Để biếu bộ đội. Em gái đang xuân nồng đến độ, tuổi đời phơi phới, trung diện thật đẹp, đợi vẫy tay biết ơn quân đội. Cậu trai sống tử ở vùng giặc tạm chiếm cũng hân hoan ra góp giọng hoan hô. Ông già, bà cả, nhi đồng, phụ lão, buôn bán, làm công, trí thức, công nhân, nét vui vẻ trên má, háo hức mừng quân đội. Quân đội nhân dân ngang qua.

- Hoan nghênh bộ đội giải phóng thị xã !
- Hoan nghênh...
- Hoan nghênh bộ đội Thái Bình đánh tan giặc Pháp !
- Hoan nghênh...

- Hồ chủ tịch muôn năm !
- Muôn năm...
- Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc muôn năm !
- Muôn năm...

Tiếng vỗ tay vùng vẫy, các khẩu hiệu hô vang. Quân đội vẫn đi, không thèm nhìn hai bên đường phố. Người người mang nước ngọt, bánh trái, thuốc lá đưa tận tay quân đội. Lốp lốp đem quạt nan dúi vào tay quân đội. Quân đội cứ đi. Tay không rảnh rồi nhận quà. Mắt bận bịu nhìn đằng trước. Quà bánh của nhân dân thị xã tũn thân rơi đầy đường. Và quân đội nhân dân dẫm lên. Nát bấy tình nghĩa.

Quân đội đi khỏi rồi, nhân dân thị xã buồn thiu. Người ta nhục nhã quét dọn đường phố bày nhầy bánh trái. Người ta im lặng dọn nước ngọt, thuốc lá, bàn ghế về nhà. Người ta đã mừng rỡ hòa bình thế đó. Tưởng niềm vui nó làm đất lệch trời nghiêng, ai dè, nó ươn ươn tôm cá. Hay là hòa bình cắt đất nước làm hai, Quân đội nhân dân chưa vui, thị xã vui sao nổi ! Phải rồi, du kích Thái Bình đã nói từ lâu :

Bao giờ du kích Thái Bình
Đánh tan giặc Pháp thì mình lấy ta
Bao giờ yên nước yên nhà
Ba Kỳ thống nhất thì ta lấy mình

Mình lấy ta dễ dàng quá. Giặc Pháp tan hàng rồi. Lấy nhau lúc nào chả được. Ta lấy mình, khó khăn vô cùng. Phải ba Kỳ thống nhất cơ ! Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ là một. Một chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa. Một chủ tịch Hồ Chí Minh. Một Đảng lao động. Bây giờ, ta mới lấy được mình. Quân đội nhân dân còn đau khổ, vì đất nước chưa thống nhất. Thì nhân dân thị xã vui thế nào được !

Vũ vỗ vai Luyến :

- Vào nhà đi, mày !

Luyến quay nạng trở lại :

- Kể từ hôm nay, thị xã có chính phủ rồi đấy. Mày thấy chưa, cách mạng ích kỷ đến nơi đến chốn. Quân đội nhân dân thị uy quyền lực, đầu tiên.

- Lính nông dân làm bộ quá !

- Không phải lính nông dân đâu. Cách mạng ban chỉ thị cho họ. Họ nhất nhất tuân theo lệnh lạc.

- Mà nghĩ gì về Hiệp Định Genève ?

- Mỗi một mục : Dân chúng hai miền Nam, Bắc được tự do chọn chỗ định cư, không bên nào được cấm đoán, cản trở.

- Dân Thái Bình có vào miền Nam không ?

- Có. Bố mẹ tao, vợ chồng anh Lưu, vợ chồng chị Nhi, gia đình nhà Ngọc, chẳng hạn.

- Tội nghiệp thị xã mình quá. Hết tản cư, hồi cư, di tản, rồi di cư...

- Di cư xa lắm : Sài Gòn. Có khi nào, tình hoài hương nổi dậy, người di cư sẽ bắt chước thi sĩ Nguyễn Bính, ngâm nga đến chảy nước mắt : Chiều chiều, ra đứng trông về Bắc, Chỉ thấy mây trôi, chẳng thấy gì !

Đang khi ấy, có tiếng Chú ý, Chú ý của thanh niên thị xã cầm loa đi các phố phóng thanh. Chú ý, chú ý... yêu cầu nhân dân đến ngay sân vận động thị xã để nghe Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình nói chuyện cần thiết. Chú ý, chú ý...

- Đi không, Luyện ?

- Đi chứ !

Vũ và Luyện tới sân vận động. Ở đây đã đầy người. Họ đứng, không ai ngồi cả. Khuôn mặt mỗi người đều tỏ ít nhiều lo lắng. Quân đội nhân dân đã làm họ chóng mặt. Quân đội đi qua, quân đội không lưu lại. Ủy ban nhân dân thì ở mãi với nhân dân. Xưa, cách mạng đã xử tử Việt gian Ban tại Vọng Cung. Nay, cách mạng có xử tử người nào tay sai của Pháp và Bảo Hoàng tại sân vận động không ?

Bảo Hoàng rút lui, để lại chiếc xe của Ty thông tin. Xe đậu ở giữa sân vận động. Ông chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình trèo lên nóc xe, cầm micrô nói chuyện. Nhân dân thị xã đang hồi hộp chờ đợi.

- Thừa toàn thể nhân dân thị xã kính mến !

Ông chủ tịch vỗ tay. Mọi người vỗ tay theo.

- Từ khi giặc Pháp chiếm đóng thị xã mến yêu của chúng ta, nhân dân trải qua những tháng năm đau khổ, ăn không ngon, ngủ không yên, chỉ mong ngày cách mạng giải phóng Thái Bình. Bác Hồ biết tất cả, bác Hồ thương nhân dân thị xã muôn vàn...

Ông chủ tịch giơ tay, hô khẩu hiệu :

- Hồ chủ tịch muôn năm !

Nhân dân thị xã hét vang :

- Muôn năm. muôn năm...
- Bác Hồ vĩ đại, sống mãi trong sự nghiệp chúng ta !
- Vĩ đại. Sống mãi...
- Đảng lao động muôn năm !
- Muôn năm. Muôn năm...

Ông chủ tịch tiếp tục :

- Hẳn nhân dân còn nhớ, năm 1946, bác Hồ đã về tỉnh chúng ta. Một vị bô lão hỏi : Thừa Hồ chủ tịch, theo Hồ chủ tịch, bao giờ nước ta được thái bình ? Bác Hồ đáp : Bao giờ Pháp chiếm Thái Bình là có thái bình. Pháp đã chiếm Thái Bình, năm 1950. Pháp đã bại trận Điện Biên Phủ, năm 1954. Thái Bình là tỉnh sau cùng bị Pháp chiếm. Chiếm rồi thua, khắp đất nước ta. Pháp run sợ phải ký kết hòa bình với ta. Nhân dân thấy bác Hồ nói đúng chưa ?

Nhân dân thị xã suy tôn bác Hồ :

- Hoan nghênh bác Hồ vĩ đại !
- Hoan nghênh...

Và hát :

- Đuốc gươm thiêng vung cho nước nhà khiến dân
Việt Nam hết xót xa

Hồ Chí Minh

anh hùng bao nhiêu năm tranh đấu

Thắng gian nguy, tranh công đầu

Giải phóng cho dân Việt Nam danh tiếng ngàn thu

Ngàn đời sau

Lưu quý danh

Dân Việt Nam hô lớn đồng thanh

Hồ Chí Minh muôn năm

Hồ Chí Minh

Người soi đuốc sáng khắp nước Nam

Hồ Chí Minh muôn năm

Hồ Chí Minh

Làm cho nước Việt Nam quang vinh

Đề nhân dân thị xã say sưa ca ngợi bác Hồ, như rượu
sắp ngấm vào tim, ông chủ tịch mới nói :

- Bác Hồ nói đúng. Cái gì bác Hồ nói cũng đúng.
Giặc Pháp thua : Đúng. Đảng lao động duy nhất : Đúng.
Giai cấp vô sản đánh nát các giai cấp khác : Đúng. Bần
cô nông lột xác địa chủ ác ôn : Đúng. Bác Hồ, Cha của
chúng ta, ai dám bảo bác Hồ không đúng ?

Nhân dân thị xã thét lên :

- Đứa nào dám bảo bác Hồ sai là Việt gian !

- Đả đảo Việt gian...

- Đứa nào dám bảo Cha già dân tộc sai là phản động !

- Đả đảo phản động...

Ông chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình cứ xoay tròn chung quanh bác Hồ. Nhân dân thị xã cứ hoan hô, đả đảo không biết mệt. Quân đội nhân dân vừa đá một cú nhức nhối nhân dân thị xã. Ông chủ tịch xoa mềm mại, dịu dàng nhân dân thị xã ngay. Buổi nói chuyện bế mạc. Thị xã hớn hở ra về. Từ sáng mai, ông chủ tịch bảo làm gì, thị xã làm cái đó. Không giận hờn, chẳng bất mãn.

- Vũ ơi, mày sợ cách mạng chưa ?

- Sợ lắm.

- Ông chủ tịch tỉnh lý đã nắm hết nhân dân thị xã. Cách mạng còn vô số người giỏi hơn nữa, gấp nghìn lần.

- Cộng sản ?

- Phải, cộng sản đây. Mà sẽ ở với cộng sản, có chống đối cộng sản không ?

- Không, khi tao chưa làm thành một ngục gió.

Năm hôm sau, ngày 28, tháng 7, năm 1954, người ở bên kia sông Trà Lý và người ở Kiến Xương, Tiền Hải, đa số là Thiên Chúa giáo, đã ùn ùn kéo nhau lên Hà Nội, ra Hải Phòng, để chờ Pháp cho di cư vào Nam. Cách mạng không làm khó dễ họ. Ngày 30-7, Khoa nhờ người quen thuộc gửi về một bức thư và nguyên vẹn một bản văn Hiệp Định Genève. Trong thư, Khoa nằng nặc bắt bố mẹ, Vũ và hai đứa em gái phải lên Hà Nội ngay để vào Nam cho sớm. Nó chưa thi tú tài. Người ta hoãn lại, thi ở Sài Gòn. Đọc thư Khoa xong, cha hỏi Vũ :

- Con nghĩ thế nào ?

Vũ điềm nhiên trả lời :

- Con cũng có ý định khuyên bố di cư vào Nam, từ mấy hôm nay. Nghề buôn bán của bố không sống được nơi này. Em Tú, em Mai cần có tương lai. Bố và dì nên nghe em Khoa.

Cha nó buồn rầu :

- Còn con ?

Vũ thở dài :

- Con đã cãi lời bố, trốn nhà đi kháng chiến. Con trở về, thành người tàn phế, học hành dang dở. Vào Nam, không tích sự gì, chỉ gây buồn phiền cho bố và dì. Con quyết định ở lại Thái Bình. Bố cứ đi, không cần lo chi cho con. Em Khoa thông minh thế, em sẽ làm cho bố và dì vui lòng.

Cha Vũ rơm rớm nước mắt :

- Con có biết chia ly bao lâu không ?

Vũ nói :

- Con biết. Chừng 10 năm hay hơn thế. Con mới đọc Tam quốc chí, câu mở đầu : Phàm thế cuộc trong thiên hạ, chia rồi lại hợp, hợp rồi lại chia. Bố con mình hợp rồi lại chia, chia rồi lại hợp, tùy theo thời cuộc trên thế giới. Con không dám nói gì nữa. Bố chuẩn bị hành lý, sáng sớm ngày mai lên đường.

Dì nó ngồi tấm tức khóc. Tú và Mai ôm chặt chân anh nước mắt. Vũ cố giữ bình thản. Nước mắt nó vẫn ứa ra. Vũ ôm đầu. Chưa bao giờ Vũ nghĩ đến chia ly tê tái. Chia

ly ở nhà. Chia ly ở thị xã. Chia ly ở cả nước. Người đi mà không biết có về. Như cu ly đồn điền cao su, từ Bắc vào Nam, mà tưởng rằng sang bên kia khí giới ⁹.

Việt Nam chia cắt thành hai nước. Khi nào nước này thăm nước kia, trong thù hận rõ rệt ? Khó lắm. Thời đại nó xoay vần thê thảm. Luyên bảo nổi đau thứ nhất, Pháp gánh chịu; nổi đau thứ hai, Bảo Hoàng vạ lây; nổi đau thứ ba, chúng ta oan uổng. Nổi đau thứ nhất phải là chúng ta. Vì chúng ta mới biết đau đớn ê chề, đắng đặc, triền miên. Ngày lại ngày. tháng sang tháng. Năm qua năm. Sống cùng chia ly buồn thảm.

Vũ thức suốt đêm nay, để ngày mai, gia đình di cư xuống phía Nam, Vũ thức sự bước vào cuộc sống mới.

9 Tân thế giới, cu ly đồn điền cao su Pháp đọc sai.

Hôm nay, thanh niên thị xã làm cuộc biểu tình tuần hành, rất sôi nổi. Để bài trừ văn hóa nô dịch. Những băng đờ rôn, những pa nô viết những dòng chữ ngút lửa căm hờn. Tiểu thuyết, thi ca, âm nhạc, báo chí vùng tề, xuất bản từ 1947, bị liệt vào hạng văn nghệ nô dịch. Những nhà văn theo kháng chiến, về tề năm 1950, viết những tác phẩm không chống cách mạng, còn nói hay cho cách mạng, cũng chịu nhận danh từ cay đắng : Nhà văn nô dịch, tiểu thuyết nô dịch. Những người viết nổi danh như Ngọc Giao : Nhà quê, Đất, Mưa thu, Cầu sương; như hồ Dzénh : Chân trời cũ, Quê ngoại, Ông lái đò; như Nguyễn Minh Lang : Trăng đồng nội, Hoàng tử của lòng em; như Hoàng Công Khanh : Trên bến Búng, Đất tân bồi, Bến nước Ngũ Bô; như Sao Mai : Nhìn xuống; như Trúc Sĩ : Kẽm trống; như Triều Đầu : Trên vỉa hè Hà nội... cùng chung một số phận. Báo chí, những tờ đáng kể, như Tiểu Thuyết Thứ Bảy, Thế Kỷ, Phổ Thông đều bị dí dưới chân cách mạng.

Đặc biệt, cuốn tiểu thuyết bằng thơ Đồi thông hai mộ của Vũ Đình Trung, thanh niên thị xã được lệnh phải tịch thu cho hết và đốt cháy ngay lập tức. Thanh niên thị xã vào từng nhà nói về sự nguy hiểm của văn hóa nô dịch, yêu cầu nhân dân tiếp tay, nhất là quyền thơ Đồi

thông hai mộ.

Đứng nhìn thanh niên làm công tác cách mạng, Vũ hỏi Luyến :

- Mà đọc Đồi thông hai mộ chưa ?

Luyến đáp :

- Rồi.

Và nói :

- Thơ song thất lục bát, xoành xính lắm. Tao đọc mấy câu đầu, mà nghe xem nó nguy hiểm đến chừng nào ! Anh Đinh Lãng giờ đây đâu nhỉ ? Anh của em yêu quý nhất đời. Anh đi mù mịt xa khơi, Đại bàng tung cánh phương trời nào hay... Nó nguy hiểm chưa, nô dịch chưa ?

Vũ lắc đầu :

- Chả nguy hiểm tí nào.

Luyến cười :

- Nguy hiểm và nô dịch ở chỗ hội Khai Trí Tiến Đức phát giải thưởng Văn học toàn quốc của Bảo Đại cho tác giả Đồi thông hai mộ. Mà thấy chủ tịch Hồ Chí

Minh vẫn còn cay cú quốc trưởng Bảo Đại. Chưa có giải thưởng Văn học toàn quốc của Hồ Chí Minh, mà Bảo Đại dám phát giải thưởng văn học à ? Không mắng được Bảo Đại, đành tát ông Đồi thông hai mộ. Vui không, Vũ ?

Vũ không ngờ kiến thức của Luyến sâu rộng thế. Hôm qua, đi xem thanh niên thị xã làm tổng vệ sinh với khẩu hiệu Nhà sạch nhà, phố sạch phố, Vũ có vẻ buồn bã, Luyến thì lại vui mừng. Vũ nhìn các cậu học trò mảnh khảnh kéo xe bò, các cô nữ sinh chân yếu tay mềm đẩy xe tới những nơi bẩn thỉu hốt rác và dọn dẹp chung với thanh niên lao động đập xích lô, vác hàng bến xe, bán tôm cá ở chợ Vọng Cung. Và thấy các cô mặc nguyên quần áo, nhảy xuống ao tù, vớt bèo tây lưu cữu hàng năm; các cậu xúc phân chó, phân người trong những góc phố bị bỏ quên lâu ngày. Các cô, các cậu mặt sùng uơu phiền. Vũ tiếc rằng không còn đủ sức chia miếng cay đắng với thanh niên thị xã. Luyến khác hẳn, thanh niên thị xã cần lao động cho quen, để biết giá trị của lao động. Chấp nhận giải phóng là chấp nhận con người. Con người bình đẳng với con người. Về lao động. Chỉ tiếc, rất tiếc, con người không bình đẳng với con người. Về tư tưởng. Đó mới khó thực hiện. Còn lao động bằng tay chân là thường, quá tầm thường. Vũ suy nghĩ. Và Luyến nhận xét đúng. Văn hóa nô dịch sẽ chẳng nô dịch

chút nào, nếu Đồi thông hai mộ đừng được Bảo Đại phát giải thưởng văn học !

- Chúng mày say mê bài trừ văn hóa nô dịch lắm, hả ?

Vũ quay mặt lại :

- Trời ơi, Lộc !

Luyên cũng quay mặt lại :

- Lộc pha trò nhạt phếch đã về đây ư ?

Lộc đưa hai tay nắm lấy tay hai đứa bạn :

- Tao bị tù, nay mới được về. Mày kháng chiến ra sao mà cụt chân phải thế, Luyên ?

Luyên vỗ vai Lộc :

- Vào trong nhà, nói chuyện nhiều...

Ba đứa xuống phòng Luyên. Khi đã ngồi xong xuôi, Luyên thấy gói thuốc Du Kích mời bạn :

- Hết sạch Cotab ngoài chợ, bây giờ tao mời chúng mày hút thuốc Du Kích giải phóng.

Lộc pha trò :

- Hút thuốc giải phóng nó phồng lung tung...

Luyện khen :

- Mày hết nhạt thêch rồi. Hút thuốc giải phóng không phỏng dể đâu.

Và mở đầu :

- Chúng mình xa nhau bảy năm, vẫn nhớ nhau thuở Monguillot như thường. Sâu sắc hơn là khác. Chuyện thì chúng mình rất nhiều chuyện. Tao đã kể cho thằng Vũ nghe. Nó bảo rất chuyện buồn, chia rẽ với phân ly, đừng nên kể nữa. Tao cũng không muốn kể nữa. Bởi vậy, tao tóm tắt cho mày hiểu.

Lộc gật đầu :

- Tao không có thì giờ, mày tóm tắt mau lên !

Luyện nói :

- Thằng Long chết trận ở Duyên Hà. Thằng Côn đã về thị xã, hiện nay, nó ở miền Nam. Thằng Vọng còn sống, nó đi kháng chiến, chưa về. Tao không kháng chiến kháng chung gì hết, bị Pháp bắn gãy chân, hôm Pháp đánh chiếm Thái Bình.

Luyện nhìn Vũ. Hiểu ý, Vũ kể về nó :

- Còn tao, kháng chiến ồn ào nhất thiên hạ, bị thương

ở trận Thụy Anh. Pháp khiêng về chữa chạy và bảo tao đã trở thành người tàn phế. Pháp không sợ, cách mạng không dùng. Tao về nhà như một thằng đào ngũ. Trong những ngày giải phóng thị xã, tao cố tình mong cách mạng đến an ủi tao, cách mạng không đến, không bao giờ đến nữa.

Lộc hỏi Vũ :

- Gia đình mày bình yên chứ ?

Vũ thở phào khói thuốc :

- Bình yên, bình yên lắm. Gia đình tao đã di cư vào Nam.

Lộc hỏi Luyến :

- Gia đình mày ?

Luyến hơi cười :

- Di tản chiến thuật vào Sài Gòn rồi.

Lộc đập điều thuốc, xoa tay sung sướng :

- Chúng mày không phải họ Bôn¹⁰, tao hoàn toàn vững bụng, có thể tăng thêm thì giờ, nói về tao... Ở đời,

có nhiều bất ngờ, không thể tưởng tượng nổi. Tao đã, bất ngờ, thấy gia đình tao vào họ nhà Bôn, năm tao 18 tuổi. Cũng, bất ngờ, người ta không bảo ta là thằng pha trò nhạt thếch như thằng Côn đã chê tao. Họ nói tao pha trò đả kích cách mạng ! Tao đả kích cách mạng thật, coi cách mạng là trò khôi hài rẻ tiền. Mà bố mẹ tao là cách mạng củ, anh chị tao là cách mạng rễ. Tối ngày họ chỉ lái nhải cách mạng, cách mạng và cách mạng. Tao pha trò : Cách mệnh, cách miệng và cắt một miếng !

Tự nhiên, tao biến thành con lươn phản động trong hang cách mạng. Bố mẹ tao ghét tao cay đắng. Đưa tao vào bộ đội để tao sớm hy sinh cho tổ quốc. Chao ôi, ông bà chủ hiệu xe đạp có lòng yêu nước tràn trề. Tiếc rằng, tao không đi bộ đội. Anh chị tao đẩy tao làm cán bộ. Tao không thích cán bộ. Chỉ nằm nhà, chạy giặc và ăn bám. Bố mẹ tao sợ tao vào tù, mất hết thành tích cách mạng, nên coi chừng tao như thằng tù giam lỏng. Hôm nay, tao tự do vào tù, vì thị xã giải phóng rồi. Tao cho tại Trời cả. Trời bắt bố mẹ tao say mê cách mạng. Trời bắt tao phản cách mạng, phản kháng chiến, phản bội họ hàng nhà Bôn.

Tao không thù ghét tại Bôn chính cống. Mà chỉ thù ghét những kẻ theo đuôi Bôn loe ngoe, hãnh diện theo đuôi voi gặm bã mía. Bố mẹ tao, tao cũng thù ghét. Tao

đồ chúng mày giải thích được hoàn cảnh của tao, của bố mẹ tao ? Bố mẹ tao tưởng tao hết đường đi, lại trở về như cóc chết ba năm quay đầu về núi. Bố mẹ tao quên rằng còn đường di cư vô Nam. Đó, đời tao bất ngờ như thế đó.

Lộc rút điều Du Kích, quẹt diêm châm thuốc. Vũ và Luyện thương Lộc biết bao. Chậm rãi, Vũ nói :

- Bất ngờ cả. Tao đi kháng chiến, chỉ mong ngày về giải phóng thị xã. Bất ngờ, tao bị tàn phế. Ngỡ rằng mình sẽ sống với bố mình mãi mãi. Bất ngờ, gia đình tao di cư vào Nam. Bất ngờ, bất ngờ, và bất ngờ nó thay đổi hẳn cả cuộc đời mình. Nhưng thôi, chúng mình còn yêu nhau là đủ rồi, Lộc ạ !

Luyện thêm :

- Bất ngờ, tao bị cụt chân. Bất ngờ, Ngọc lấy tao. Bất ngờ, không đám cưới, khi đã định tháng 9 này sẽ làm đám cưới, đông đủ cha mẹ, họ hàng, bạn bè. Bất ngờ, chúng tao ở lại Thái Bình. Bất ngờ, mày ra đi. Ôi, bất ngờ, tổng khởi nghĩa, bất ngờ, cách mạng, bất ngờ, đảng tranh, bất ngờ, chiến tranh, bất ngờ, kháng chiến, bất ngờ, cộng sản, bất ngờ, giai cấp, bất ngờ, chia ly... Thời đại nó xoay vần quê hương Thái Bình của chúng ta, nó biến đổi những thằng học trò nghịch ngợm Monguillot

thành những thằng què cụt, tàn phế, phản động, hận thù... Mình chịu đựng những bất ngờ để chờ đợi một bất ngờ. Hơi đâu mà giải thích bất ngờ ?

Lộc cảm động;

- Quả thật, gặp chúng mày, tim tao nóng ầm. Buồn thay, tao phải ra đi. Đi thật nhanh. Kéo, bất ngờ, bố mẹ tao giữ lại, cầm tù tao, bắt tao nhận họ Bôn là thánh tổ, nhận phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiên Hưng của bố tao là to, chủ tịch Hội phụ nữ huyện Tiên Hưng của mẹ tao là lớn... Thì tao sẽ cắn lưỡi tự tử. Gặp chúng mày ít phút để nhớ chúng mày trọn đời, tao không mong gì hơn. Bây giờ, cho tao chút tiền còm, và có thể cho tao cái xe đạp thì nhất.

Vũ đứng lên :

- Có ngay cả hai điều mày muốn. Lên Hà Nội, mày ghé 42 Cửa Bắc, xem thằng Khoa đi chưa. Nếu nó chưa đi, mày sẽ vào Nam với gia đình tao. Ngồi đây chờ tao, tao về lấy xe đạp cho mày.

Một lát sau, Lộc nhận những thứ cần thiết xong, lên đường ngay.

Vũ dặn :

- Tới Nam Định, mày cứ theo quốc lộ số 10 mà đi.
Đến Phủ Lý, có Pháp canh giữ, tự do vào Hà Nội.

Lộc khóc sụt sùi, chia tay Vũ và Luyện. Trở về nhà, nước mắt hai đứa ứa ra...

Nữ đồng chí Vương Viên Thúy đi vào trụ sở Ủy ban nhân dân thị xã. Nàng cắt tóc cao, đầu đội chiếc mũ y hệt mũ bộ đội, màu xanh lá cây thẫm. Nữ đồng chí Vương Viên Thúy mặc cái áo nâu ngấn nhuộm gu và quần đen. Chân nàng mang đôi dép Bình-Trị-Thiên, đế làm bằng vỏ bánh tàu bay, Trên vai nàng, túi sắc cột đeo lưng lẳng. Nếu Vương Viên Thúy đóng lớp quân phục đại quân, nàng sẽ giống nữ đồng chí Trung quốc. Nàng vô Ủy ban nhân dân để hỏi rõ nơi nào nàng sẽ phổ biến vài điệu nhảy đoàn kết, hòa bình và văn nghệ mới cho thanh niên thị xã, sáng nay.

Trước kia, Vương Viên Thúy cũng ở thị xã. Nhà nàng có hàng cây hồi thơm hăng hắc. Không một thành phố, tỉnh lỵ nào trồng cây hồi. Chỉ riêng thị xã Thái Bình bằng lăng mùi hoa hồi. Người thị xã hãnh diện về hoa hồi thơm ngát và yêu quê hương của họ muôn vàn.

Thuở còn bé, Vương Viên Thúy quen thân với anh chàng Trần Vũ và yêu chàng, trong tình yêu ngây dại ấu thơ. Nàng đã quên dĩ vãng, quên luôn cả chuyện ái ân sáng như trăng sao, mềm như nhung lụa. Quá khứ, đối với Vương Viên Thúy, cần đốt hết đi, phải tay cho sạch. Vì nàng là cách mạng, là cộng sản. Hiện tại mới nghĩ

tới. Để tương lai vút bay trong xã hội nàng mơ ước.

Nhà văn Nguyễn Tuân đòi hủy bỏ những văn phẩm rục rở của mình. Chúng là sản phẩm của dĩ vãng, trước năm 1945. Nhà thơ Xuân Diệu đòi hủy bỏ những thi phẩm kiệt kiệt của mình. Chúng là sản phẩm của dĩ vãng, trước năm 1945. Dĩ vãng, trước năm 1945, những văn sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ lừng danh đem chôn sâu dưới huyệt mộ. Thi dĩ vãng của nàng, trước hay sau 1945, không đáng đếm xỉa. Vương Viên Thúy muốn mọi người nhìn nàng từ 1950 đến 1954 trở đi. Hôm nay của nàng đây, sôi sục và nóng bỏng.

Tản cư về Trục Nội, Thái Ninh, hai năm sau, cha Vương Viên Thúy bệnh nặng chết sớm. Năm 1950, Trục Nội bị máy bay quân đội Pháp oanh tạc khủng khiếp, mẹ nàng ăn đạn đồng khắp mình mẩy, chết vì giặc Pháp dã man. Nàng thù hận giặc Pháp, tung mình bay theo kháng chiến. Người cộng sản âu yếm nàng, nâng đỡ nàng, chỉ dẫn con đường đi vào chủ nghĩa vô sản cho nàng. Nàng quên hết dĩ vãng, từ đó. Nhờ nàng thông minh, đầy người năng khiếu, nàng được kết nạp vào Đảng, đầu năm 1954. Và nàng lấy chồng hồi tháng hai. Chồng của Vương Viên Thúy chức tước cao : Bí thư Đoàn thanh niên Hồ Chí Minh, tỉnh Thái Bình

- Chào các đồng chí.

- Chào đồng chí.

- Đồng chí nào phụ trách thanh niên thị xã nhỉ ?

- Thưa đồng chí, tôi ạ !

Vương Viên Thúy tự kéo ghế, ngồi xuống. Nàng tháo cái sắc cột ra.

- Lát nữa, tôi gặp họ ở đâu ?

Đồng chí phụ trách thanh niên thị xã đáp :

- Thưa đồng chí, ở bến ô tô.

- Rộng không ?

- Đủ chỗ đứng 200 người.

- Tập hợp chưa ?

- Bây giờ đồng chí đến là vừa.

- Ta đi thôi.

Vương Viên Thúy đứng dậy, máng sắc cột lên vai, rời khỏi trụ sở Ủy ban nhân dân. Nàng đi bên cạnh đồng chí phụ trách thanh niên thị xã. Hai người khoác bộ một lát, tới bến ô tô. Thanh niên thị xã đã tập hợp đông đủ. Họ vỗ tay hoan hô nữ đồng chí Vương Viên Thúy. Nữ

đồng chí Vương Viên Thúy cũng vỗ tay đáp lễ. Đồng chí phụ trách thanh niên thị xã giới thiệu :

- Các bạn thân thương. Hôm nay, tôi trân trọng giới thiệu với các bạn đồng chí Kiều Nhị, cán bộ cao cấp của Đoàn thanh niên Hồ Chí Minh Thái Bình, Đồng chí Kiều Nhị phụ trách công tác toàn tỉnh, 12 huyện lỵ Thái Bình. Đồng chí Kiều Nhị về thị xã để phổ biến những điệu nhảy đoàn kết, hòa bình và văn nghệ mới, nền văn nghệ dân tộc miền Nam ra miền Bắc. Trước khi đồng chí Kiều Nhị phổ biến văn nghệ, tôi đề nghị các bạn hát một bài lấy khí thế. Hôm qua đồng tôi... Một... Hai... Ba...

Thanh niên thị xã hát vang :

Hôm qua đồng tôi lúa mùa lên bông
cháy ngụt trời
bom na pan
dầu xa càn còn vết trong lòng dân
Hôm qua vì bom của bọn thực dân
phá tan thành
gây đau thương
vết căm thù đời đời phơi trong nắng

Raymonde Dielle ¹¹ chặn xe cho ngừng máu rơi
ngăn chiến tranh cho đời huy hoàng
Ta nhớ ghi tên người tươi sáng...

Đồng chí Kiều Nhị, bí danh của đồng chí Vương Viên Thúy, vỗ nhịp tay theo bài Hôm qua đồng tôi, rồi khi tiếng hát dứt, đồng chí Kiều Nhị vỗ tay râm ran, cười rất tươi. Đồng chí Kiều Nhị nói :

- Các bạn thân thương. Hôm nay, tôi cảm động lắm. Nhân danh Đoàn thanh niên Hồ Chí Minh Thái Bình, tôi biểu dương các bạn đã hoàn thành những công tác vệ sinh thị xã, bài trừ văn hóa nô dịch, ngăn cản khéo không cho nhân dân vào miền Nam, theo lời thách địch dụ dỗ...

Vỗ tay.

- Chúng ta sẽ nhảy đoàn kết trước

Vũ Cẩm Ngọc, từ lúc đồng chí phụ trách thanh niên thị xã giới thiệu đồng chí Kiều Nhị, đã nghi nghi, đôi mắt không muốn rời Kiều Nhị. Đúng rồi, Kiều Nhị là con Thúy của thằng Vũ đây mà. Con Thúy già đi nhiều. Tóc

11 Nữ cộng sản Pháp nằm giữa đường ngăn cho xe lửa chở lính Pháp xuống Marseille sang chiến đấu ở Việt Nam không đi được.

nó cắt ngắn giống mũ Xẩm nghèo nàn. Nó mặc quần áo tã, đi dép Bình-Trị-Thiên, đội nón bộ đội, đeo sặc cợt, khác hẳn con Thúy ngồi chơi rải gianh với Ngọc, chơi tam cúc với Luyến và Côn. Nó ăn nói sặc mùi cộng sản! Nó đây ư ? Con Thúy của thằng Vũ đây ư ? Nó lại làm cán bộ cao cấp của Đoàn thanh niên Hồ Chí Minh Thái Bình nữa ! Ngọc muốn chạy về nhà, bỏ rơi tập hợp, học nhảy đoàn kết với hòa bình, báo cho Luyến và Vũ hay con Thúy đã về thị xã. Nghĩ sao, Ngọc lại ở lại. Vũ mà biết Thúy hôm nay, nó sẽ điên lên vì buồn. Để sẽ gặp Thúy, hỏi Thúy đã.

- Nhảy đoàn kết đơn giản thôi. Đồng chí Kiều Nhi nói. Chúng ta xếp vòng tròn, càng đông bao nhiêu càng đoàn kết bấy nhiêu. Xích xa một chút. Bài hát thật ngắn. Chúng ta vỗ tay theo nhịp điệu mà hát. Bất kể câu ngắn hay câu dài. Cứ dứt câu, chân phải giơ lên. Vỗ vỗ tay. Rồi chân trái giơ lên. Hết bài. Chúng ta nhảy vòng tròn. Hát, vỗ tay và giơ chân. Hết bài. Chúng ta nhảy tại chỗ. Hết bài. Chúng ta nhảy vòng tròn. Cứ thế nhảy mãi. Nào, chúng ta nhảy, nhé !

Thanh niên thị xã hát và nhảy :

Chúng mình cùng đoàn kết tiến lên

Xây cuộc đời tươi mới hòa bình

Đời ta

bùng sáng

Nắm tay nhau cùng vui liên hoan

Đồng chí Kiều Nhị hồ hởi phấn khởi :

- Các bạn nhảy có khí thế lắm. Có vẻ hơi hơi mệt. Để thay đổi không khí, tôi phổ biến văn nghệ mới. Rồi lại nhảy hòa bình.

Ngưng vài giây, đồng chí Kiều Nhị nói :

- Văn nghệ của ta là văn nghệ nhân dân. Nó bình dị như giai cấp nông dân. Ai cũng có thể tự biên tự diễn được. Các anh em trong Nam tập kết ra Bắc phổ biến hò lơ cho chúng ta. Chúng ta sáng tạo thêm cho nó dễ và văn nghệ chỗ nào cũng được. Ở đây, có anh em nào biết làm thơ lục bát không ?

Thanh niên thị xã :

- Như Truyện Kiều chứ gì ?

Đồng chí Kiều Nhị :

- Phải.

Thanh niên thị xã :

- Khó vô cùng.

Đồng chí Kiều Nhị :

- Mỗi bài hò lơ chỉ làm hai câu thôi. Thí dụ : Hôm qua, anh đi đánh Tây, Cửa nhà cây có bu mảy trông coi. Thế là xong, dễ mà.

Thanh niên thị xã :

- Giống ca dao, chúng tôi làm được.

Đồng chí Kiều Nhị nói về cách chơi hò lơ một chập, thanh niên thị xã hiểu rồi. Văn nghệ bắt đầu. Một người đọc thơ. Nhiều người hỏi làm sao, cái gì. Chấm dứt câu lục bát. Cả làng hò lơ hó lơ lắng tai nghe hó lơ hò lơ.

- Quê em mãi tận Thụy Anh

- Làm sao ?

- Ngó anh du kích...

- Cái gì ?

- ... Thái Bình diệt Tây.
- Hò lơ hó lơ lắng tai nghe hó lơ hò lơ.
- Hành quân Trái Quýt Trái Chanh
- Làm sao ?
- Chanh chua Quýt đắng...
- Cái gì ?
- ... Pháp ăn nhằm thực dân...
- Hò lơ hó lơ lắng tai nghe hó lơ hò lơ.

Đồng chí Kiều Nhị vui vẻ khôn cùng. Văn nghệ nhân dân thật tuyệt tác. Nhân dân thị xã có thể sáng tác hàng vạn câu thơ hò lơ, nói lên tâm sự vùng tạm chiếm. Thanh niên thị xã tiến bộ nhanh, say sưa trong những câu lục bát xuất khẩu. Đồng chí Kiều Nhị giơ hai tay lên trời biểu dương thanh niên :

- Các bạn đạt chỉ tiêu hơn 12 huyện Thái Bình, thắng lợi lớn, đáng ghi vào thành tích. Các bạn hò lơ phấn khởi quá, vượt thời gian hạn định. Nhảy hỏa bình đề đồng chí phụ trách thanh niên thị xã phổ biến cho các bạn. Tôi có công tác đột xuất, chiều nay phải rời thị xã. Tôi bế mạc cuộc gặp gỡ hôm nay và gửi các bạn lời

chào thân thương.

Vỗ tay. Đồng chí Kiều Nhị ra về. Được một quãng, có tiếng gọi :

- Đồng chí Kiều Nhị !

Đồng chí Kiều Nhị quay lại.

- Thúy ơi, Vương Viên Thúy ơi, Ngọc đây mà...

Đồng chí Kiều Nhị cười :

- Vũ Cẩm Ngọc, có chuyện gì đây ?

Ngọc thấy xót xa câu hỏi của Thúy. Xa nhau rồi, vĩnh viễn rồi. Ngọc nghiêm trang nói chuyện như hai người quen nhau bình thường.

- Tôi muốn hỏi thăm bạn về hai bác.

- Bố tôi chết năm 1949, mẹ tôi chết luôn, năm 1950.

- Chị ở một mình ?

- Không, tôi đi kháng chiến với nhiều người.

- Chị có gặp anh Vũ ?

- Vũ nào ?

- Vũ đánh thắng Dương học máu mồm bênh chị ấy mà. Anh Vũ cũng đi kháng chiến !

- Tôi quên hết mọi chuyện cũ, từ lâu. Đời sống phải nhìn thẳng về phía trước mặt, không bao giờ ngoái đầu lại, ngó sau lưng. Chỉ có bọn tiểu tư sản mới lặc lững trong dĩ vãng của họ. Tôi đã có chồng. Chồng tôi là Bí thư Đoàn thanh niên Hồ Chí Minh Thái Bình.

- Chúc to ghê. Con gái nào không yêu anh ta là ngu !

- Tôi có công tác đột xuất, phải đi ngay. Chào chị Ngọc.

- Chào đồng chí Kiều Nhị !

Ngọc đứng ngây người ra. Nước mắt ùn lên, chảy lênh láng trên khuôn mặt. Ngọc không thể tưởng tượng người cách mạng như Thúy lại tàn nhẫn như vậy. Cái gì xa xưa của Thúy, đối với Thúy, là dĩ vãng thối nát, đáng phỉ nhổ, không thương xót, kể cả bạn rảnh gianh, bạn tam cúc, bạn tình ấu thơ.

Ngọc lững thững bước về.

Vũ và Luyện nằm trên hai chiếc xích đu ở ngoài sân phố Lý Thường kiệt. Mỗi đứa một ý nghĩ riêng, im lặng suy tư, không nói năng gì với nhau. Thuốc lá đốt thật nhiều. Luyện thương Vũ lắm. Bạn Luyện còn hai đứa sống chết với Thái Bình. Vọng chưa về. Và Vũ nằm đây, hong những vết thương cách mạng.

Chiều qua, Ngọc kể chuyện Thúy cho Vũ nghe, linh hồn và thể xác. Linh hồn Thúy đã úp men chủ nghĩa rồi, thờ rất những ngôn ngữ cộng sản và kết duyên cùng người cộng sản, luyện ái quan theo cộng sản. Thể xác Thúy đã ôm bí danh Kiều Nhị, cán bộ cao cấp của Đoàn thanh niên Hồ Chí Minh Thái Bình, đã mang dép Bình-Trị-Thiên, đội mũ bộ đội, đeo sặc cột. Thúy đã lột xác hoàn toàn, không còn dính một chút nào của Thúy ngày xưa, bạn tình của Vũ.

Luyện đã đọc một bài thơ của người cộng sản vô danh làm lén lút và gửi lén lút tới độc giả. Thi sĩ cộng sản vô danh đã tiên tri luyện ái quan của Đảng mình.

Mảnh vườn xưa cây mỗi ngày mỗi xanh
Tóc mẹ già thì mỗi ngày mỗi bạc
Hai chúng ta ở hai đầu công tác
Có bao giờ trở lại mảnh vườn xưa
Hai chúng ta như trời nắng tránh trời mưa
Như sao Hôm sao Mai không cùng ở
Như mặt trăng mặt trời cách trở
Có bao giờ trở lại mảnh vườn xưa...

Rồi Thúy sẽ như trời nắng tránh chồng trời mưa, sẽ như sao Hôm không được ở với chồng sao Mai, sẽ như mặt trăng cách biệt chồng mặt trời. Thúy giống con phù du sắp lao mình vào ngọn lửa toan tính ác liệt. Mà Thúy không biết.

Ai biết sao nổi những bất ngờ nó đến đời mình. Lộc đã nói đúng. Phạm Huy Lộc, pha trò nhạt thếch, đã chẳng nhạt thếch tí nào, khi nhận xét cuộc đời. Ở đời, có nhiều bất ngờ không thể tưởng tượng nổi. Tao đã, bất ngờ, thấy gia đình tao vào họ Bôn, năm tao 18 tuổi. Cũng, bất ngờ, người ta bảo tao pha trò đã kích cách mạng. Bất ngờ, Lộc chống cộng sản, đi tuốt vào Sài Gòn. Vũ thì bất ngờ đi kháng chiến, bất ngờ bị tàn phế... Còn Luyện, cũng bất ngờ cụt chân, bất ngờ lấy được vợ... Ôi, bất ngờ, tìm nó ở đâu để oán trách nó đã giáng xuống đời mình, bất ngờ phá nát tương lai mình dự

tính, làm hư hỏng con người mình; khi mình biết, tại bất ngờ. Thúy đã bất ngờ thành đồng chí Kiều Nhi, bất ngờ là cộng sản trung kiên, bất ngờ làm vợ anh cộng sản. Thúy chưa hiểu bất ngờ nó đùa giỡn mình. Khi Thúy hiểu mình lấy chồng như sao Hôm sao Nai không cùng ở, Thúy sẽ buồn thảm. Thì đã muộn. Như Luyến đã cụt chân. Như Vũ đã tàn phế. Khác với Ngọc, Luyến không ghét Thúy mà thương hại Thúy. Có ghét chẳng, chỉ bất ngờ phạm tội !

Vũ không hề oán trách Thúy. Vũ đã xác định chỗ ngồi của mình trong cuộc đời, tự hôm người y sĩ quân đội Pháp buồn bã nói Vũ đã tàn phế. Vũ đâm ra ngờ vực tất cả. Gia đình. Bằng hữu. Tình nhân. Vũ được hai thứ, đánh gục sự ngờ vực của Vũ. Gia đình và bằng hữu làm Vũ yên lòng mà sống lay lắt. Còn tình nhân ? Mỗi người có một số phận. Số phận nó tới lúc nào, mình không biết. Người y sĩ quân đội Pháp an ủi Vũ thế. Số phận của Vũ, Vũ đã mơ hồ cảm thấy. Chẳng bao giờ Vũ nhắc nhở Thúy, từ dạo Vũ bị những vết thương chiến tranh nó nhằm đúng tim Vũ đóng chặt. Oan nghiệt. Năm năm theo kháng chiến, chả khi nào Vũ quên Thúy, quên ngày vàng mộng tưởng, quên tình ái ngọc ngà, quên nụ cười sáng rực, quên nước mắt ngời vui. Y hệt thi sĩ Nguyễn Bính nhớ tình nhân. Nhớ nhất nước. Nhớ nhất thế giới. Nhớ nhất loài người. Nhớ nhất trời

đất :

Trời còn có bữa sao quên mọc
Anh chẳng đêm nào quên nhớ em

Vũ hơn trời, hơn trăng, hơn sao, luôn luôn nhớ thương Thúy. Nhớ ngút ngàn. Nhớ nghiêng lệch. Nhớ trong chiến trận bùng bùng khói lửa. Nhớ ngoài hậu phương ngây ngất nhạc đời. Nhớ vào nhà em không rõ lối về. Nhớ ra đường phố mùi hôi thom hắc.

Vũ nhớ Thúy vì trời sinh Vũ để nhớ nhưng. Thúy quên Vũ vì trời sinh Thúy để quên lãng. Mấy người yêu tuổi thơ, kỷ niệm của mình mà chung thủy ? Người ta tình cờ nghĩ tới thì nuôi tiếc vu vơ, thì giết mình xấu hổ, thì mộng hoa niên trở lại để sống khác đi. Vũ thích dĩ vãng, bằng lòng lạc loài trong dĩ vãng. Như tiểu tư sản. Thúy không thích ngoái nhìn dĩ vãng, bằng lòng ồn ã trong tương lai. Như vô sản. Đó là quyền sống của Thúy. Đã lớn khôn. Vũ không được phép trách móc Thúy như Thúy bảo Vũ đã vô tiền ở đền Mẫu.

Thuở còn ngây dại. Vũ nhớ ghê lắm, thuở tình thơ với Thúy. Bắt đầu, Vũ bắt con chim khuyên bỏ túi quần xoóc, đem sang cho Thúy. Sau chót, Vũ hôn lên mắt Thúy và nói bằng hơi thở Anh sẽ về. Chúng mình sẽ trở về, bằng trái tim, anh sẽ chiến đấu để trở về, sống

mãi bên em, bằng nước mắt, giã từ Thúy, Tạm biệt em hôm chia ly, sau ngày thị xã Thái Bình tiêu thổ kháng chiến. Vũ đã về giải phóng thị xã, Thúy đã về hạnh ngộ Vũ. Hai người lấy nhau. Đất nước thanh bình. ồ, như vậy tiêu thuyết quá. Kim Trọng với Thúy Kiều quá. Lục Vân Tiên với Kiều Nguyệt Nga quá. Bất ngờ, Vũ bị thương tàn phế, về nhà giống gã đào binh hèn nhát, không giải phóng thị xã nổi. Bất ngờ, Vương Viên Thúy thành đồng chí gái Kiều Nhị, lấy chồng cộng sản và quên hẳn Trần Vũ. Như vậy mới là cuộc đời.

Cuộc đời hôm nay khôn nạn không chừng. Cách mạng và chiến tranh. Chiến tranh gây đổ vỡ, cách mạng xây dựng lại đổ vỡ. Những chỗ nào đổ vỡ, cháy tàn vì chiến tranh, cách mạng xây dựng lại hết. Một thành phố, những tỉnh lỵ chẳng bao lâu sẽ như cũ. Chiến tranh sát hại hàng triệu sinh linh. Là thường. Có chiến tranh nào không người chết ? Cách mạng, chiến tranh và chủ nghĩa mới đáng hải hùng. Cách mạng, có thể, tái tạo hạnh phúc cho con người do chiến tranh đã đốt phá. Cách mạng không đủ khả năng, không bao giờ có khả năng hàn gắn sự tan nát của tình yêu con người do chủ nghĩa đâm nát dưới bàn chân thô bạo. Chủ nghĩa thừa thải quyền năng. Con vật vô hình đó, nhiều chân tay, nhiều bí tích, nhiều cách sát nhân, nhiều lối rửa óc. Nó chỉ thiếu một trái tim. Như con người. Nó không biết

rung động, cảm động, thương yêu. Dưới bàn chân thô bạo của nó là tình người. Tình người, vô tình, biến thành kẻ thù số một của chủ nghĩa.

Cách mạng bị chủ nghĩa dẫn dắt. Thị xã Thái Bình bị tiêu thổ kháng chiến, không đời nào kiến tạo như ngày xưa. Ngay cả những cây hồi hoa thơm hăng hắc cũng khó lòng trồng lại. Chủ nghĩa đã dày đập bao trái tim con người. Trái tim của Thúy đau đớn nhất, đau chẳng biết mình đau.

- Mà thuộc bài thơ tình nào hay nhất không ?

Vũ hỏi.

Luyện mỉm cười, rướn thân hình lên :

- Buồn đây.

Vũ nói :

- Thơ tình nào không buồn ? Buồn mới bắt hủ.

Luyện ngâm nga :

- ... Tình yêu đến tình yêu đi ai biết

Trong gặp gỡ đã có mầm ly biệt
Những hình xưa nay đoạn tuyệt dấu hài
Gặp đi em anh rất sợ ngày mai
Đời trôi chảy lòng ta không vĩnh viễn...

Vũ khen :

- Tuyệt tác. Thơ vận vào đời tao.

Rồi, Vũ nói chuyện khác :

- Bắt đầu, khởi sự cách mạng mùa Thu. Từ cách mạng mùa Thu, đã thấy mùi chủ nghĩa. Khi mình biết chủ nghĩa hướng dẫn cách mạng, mình đã tàn phế rồi. Đàn anh chúng ta cũng không biết. Anh Vũ Thương Anh biết muộn màng. Anh ấy sắp chết, vẫn sợ chủ nghĩa. Đến nổi, làm bản nhạc Cuối thu đường đời, anh ấy phải giấu giếm tâm sự một mình, gửi người cùng tâm sự. Cách mạng mùa Thu chẳng phải cách mạng chống đối thực dân đâu. Theo tao, chỉ là cách mạng rơi vào tay chủ nghĩa. Để tiêu diệt tình người. Chấm hết.

Luyến không nói gì nữa. Vũ lặng im. Cả hai đưa hút thuốc lá, nhìn khói bay theo gió thu vào không gian mù khơi. Sắp sửa 19-8 rồi. Còn vài hôm nữa thôi, ngày tổng khởi nghĩa. Chín năm trước, thằng Vũ, thằng Côn, thằng Luyến, thằng Long, thằng Lộc còn chân sáo tung

tăng Nhanh bước nhanh nhi đồng, theo cò đỏ sao vàng.
Chín năm sau, Long chết trận ở Duyên Hà, Lộc, Côn
vô Nam, Luyến mất một chân, Vũ tàn phế nằm giữa sân
phố Lý Thường Kiệt, nói chuyện thất vọng cách mạng
mùa Thu. Nghe đâu đây, tiếng kèn ác mô ni ca ray rút
thổi bản nhạc sầu thảm. Và, giọng ai đó thỏn thức hát.

... Giọt nước mắt rơi buồn tênh đường trần
Sợi nắng úa soi thời gian ngại ngần
Ôi mùa thu hẹn nhau đã tới
Ôi mùa thu, mùa thu cuối lối
Bánh xe tang lăn trên xác lá mồ côi...

Le Plessis Robinson

Noel, 1992